

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**

**KỸ SƯ CHÍNH QUY  
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG  
TIN**

**Đồng Nai – 07/2017**

## MỤC LỤC

1. Giới thiệu chung .....	1
1.1. Mục tiêu đào tạo .....	1
1.2. Vị trí và khả năng làm việc sau tốt nghiệp .....	1
1.3. Quan điểm xây dựng chương trình đào tạo.....	2
1.4. Hình thức và thời gian đào tạo .....	2
2. Đối tượng tuyển sinh.....	2
3. Chuẩn đầu ra.....	2
4. Các môn học và mối quan hệ với chuẩn đầu ra .....	4
5. Các chuỗi môn học .....	8
6. Chương trình đào tạo .....	8
6.1. Tỷ lệ các khối kiến thức .....	8
6.2. Khối kiến thức giáo dục đại cương.....	9
6.3. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp .....	10
6.4. Khối kiến thức tốt nghiệp.....	12
7. Kế hoạch giảng dạy.....	14
8. Điều kiện tốt nghiệp.....	17
9. Đề cương chi tiết.....	17
9.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương.....	17
9.2. Khối kiến thức chuyên ngành.....	229
9.3. Khối kiến thức tốt nghiệp.....	545

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

<b>Tên chương trình:</b>	Chương trình đào tạo hệ Kỹ sư chính quy
<b>Trình độ đào tạo:</b>	Đại học
<b>Ngành đào tạo:</b>	Công nghệ thông tin
<b>Mã ngành đào tạo:</b>	52480201
<b>Loại hình đào tạo:</b>	Chính quy tập trung
<b>Đối tượng áp dụng:</b>	Từ khóa tuyển năm 2017
<b>Thời điểm xây dựng   cập nhật CTĐT:</b>	07/2017

## 1. GIỚI THIỆU CHUNG

### 1.1 Mục tiêu đào tạo

- PEO1: Được trang bị kiến thức nền tảng về khoa học xã hội nhân văn, khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin.
- PEO2: Có thể phát triển năng lực khám phá tri thức, giải quyết vấn đề, tư duy hệ thống để học tập trọn đời
- PEO3: Được trang bị kỹ năng làm việc nhóm và khả năng liên kết với một số nhóm ngành khác.
- PEO4: Có thể phát triển khả năng xác định yêu cầu, phân tích, thiết kế, triển khai, vận hành các hệ thống CNTT phù hợp với yêu cầu của tổ chức, doanh nghiệp dùng CNTT.

### 1.2 Vị trí và khả năng làm việc sau tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp, có thể làm việc tại các vị trí sau đây:

- Lắp ráp và cài đặt hệ thống mạng, dịch vụ mạng và máy chủ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Quản trị hệ thống mạng.

Sau khi tốt nghiệp trên 2 – 3 năm, sinh viên có thể đảm nhiệm vị trí cao hơn như:

- Quản trị dự án công nghệ thông tin

- Quản lý hệ thống thông tin trong doanh nghiệp
- Cung cấp giải pháp công nghệ thông tin

Ngoài ra, khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường. Sinh viên có thể học tiếp cao học để lấy bằng thạc sĩ. Cũng như khả năng tự nghiên cứu để tiếp tục nghiên cứu sinh lấy bằng tiến sĩ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

### **1.3 Quan điểm xây dựng chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo này được thiết kế và phát triển dựa trên nhu cầu thực tế về nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao tại tỉnh Đồng Nai. Nó cũng dựa trên đầu vào là các phản hồi thông qua các cuộc khảo sát chính thức, hội chợ việc làm, cuộc họp xem xét kết quả học tập thường niên cũng như các cuộc họp hàng năm với các bên liên quan như giảng viên, doanh nghiệp và cựu sinh viên.

### **1.4 Hình thức và thời gian đào tạo**

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo : 4,5 năm.

## **2. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH**

Sinh viên theo học Chương trình CNTT phải đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

- (1) Đã vượt qua kỳ thi trung học phổ thông với số điểm không thấp hơn điểm tối thiểu do Bộ GD & ĐT đặt ra hàng năm; hoặc là,
- (2) Tốt nghiệp Trung học phổ thông có tổng điểm các môn liên quan trong K-12 không thấp hơn điểm tối thiểu do Bộ GD & ĐT quy định hàng năm

## **3. CHUẨN ĐẦU RA**

Bằng cách hoàn thành chương trình CNTT, sinh viên tốt nghiệp sẽ có thể chứng minh và đạt được kết quả học tập dự kiến sau đây:

- **ELO1:** Thể hiện được đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.
- **ELO2:** Vận dụng được kiến thức nền tảng về lĩnh vực máy tính và toán học để giải quyết một số bài toán tin học.

- **ELO3:** Khả năng giao tiếp hiệu quả với nhiều đối tượng
- **ELO4:** Có khả năng làm việc nhóm
- **ELO5:** Phân tích được các yêu cầu kỹ thuật phù hợp với một giải pháp đặt ra.
- **ELO6:** Phát triển ứng dụng đáp ứng yêu cầu đã được phân tích.
- **ELO7:** Khả năng phân tích tác động của máy tính đối với cá nhân, tổ chức và xã hội
- **ELO8:** Thể hiện được hiểu biết về sự cần thiết của ngành học để tiếp tục phát triển nghề nghiệp
- **ELO9:** Sử dụng công nghệ mới cho việc phát triển hệ thống.

#### 4. CÁC MÔN HỌC VÀ MỐI QUAN HỆ VỚI CHUẨN ĐẦU RA

Học kỳ	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ				Chuẩn đầu ra								
			Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9
1	111001	Cấu trúc và lắp ráp máy tính	1	1	1	3	L	H	M	H	M	L	M	L	M
1	111029	Kỹ thuật lập trình (Ngôn ngữ C)	2	0	1	3	L	H	L	L	L	L	L	M	L
1	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	2	1	0	3	N	L	H	L	L	L	L	L	L
1	102055	English 1	2	0	0	2	N	N	M	L	N	L	N	H	L
1	102025	Toán cao cấp 1	1	0	1	2	N	H	L	L	L	L	L	M	N
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0	1	0	1									
2	111002	Ngôn ngữ C/C++	3	1	0	4	L	H	L	L	L	L	L	H	L
2	111003	Tin học văn phòng	0	2	0	2	L	L	L	M	M	M	L	L	L
2	111004	Cơ sở dữ liệu	3	1	0	4	L	M	L	L	L	H	L	L	N
2	102056	English 2	1	0	1	2	N	N	M	L	N	L	N	H	L
2	102003	Giáo dục thể chất 2	0	0	1	1									

3	111005	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	3	1	0	4	M	H	N	M	M	L	L	M	L
3	111035	Mạng máy tính	2	1	0	3	L	H	L	L	M	L	L	L	L
3	102057	English 3	1	0	1	2	N	N	M	L	N	L	N	H	L
3	102005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê-Nin	4	0	1	5	H	N	L	L	N	N	L	N	N
3	102004	Giáo dục thể chất 3	0	0	1	1									
4	111010	Toán rời rạc	3	0	0	3	L	M	L	M	N	N	N	N	N
4	111007	Lập trình hướng đối tượng	3	1	0	4	L	H	L	L	M	L	L	M	L
4	111008	Thiết kế web	2	1	0	3	L	L	L	L	M	M	L	H	H
4	112002	Hệ điều hành Linux	2	0	1	3	L	H	L	M	M	M	M	M	L
4	102058	English 4	1	0	1	2	N	N	M	L	N	L	N	H	L
4	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0	0	2	H	N	L	L	N	N	L	N	N
4	102006	Pháp luật đại cương	2	0	0	2	H	N	L	L	N	N	L	N	N
5	111030	Thiết kế web nâng cao	2	0	1	3	L	M	L	M	M	H	L	M	M
5	111014	Lập trình cơ bản với Java	2	1	0	3	L	M	L	M	L	H	L	L	L
5	111011	Hệ quản trị CSDL	3	1	0	4	M	L	L	L	H	L	L	M	L
5	111012	Lập trình C#	2	1	0	3	M	L	H	H	M	H	L	M	M
5	111013	Lập trình Visual Basic 1	2	1	0	3	M	L	H	H	M	H	L	M	M
5	102059	English 5	1	0	1	2	N	N	M	L	N	L	N	H	L
5	102001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	0	0	3	H	N	L	L	N	N	L	N	N

6	112034	Lập trình giao tiếp thiết bị	2	1	0	3	L	M	H	H	M	M	H	L	H
6	111036	Dịch vụ mạng	2	0	1	3	L	N	L	M	H	H	L	L	L
6	111015	Lập trình web	2	1	0	3	M	H	L	L	M	H	L	M	M
6	111017	Lập trình ứng dụng CSDL với C#	2	1	0	3	M	L	H	H	M	H	L	M	M
6	111018	Lập trình Visual Basic 2	2	1	0	3	M	L	H	H	M	H	L	M	M
6	102060	English 6	1	0	1	2	N	N	M	L	N	L	N	H	L
7	112032	Lập trình mạng căn bản	3	0	1	4	N	L	L	M	H	L	L	L	L
7	112033	Mạng máy tính nâng cao	3	1	0	4	L	L	L	M	H	L	H	L	L
7	111039	Lập trình thiết bị di động	2	1	0	3	L	L	L	H	M	H	L	M	H
7	111040	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	2	1	0	3	M	L	H	M	M	H	H	M	H
7	111041	Lập trình PHP căn bản	2	1	0	3	M	L	H	M	M	H	H	M	H
7	102061	English 7	1	0	1	2	N	N	M	L	N	L	N	H	L
8	111043	Phân tích thiết kế hệ thống hướng đối tượng	2	1	0	3	L	M	M	H	H	M	H	M	M
8	111038	Phát triển ứng dụng	0	9	0	9	H	L	H	H	H	M	L	M	H
8	112023	An toàn và bảo mật hệ thống mạng	2	1	0	3	H	N	L	M	H	H	H	M	M
8	111042	Công nghệ xử lý ảnh	2	1	0	3	L	M	L	L	L	M	H	L	H
8	111044	Lập trình PHP nâng cao	2	1	0	3	L	M	M	H	H	M	H	M	M



9	66666	Tốt nghiệp	10	0	0	10	H	M	H	M	H	H	M	M	H
---	-------	------------	----	---	---	----	---	---	---	---	---	---	---	---	---

**Notes:** Những môn học được tô màu vàng là những môn học tự chọn trong cùng 1 học kỳ. Sinh viên có thể chọn 1 trong 2 môn đó để học trong mỗi học kỳ.

Ngoài các môn học đã đề cập ở trên, những môn học sau đây là bắt buộc nhưng không nằm trong 137 tín chỉ của chương trình đào tạo CNTT.

<i>Kỳ</i>	<i>Mã môn học</i>	<i>Tên môn học</i>
1	11112	Giáo dục quốc phòng 1
1	11113	Giáo dục quốc phòng 2
1	11114	Giáo dục quốc phòng 3
1	11115	Giáo dục quốc phòng 4
1	190003	Kỹ năng học và tự học
2	190601	Kỹ năng quản lý thời gian
3	190004	Kỹ năng làm việc nhóm
8	190022	Kỹ năng viết CV và phỏng vấn

## 5.CÁC CHUỖI MÔN HỌC

<i>Chuỗi</i>	<i>Lập trình ứng dụng web</i>	<i>Lập trình thiết bị</i>
Semester 1	Kỹ thuật lập trình	Kỹ thuật lập trình, Cấu trúc và lắp ráp máy tính
Semester 2	Cơ sở dữ liệu	Ngôn ngữ C/C++
Semester 3	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật
Semester 4	Lập trình hướng đối tượng, Thiết kế web	Hệ điều hành Linux
Semester 5	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Thiết kế web nâng cao, Lập trình C#/ Lập trình Visual Basic 1	Lập trình cơ bản với Java
Semester 6	Lập trình web, Lập trình ứng dụng CSDL với C#/ Lập trình Visual Basic 2	Lập trình giao tiếp thiết bị
Semester 7	Phát triển phần mềm mã nguồn mở/ Lập trình PHP cơ bản	Lập trình thiết bị di động
Semester 8	Phát triển ứng dụng	Phát triển ứng dụng

## 6.CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 6.1Tỷ lệ các khối kiến thức

Không kể giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng

Khối kiến thức		Tổng số tín chỉ	Ghi chú
Khối kiến thức giáo dục đại cương	Lý luận chính trị	12	
	Ngoại ngữ	14	
Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Cơ sở ngành	15	
	Chuyên ngành	60	
	Môn học khác	19	
Tốt nghiệp	Thực tập doanh nghiệp (nếu có), đồ án (nếu có)	10	
	Khóa luận hoặc chuyên đề tốt nghiệp		
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa		<b>137</b>	

## 6.2 Khối kiến thức giáo dục đại cương

Mã MH	Môn học	Số tín chỉ				Số tiết	Ghi chú
		Tổng TC	Lý thuyết	Thực hành	Bài tập		
102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3	2	1		75	
102055	English 1	2	2			30	
102025	Toán cao cấp 1 {CNTT 2011 trở về sau}	2	1		1	45	
102056	English 2	2	1		1	45	

102005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin	5	4		1	90	
102057	English 3	2	1		1	45	
102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			30	
102006	Pháp luật đại cương	2	2			30	
102058	English 4	2	1		1	45	
102001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3			45	
102059	English 5	2	1		1	45	
102060	English 6	2	1		1	45	
102061	English 7	2	1		1	45	

### 6.3 Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

#### 6.3.1 Nhóm các môn học cơ sở ngành

Mã MH	Môn học	Số tín chỉ				Số tiết	Ghi chú
		Tổng TC	Lý thuyết	Thực hành	Bài tập		
111004	Cơ sở dữ liệu	4	3	1		90	
111005	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	4	3	1		90	
111035	Mạng máy tính	3	2	1		75	
111007	Lập trình hướng đối tượng	4	3	1		90	

### 6.3.2 Nhóm các môn học chuyên ngành

Mã MH	Môn học	Số tín chỉ				Số tiết	Ghi chú
		Tổng TC	Lý thuyết	Thực hành	Bài tập		
111008	Thiết kế web	3	2	1		75	
111030	Thiết kế web nâng cao	3	2		1	60	
111014	Lập trình cơ bản với Java	3	2	1		75	
111011	Hệ quản trị CSDL	4	3	1		90	
112034	Lập trình giao tiếp thiết bị	3	2	1		75	
111036	Dịch vụ mạng	3	2		1	60	
111015	Lập trình web	3	2	1		75	
112032	Lập trình mạng căn bản	4	3		1	75	
112033	Mạng máy tính nâng cao	4	3	1		90	
111039	Lập trình thiết bị di động	3	2	1		75	
111042	Công nghệ xử lý ảnh	3	2	1		75	
111038	Phát triển ứng dụng	9	9			135	
112023	An toàn và bảo mật hệ thống mạng	3	2	1		75	
<b>Môn tự chọn</b>							
111012	Lập trình C#	3	2	1		75	
111013	Lập trình Visual Basic 1						
111017	Lập trình ứng dụng CSDL với C#	3	2	1		75	
111018	Lập trình Visual Basic 2						
111040	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	3	2	1		75	

111041	Lập trình PHP Căn bản						
111043	Phân tích thiết kế hệ thống hướng đối tượng	3	2	1		75	
111044	Lập trình PHP nâng cao						

### 6.3.3 Nhóm các môn học khác

Mã MH	Môn học	Số tín chỉ				Số tiết	Ghi chú
		Tổng TC	Lý thuyết	Thực hành	Bài tập		
111001	Cấu trúc và lắp ráp máy tính	3	1	1	1	90	
111029	Kỹ thuật lập trình (Ngôn ngữ C)	4	3	1		90	
111002	Ngôn ngữ C/C++	2		2		90	
111003	Tin học quản lý	4	3	1		90	
111010	Toán rời rạc	3	3			45	
112002	Hệ điều hành Linux	3	2		1	60	

## 6.4 Khối kiến thức tốt nghiệp

### 6.4.1 Thực tập doanh nghiệp

Sinh viên vào học kỳ cuối của chương trình đào tạo sẽ tham gia đợt thực tập tại các doanh nghiệp trong thời gian 4 tháng (đối với sinh viên nghiên cứu khoa học) và 5 tháng đối với sinh viên không tham gia nghiên cứu khoa học. Thời gian thực tập được bắt đầu vào tháng 01, tháng 7 hàng năm.

Việc thực tập là cơ hội để sinh viên có dịp quan sát, tiếp cận và tìm hiểu quy trình công việc thực tế tại doanh nghiệp. Qua đó, sinh viên có thể vận dụng cũng như cơ hội học hỏi thêm kiến thức đã biết và chưa biết về kỹ năng làm việc, kế hoạch làm việc và quản lý thời gian. Rèn luyện tác phong công nghiệp,

#### 6.4.2 Khóa luận tốt nghiệp

Sau thời gian thực tập (tại mục 6.4.1), sinh viên sẽ thực hiện cuốn báo cáo tốt nghiệp theo mẫu quy định của Trường. Việc báo cáo, chấm điểm và thang điểm tổng hợp theo quy định của Trường.

#### 6.4.3 Nhóm các môn học chuyên đề tốt nghiệp

Mã MH	Môn học	Số tín chỉ				Số tiết	Ghi chú
		Tổng TC	Lý thuyết	Thực hành	Bài tập		
111004	Cơ sở dữ liệu	4	3	1		90	
111005	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	4	3	1		90	
111012	Lập trình C#	3	2	1		75	
111031	Lập trình ứng dụng CSDL với C#	4	3	1		90	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>15</b>	<b>11</b>	<b>4</b>		<b>345</b>	

# 7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

## Sơ đồ môi liên hệ thứ tự học giữa các môn



Xem bản rõ hơn tại: <https://cs.lhu.edu.vn/209/33415/Chuong-trinh-dao-tao.html>



### Kế hoạch giảng dạy mẫu

TT	MÔN HỌC	HỌC KỲ								
		I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX
1	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3								
2	English 1	2								
3	Toán cao cấp 1 {CNTT 2011 trở về sau}	2								
4	Cấu trúc và lắp ráp máy tính	3								
5	Kỹ thuật lập trình (Ngôn ngữ C)	3								
6	Giáo dục thể chất	1								
7	Giáo dục thể chất 2		1							
8	English 2		2							
9	Ngôn ngữ C/C++		4							
10	Tin học quản lý		2							
11	Cơ sở dữ liệu		4							
12	Giáo dục thể chất 3			1						
13	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin			5						
14	English 3			2						
15	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải			4						
16	Mạng máy tính			3						
17	Tư tưởng Hồ Chí Minh				2					
18	Pháp luật đại cương				2					
19	English 4				2					
20	Toán rời rạc				3					
21	Lập trình hướng đối tượng				4					

22	Thiết kế web				3				
23	Hệ điều hành Linux				3				
24	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam					3			
25	English 5					2			
26	Thiết kế web nâng cao					3			
27	Lập trình cơ bản với Java					3			
28	Hệ quản trị CSDL					4			
29	Lập trình C#					3			
30	Lập trình Visual Basic 1								
31	English 6						2		
32	Lập trình giao tiếp thiết bị						3		
33	Dịch vụ mạng						3		
34	Lập trình web						3		
35	Lập trình ứng dụng CSDL với C#						3		
36	Lập trình Visual Basic 2								
37	English 7							2	
38	Lập trình mạng căn bản							4	
39	Mạng máy tính nâng cao							4	
40	Lập trình thiết bị di động							3	
41	Phát triển phần mềm mã nguồn mở							3	
42	Lập trình PHP căn bản								
43	Phân tích thiết kế hệ thống hướng đối tượng								3
44	Phát triển ứng dụng								9
45	An toàn và bảo mật hệ thống mạng								3
46	Công nghệ xử lý ảnh								3

47	Lập trình PHP nâng cao									
48	Tốt nghiệp									10

## **8. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP**

Công nhận tốt nghiệp:

- Sinh viên đã tích lũy tối thiểu 137 tín chỉ
- Hoàn thành các môn học bắt buộc đối với chuyên ngành đăng ký tốt nghiệp.
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5,00 trở lên (Thang điểm 10)
- Có chứng chỉ về trình độ ngoại ngữ theo quy định của nhà trường
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng – an ninh đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và hoàn thành học phần giáo dục thể chất đối với các ngành không chuyên về thể dục - thể thao
- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

## **9. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

### **9.1 Khối kiến thức giáo dục đại cương**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<102055 – ENGLISH 1>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Anh văn 1
Tên môn học (tiếng Anh):	English 1
Mã môn học:	102055
Thuộc khối kiến thức:	Cơ bản
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Khoa Đào tạo Anh văn đại cương
Giảng viên phụ trách:	Hoàng Vĩnh Lộc Email: <a href="mailto:hvloc1hu@gmail.com">hvloc1hu@gmail.com</a> Nguyễn Ao Quang Vinh Email: <a href="mailto:vinhnguyen@lhu.edu.vn">vinhnguyen@lhu.edu.vn</a>
Giảng viên tham gia giảng dạy:	1. Lê Đức Thịnh 2. Trần Hồ Anh Phong 3. Nguyễn Minh Phú 4. Phạm Hồng Thái 5. Lê Thanh Bình 6. Bùi Minh Hương 7. Võ Thị Thanh Lan 8. Nguyễn Thanh Quang
Số tín chỉ:	2 (30 tiết)
Lý thuyết:	2 tín chỉ (30 tiết)
Bài tập:	00 tiết
Thực hành:	00 tiết
Tính chất của môn	Bắt buộc đối với tất cả sinh viên không chuyên ngành ngôn ngữ

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học giới thiệu cho sinh viên phương pháp học tiếng Anh, các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến, cách sử dụng các loại từ điển.

Môn học này cũng giới thiệu cho sinh viên cách nhận biết và phát âm đúng theo hệ thống phiên âm quốc tế, cách nhấn trọng âm của từ và các loại ngữ điệu phổ biến trong văn nói.

Môn học Anh văn 1 (English 1) gồm 10 bài – 30 tiết (3 tiết/bài).

## 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Sau khi hoàn thành môn học này sinh viên có thể:

Bảng 1.

Mô tả	Ánh xạ tới CDR của CTĐT
Nắm bắt và áp dụng được các phương pháp học tiếng Anh hiệu quả	ELO3
Nhận biết được và phát âm đúng các nguyên âm và phụ âm khó trong hệ thống phiên âm quốc tế của tiếng Anh	ELO3
Sử dụng những câu đơn giản với ngữ điệu phù hợp với tình huống giao tiếp.	ELO3

## 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

CĐRMH	Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)	Mức độ giảng dạy
<i>CO1 (ELO3)</i>	Nắm bắt và vận dụng được các phương pháp học tiếng Anh hiệu quả.	I,U

<b>CO2</b> (ELO3)	<b>Nhận biết</b> và <b>phát âm</b> đúng các nguyên âm và phụ âm trong hệ thống phiên âm quốc tế của tiếng Anh.	T, U
<b>CO3</b> (ELO3)	<b>Sử dụng</b> những mẫu câu đơn giản với ngữ điệu phù hợp với tình huống giao tiếp hằng ngày.	T, U

## 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

(Course content, Lesson plan)

Bảng 3.

<b>Buổi học</b> (3 tiết)	<b>Nội dung</b>	<b>CĐR MH</b>	<b>Hoạt động dạy và học</b>	<b>Hoạt động đánh giá</b>
01	<p><b>Bài 1: Giới thiệu các phương pháp học tiếng Anh, cách sử dụng các loại từ điển và hệ thống phiên âm quốc tế trong tiếng Anh; nguyên âm /i:/ và /I/</b></p> <p>1.1. Giới thiệu các phương pháp học tiếng Anh, cách sử dụng các loại từ điển và hệ thống phiên âm quốc tế trong tiếng Anh</p> <p>1.1.1. Giới thiệu các phương pháp học tiếng Anh hiệu quả.</p>	CO1 CO2	<p><b>Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên vận dụng ngay tại lớp.</li> <li>- GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.</li> </ul> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên trao đổi và chia sẻ các phương pháp</li> </ul>	<p><b>A1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%);</li> </ul> <p><b>A2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm việc theo nhóm tại mục 1.3 được cộng điểm theo nhóm vào điểm 30%.</li> <li>- Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực</li> </ul>

<p>1.1.2. Giới thiệu cách sử dụng các từ điển tiếng Anh.</p> <p>1.1.3. Hoạt động nhóm: các nhóm chia sẻ về cách học các kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết một cách hiệu quả.</p> <p>1.1.4. Giới thiệu hệ thống phiên âm quốc tế trong tiếng Anh.</p> <p>1.1.4.1. nguyên âm và 08 nhị trùng âm.</p> <p>1.1.4.2. 24 phụ âm.</p> <p>1.2. Nguyên âm /i:/ và /I/</p> <p>1.2.1. Phát âm nguyên âm dài /i:/: Thực hành phát âm nguyên âm /i:/ trong các vị trí khác nhau của một từ.</p> <p>1.2.2. Phát âm nguyên âm ngắn /i/: So sánh nguyên âm /i:/ và /I/ trong các cặp từ minimal pairs.</p> <p>1.2.3. Cách nhận biết hai nguyên âm này trong các từ vựng.</p> <p>1.2.4. Bài tập nghe để phân biệt nguyên âm /i:/ và /I/.</p>	<p>học tiếng Anh trước đây.</p> <p>Tham gia vào các nhóm tập sử dụng các loại từ điển do giảng viên cung cấp.</p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập vận dụng.</li> <li>- Thực hành theo hướng dẫn của GV.</li> <li>- Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau</li> </ul>	<p>hành đọc các âm đang học tại mục 1.2.1.và 1.2.2, GV cho điểm cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm bài tập theo cá nhân tại mục 1.2.4 và được cộng điểm thưởng vào điểm 30%</li> </ul>
--	--	---

			<p>khi học xong nội dung trên lớp.</p>	
02	<p><b>Bài 2: Nguyên âm /e/ và /æ/</b></p> <p>2.1. Phát âm nguyên âm /e/</p> <p>2.1.1. Phân biệt nguyên âm /e/ và nguyên âm /i/</p> <p>2.1.2. Thực hành phát âm nguyên âm /e/ trong các ký tự của bảng chữ cái và ở các vị trí khác nhau của từ vựng.</p> <p>2.2. Phát âm nguyên âm /æ/</p> <p>2.2.1. So sánh nguyên âm /e/ và /æ/ trong các cặp từ minimal pairs.</p> <p>2.3. Bài tập nghe để phân biệt nguyên âm /e/ và /æ/.</p> <p>2.4. Cách nhận biết nguyên âm /e/ và /æ/ trong các từ vựng.</p>	CO2	<p><b>Dạy:</b> GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập vận dụng.</li> <li>- Thực hành theo hướng dẫn của GV.</li> <li>- Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p> <p>Làm bài tập GV giao về nhà.</p>	<p><b>A1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%);</li> </ul> <p><b>A2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học tại mục 2.1.1, 2.1.2 và 2.2.1, GV cho điểm cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên.</li> <li>- Sinh viên làm bài tập theo cá nhân tại mục 2.3 được cộng điểm thưởng vào điểm 30%.</li> </ul>



3	<p><b>Bài 3: Nguyên âm /v/, /ɑ:/ và /ɔ:/</b></p> <p>3.1. Phát âm nguyên âm /v/</p> <p>3.1.1. Phân biệt nguyên âm / v / và nguyên âm /æ/</p> <p>3.2. Phát âm nguyên âm /ɑ:/</p> <p>3.2.1. Phát âm nguyên âm /ɑ:/ ở các vị trí khác nhau trong từ vựng.</p> <p>3.3. Phát âm nguyên âm /ɔ:/</p> <p>3.3.1. So sánh nguyên âm /ɔ:/ và /v/ trong các cặp từ minimal pairs.</p> <p>3.4. Bài tập nghe để nhận biết nguyên âm /ɔ:/ và /v/ trong các câu đàm thoại đơn giản.</p> <p>3.5. Cách nhận biết nguyên âm /v/, /ɑ:/ và /ɔ:/ trong các từ vựng.</p>	CO2	<p><b>Dạy:</b> GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập vận dụng.</li> <li>- Thực hành theo hướng dẫn của GV.</li> <li>- Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Làm bài tập GV giao về nhà.</li> </ul>	<p><b>A1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%);</li> </ul> <p><b>A2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học tại mục 3.1.1, 3.2.1 và 3.3.1, GV cho điểm cộng vào 30% theo khả năng của mỗi sinh viên.</li> <li>- Sinh viên làm bài tập theo cá nhân tại mục 3.4 được cộng điểm thưởng vào điểm 30%.</li> </ul>
4	<p><b>Bài 4: Nguyên âm /ʌ/, /ɜ:/, và /ə/</b></p> <p>4.1. Phát âm nguyên âm /ʌ/</p>	CO2 CO3	<p><b>Dạy:</b> GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt</p>	<p><b>A1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%);</li> </ul>

<p>4.1.1. Phân biệt nguyên âm /æ/ và nguyên âm /ʌ/ 4.1.2. Thực hành phát âm nguyên âm /ʌ/ ở các vị trí khác nhau của từ vựng. 4.2. Phát âm nguyên âm /ɜ:/ 4.2.1. So sánh nguyên âm /ɔ:/ và /ɜ:/ trong các cặp từ minimal pairs. 4.3. Thực hành phát âm nguyên âm /ɜ:/ trong các câu mô tả hoạt động sinh hoạt thường ngày. 4.4. Cách nhận biết nguyên âm /ʌ/ và /ɜ:/ trong các từ vựng. 4.5. Phát âm nguyên âm /ə/ 4.5.1 Thực hành phát âm nguyên âm /ə/ ở các vị trí khác nhau trong các từ vựng. (Shopping list) 4.5.2. Bài tập nghe phân biệt nguyên âm /ə/ với các nguyên âm còn lại trong nhóm. 4.5.3. Nhấn trong từ (Word stress)</p>		<p>động và bài tập vận dụng. <b>Học ở lớp:</b> Làm bài tập vận dụng. Thực hành theo hướng dẫn của GV. Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ. <b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. Làm bài tập GV giao về nhà.</p>	<p><b>A2.</b> - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học tại mục 4.1.1, 4.1.2 4.2.1, 4.5.3, 4.5.1, 4.5.3.1, 4.5.3.2, 4.5.4.1, 4.5.4.2 GV cho điểm cộng vào 30% tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên. - Sinh viên làm việc theo cá nhân tại mục 4.3, 4.5.2 được cộng điểm thưởng vào điểm 30%.</p>
---	--	---	---

	<p>4.5.3.1. Nhấn trong từ có 2 âm tiết)</p> <p>4.5.3.2. Nhấn trong từ có hơn 2 âm tiết.</p> <p>4.5.4. Nhấn trong câu.</p> <p>4.5.4.1. Thực hành dấu nhấn trong các câu phát biểu ngắn.</p> <p>4.5.4.2 Thực hành dấu nhấn trong câu hỏi Yes/No</p>			
5	<p><b>Bài 5: Nhị trùng âm</b></p> <p>5.1. Giới thiệu 08 nhị trùng âm (diphthong) trong hệ thống phiên âm tiếng Anh</p> <p>5.2. Thực hành phát âm nhị trùng âm /ɪə/, /eə/ và /ʊə/.</p> <p>5.2.1. Bài tập nghe để phân biệt nhị trùng âm /ɪə/, /eə/ và /ʊə/ với các nguyên âm khác.</p> <p>5.3. Thực hành phát âm nhị trùng âm /aʊ/ và /əʊ/.</p> <p>5.3.1. Thực hành ngữ điệu câu hỏi “WH-/ H-” trong câu hỏi: ‘How many ... are there?’.</p>	CO2 CO3	<p><b>Đạy:</b> GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập vận dụng.</li> <li>- Thực hành theo hướng dẫn của GV.</li> <li>- Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV</li> </ul>	<p><b>A1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%);</li> </ul> <p><b>A2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học và làm bài tập nghe theo cá nhân hoặc nhóm tại mục 5.2.1, 5.3.1, 5.4.1. GV cho điểm cộng vào</li> </ul>

	<p>5.4. Thực hành phát âm nhị trùng âm /eɪ/, /ɔɪ/, /aɪ/</p> <p>5.4.1. Bài tập nghe để phân biệt nhị trùng âm /eɪ/, /ɔɪ/, /aɪ/ với các nguyên âm khác.</p> <p>5.5. Cách nhận biết các nhị trùng âm /ɪə/, /eə/, /ʊə/, /aʊ/, /əʊ/, /eɪ/, /ɔɪ/, và /aɪ/ trong các từ vựng.</p>		<p>cung cấp trước ở nhà.</p> <p>- Làm bài tập GV giao về nhà.</p>	<p>30% tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên.</p>
6	<p><b>Bài 6: Phụ âm /p/ và /b/;</b> <b>Phụ âm /t/ và /d/</b></p> <p>6.1. Phát âm phụ âm /p/ và /b/</p> <p>6.1.1. Thực hành phát âm phụ âm /p/ ở các vị trí khác nhau trong từ vựng.</p> <p>6.1.2. Bài tập nghe và điền vào chỗ trống các từ vựng có chứa phụ âm /p/.</p> <p>6.1.3. Phát âm phụ âm /b/</p> <p>6.1.4. Phân biệt phụ âm /b/ và /p/ qua các cặp từ minimal pairs.</p> <p>6.1.5. Thực hành phụ âm /p/ và /b/ trong đoạn đối thoại ngắn.</p> <p>6.2. Phát âm phụ âm /t/ và /d/</p>	CO2 CO3	<p><b>Dạy:</b> GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Làm bài tập vận dụng. Thực hành theo hướng dẫn của GV. Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p><b>A1.</b></p> <p>- Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b></p> <p>- Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học và làm bài tập nghe theo cá nhân hoặc nhóm tại mục 6.1.1, 6.1.2, 6.1.4 6.1.5, 6.2.1, 6.2.2. 6.2.4, và 6.2.5 GV cho điểm</p>

	<p>6.2.1. Thực hành phát âm phụ âm /t/ ở các vị trí khác nhau trong từ vựng.</p> <p>6.2.2. Bài tập nghe để nhận biết phụ âm /t/ bị câm trong một số từ vựng.</p> <p>6.2.3. Phát âm phụ âm /d/</p> <p>6.2.4. Phân biệt Phụ âm /t/ và /d/ qua các cặp từ minimal pairs.</p> <p>6.2.5. Thực hành hỏi và trả lời theo mẫu câu “Do you like...?” với các từ vựng có chứa phụ âm /t/ và /d/.</p> <p>6.2.6. Bài tập nghe để phân biệt các từ vựng có chứa phụ âm /t/ và /d/ trong các câu ngắn.</p>		<p>Làm bài tập GV giao về nhà.</p>	<p>cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên.</p>
7	<p><b>Bài 7: Phụ âm /k/ và /g/;</b> <b>Phụ âm /s/ và /z/</b></p> <p>7.1. Phát âm phụ âm /k/ và /g/</p> <p>7.1.1. Bài tập nghe để nhận biết phụ âm /k/ trong các từ vựng thông qua bài đối thoại ngắn.</p> <p>7.1.2. Thực hành phát âm phụ âm /k/ ở các vị trí khác nhau trong từ vựng.</p> <p>7.1.3. Phát âm phụ âm /g/</p>	<p>CO2 CO3</p>	<p><b>Đạy:</b> GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Làm bài tập vận dụng. Thực hành theo hướng dẫn của GV.</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%); <b>A2.</b> - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học và làm bài tập</p>

<p>7.1.4. Phân biệt Phụ âm /k/ và /g/ qua các cặp từ minimal pairs.</p> <p>7.1.5. Bài tập nghe để nhận biết phụ âm /g/ bị câm trong một số từ vựng.</p> <p>7.1.6. Bài tập nghe và nói theo cấu trúc câu: “Gabby likes và doesn’t like...” với các từ vựng có chứa phụ âm /k/ và /g/.</p> <p>7.2. Phát âm phụ âm /s/ và /z/</p> <p>7.2.1 Thực hành hỏi và trả lời theo mẫu câu: “What’s number...? It’s a...”</p> <p>7.2.2. Bài tập nghe tìm ra phụ âm /s/ trong các từ vựng của một đoạn đối thoại ngắn.</p> <p>7.2.3. Bài tập nghe tìm ra phụ âm /s/ bị câm trong một số từ vựng.</p> <p>7.2.4. Phát âm phụ âm /z/</p> <p>7.2.5. Phân biệt phụ âm /s/ và /z/ qua các cặp từ minimal pairs.</p> <p>7.2.6. Thực hành hỏi và trả lời theo cấu trúc: “Is this</p>		<p>Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p> <p>Làm bài tập GV giao về nhà.</p>	<p>nghe theo cá nhân hoặc nhóm tại mục 7.1 và 7.2 GV cho điểm cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên.</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ hình thức nghe và viết, điểm này tính vào điểm 30% của khóa học.</p>
--	--	---	---

	<p>a ...? No, it isn't. It's a ...”</p> <p>7.2.7. Thực hành phát âm phụ âm /s/ và /z/ trong cấu trúc: “These are...” và “Those are...”</p> <p>7.2.8. Cách nhận biết phụ âm /s/ và /z/ trong các từ vựng.</p>			
8	<p><b>Bài 8: Phụ âm /f/ và /z/; phụ âm /tʃ/ và /dʒ/</b></p> <p>8.1. Phát âm phụ âm /f/ và /z/</p> <p>8.1.1. Phân biệt phụ âm /s/ và /ʃ/ qua các cặp từ minimal pairs.</p> <p>8.1.2. Thực hành hỏi và trả lời theo cấu trúc: “Is she ... or ....?” “She’s...” Ngữ điệu câu hỏi lựa chọn “or”.</p> <p>8.1.3. Thực hành phát âm phụ âm /f/ ở các vị trí khác nhau trong từ vựng.</p> <p>8.1.4. Phát âm phụ âm /z/</p> <p>8.1.5. Bài tập nghe điền các từ vựng có chứa phụ âm /z/ vào đoạn đối thoại ngắn.</p>	CO2 CO3	<p><b>Dạy:</b> GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Làm bài tập vận dụng. Thực hành theo hướng dẫn của GV. Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học và làm bài tập nghe theo cá nhân hoặc nhóm tại mục 8.1 và 8.2 GV cho điểm cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên.</p>

<p>8.1.6. Thực hành hỏi và trả lời theo cấu trúc: “What does Sue usually do on Saturdays?” “She usually...”</p> <p>8.1.7. Bài tập nghe phân biệt phụ âm /s/, /ʃ/ và /z/</p> <p>8.1.8. Cách nhận biết phụ âm /ʃ/ và /z/ trong các từ vựng.</p> <p>8.2. Phát âm phụ âm /tʃ/</p> <p>8.2.1. Phân biệt phụ âm /ʃ/ và phụ âm /tʃ/ qua các cặp từ minimal pairs.</p> <p>8.2.2. Phát âm phụ âm /tʃ/ ở các vị trí khác nhau của từ vựng.</p> <p>8.2.3. Phát âm phụ âm /dʒ/.</p> <p>8.2.4. Phân biệt phụ âm /tʃ/ và /dʒ/.qua các cặp từ minimal pairs.</p> <p>8.2.5. Phát âm phụ âm /dʒ/ ở các vị trí khác nhau của từ vựng.</p> <p>8.2.6. Thực hành hỏi và trả lời theo cấu trúc: “Where are ...?” và “Where’s...”</p>		<p>Làm bài tập GV giao về nhà.</p>	
---	--	--	--



	<p>8.2.7.Đọc một mục quảng cáo ngắn có các từ vựng chứa phụ âm /f/, /tʃ/ và /dʒ/.</p> <p>8.2.8.Cách nhận biết phụ âm /tʃ/ và /dʒ/ trong các từ vựng.</p>			
09	<p><b>Bài 9: Phụ âm /θ/ và /ð/</b></p> <p>9.1. Phát âm phụ âm /θ/</p> <p>9.1.1. Phân biệt phụ âm /s/ và /θ/ qua các cặp từ minimal pairs.</p> <p>9.1.2. Phát âm phụ âm /θ/ trong các số thứ tự.</p> <p>9.1.3. Phát âm phụ âm /θ/ ở các vị trí khác nhau của từ vựng.</p> <p>9.2. Phát âm phụ âm /ð/</p> <p>9.2.1. Thực hành giới thiệu về các thành viên trong gia đình với các từ vựng có chứa phụ âm / ð/.</p> <p>9.2.2. Phát âm phụ âm /ð/ ở các vị trí khác nhau của từ vựng.</p> <p>9.2.3. Bài tập nghe để phân biệt phụ âm /θ/ và / ð/.</p>	CO2 CO3	<p><b>Dạy:</b> GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Làm bài tập vận dụng. Thực hành theo hướng dẫn của GV. Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. Làm bài tập GV giao về nhà.</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học và làm bài tập nghe theo cá nhân hoặc nhóm tại mục 9.1.1, 9.1.2, 9.1.3, 9.2.1, 9.2.2, 9.2.3. GV cho điểm cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên.</p>

	9.3. Cách nhận biết phụ âm /θ/ và / ð/ trong các từ vựng.			
10	<p><b>Bài 10: Phụ âm /w/, /j/, and /r/</b></p> <p>10.1. Phát âm phụ âm /w/ 10.1.1. Thực hành hỏi và trả lời theo cấu trúc: “What’s the weather like today?” “It’s...”</p> <p>10.1.2. Thực hành hỏi và trả lời theo cấu trúc: “What’s the time?” “It’s...”</p> <p>10.2. Phát âm phụ âm /j/ 10.2.1. Phân biệt phụ âm /dʒ/ và /j/ qua các cặp từ minimal pairs. 10.2.2. Thực hành đoạn đối thoại có các từ vựng chứa phụ âm /j/. 10.2.3. Bài tập nghe tìm ra các từ có chứa phụ âm /j/ trong nhóm các từ cho trước.</p> <p>10.3. Phát âm phụ âm /r/ 10.3.1. Phát âm phụ âm /r/ ở các vị trí khác nhau trong từ vựng.</p>	CO2 CO3	<p><b>Dạy:</b> GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Làm bài tập vận dụng. Thực hành theo hướng dẫn của GV. Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. Làm bài tập GV giao về nhà.</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học và làm bài tập nghe theo cá nhân hoặc nhóm tại mục 10.1, 10.2, và 10.3 GV cho điểm cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên.</p> <p><b>A1.</b> - Công bố bảng điểm (10%);</p> <p><b>A2.</b></p>

10.3.2. Bài tập nghe nhận biết phụ âm /r/ bị câm trong một số từ vựng.				- Công bố bảng điểm (30%)
10.3.3. Thực hành phát âm phụ âm /r/ bị câm trong một số từ vựng.				

## 6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 4.

Thành phần đánh giá	CĐRMH (Gx)	Tỷ lệ (%)
A1. Tham gia đầy đủ các buổi học		10%
A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ/ Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà)	CO1 CO2 CO3	30%
A3. Thi cuối kỳ - Nghe hiểu, viết (30%) - Nói (30%)	CO2, CO3	60%

## 7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình tự học 30% của sinh viên.

## 8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

Baker, A. (2006). *Tree or Three? An Elementary Pronunciation Course (2<sup>nd</sup> edition)*. Cambridge: Cambridge University Press.

### Tài liệu tham khảo

Marks, J. (2007). *English Pronunciation in Use Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press.

Baker, A. (2006). *Ship or Sheep? An Intermediate Pronunciation Course (3<sup>rd</sup> edition)*. Cambridge: Cambridge University Press.

## **9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ MÔN HỌC**

- Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô

- Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, ti vi,...

*Đồng Nai, ngày 12 tháng 5 năm 2017*

**Trưởng khoa**

**Giảng viên biên soạn 1**

**Giảng viên biên soạn 2**

Lê Đức Thịnh

Hoàng Vĩnh Lộc

Nguyễn Ao Quang Vinh

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<102056 – ENGLISH 2>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Anh văn 2
Tên môn học (tiếng Anh):	English 2
Mã môn học:	102056
Thuộc khối kiến thức:	Cơ bản
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Khoa Đào tạo Anh văn đại cương
Giảng viên phụ trách:	Hoàng Vĩnh Lộc Email: <a href="mailto:hvloclhu@gmail.com">hvloclhu@gmail.com</a> Nguyễn Ao Quang Vinh Email: <a href="mailto:vinhnguyen@lhu.edu.vn">vinhnguyen@lhu.edu.vn</a>
Giảng viên tham gia giảng dạy:	1. Lê Đức Thịnh 2. Trần Hồ Anh Phong 3. Nguyễn Minh Phú 4. Phạm Hồng Thái 5. Lê Thanh Bình 6. Bùi Minh Hương 7. Võ Thị Thanh Lan 8. Nguyễn Thanh Quang
Số tín chỉ:	2 (45 tiết)
Lý thuyết:	1 tín chỉ (15 tiết)
Bài tập:	1 tín chỉ (30 tiết)
Thực hành:	00 tiết
Tính chất của môn	Bắt buộc đối với tất cả sinh viên không chuyên ngành ngôn ngữ

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Anh văn 1

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học này cung cấp cho các sinh viên vốn từ vựng cần thiết (200 – 300 từ) và các cấu trúc câu ngữ pháp đơn giản để sử dụng trong các tình huống giao tiếp hằng ngày như: tự giới thiệu bản thân, mô tả người, đồ vật, hỏi về thời gian, hỏi đường, nói về kế hoạch tương lai, v.v.

Môn học Anh văn 2 (English 2) gồm 15 bài – 45 tiết (3 tiết/bài).

## 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Sau khi hoàn thành môn học này sinh viên có thể:

Bảng 1.

Mô tả	Ảnh xạ tới CDR của CTĐT
Tích lũy và sử dụng được những từ vựng giao tiếp thông dụng, để có thể nói và nghe được trong các tình huống giao tiếp đơn giản hằng ngày.	ELO3
Sử dụng thành thạo các mẫu câu tiếng Anh đơn giản trong những tình huống giao tiếp thực tế hằng ngày.	ELO3
Giáo tiếp tiếng Anh (nói và nghe) ở trình độ sơ cấp.	ELO3

## 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

CĐRMH	Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)	Mức độ giảng dạy
<i>CO1 (ELO3)</i>	<b>Hiểu và sử dụng</b> những từ vựng giao tiếp thông dụng, để nói và nghe được trong các tình huống giao tiếp đơn giản hằng ngày.	T, U
<i>CO2 (ELO3)</i>	<b>Sử dụng</b> thành thạo các mẫu câu tiếng Anh đơn giản trong những tình huống giao tiếp thực tế	T, U

	như giới thiệu bản thân, cung cấp thông tin cá nhân, v.v., khi người cùng đối thoại nói chậm và rõ ràng.	
<b>CO3 (ELO3)</b>	<b>Nói và nghe</b> được tiếng Anh ở trình độ sơ cấp.	U

## 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plans)

### Lý thuyết và bài tập

Bảng 3.

<b>Buổi học (3 tiết)</b>	<b>Nội dung</b>	<b>CDR MH</b>	<b>Hoạt động dạy và học</b>	<b>Hoạt động đánh giá</b>
1	<p><b>Bài 1: Tự giới thiệu bản thân, hỏi đáp về nghề nghiệp và các thông tin khác</b></p> <p>1.1. Giới thiệu bản thân</p> <p>1.1.1. Giới thiệu các mẫu câu giới thiệu bản thân, hỏi lại họ tên nếu chưa rõ</p> <p>1.1.2. Thực hành theo cặp cấu trúc để hỏi và trả lời về tên và họ</p> <p>1.1.3. Thực hành hỏi lại họ, tên nếu không nghe rõ</p> <p>1.2. Thực hành hỏi và trả lời về nghề nghiệp và các thông tin khác</p> <p>1.2.1. Thực hành cấu trúc hỏi và trả lời về nghề nghiệp</p>	CO1 CO2 CO3	<p><b>Dạy:</b> GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo nhóm,</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.</p>

	<p>1.2.2. Thực hành cấu trúc hỏi và trả lời về tên trường, ngành học hoặc tên công ty và ngành nghề đang làm</p> <p>1.3. Bài tập nghe để nhận biết các tình huống giao tiếp về giới thiệu tên, ngành học/ngành nghiệp, và tên trường/tên công ty</p> <p>1.4. Hoạt động nhóm: từng thành viên đặt câu hỏi yes/no cho các thành viên khác trả lời đến khi có thể đoán ra nghề nghiệp được giáo viên ghi trên mỗi mảnh giấy là gì.</p>		<p>cặp, hoặc cá nhân</p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp</p>	<p>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</p>
2	<p><b>Bài 2: Thông tin cá nhân</b></p> <p>2.1. Đánh vần tên, họ</p> <p>2.1.1. Ôn tập bảng chữ cái, giới thiệu các mẫu câu hỏi và đáp về đánh vần tên, họ</p> <p>2.1.2. Thực hành theo cặp, sử dụng cấu trúc hỏi và trả lời về đánh vần</p> <p>2.2. Hỏi và đáp về địa chỉ nhà</p>	CO1 CO2 CO3	<p><b>Dạy:</b> GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%); <b>A2.</b> - Thực hành nói theo cặp,</p>



	<p>2.2.1. Giới thiệu các mẫu câu hỏi và đáp về địa chỉ nhà</p> <p>2.2.2. Thực hành theo cặp, sử dụng cấu trúc hỏi và trả lời về địa chỉ nhà</p> <p>2.3. Hỏi và đáp về thư điện tử</p> <p>2.3.1. Giới thiệu các mẫu câu hỏi và đáp về thư điện tử</p> <p>2.3.2. Thực hành theo cặp, sử dụng cấu trúc hỏi và trả lời về thư điện tử</p> <p>2.4. Nghe và điền thông tin vào biểu mẫu các thông tin về họ tên, số điện thoại, địa chỉ nhà, địa chỉ thư điện tử, và nghề nghiệp</p> <p>2.5. Thực hành theo cặp: Hỏi và trả lời để hoàn tất thông tin cá nhân còn thiếu trên thẻ căn cước cho sẵn.</p>		<p>sửa phần thực hành nói cho sinh viên.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân</p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà</p> <p>Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp</p> <p>Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp</p>	<p>nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.</p> <p>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</p>
3	<b>Bài 3: Gia đình</b>	CO1 CO2	<b>Dạy:</b> GV chia lớp thành các	<b>A1.</b>

<p>3.1. Nói về các thành viên trong gia đình</p> <p>3.1.1. Giới thiệu từ vựng về các thành viên trong gia đình, các cấu trúc hỏi về số lượng anh, chị, em</p> <p>3.1.2. Thực hành cấu trúc hỏi và trả lời về số anh chị em trong gia đình</p> <p>3.2. Hỏi về tuổi của các thành viên trong gia đình</p> <p>3.2.1. Giới thiệu cấu trúc hỏi và đáp về tuổi và cấp bậc giữa các anh chị em với nhau</p> <p>3.2.2. Thực hành theo cặp để hỏi về tuổi và cấp bậc giữa các anh chị em với nhau</p> <p>3.4. Hỏi thông tin của các thành viên trong gia đình</p> <p>3.4.1. Giới thiệu cấu trúc hỏi và đáp về tình trạng hôn nhân và số con</p> <p>3.4.2. Thực hành theo cặp để hỏi về tình trạng hôn nhân và số con</p> <p>3.5. Luyện tập nghe: Nghe một người nói về 4 bức ảnh gia đình; nghe, nhận diện các thành viên trong ảnh để đánh số thứ tự các bức ảnh từ 1-4</p>	<p>CO3</p>	<p>cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong</p>	<p>- Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b></p> <p>- Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.</p> <p>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</p>
---	------------	--	--

			nội dung trên lớp Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp	
4	<p><b>Bài 4: Miêu tả người</b></p> <p>4.1. Hỏi và đáp về độ tuổi</p> <p>4.1.1. Giới thiệu cấu trúc hỏi và đáp về độ tuổi</p> <p>4.1.2. Thực hành theo cặp để hỏi về độ tuổi</p> <p>4.2. Miêu tả về ngoại hình (vóc dáng, màu tóc, kiểu tóc)</p> <p>4.2.1. Giới thiệu từ vựng về và cấu trúc để nói về ngoại hình</p> <p>4.2.2. Thực hành theo cặp hỏi và trả lời về ngoại hình</p> <p>4.3. Miêu tả về quần áo</p> <p>4.3.1. Giới thiệu từ vựng về và cấu trúc để nói về quần áo</p> <p>4.3.2. Thực hành theo cặp hỏi và trả lời về quần áo</p> <p>4.5. Bài tập nghe miêu tả về chiều cao, cân nặng, tuổi, tóc, và quần áo; điền thông tin vào bảng</p> <p>4.6. Luyện tập nói theo cặp: Mỗi sinh viên nhìn vào một sơ đồ gia phả - cùng một gia đình</p>	CO1 CO2 CO3	<p><b>Đạy:</b> GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.</p> <p>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp,</p>

	nhưng được chỉnh sửa lại với 10 điểm khác biệt giữa 2 bức tranh – đặt câu hỏi và trả lời với nhau để tìm ra 10 điểm khác biệt		<b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp	nhóm (30%)
5	<b>Bài 5: Các vật dụng hàng ngày và vị trí</b> 5.1. Hỏi về nơi để các vật dụng (mẫu câu thân mật) 5.1.1. Giới thiệu từ vựng về các vật dụng 5.1.2. Giới thiệu từ vựng về các giới từ chỉ nơi chốn 5.1.3. Giới thiệu cấu trúc hỏi và đáp về vật dụng và vị trí của chúng 5.1.4. Thực hành hỏi và trả lời về vị trí các vật dụng trong các bức tranh cho sẵn 5.2. Hỏi về nơi để các vật dụng (mẫu câu trang trọng)	CO1 CO2 CO3	<b>Dạy:</b> GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên. <b>Học ở lớp:</b> Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành	<b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%); <b>A2.</b> - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.

	<p>5.2.1. Giới thiệu thêm một số giới từ chỉ nơi chốn khác</p> <p>5.2.2. Giới thiệu cấu trúc hỏi và đáp về vật dụng và vị trí của chúng (trang trọng)</p> <p>5.2.3. Thực hành hỏi và trả lời về vị trí các vật dụng trong các bức tranh cho sẵn (trang trọng)</p> <p>5.3. Bài tập nghe: Nghe 4 đoạn đối thoại, nhận diện và điền tên đồ vật và vị trí của chúng vào bảng.</p> <p>5.4. Luyện tập nói theo cặp: Trên 2 bức tranh tại một văn phòng làm việc cho sẵn, xác định vị trí sẽ đặt 10 vật dụng trong tranh; hỏi và đáp theo cặp để tìm ra nơi người kia đặt các đồ vật đó</p>		<p>nói theo cặp, hoặc cá nhân</p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà</p> <p>Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp</p> <p>Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp</p>	<p>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</p>
6	<p><b>Bài 6: Nói về thời gian</b></p> <p>6.1. Hỏi và trả lời về ngày tháng của các sự kiện</p> <p>6.1.1. Ôn lại từ vựng về các ngày trong tuần, ngày trong tháng, và các tháng trong năm</p> <p>6.1.2. Giới thiệu về các cấu trúc câu để hỏi và đáp về thời gian của các sự kiện (sinh</p>	<p>CO1</p> <p>CO2</p> <p>CO3</p>	<p><b>Dạy:</b> GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh</p>	<p><b>A1.</b></p> <p>- Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b></p> <p>- Thực hành nói theo cặp,</p>

<p>nhật, lễ kỉ niệm, các buổi tiệc, v.v.)</p> <p>6.1.3. Thực hành theo nhóm: hỏi và trả lời về sinh nhật của các thành viên trong nhóm</p> <p>6.2. Hỏi và trả lời về thời gian bắt đầu, kết thúc của các sự kiện</p> <p>6.2.1. Giới thiệu từ vựng và các cấu trúc hỏi đáp về thời gian diễn ra sự kiện</p> <p>6.2.2. Thực hành hỏi và trả lời về giờ giấc theo cặp: Chọn 3 sự kiện trong sổ danh sách các sự kiện cho sẵn (gồm thông tin về sự kiện, thời gian, địa điểm) hỏi người kia để biết thông tin bắt đầu và kết thúc của mỗi sự kiện.</p> <p>6.3. Hỏi và đáp về thời gian mở cửa và đóng cửa</p> <p>6.3.1. Giới thiệu các cấu trúc hỏi đáp về thời gian mở cửa và đóng cửa</p> <p>6.3.2. Thực hành hỏi và trả lời về thời gian mở cửa và đóng cửa theo cặp: Dựa trên bảng thông tin cho sẵn về giờ mở và đóng cửa của 6 nơi công cộng, đóng vai gọi điện thoại cho</p>	<p>sửa phần thực hành nói cho sinh viên.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân</p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà</p> <p>Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp</p> <p>Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp</p>	<p>nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.</p> <p>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</p>
---	--	---

	<p>nhau để hỏi và đáp về thời gian mở cửa và đóng cửa của từng nơi</p> <p>6.4. Bài tập nghe: Nghe 3 đoạn thông tin và điền vào bảng thông tin về nơi diễn ra sự kiện, loại sự kiện, thời gian, và một số thông tin khác</p> <p>6.5. Luyện tập theo nhóm 3 người: Chọn 3 nơi công cộng, điền vào bảng cho sẵn về 3 nơi đó cùng với thông tin về giờ mở cửa và đóng cửa của từng nơi; hỏi 2 người bạn trong nhóm về 6 nơi còn lại và thời gian mở cửa và đóng cửa để hoàn tất bảng.</p>			
7	<p><b>Bài 7: Hỏi và chỉ đường</b></p> <p>7.1. Miêu tả địa điểm</p> <p>7.1.1. Giới thiệu các từ vựng về một số nơi công cộng thông dụng</p> <p>7.1.2. Giới thiệu các cấu trúc dùng để hỏi và đáp về địa điểm</p> <p>7.1.3. Thực hành cấu trúc miêu tả địa điểm theo cặp, dựa trên bức bản đồ cho sẵn</p> <p>7.2. Chỉ đường</p>	<p>CO1</p> <p>CO2</p> <p>CO3</p>	<p><b>Dạy:</b> GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.</p>	<p><b>A1.</b></p> <p>- Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b></p> <p>- Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng</p>

	<p>7.2.1. Giới thiệu các giới từ chỉ địa điểm thông dụng</p> <p>7.2.2. Giới thiệu các cấu trúc dùng để chỉ đường</p> <p>7.2.3. Thực hành cấu trúc chỉ đường theo cặp, luân phiên hỏi và đáp để chỉ đường đến 8 nơi dựa trên hình bản đồ cho sẵn</p> <p>7.3. Luyện tập nghe: Nghe và lần theo chỉ đường để biết người nói đang dẫn đến 4 nơi nào, điền các điểm đến vào bảng cho sẵn</p> <p>7.3. Luyện tập chỉ đường theo cặp: Dựa trên danh sách 8 nơi cần phải đến và bản đồ cho sẵn, thảo luận với sinh viên kia về tuyến đường hợp lý để đến các nơi</p>		<p><b>Học ở lớp:</b> Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp</p>	<p>điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%. - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</p>
8	<p><b>Bài 8: Nói về thích và không thích</b></p> <p>8.1. Nói thích và không thích</p> <p>8.1.1. Giới thiệu từ vựng để bày tỏ quan điểm thích và</p>	CO1 CO2 CO3	<p><b>Dạy:</b> GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p>



<p>không thích với các mức độ khác nhau</p> <p>8.1.2. Giới thiệu cấu trúc hỏi và trả lời để bày tỏ quan điểm thích và không thích với các mức độ khác nhau</p> <p>8.1.3. Thực hành theo cặp: Chọn một thành phố lớn bạn biết, hỏi và trả lời để biết quan điểm thích hay không thích của người đó về các vấn đề tại thành phố đó (5 vấn đề cho sẵn và tự thêm 1 vấn đề khác)</p> <p>8.1.4. Luyện tập theo nhóm 3 người: Hoàn tất bảng cho sẵn bằng cách phỏng vấn 2 người kia để biết họ thích hay không thích về các chủ đề cho sẵn trong bảng (các thành phố lớn, máy bay, máy quay phim, đi xe buýt, bảo tàng, mua sắm quần áo, nói tiếng Anh) và đánh dấu vào mức độ họ thích hay không thích cho từng mục</p> <p>8.3. Luyện tập nghe: Nghe 2 người trò chuyện về kế hoạch của họ phải làm tối nay, đánh dấu vào bảng cho sẵn về ý kiến của họ, thích hay không thích, về từng việc phải làm</p>	<p>viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân</p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà</p> <p>Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp</p> <p>Ôn tập lại từ vựng và các cấu</p>	<p><b>A2.</b></p> <p>- Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thường cá nhân vào điểm 30%.</p> <p>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</p>
--	---	---

	8.4. Luyện tập nói theo nhóm: Đánh dấu những việc thích làm trong số 23 việc cho sẵn; đặt câu hỏi và trả lời với các bạn trong nhóm để tìm ra một người mà có cùng 3 việc yêu thích như mình		trúc đã học trên lớp	
9	<p><b>Bài 9: Chấp nhận và từ chối lời mời</b></p> <p>9.1. Chấp nhận lời mời</p> <p>9.1.1. Giới thiệu các từ vựng về các hoạt động phổ biến mà bạn bè, người thân hay mời nhau cùng tham gia</p> <p>9.1.2. Giới thiệu các cấu trúc để đưa ra cũng như chấp nhận lời mời</p> <p>9.1.3. Thực hành theo cặp: mời và chấp nhận với 6 tình huống cho sẵn</p> <p>9.1. Từ chối lời mời</p> <p>9.1.1. Giới thiệu thêm một số cấu trúc khác để đưa ra lời mời</p> <p>9.1.2. Giới thiệu các cấu trúc để từ chối lời mời</p> <p>9.1.3. Thực hành theo cặp: mỗi người đưa ra 5 lời mời (cho sẵn), người kia đáp lại</p>	CO1 CO2 CO3	<p><b>Dạy:</b> GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.</p> <p>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân,</p>

	<p>bằng cách từ chối, xin lỗi, và đưa ra lý do</p> <p>9.3. Luyện tập nghe: Nghe 2 đoạn đối thoại và điền vào bảng cho sẵn các cột thông tin về sự kiện gì, nơi chốn, thời gian, và một số thông tin khác về sự kiện đó (nếu có)</p> <p>9.4. Luyện tập nói với cả lớp: Chọn 5 trong số 12 việc cho sẵn và ghi vào lịch hẹn cho sẵn; mời các bạn trong lớp tham gia cùng; hỏi và đáp để biết thêm một số thông tin cần thiết khác về mỗi việc</p>		<p>với bạn cùng lớp và GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà</p> <p>Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp</p> <p>Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp</p>	<p>cặp, nhóm (30%)</p>
10	<p><b>Bài 10: Chấp nhận và từ chối lời mời (tt)</b></p> <p>10.1. Đề nghị vào một ngày khác khi bị từ chối</p> <p>10.1.1. Ôn tập các cấu trúc để từ chối lời mời</p> <p>10.1.2. Giới thiệu cấu trúc để đáp lại khi bị từ chối và đề nghị một ngày khác</p> <p>10.1.3. Thực hành đóng vai theo cặp: nghĩ ra 1 tình huống và mời nhau cùng tham gia, từ chối và dùng cấu trúc đáp lại khi bị từ chối và đề nghị một ngày khác</p>	<p>CO1</p> <p>CO2</p> <p>CO3</p>	<p><b>Dạy:</b> GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Tích cực tham gia vào các hoạt</p>	<p><b>A1.</b></p> <p>- Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b></p> <p>- Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân</p>

<p>10.2. Định thời gian và địa điểm gặp nhau</p> <p>10.2.1. Giới thiệu cấu trúc hỏi và trả lời về thời gian và địa điểm gặp nhau</p> <p>10.2.2. Thực hành cấu trúc hỏi và trả lời về thời gian và địa điểm gặp nhau: Dựa trên 4 bức quảng cáo về 4 sự kiện (bao gồm sự kiện, thời gian, địa điểm cho sẵn), luân phiên mời nhau và định thời gian và địa điểm gặp nhau cho từng sự kiện</p> <p>10.3. Thay đổi kế hoạch</p> <p>10.3.1. Giới thiệu cấu trúc khi muốn thay đổi kế hoạch về thời gian, địa điểm</p> <p>10.3.2. Thực hành cấu trúc khi muốn thay đổi kế hoạch về thời gian, địa điểm theo cặp: Mời một người bạn và định thời gian và địa điểm, người kia đề nghị một địa điểm và thời gian khác</p> <p>10.4. Luyện tập nghe: Nghe một đoạn đối thoại giữa 2 người bàn về kế hoạch cùng nhau tối nay và hoàn tất bảng cho sẵn với các thông tin về</p>	<p>động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân</p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà</p> <p>Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp</p> <p>Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp</p>	<p>vào điểm 30%.</p> <p>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</p>
--	--	--

	các môn thể thao sẽ chơi và nhà hàng hàng sẽ đến cùng với thời gian cũng mỗi việc			
11	<p><b>Bài 11: Đi mua sắm</b></p> <p>11.1. Nhờ giúp đỡ từ người khác hoặc gợi ý giúp ai đó</p> <p>11.1.1. Nhờ giúp đỡ</p> <p>11.1.1.1. Giới thiệu các cấu trúc để nhờ giúp đỡ và cách đáp lại</p> <p>11.1.2.1. Thực hành hỏi và đáp về tình huống mua sắm cần sự giúp đỡ từ người bán hàng</p> <p>11.1.2. Gợi ý giúp đỡ ai đó</p> <p>11.1.2.1. Giới thiệu các cấu trúc để gợi ý giúp đỡ ai đó và cách đáp lại</p> <p>11.1.2.2. Thực hành hỏi và đáp về gợi ý giúp đỡ ai đó và cách đáp lại</p> <p>11.2. Hỏi để biết thêm thông tin về món hàng</p> <p>11.2.1. Giới thiệu cấu trúc hỏi để biết thêm thông tin về màu sắc, kích cỡ có sẵn và cách đáp lại</p> <p>11.2.2. Thực hành nói theo cặp: hỏi để biết thêm thông tin về màu sắc, kích cỡ có sẵn và</p>	CO1 CO2 CO3	<p><b>Dạy:</b> GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p>	<p><b>A1.</b></p> <p>- Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b></p> <p>- Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.</p> <p>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</p>

	<p>đáp lại, dựa trên các bức hình cho sẵn gồm các món đồ và các thông tin về màu sắc, kích cỡ đi kèm</p> <p>11.3. Hỏi và đáp về giá cả</p> <p>11.3.1. Giới thiệu cấu trúc hỏi về giá cả và cách đáp lại</p> <p>11.3.2. Thực hành nói theo cặp: luân phiên hỏi và đáp về giá cả của 6 món hàng cho sẵn</p> <p>11.4. Luyện tập nghe: Nghe đoạn hội thoại giữa 2 người khách mua sắm và các nhân viên bán hàng; nhận ra 3 món hàng đang được mua và điền thông tin vào bảng gồm: các kích cỡ có sẵn, màu sắc có sẵn, và giá cả</p> <p>11.5. Luyện tập nói theo nhóm: Đóng vai người đi mua sắm và nhân viên bán hàng, điền giá vào các mặt hàng cho sẵn và dùng số tiền cho sẵn (\$250) đi vòng quanh lớp và thực hiện mua và bán càng nhiều mặt hàng càng tốt</p>		<p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà</p> <p>Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp</p> <p>Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp</p>	
12	<p><b>Bài 12: Mua sắm: So sánh và đổi trả hàng</b></p> <p>12.1. So sánh các mặt hàng</p>	<p>CO1</p> <p>CO2</p> <p>CO3</p>	<p><b>Dạy:</b> GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt</p>	<p><b>A1.</b></p> <p>- Tham dự buổi</p>

<p>12.1.1. Giới thiệu cách thành lập tính từ so sánh hơn và cấu trúc câu với so sánh hơn</p> <p>12.2.2. Giới thiệu các cấu trúc hỏi và đáp để so sánh các món hàng với nhau và lý do thích món này hơn món kia</p> <p>12.1.2. Thực hành nói sử dụng cấu trúc hỏi và trả lời khi so sánh các sản phẩm dựa trên các cặp mặt hàng cho sẵn và đưa ra lý do</p> <p>12.2. Đổi trả hàng</p> <p>12.2.1. Giới thiệu các cấu trúc để đưa ra yêu cầu đổi trả hàng và cách nhân viên bán hàng đáp lại; hỏi về lý do và trình bày lý do đổi trả</p> <p>12.2.2. Giới thiệu cấu trúc khác dành cho nhân viên bán hàng: chấp nhận đổi hàng, chấp nhận hoàn tiền, yêu cầu hóa đơn</p> <p>12.2.3. Thực hành nói theo cặp: luân phiên đóng vai người mua hàng và nhân viên bán hàng trong tình huống đổi trả hàng dựa trên 4 hình cho sẵn</p>	<p>động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp</p>	<p>học (10%);</p> <p><b>A2.</b></p> <p>- Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.</p> <p>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</p>
--	--	---

	<p>12.3. Luyện tập nghe: Nghe 3 người khách nói chuyện với nhân viên bán hàng về việc đổi trả hàng, nhận ra 3 món hàng muốn đổi trả là gì và điền vào bảng chứa thông tin về lý do đổi trả và kết quả của các cuộc đối thoại</p> <p>12.4. Luyện tập nói theo cặp: Luân phiên đóng vai người mua sắm và nhân viên bán hàng; người mua sắm gọi điện đến cửa hàng và hỏi các thông tin về các mặt hàng muốn đặt mua, màu sắc, và kích cỡ; người bán dùng thông tin có sẵn để trả lời</p>		<p>Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp</p>	
13	<p><b>Bài 13: Ăn tại nhà hàng</b></p> <p>13.1. Bàn về thực đơn</p> <p>13.1.1. Giới thiệu các từ vựng về các món ăn phổ biến</p> <p>13.1.2. Giới thiệu các cấu trúc hỏi đáp về các món ăn sẽ dùng</p> <p>13.1.3. Thực hành cấu trúc hỏi đáp về các món ăn sẽ dùng dựa trên các thực đơn cho sẵn</p> <p>13.2. Gọi món</p> <p>13.2.1. Giới thiệu các mẫu câu hỏi và đáp được dùng khi</p>	<p>CO1</p> <p>CO2</p> <p>CO3</p>	<p><b>Dạy:</b> GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>	<p><b>A1.</b></p> <p>- Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b></p> <p>- Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm</p>



	<p>gọi món tại nhà hàng, và hỏi thêm thông tin về các món</p> <p>13.2.2. Thực hành cấu trúc hỏi đáp về gọi món dựa trên thực đơn cho sẵn</p> <p>13.3. Luyện tập nghe: Nghe đoạn hội thoại giữa các thực khách và bồi bàn tại một nhà hàng và điền thông tin vào bảng gồm các món ăn từng người đã gọi</p> <p>13.4. Luyện tập nói theo nhóm: Chọn các món cùng với thông tin kèm theo món đó cho từng mục trên thực đơn cho sẵn, đặt câu hỏi và trả lời với các thành viên khác để tìm ra người có cùng lựa chọn như mình</p>		<p>Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân</p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà</p> <p>Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp</p> <p>Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp</p>	<p>thường cá nhân vào điểm 30%.</p> <p>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</p>
14	<p><b>Bài 14: Ăn tại nhà hàng (tt)</b></p> <p>14.1. Hỏi thêm thông tin về món ăn</p> <p>14.1.1. Giới thiệu từ vựng miêu tả về món ăn: cách chế</p>	CO1 CO2 CO3	<p><b>Dạy:</b> GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành</p>	<p><b>A1.</b></p> <p>- Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b></p>

<p>biên, thành phần nguyên liệu, hương vị</p> <p>14.1.2. Giới thiệu cấu trúc hỏi và trả lời về miêu tả món ăn</p> <p>14.1.3. Thực hành hỏi và đáp để miêu tả món ăn dựa trên thông tin từ 6 món ăn cho sẵn</p> <p>14.2. Gọi ý khách gọi thêm thức ăn và thức uống</p> <p>14.2.1. Giới thiệu cấu trúc dùng để gọi ý khách gọi thêm thức ăn và thức uống và cách đáp lại</p> <p>14.2.2. Luyện tập gọi ý khách gọi thêm thức ăn và thức uống; luân phiên đóng vai khách và bồi bàn để hỏi và đáp dựa trên thông tin cho sẵn</p> <p>14.3. Luyện tập nghe: Nghe 3 đoạn đối thoại giữa khách và bồi bàn, ghi lại những gì người khách gọi và các lựa chọn có sẵn với từng món</p> <p>14.4. Luyện tập nói theo cặp: Luân phiên đóng vai khách và bồi bàn để yêu cầu miêu tả thêm về các món ăn dựa trên thông tin trong thực đơn cho sẵn</p>	<p>và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân</p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà</p> <p>Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp</p> <p>Ôn tập lại từ vựng và các cấu</p>	<p>- Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.</p> <p>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</p>
---	--	---

			trúc đã học trên lớp	
15	<p><b>Bài 15: Lời yêu cầu</b></p> <p>15.1. Hỏi mượn vật giá trị nhỏ</p> <p>15.1.1. Giới thiệu cấu trúc hỏi và trả lời để mượn đồ vật trong tình huống các vật có giá trị nhỏ</p> <p>15.1.2. Thực hành cấu trúc mượn đồ vật cho 8 món đồ cho sẵn</p> <p>15.2. Hỏi mượn vật giá trị lớn hơn</p> <p>15.1.1. Giới thiệu cấu trúc hỏi và trả lời để mượn đồ vật trong tình huống các vật có giá trị lớn</p> <p>15.1.2. Thực hành cấu trúc mượn đồ vật cho 8 món đồ cho sẵn, luân phiên hỏi mượn và đưa ra lý do để mượn và đáp lại</p> <p>15.3. Yêu cầu giúp đỡ</p> <p>15.3.1. Giới thiệu cấu trúc hỏi và đáp dùng để yêu cầu giúp đỡ từ người khác</p> <p>15.3.2. Thực yêu cầu sự giúp đỡ với 6 việc cho sẵn, đồng ý giúp với 3 việc và từ chối giúp 3 việc cùng với lý do, đảo vai</p>	CO1 CO2 CO3	<p><b>Dạy:</b> GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà</p>	<p><b>A1.</b> - Công bố bảng điểm (10%);</p> <p><b>A2.</b> - Công bố bảng điểm (30%)</p>

<p>15.4. Luyện tập nghe: Nghe 6 đoạn đối thoại với các tình huống hỏi mượn và yêu cầu giúp đỡ, đánh số bức hình theo thứ tự nghe</p> <p>14.5. Luyện tập nói theo nhóm: Dựa trên 6 vật/việc cần mượn/xin giúp đỡ, viết ra lý do để mượn/xin giúp đỡ. Hỏi các thành viên trong nhóm để mượn/xin giúp đỡ và đưa ra lý do. Ghi chú lại tên người đồng ý cho mượn/giúp đỡ.</p>		<p>Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp</p> <p>Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp</p>	
---	--	---	--

## 6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 4.

Thành phần đánh giá	CĐRMH (Gx)	Tỷ lệ (%)
A1. Tham gia đầy đủ các buổi học.		10%
A2. Thi, kiểm tra, bài tập lớn giữa kỳ, bài tập suốt quá trình học (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà)	CO1 CO2 CO3	30%
A3. Thi cuối kỳ - Nghe (30%) - Nói (30%)	CO1 CO2 CO3	60%

## **7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)**

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình tự học 30% của sinh viên.

## **8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **Giáo trình**

1. Richards, J.C. (2006). *Person to Person 1 (3<sup>rd</sup> edition.)*. Oxford: Oxford University Press.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Cunningham, S., Moor, P., Crace, A. (2013). *Cutting Edge Elementary (3<sup>rd</sup> edition.)*. England: Pearson Education Limited.

## **9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ MÔN HỌC**

- Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô
- Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, ti vi,...

*Đồng Nai, ngày 12 tháng 5 năm 2017*

**Trưởng khoa**

**Giảng viên biên soạn 1**

**Giảng viên biên soạn 2**

Lê Đức Thịnh

Hoàng Vĩnh Lộc

Nguyễn Ao Quang Vinh

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<102057 – ENGLISH 3>**

**1.THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Anh văn 3
Tên môn học (tiếng Anh):	English 3
Mã môn học:	102057
Thuộc khối kiến thức:	Cơ bản
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Khoa Đào tạo Anh văn đại cương
Giảng viên phụ trách:	1. Phạm Hồng Thái Email: <a href="mailto:thaipham16@gmail.com">thaipham16@gmail.com</a> 2. Nguyễn Thanh Quang Email: <a href="mailto:quangnguyen208lhu@gmail.com">quangnguyen208lhu@gmail.com</a>
Giảng viên tham gia giảng dạy:	1. Lê Đức Thịnh 2. Trần Hồ Anh Phong 3. Nguyễn Minh Phú 4. Hoàng Vĩnh Lộc 5. Lê Thanh Bình 6. Bùi Minh Hương 7. Võ Thị Thanh Lan 8. Nguyễn Ao Quang Vinh
Số tín chỉ:	2 (45 tiết)
Lý thuyết:	15 tiết
Thực hành:	0
Bài tập:	30 tiết

Tính chất của môn	Bắt buộc đối với sinh viên không chuyên ngành ngôn ngữ toàn trường
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Anh văn 1, 2

## 2.MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học bao gồm các hoạt động và bài tập giúp sinh viên hình thành các kỹ năng tiếng Anh cơ bản để sử dụng trong giao tiếp đồng thời xây dựng phương pháp học và tự học tiếng Anh phù hợp với sinh viên không chuyên.

Môn học cũng giới thiệu những kiến thức về văn hóa, xã hội cơ bản và cần thiết liên quan tới ngôn ngữ đích để mở rộng hiểu biết và hỗ trợ cho việc học tập và sử dụng tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngành ngôn ngữ.

Các vấn đề về ngữ âm, chữ viết như: cách phát âm động từ ở ngôi 3 số ít, động từ quá khứ, phát âm từ viết tắt, từ không có trọng âm, trọng âm từ, trọng âm câu, nối âm, ngữ điệu và nhịp điệu.

Vốn từ vựng liên quan tới các chủ điểm gần gũi như: tính cách, thời trang, du lịch, giao thông đi lại, mua sắm, điện thoại, v.v.; cấu tạo từ, kết hợp từ, từ đồng nghĩa, từ phản nghĩa, động từ kép, v.v.

## 3.MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Sau khi hoàn thành môn học này sinh viên có thể:

Bảng 1.

Mô tả	Ánh xạ tới CDR của CTĐT
Hiểu và sử dụng được những câu nói quen thuộc thông thường và những cụm từ rất cơ bản liên quan đến các nhu cầu rất cụ thể, giản đơn hàng ngày (như những thông tin về cá nhân và gia đình, nơi cư trú, học hành, công việc, mua bán, ...)	ELO3
Nghe hiểu được những lời nói rõ ràng, các vấn đề quen thuộc mặc dù trong tình huống thực tế người nghe có thể phải yêu	ELO3

câu người nói nhắc lại hoặc làm rõ thông tin; có thể nhận ra những chủ điểm quen thuộc và nắm được những thông tin chính yếu trong các đoạn thu âm ngắn, các cuộc chuyện trò, thảo luận được diễn đạt chậm và rõ ràng.	
Thực hiện được những nhiệm vụ giao tiếp đơn giản, thường nhật đòi hỏi việc trao đổi thông tin trực tiếp về những vấn đề quen thuộc thông thường; có thể sử dụng những từ ngữ đơn giản để mô tả về cuộc sống, hoàn cảnh cá nhân, môi trường sống và làm việc cũng như có khả năng diễn đạt trao đổi về sở thích, nhu cầu, mong muốn cơ bản; có thể đưa ra các mệnh lệnh, yêu cầu, đề nghị hay các chỉ dẫn, giải thích ngắn gọn mang tính công thức.	ELO3

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

<b>CĐRMH</b>	<b>Mô tả CĐRMH</b>	<b>Mức độ giảng dạy</b>
CO1 (ELO3)	Hiểu và sử dụng được những câu nói quen thuộc thông thường và những cụm từ rất cơ bản liên quan đến các nhu cầu rất cụ thể, giản đơn hàng ngày	T, U
CO2 (ELO3)	Gọi điện cho bạn để trao đổi tin tức, kế hoạch hay sắp xếp các cuộc hẹn	T, U
CO3 (ELO3)	Đưa ra và làm theo các chỉ dẫn một cách đơn giản về những vấn đề quen thuộc thông thường; có thể sử dụng những từ ngữ đơn giản để mô tả về cuộc sống, hoàn cảnh cá nhân, chỉ đường, môi trường sống và làm việc	T, U



CO4 (ELO3)	Hỏi và thảo luận về các loại bệnh thông thường và các biện pháp phòng ngừa	T, U
CO5(ELO3)	Đưa ra ý kiến đồng ý hay không đồng ý một cách đơn giản, cách bày tỏ ý kiến thích hay không thích	T, U
CO6 (ELO3)	Lấy thông tin về đặt phòng, giá cả, giao thông	T, U
CO7 (ELO3)	Hỏi và lấy thông tin về miêu tả các thành phố nổi tiếng trên thế giới	T, U
CO8 (ELO3)	Miêu tả ngoại hình, tính cách, phục sức của người	T, U
CO9 (ELO3)	Hỏi và trả lời về những điều trong quá khứ	T, U

## 5.NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

### Lý thuyết và bài tập

Bảng 3.

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CĐRMH	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá
1	<p><b>Unit 1. Conversation 1:</b></p> <p><b>Could I please speak to Jo?</b></p> <p><b>Chủ đề (1):</b> Các cuộc hội thoại trên điện thoại</p> <p><b>Chức năng ngôn ngữ (2):</b> Hỏi về người gọi</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn các mẫu câu sử dụng điện thoại giữa người gọi và người nhận</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>	<p><b>A1.</b></p> <p>- Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ liên quan đến</p>

	<p>đến, trao đổi thông tin, để lại lời nhắn</p> <p><b>Kỹ năng nghe/phát âm (3):</b> Nhận dạng được cách gọi tên trang trọng và không trang trọng, cách đánh vần tên, nghe thông tin cá nhân, ngữ điệu của các từ.</p> <p><b>Kỹ năng viết/đọc (4):</b> Viết các câu người gọi đến hoặc người trả lời điện thoại có thể dùng.</p> <p><b>Hoạt động luyện tập (5):</b> Thực hành nói theo cặp hoặc theo nhóm về tình huống gọi và trả lời điện thoại.</p>		<p>Trao đổi những mẫu câu về hỏi và trả lời điện thoại;</p> <p>Thực hành gọi điện thoại.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà; Luyện tập các tình huống gọi điện với các thông tin khác nhau theo nhóm hoặc theo cặp.</p>	<p>chủ đề và cho điểm cộng (30%) nếu SV có đáp án nhanh và chính xác;</p> <p>Đưa những tình huống khác nhau cho SV thực tập gọi và trả lời điện thoại.</p> <p>Cho SV điểm cộng nếu có SV nào xung phong lên làm tình huống (30%).</p>
2	<p><b>Unit 1. Conversation</b></p> <p><b>2: I'm sorry. Her line is busy right now.</b></p> <p><b>Chủ đề (1):</b> Các cuộc hội thoại trên điện thoại</p> <p><b>Chức năng ngôn ngữ (2):</b> Trao đổi thông tin với các tình huống khác nhau về việc làm,</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn thực hành nói.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học về các cuộc hội</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> Đưa những câu hỏi nhỏ về chủ đề và cho điểm cộng (30%)</p>

	<p>lãi suất, đăng ký học, thông tin cá nhân.</p> <p><b>Kỹ năng nghe/phát âm (3):</b> Nhận dạng được cách gọi tên trang trọng và không trang trọng, cách đánh vần tên, nghe thông tin cá nhân, ngữ điệu của các từ.</p> <p><b>Kỹ năng viết/đọc (4):</b> Viết các câu thông tin cần hỏi về các tình huống khác nhau như đăng ký học, hỏi về lãi suất, nộp hồ sơ xin việc.</p> <p><b>Hoạt động luyện tập (5):</b> Thực hành nói theo cặp hoặc theo nhóm về các tình huống khác nhau.</p>		<p>thoại qua điện thoại;</p> <p>Thực hành gọi điện với các tình huống khác nhau.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p> <p>Luyện tập các tình huống gọi điện với các thông tin khác nhau theo nhóm hoặc theo cặp</p>	<p>nếu SV có đáp án nhanh và chính xác;</p> <p>Đưa những tình huống khác nhau cho SV thực tập gọi và trả lời điện thoại.</p> <p>Cho SV điểm cộng nếu có SV nào xung phong lên làm tình huống (30%).</p>
3	<p><b>Unit 2. Conversation 1: I feel terrible.</b></p> <p><b>Chủ đề (1):</b> Các loại bệnh thông thường</p> <p><b>Chức năng ngôn ngữ (2):</b> Trao đổi thông tin các bệnh thông thường như cảm cúm, ho, đau</p>	CO1, CO3, CO4, CO5	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn thực hành nói.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> Đưa những câu hỏi nhỏ về chủ đề và</p>

	<p>đầu, đau răng, viêm họng và đưa ra lời khuyên về các loại bệnh.</p> <p><b>Kỹ năng nghe/phát âm (3):</b> Nhận dạng được cách phát âm các loại bệnh, cách đưa ra lời khuyên, cách xuống âm của các giới từ, ngữ điệu của các từ.</p> <p><b>Kỹ năng viết/đọc (4):</b> Viết các câu hỏi về các loại bệnh khác nhau và luyện tập đọc đúng các loại bệnh cho nhóm nghe.</p> <p><b>Hoạt động luyện tập (5):</b> Thực hành nói theo cặp hoặc theo nhóm về các loại bệnh khác nhau và các biện pháp phòng ngừa chúng.</p>		<p>trong buổi học về các loại bệnh tật và các biện pháp phòng ngừa chúng;</p> <p>Thực hành nói về các loại bệnh thông thường.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. Luyện tập các tình huống với các loại bệnh thông thường theo nhóm hoặc theo cặp.</p>	<p>cho điểm cộng (30%) nếu SV có đáp án nhanh và chính xác;</p> <p>Đưa thêm những loại bệnh khác cho SV thực hành nói. Cho SV điểm cộng nếu có SV nào xung phong lên làm tình huống (30%)</p>
4	<p><b>Unit 2. Conversation 2:</b> <b>What do you think I should take?</b></p>	CO1, CO3,	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng	<b>A1.</b>

<p><b>Chủ đề (1):</b> Những vấn đề về sức khỏe, kê đơn thuốc và điều trị.</p> <p><b>Chức năng ngôn ngữ (2):</b> Nói về những vấn đề sức khỏe; xin và cho lời khuyên; đề nghị; xin và cho ý kiến góp ý.</p> <p><b>Kỹ năng nghe/phát âm (3):</b> Nghe lời những khuyên; những lời đề nghị ở quầy bán thuốc tây. Dạng rút gọn của các giới từ.</p> <p><b>Kỹ năng viết/đọc (4):</b> Viết các câu hỏi về các loại bệnh khác nhau để tìm lời khuyên. Đọc về việc điều trị bệnh tại nhà.</p> <p><b>Hoạt động luyện tập (5):</b> Thực hành nói theo cặp hoặc theo nhóm về các loại bệnh khác nhau và tìm lời khuyên cho các loại bệnh đó.</p>	<p>CO4, CO5</p>	<p>đẫn thực hành nói.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học về các loại bệnh tật và một số lời khuyên để điều trị chúng; Thực hành nói về các loại bệnh thông thường và cách đưa ra lời khuyên điều trị.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. Luyện tập các tình huống với các loại bệnh thông thường và cách đưa ra lời khuyên điều trị.</p>	<p>- Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> Đưa những câu hỏi nhỏ về chủ đề và cho điểm cộng (30%) nếu SV có đáp án nhanh và chính xác; Đưa thêm những loại cách hỏi khác nhau về kê đơn thuốc và yêu cầu SV thực hành. Cho SV điểm cộng nếu có SV nào xung phong lên làm tình huống (30%)</p>
---	---------------------	--	---

5	<p><b>Unit 3.</b></p> <p><b>Conversation 1: We'd like to book a hotel.</b></p> <p><b>Chủ đề (1):</b> Hỏi đặt phòng khách sạn.</p> <p><b>Chức năng ngôn ngữ (2):</b> Trao đổi thông tin cá nhân về việc đặt phòng và các dịch vụ đi kèm tại khách sạn.</p> <p><b>Kỹ năng nghe/phát âm (3):</b> Nghe những thông tin cơ bản tại khách sạn. Nhận ra được cách phát âm của động từ khiếm khuyết.</p> <p><b>Kỹ năng viết/đọc (4):</b> Viết các câu hỏi để lấy thông tin chi tiết về việc đặt phòng. Đọc về các dịch vụ đi kèm tại khách sạn.</p> <p><b>Hoạt động luyện tập (5):</b> Thực hành nói theo cặp hoặc theo nhóm về đặt phòng khách sạn và hỏi thêm các dịch vụ kèm theo.</p>	CO1, CO3, CO5, CO6	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn thực hành nói về đặt phòng khách sạn.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học về cách đặt phòng khách sạn; Thực hành nói về đặt phòng khách sạn.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. Luyện tập hỏi thêm các thông tin về khách sạn và dịch vụ đi kèm.</p>	<p><b>A1.</b></p> <p>- Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A.2</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ về chủ đề và cho điểm cộng (30%) nếu SV có đáp án nhanh và chính xác;</p> <p>Đưa thêm những tờ rơi về các dịch vụ đi kèm tại khách sạn và hướng dẫn SV hỏi thêm. Cho SV điểm cộng nếu có SV nào xung phong lên làm tình huống (30%)</p>
---	---	-----------------------------	---	---

6	<p><b>Unit 3.</b></p> <p><b>Conversation 2: We'd like to check-in, please.</b></p> <p><b>Chủ đề (1):</b> Kiểm tra thông tin cá nhân để nhận phòng.</p> <p><b>Chức năng ngôn ngữ (2):</b> Trao đổi thông tin về việc đặt phòng và các dịch vụ đi kèm tại khách sạn.</p> <p><b>Kỹ năng nghe/phát âm (3):</b> Nghe những thông tin cơ bản tại khách sạn. Nhận ra được cách phát âm của động từ khiếm khuyết.</p> <p><b>Kỹ năng viết/đọc (4):</b> Viết các câu hỏi về nhận phòng và các dịch vụ đi kèm mà khách sạn cung cấp. Đọc về các dịch vụ đi kèm tại khách sạn.</p> <p><b>Hoạt động luyện tập (5):</b> Thực hành nói theo cặp hoặc theo nhóm về nhận phòng khách sạn</p>	CO1, CO3, CO5, CO6	<p><b>Dạy: GV</b> thuyết giảng và hướng dẫn thực hành nói về nhận phòng khách sạn.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học về cách lấy thông tin cho việc nhận phòng; Thực hành nói về nhận phòng tại khách sạn.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. Luyện tập hỏi thêm các thông tin về nhận phòng tại khách sạn và dịch vụ đi kèm.</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> Đưa những câu hỏi nhỏ về chủ đề và cho điểm cộng (30%) nếu SV có đáp án nhanh và chính xác; Đưa thêm những tờ rơi về các dịch vụ đi kèm tại khách sạn và hướng dẫn SV hỏi thêm. Cho SV điểm cộng nếu có SV nào xung phong lên làm tình huống (30%).</p>
---	---	-----------------------------	--	---

	và hỏi thêm các dịch vụ kèm theo.			
7	<p><b>Unit 4.</b></p> <p><b>Conversation 1: If you like shopping...</b></p> <p><b>Chủ đề (1):</b> Đi nghỉ mát ở các thành phố nổi tiếng trên thế giới.</p> <p><b>Chức năng ngôn ngữ (2):</b> Hỏi thông tin và miêu tả các thành phố nổi tiếng trên thế giới; xin và cho ý kiến đề nghị; nói về việc đi lại và du lịch.</p> <p><b>Kỹ năng nghe/phát âm (3):</b> Nghe bài miêu tả về các thành phố nổi tiếng và các địa điểm ở đó. Cách phát âm của [can] và [shouldn't].</p> <p><b>Kỹ năng viết/đọc (4):</b> Viết bài miêu tả về một thành phố thú vị. Đọc về các thành phố trên thế giới.</p> <p><b>Hoạt động luyện tập (5):</b> Tạo một bản đồ</p>	CO1, CO3, CO5, CO7	<p><b>Dạy: GV</b> thuyết giảng và hướng dẫn thực hành nói về các thành phố nổi tiếng trên thế giới.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học về cách miêu tả các thành phố trên nổi tiếng trên thế giới; Thực hành nói về lấy thông tin các thành phố.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> Đưa những câu hỏi nhỏ về chủ đề và cho điểm cộng (30%) nếu SV có đáp án nhanh và chính xác; Đưa thêm những tờ rơi về thông tin các thành phố trên thế giới. Cho SV điểm cộng nếu có SV nào xung phong lên làm tình huống (30%).</p>



	<p>hướng dẫn tham quan thành phố và thực hành nói theo cặp hoặc theo nhóm.</p>		<p>Luyện tập hỏi thêm các thông tin về các thành phố trên thế giới.</p>	
8	<p><b>Unit 4.</b></p> <p><b>Conversation 2: How do I get there?</b></p> <p><b>Chủ đề (1):</b> Hỏi và cung cấp thông tin về chỉ đường.</p> <p><b>Chức năng ngôn ngữ (2):</b> Hỏi thông tin và cung cấp thông tin về chỉ đường và việc đi lại.</p> <p><b>Kỹ năng nghe/phát âm (3):</b> Nghe thông tin chi tiết về hướng dẫn chỉ đường. Cách nói âm của âm [t] khi đứng cuối câu.</p> <p><b>Kỹ năng viết/đọc (4):</b> Viết thư cá nhân mời bạn đến thành phố mình sống và đưa chỉ dẫn một số địa điểm trong thành phố. Đọc thêm về các cách chỉ dẫn đường.</p>	<p>CO1, CO3, CO5, CO7</p>	<p><b>Đạy: GV</b> thuyết giảng và hướng dẫn thực hành nói về chỉ đường.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học về cách miêu tả chỉ đường; Thực hành nói về chỉ đường.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. Luyện tập hỏi thêm các thông tin về chỉ đường.</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> Đưa những câu hỏi nhỏ chủ đề và cho điểm cộng (30%) nếu SV có đáp án nhanh và chính xác; Đưa thêm những bản đồ chỉ đường một số địa điểm. Cho SV điểm cộng nếu có SV nào xung phong lên làm tình huống (30%).</p>

	<p><b>Hoạt động luyện tập</b></p> <p>(5): Thực hành nói theo cặp hoặc theo nhóm về cách đi đến một số nơi trong thành phố.</p>			
--	--	--	--	--

9	<p><b>Unit 5.</b></p> <p><b>Conversation 1:</b></p> <p><b>Who's that woman?</b></p> <p><b>Chủ đề (1):</b> Về bề ngoài và trang phục, quần áo và cách phục sức của người.</p> <p><b>Chức năng ngôn ngữ (2):</b> Hỏi và miêu tả bề ngoài con người; nhận dạng người</p> <p><b>Kỹ năng nghe/phát âm (3):</b> Nghe miêu tả người, xác định người. Trọng âm trong các câu hỏi về miêu tả người.</p> <p><b>Kỹ năng viết/đọc (4):</b> Viết bài miêu tả người, đọc về các phong cách phục sức.</p> <p><b>Hoạt động luyện tập (5):</b> Thực hành nói</p>	CO1, CO3, CO8	<p><b>Dạy: GV</b></p> <p>thuyết giảng và hướng dẫn thực hành nói về miêu tả người (ngoại hình, quần áo và cách phục sức).</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học về cách miêu tả người và các phục sức; Thực hành nói về miêu tả người.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p>	<p><b>A1.</b></p> <p>- Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ về chủ đề và cho điểm cộng (30%) nếu SV có đáp án nhanh và chính xác; Đưa thêm những hình về các nhân vật nổi tiếng để sinh viên miêu tả. Cho SV điểm cộng nếu có SV nào xung phong lên miêu tả (30%).</p>
---	---	---------------	--	--

	theo cặp hoặc theo nhóm về miêu tả bề ngoài người và các phức súc.		Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà về miêu tả người. Luyện tập hỏi thêm các thông tin về miêu tả người.	
10	<p><b>Unit 5.</b></p> <p><b>Conversation 2:</b></p> <p><b>What's she like?</b></p> <p><b>Chủ đề (1):</b> Tính cách người.</p> <p><b>Chức năng ngôn ngữ (2):</b> Hỏi và miêu tả tính cách người, nhận dạng người</p> <p><b>Kỹ năng nghe/phát âm (3):</b> Nghe miêu tả tính cách người, xác định người. Cách phát âm [r] sau các nguyên âm.</p> <p><b>Kỹ năng viết/đọc (4):</b> Viết bài miêu tả tính cách người, đọc thêm về tính cách người.</p> <p><b>Hoạt động luyện tập (5):</b> Thực hành nói</p>	CO1, CO3, CO8	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn thực hành nói về tính cách người.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học về cách miêu tả tính cách người; Thực hành nói về miêu tả tính cách người.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> Đưa những câu hỏi nhỏ về chủ đề và cho điểm cộng (30%) nếu SV có đáp án nhanh và chính xác; Đưa thêm những bức hình về các nhân vật nổi tiếng có tính cách đi cùng và cho sinh viên thực hành nói. Cho SV điểm cộng nếu có SV nào xung phong lên miêu tả tính cách người trong hình (30%).</p>

	theo cặp hoặc theo nhóm về miêu tả tính cách người.		cấp trước ở nhà về miêu tả tính cách người. Luyện tập hỏi thêm các thông tin về miêu tả tính cách người.	
11	<p><b>Unit 6.</b></p> <p><b>Conversation 1:</b></p> <p><b>Have you ever tried it?</b></p> <p><b>Chủ đề (1):</b> Những trải nghiệm trong quá khứ, những môn thể thao kỳ lạ, nguy hiểm.</p> <p><b>Chức năng ngôn ngữ (2):</b> Miêu tả những trải nghiệm trong quá khứ, lập kế hoạch, trao đổi thông tin về những sự kiện và trải nghiệm trong quá khứ</p> <p><b>Kỹ năng nghe/phát âm (3):</b> Nghe miêu tả các sự kiện. Cách phát các âm có [ed] đứng ở cuối từ trong quá khứ.</p>	CO1, CO3, CO5, CO9	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn thực hành nói về những trải nghiệm trong quá khứ.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học về những trải nghiệm trong quá khứ; Thực hành nói về những trải nghiệm trong quá khứ và những môn thể</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> Đưa những câu hỏi nhỏ về chủ đề và cho điểm cộng (30%) nếu SV có đáp án nhanh và chính xác; Đưa thêm những bức hình về các môn thể thao mạo hiểm và cho sinh viên thực hành nói. Cho SV điểm cộng nếu có SV nào xung phong lên miêu tả hình (30%).</p>

	<p><b>Kỹ năng viết/đọc (4):</b> Viết bài miêu tả một sự kiện trong quá khứ, đọc về những môn thể thao kỳ lạ, mạo hiểm.</p> <p><b>Hoạt động luyện tập (5):</b> Thực hành nói theo cặp hoặc theo nhóm về những trải nghiệm trong quá khứ.</p>		<p>thao mạo hiểm.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà về những trải nghiệm trong quá khứ. Luyện tập hỏi thêm thông tin về các môn thể thao mạo hiểm.</p>	
12	<p><b>Unit 6.</b></p> <p><b>Conversation 2: I'll never forget the time I...</b></p> <p><b>Chủ đề (1):</b> Những trải nghiệm trong quá khứ, những sự kiện bất thường.</p> <p><b>Chức năng ngôn ngữ (2):</b> Miêu tả những trải nghiệm trong quá khứ, trao đổi thông tin về những trải nghiệm đó</p> <p><b>Kỹ năng nghe/phát âm (3):</b> Nghe miêu tả về thời gian và địa</p>	CO1 , CO3 , CO5 , CO9	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn thực hành nói về những trải nghiệm trong quá khứ.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học về những trải nghiệm trong quá khứ;</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> Đưa những câu hỏi nhỏ về chủ đề và cho điểm cộng (30%) nếu SV có đáp án nhanh và chính xác; Đưa thêm những sự kiện đặc biệt khác trong quá khứ và cho sinh viên thực hành nói. Cho SV điểm cộng nếu có</p>

	<p>điểm các sự kiện trong quá khứ. Cách phát các âm có [ed] đứng ở cuối từ trong quá khứ.</p> <p><b>Kỹ năng viết/đọc (4):</b> Viết bài miêu tả một sự kiện bất thường trong quá khứ. Đọc thêm những trải nghiệm khác của các sinh viên trong nhóm.</p> <p><b>Hoạt động luyện tập (5):</b> Thực hành nói theo cặp hoặc theo nhóm về những trải nghiệm đặc biệt trong quá khứ khiến sinh viên không thể nào quên.</p>		<p>Thực hành nói về những trải nghiệm trong quá khứ và những môn thể thao mạo hiểm.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà về những trải nghiệm trong quá khứ. Luyện tập hỏi thêm thông tin về các trải nghiệm đặc biệt trong quá khứ của các bạn trong nhóm.</p>	<p>SV nào xung phong lên làm theo tình huống (30%).</p>
13	<p><b>Unit 7.</b></p> <p><b>Conversation 1:</b></p> <p><b>What did you think of it?</b></p> <p><b>Chủ đề (1):</b> Bày tỏ ý kiến về những điều thích và không thích</p>	CO1, CO3, CO5	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn thực hành nói về những điều thích hay không thích.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> Đưa những câu hỏi nhỏ về chủ đề và cho điểm cộng (30%) nếu SV có</p>

	<p><b>Chức năng ngôn ngữ (2):</b> Nói về những điều thích và không thích, phát biểu ý kiến</p> <p><b>Kỹ năng nghe/phát âm (3):</b> Nghe về những điều thích và không thích, cách đáp lại. Ngữ điệu trong các câu hỏi “yes/no” và “Wh”</p> <p><b>Kỹ năng viết/đọc (4):</b> Viết bài miêu tả một sự kiện nào đó và sau đó đưa ra quan điểm về sự kiện đó (thích hay không thích). Đọc thêm cách bày tỏ quan điểm của các sinh viên trong nhóm.</p> <p><b>Hoạt động luyện tập (5):</b> Thực hành nói theo cặp hoặc theo nhóm về một vấn đề (thích hay không thích.)</p>		<p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học về cách bày tỏ quan điểm thích hay không thích;</p> <p>Thực hành nói về những điều thích hay không thích.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà về bày tỏ ý kiến thích hay không thích.</p> <p>Luyện tập hỏi thêm thông tin về cách bày tỏ quan điểm ý kiến thích hay không thích.</p>	<p>đáp án nhanh và chính xác;</p> <p>Đưa thêm những sự kiện để sinh viên bày tỏ thêm ý kiến thích hay không thích. Cho SV điểm cộng nếu có SV nào xung phong lên làm theo tình huống (30%).</p>
14	<p><b>Unit 7.</b></p> <p><b>Conversation 2: If you ask me...</b></p>	CO1, CO3, CO5	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn</p>	<p><b>A1.</b></p> <p>- Tham dự buổi học (10%);</p>

<p><b>Chủ đề (1):</b> Bày tỏ ý kiến về một vấn đề và đưa thêm lý do</p> <p><b>Chức năng ngôn ngữ (2):</b> Đưa ý kiến về một vấn đề theo các khía cạnh khác nhau.</p> <p><b>Kỹ năng nghe/phát âm (3):</b> Nghe cách bày tỏ ý kiến về các vấn đề theo những khía cạnh khác nhau. Ngữ điệu trong các câu hỏi “yes/no” và “Wh”</p> <p><b>Kỹ năng viết/đọc (4):</b> Viết bài miêu tả một vấn đề và đưa ý kiến theo các khía cạnh khác nhau. Đọc thêm cách bày tỏ quan điểm của các sinh viên trong nhóm.</p> <p><b>Hoạt động luyện tập (5):</b> Thực hành nói theo cặp hoặc theo nhóm về cách đưa ra một quan điểm theo</p>	<p>thực hành nói bày tỏ quan điểm về những vấn đề theo những khía cạnh khác nhau.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học về cách bày tỏ quan điểm về các vấn đề theo những khía cạnh khác nhau;</p> <p>Thực hành nói về các vấn đề theo những khía cạnh khác nhau.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà về bày tỏ ý về các vấn</p>	<p><b>A2.</b> Đưa những câu hỏi nhỏ về chủ đề và cho điểm cộng (30%) nếu SV có đáp án nhanh và chính xác;</p> <p>Đưa thêm những vấn đề khác và đề sinh viên bày tỏ thêm ý kiến theo những khía cạnh khác nhau. Cho SV điểm cộng nếu có SV nào xung phong lên làm theo tình huống (30%).</p>
--	---	---



	những khía cạnh khác nhau.		<p>đề những khía cạnh khác nhau.</p> <p>Luyện tập hỏi thêm thông tin về cách bày tỏ quan điểm ý kiến.</p>	
15	<p><b>Unit 7.</b></p> <p><b>Review</b></p> <p><b>Chủ đề (1):</b> Ôn tập các chủ đề đã học</p> <p><b>Chức năng ngôn ngữ (2):</b> Ôn tập các chủ đề đã học</p> <p><b>Kỹ năng nghe/phát âm (3):</b> Ôn tập các chủ đề đã học</p> <p><b>Kỹ năng viết/đọc (4):</b> Ôn tập các chủ đề đã học</p> <p><b>Hoạt động luyện tập (5):</b> Ôn tập các chủ đề đã học</p>	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9	<p><b>Dạy: GV</b> thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thảo luận, làm bài tập các chủ đề nói trong các bài trước</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên ôn tập lại các chủ đề nói của các chủ đề cũ</p> <p>- Công bố bảng điểm 10% và bảng điểm 30% của sinh viên</p> <p>- Công khai giải đáp thắc mắc về điểm</p>	<p><b>A1.</b> - Công bố bảng điểm (10%);</p> <p><b>A2.</b> - Công bố bảng điểm (30%);</p>

		<p>của sinh viên hoặc/và chỉnh sửa, bổ sung điểm 10% và điểm 30% của sinh viên tại lớp (<i>nếu có sai sót</i>)</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập và luyện tập lại các chủ đề nói đã học.</li> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> <li>- Ôn tập, hỏi và đáp những vấn đề chưa rõ của môn học</li> <li>- Ký tên xác nhận điểm chuyên cần 10% và điểm tự học 30%</li> <li>- Đề nghị giảng viên giải</li> </ul>	
--	--	--	--

			thích hoặc/và chỉnh sửa điểm ngay tại lớp <i>(nếu có thắc          mắc hoặc sai          sót)</i> <b>Học ở nhà:</b> Ôn lại nội dung đã học trên lớp trong suốt khóa học để chuẩn bị thi cuối kỳ (thi kết thúc môn học).	
--	--	--	---	--

## 6.ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 4.

Thành phần đánh giá	CĐRMH	Tỷ lệ (%)
A1: Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp)		10%
A2. Làm bài tập, thuyết trình, thảo luận, thực hành cá nhân, cặp, nhóm, kiểm tra giữa kỳ	CO1; CO2 CO3; CO4 CO5; CO6 CO7; CO8 CO9	30%
A3. Thi cuối kỳ - Nghe + viết (30%) - Nói (30%)	CO1; CO2 CO3; CO4 CO5; CO6 CO7; CO8 CO9	60%

## **7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)**

Dự lớp: Tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp theo quy định của nhà trường  
Sinh viên đọc, nghiên cứu tài liệu và làm bài tập theo yêu cầu và hướng dẫn của giảng viên trước mỗi buổi học.

Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm tự học (điểm quá trình) 30% của sinh viên.

## **8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **Giáo trình**

Richards, J. C., Bycina, D., & Wisniewska, I. (2005). *Person to Person* (3<sup>rd</sup> edition). New York: Oxford University Press.

### **Tài liệu tham khảo**

Jones, L. (2002). *Let's talk 1*. Cambridge: Cambridge University Press.

Gairns, R., & Redman, Stuart (2005). *Natural English*, Intermediate Student's Book. New York: Oxford University Press.

Richards, J. C., Hull, J., & Proctor, S. (2005). *Interchange* (3<sup>rd</sup> edition), Student's book 3. United Kingdom: Cambridge University Press.

Oxenden, C., & Koenig, C. L. (2006). *New English File*, Intermediate, Student's book. Oxford University Press.

## **9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

- Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô
- Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, ti vi,...

*Đồng Nai, ngày 10 tháng 5 năm 2017*

**Trưởng khoa**

**Giảng viên biên soạn 1**

Phạm Hồng Thái

**Giảng viên biên soạn 2**

Lê Đức Thịnh

Nguyễn Thanh Quang

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<102058 – ENGLISH 4>**

**1.THÔNG TIN CHUNG (General Information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Anh văn 4
Tên môn học (tiếng Anh):	English 4
Mã môn học:	102058
Thuộc khối kiến thức:	Cơ bản
Khoa phụ trách:	Khoa Đào tạo Anh văn đại cương
Giảng viên phụ trách:	1. Phạm Hồng Thái Email: <a href="mailto:thaipham16@gmail.com">thaipham16@gmail.com</a> 2. Nguyễn Thanh Quang Email : <a href="mailto:quangnguyen208lhu@gmail.com">quangnguyen208lhu@gmail.com</a>
Giảng viên tham gia giảng dạy:	1. Lê Đức Thịnh 2. Trần Hồ Anh Phong 3. Nguyễn Minh Phú 4. Hoàng Vĩnh Lộc 5. Lê Thanh Bình 6. Bùi Minh Hương 7. Võ Thị Thanh Lan 8. Nguyễn Ao Quang Vinh
Số tín chỉ:	02 (45 tiết lý thuyết + bài tập)
Tính chất của môn :	Bắt buộc đối với tất cả sinh viên không chuyên ngành ngôn ngữ.
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Anh văn 1,2,3

## 2.MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Anh văn 4 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần Anh văn 1, Anh văn 2, Anh văn 3 đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ Trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nói tiếng Anh.

Môn học có thể giúp sinh viên bày tỏ quan điểm, ý kiến qua các chủ đề:

Làm quen ; Ngoại hình ; Sở thích ; Gia đình ; Tiền bạc ; Du lịch ; Thức ăn ; Giải trí ; Sức khỏe ; Tự cải thiện ; Kỳ nghỉ ; Người nổi tiếng ; Thời thơ ấu ; Ước mơ

## 3.MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Sau khi hoàn thành môn học này sinh viên có thể:

Bảng 1.

Mô tả	Ảnh xạ tới CDR của CTĐT
Nắm bắt từ vựng và các mẫu câu cơ bản trong giao tiếp hằng ngày.	ELO3
Nghe hiểu những tình huống giao tiếp tại nơi làm việc và trong cuộc sống hằng ngày.	ELO3
Vận dụng kiến thức vào việc giao tiếp trong những tình huống thông thường của cuộc sống và nơi làm việc.	ELO3

## 4.CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

CDRMH	Mô tả CDRMH (mục tiêu cụ thể)	Mức độ giảng dạy
CO1 (ELO3)	Nắm bắt từ vựng và các mẫu câu cơ bản trong giao tiếp hằng ngày. Có thể hiểu được các câu và cấu trúc	I, T

	được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, sở thích, du lịch, sức khỏe, giải trí,...)	
CO2 (ELO3)	- Nghe hiểu những tình huống giao tiếp tại nơi làm việc và trong cuộc sống hằng ngày - Có thể xác định được ý chính trong các bài nói được trình bày rõ ràng về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống, công việc, kể cả các câu chuyện khi được diễn đạt rõ ràng bằng phương ngữ chuẩn phổ biến.	T, U
CO3 (ELO3)	- Vận dụng kiến thức vào việc bày tỏ cảm nghĩ, ý kiến, và quan điểm. Có thể giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày - Có thể truyền đạt quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn .	T, U

## 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 3.

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	Chuẩn ĐRMH	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá
1	<b>Unit 1: Let's get to know each other !</b> Activity 1: Quan sát tranh và thảo luận câu hỏi Activity 2: Nghe một cuộc phỏng vấn giữa	CO1, CO2, CO3	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ	<b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%); <b>A2.</b> - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có

	<p>phát thanh viên và nhà thiết kế thời trang.</p> <p>Activity 3: Đóng vai , phỏng vấn 1 người bạn cùng lớp và ghi chú lại</p>		<p>hoặc chưa hiểu trong buổi học; giải bài tập nghe .</p> <p>Thảo luận theo cặp, nhóm</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập phần Self-study.</p>	<p>đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%</i>)</p> <p>- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%</i>)</p>
2	<p><b>Unit 2: What do they look like ?</b></p> <p>Activity 1: Sinh viên làm việc theo nhóm , sử dụng những cụm từ cho sẵn để miêu tả về chiều cao, dáng vóc, ngoại hình.</p> <p>Activity 2: Sinh viên nghe cuộc hội thoại về miêu tả người và đánh số thứ tự được miêu tả.</p> <p>Activity 3: Sinh viên miêu tả một bạn bất kỳ trong lớp và các bạn khác sẽ đoán người đó</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói, chỉnh sửa phát âm, giải thích từ mới.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; giải bài tập nghe</p> <p>-Thảo luận theo cặp, nhóm</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập phần Self-</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> -Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%</i>)</p> <p>- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai</p>



	là ai, sử dụng các cụm từ đã được học .		study.Xem trước bài mới Ôn tập kiến thức đã học	về ngữ pháp, từ vựng, phát âm <i>(điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%)</i>
3	<p><b>Unit 3: What are your interests?</b></p> <p>Activity 1: Nghe 4 người nói về những sở thích của họ và nói với sở thích cho sẵn trong bài.</p> <p>Activity 2: Sử dụng từ vựng cho sẵn trong khung để nói về những sở thích .</p> <p>Activity 3: Nghĩ rằng nếu bạn có một buổi tối rảnh để làm những gì bạn thích, kể những hoạt động đó với bạn của mình và sau đó thảo luận , trả lời thêm những câu hỏi trong sách giáo khoa.</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; giải bài tập nghe Thảo luận theo cặp, nhóm</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập phần Self-study. Xem trước bài mới. Ôn tập kiến thức đã học.</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng <i>(điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%)</i></p> <p>- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm <i>(điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%)</i></p>
4	<p><b>Unit 4: Families</b></p> <p>Activity 1: Nghe một cuộc hội thoại ngắn miêu tả về gia đình, viết</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b></p>

	<p>các mối quan hệ tương ứng.</p> <p>Ví dụ : uncle/ Tony.</p> <p>Activity 2: Sinh viên thảo luận theo nhóm về những ích lợi và bất lợi nếu sống chung với gia đình, bạn cùng phòng hoặc sống một mình.</p>		<p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; giải bài tập nghe</p> <p>Thảo luận theo cặp, nhóm</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Làm bài tập phần Self-study. Xem trước bài mới.</p> <p>Ôn tập kiến thức đã học</p>	<p>- Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%</i>)</p> <p>- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%</i>) (</p>
5	<p><b>Unit 5: Saving and spending</b></p> <p>Activity 1: Nói về những cách tiết kiệm tiền: tự làm , mua những vật đã qua sử dụng, mượn từ người khác,...</p> <p>Activity 2: Nghe ba phỏng vấn về cách sử dụng tiền.</p> <p>Activity 3: Sinh viên thảo luận theo nhóm ,</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; giải bài tập nghe</p> <p>Thảo luận theo cặp, nhóm</p>	<p><b>A1.</b></p> <p>- Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b></p> <p>- Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%</i>)</p> <p>- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói</p>

	hoàn thành bài tập ở trang số 25.		<p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Làm bài tập phần Self-study</p> <p>Xem trước bài mới</p> <p>Ôn tập kiến thức đã học</p>	<p>lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm</p> <p><i>(điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%)</i></p>
6	<p><b>Unit 6: How was your trip ?</b></p> <p>Activity 1: Cho sinh viên làm việc theo cặp, suy nghĩ về các điểm đến du lịch khác nhau, loại hình phương tiện giao thông , nơi ở khi đi du lịch . Vận dụng các tính từ miêu tả trong khung cho sẵn để miêu tả tranh.</p> <p>Activity 2: Nghe hội thoại ngắn nói về các chuyến du lịch( nghe 2 lần)</p> <p>Activty 3: Cho sinh viên nói về một nơi mà họ đã đi du lịch trước kia.</p> <p>Giáo viên chia nhóm cho sinh viên</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; giải bài tập nghe .</p> <p>Thảo luận theo cặp, nhóm</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Làm bài tập phần Self-study</p> <p>Xem trước bài mới</p> <p>Ôn tập kiến thức đã học</p>	<p><b>A1.</b></p> <p>- Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b></p> <p>- Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng <i>(điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%)</i></p> <p>- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm <i>(điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%)</i></p>

	<p>chơi trò chơi “ Twenty questions”. Sinh viên lần lượt hỏi các câu hỏi “ Yes-No questions”.</p> <p>Ví dụ :</p> <p>“ Did you go there by plane ?” hoặc “Was it near the beach? “,...</p>			
7	<p><b>Unit 7: Food around the world</b></p> <p>Activity 1: Nói về những loại thức ăn khác nhau trên thế giới : Brazil, Ý , Nhật, Hàn Quốc,..</p> <p>Activity 2: Nghe 3 cuộc hội thoại về các loại thức ăn lạ , sinh viên làm bài tập trang số 32.</p> <p>Activity 3: Nói về các món ăn truyền thống ở các nước.</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; giải bài tập nghe . Thảo luận theo cặp, nhóm</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập phần Self-study. Xem trước bài mới. Ôn tập kiến thức đã học</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%</i>) - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%</i>)</p>

8	<p><b>Unit 8: Let's see a movie !</b></p> <p>Activity 1: Thảo luận về các loại phim ảnh.</p> <p>Activity 2: Nghe đoạn hội thoại miêu tả về các loại phim.</p> <p>Activity 3: Thảo luận theo nhóm ( từ 3 đến 5 sinh viên) về các loại phim đang khởi chiếu hiện nay và chọn loại phim ảnh mà họ yêu thích.</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; giải bài tập nghe .</p> <p>Thảo luận theo cặp, nhóm</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập phần Self-study Xem trước bài mới. Ôn tập kiến thức đã học.</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%</i>)</p> <p>- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%</i>)</p>
9	<p><b>Unit 9: A healthy lifestyle</b></p> <p>Activity 1: Thảo luận về các lối sống lành mạnh và không lành mạnh.</p> <p>Sinh viên đưa ra những cách giải quyết các vấn đề về sức khỏe theo như tranh ở sách giáo khoa trang 41.</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; giải bài tập nghe</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng</i></p>

	<p>Activity 2: Nghe một chương trình trên đài, nói về các vấn đề sức khỏe thường gặp và lời khuyên dành cho từng trường hợp.</p> <p>Activity 3: Thảo luận những thói quen tốt và không tốt cho sức khỏe, sử dụng từ vựng đã học trong bài.</p>		<p>Thảo luận theo cặp, nhóm</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Làm bài tập phần Self-study</p> <p>Xem trước bài mới</p> <p>Ôn tập kiến thức đã học</p>	<p><i>được tích lũy vào cột điểm 30%</i></p> <p>- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm</p> <p><i>(điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%)</i></p>
10	<p><b>Unit 10: Improve your memory!</b></p> <p>Activity 1: Thảo luận về các kỹ thuật, phương pháp để cải thiện trí nhớ.</p> <p>Activity 2: Nghe hội thoại về các cách để nhớ, hiểu được các phương pháp để ghi nhớ hiệu quả.</p> <p>Activity 3: Thảo luận theo nhóm về những cách để nhớ những cuộc hẹn, sinh nhật, mật khẩu, địa chỉ, số điện thoại,...</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; giải bài tập nghe</p> <p>Thảo luận theo cặp, nhóm</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Làm bài tập phần Self-study</p> <p>Xem trước bài mới</p> <p>Ôn tập kiến thức đã học</p>	<p><b>A1.</b></p> <p>- Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b></p> <p>- Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%</i>)</p> <p>- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm</p> <p><i>(điểm cộng được</i></p>

				<i>tích lũy vào cột điểm 30%)</i>
11	<p><b>Unit 11: Holidays</b></p> <p>Activity 1: Nói về các kỳ nghỉ và các ngày kỷ niệm lớn ở Mỹ: Ngày độc lập, ngày lễ tạ ơn, ngày lễ Valentine.</p> <p>Activity 2: Nghe hội thoại miêu tả về các kỳ nghỉ ở 3 nước : Thổ Nhĩ Kỳ, Nhật và Mexico, cách thức tổ chức các ngày lễ ở các nước.</p>	CO1, CO2, CO3,	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; giải bài tập nghe Thảo luận theo cặp, nhóm</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập phần Self-study. Xem trước bài mới. Ôn tập kiến thức đã học</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%</i>) - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%</i>)</p>
12	<p><b>Unit 12: Celebrities</b></p> <p>Activity 1: Nói về những người nổi tiếng trên thế giới, sinh viên làm việc theo nhóm và hoàn thành bài tập điền từ trang 58.</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và</p>

	<p>Activity 2: Nghe chương trình radio về các nhân vật nổi tiếng và chọn thông tin đúng.</p>		<p>trong buổi học; giải bài tập nghe</p> <p>Thảo luận theo cặp, nhóm</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Làm bài tập phần Self-study</p> <p>Xem trước bài mới.</p> <p>Ôn tập kiến thức đã học</p>	<p>đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%</i>)</p> <p>- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%</i>)</p>
13	<p><b>Unit 13: Childhood memories</b></p> <p>Activity 1: Nói về các trò chơi thời thơ ấu : trốn tìm, đá banh, đuổi bắt,...</p> <p>Activity 2: Nghe hội thoại về những kỷ niệm thời thơ ấu.</p> <p>Activity 3: Chia nhóm cho sinh viên kể về những kỷ niệm thời thơ ấu.</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; giải bài tập nghe</p> <p>.</p> <p>Thảo luận theo cặp, nhóm</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Làm bài tập phần Self-study</p> <p>Xem trước bài mới.</p>	<p><b>A1.</b></p> <p>- Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b></p> <p>- Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%</i>)</p> <p>- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (<i>điểm cộng được</i></p>



			Ôn tập kiến thức đã học	<i>tích lũy vào cột điểm 30%</i>
14	<p><b>Unit 14: Hopes and dreams</b></p> <p>Activity 1: Nghe hội thoại về những thành tích đạt được và những hối tiếc về những gì họ đã làm.</p> <p>Activity 2: Thảo luận ba câu hỏi trong sách giáo khoa.</p> <p>Activity 3: Nói về kế hoạch tương lai trong 5 năm nữa, Làm gì? Cuộc sống sẽ như thế nào?</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; giải bài tập nghe Thảo luận theo cặp, nhóm</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập phần Self-study Xem trước bài mới. Ôn tập kiến thức đã học.</p>	<p><b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%);</p> <p><b>A2.</b> - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%</i>)</p> <p>- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm 30%</i>)</p>
15	<p><b>ÔN TẬP</b></p> <p>Activity 1: Củng cố lại các kiến thức, cấu trúc đã học ở các bài trước.</p> <p>Activity 2: Sinh viên bốc thăm tình huống và nói theo cặp về các chủ đề đã được học.</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thảo luận.</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên ôn tập 5 tình huống nói.</p>	<p><b>A1.</b> - Công bố bảng điểm (10%);</p> <p><b>A2.</b> - Công bố bảng điểm (30%)</p>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công bố bảng điểm 10% và bảng điểm 30% của sinh viên .</li> <li>- Công khai giải đáp thắc mắc về điểm của sinh viên hoặc/và chỉnh sửa, bổ sung điểm 10% và điểm 30% của sinh viên tại lớp (<i>nếu có sai sót</i>)</li> </ul> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập và luyện tập 7 chủ đề nói</li> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> <li>- Ôn tập, hỏi và đáp những vấn đề chưa rõ của môn học.</li> <li>- Ký tên xác nhận điểm chuyên cần 10%</li> </ul>	
--	--	--	--

		<p>và điểm tự học 30%</p> <p>- Đề nghị giảng viên giải thích hoặc/và chỉnh sửa điểm ngay tại lớp (<i>nếu có thắc mắc hoặc sai sót</i>)</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Ôn lại nội dung đã học trên lớp trong suốt khóa học để chuẩn bị thi cuối kỳ (thi kết thúc môn học).</p>	
--	--	--	--

## 6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 4

Thành phần đánh giá	CĐRMH	Tỷ lệ (%)
A1: Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp)		10%
A2. Làm bài tập, thuyết trình, thảo luận, thực hành cá nhân, cặp, nhóm, kiểm tra giữa kỳ.	CO1 CO2 CO3	30%
A3. Thi cuối kỳ - Nghe + Viết(30%) - Nói (30%)	CO1 CO2 CO3	60%

## 7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

Dự lớp: theo quy định của nhà trường

Sinh viên có thái độ tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp, đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm tự học (điểm quá trình) 30% của sinh viên.

## **8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **Giáo trình**

Jones, L. *Let's talk 1*. New York: Cambridge University Press.

### **Tài liệu tham khảo**

Oxenden, C., Latham-Koenig, C., & Seligson, P. (1996). *American English File 2*. Oxford: Oxford University Press.

Oxenden, C., & Latham-Koenig, C., (2006). *New English File: Intermediate*. Oxford: Oxford University Press.

Gairns, R., & Redman, Stuart (2005). *Natural English, Pre-intermediate Student's Book*. New York: Oxford University Press.

## **9. PHẦN MỀM, CÔNG CỤ HỖ TRỢ MÔN HỌC**

- Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô

- Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, ti vi,...

*Đồng Nai, ngày 10 tháng 5 năm 2017*

**Trưởng khoa**

**Giảng viên biên soạn 1:** Phạm Hồng Thái

Lê Đức Thịnh

**Giảng viên biên soạn 2:** Nguyễn Thanh Quang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

---

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102059 – ENGLISH 5>**

**1.THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Anh văn 5
Tên môn học (tiếng Anh):	English 5
Mã môn học:	102059
Thuộc khối kiến thức:	Ngôn ngữ
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Khoa Đào tạo Anh văn đại cương
Giảng viên phụ trách:	1. Trần Hồ Anh Phong Email: <a href="mailto:tranhoanhphong@gmail.com">tranhoanhphong@gmail.com</a> 2. Võ Thị Thanh Lan Email: <a href="mailto:thanhlanvo138@gmail.com">thanhlanvo138@gmail.com</a>
Giảng viên tham gia giảng dạy:	1. Lê Đức Thịnh 2. Nguyễn Ao Quang Vinh 3. Nguyễn Minh Phú 4. Phạm Hồng Thái 5. Lê Thanh Bình 6. Bùi Minh Hương 7. Hoàng Vĩnh Lộc 8. Nguyễn Thanh Quang

Số tín chỉ: 02

Lý thuyết + Bài tập: 45 tiết

Tính chất của môn : Bắt buộc đối với tất cả sinh viên không chuyên ngành ngôn ngữ.

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Anh văn 1, 2, 3, 4

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Anh văn 5 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần Anh văn 1, Anh văn 2, Anh văn 3, và Anh văn 4 đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ Trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nói tiếng Anh.

Môn học Anh văn 5 gồm 15 bài – 45 tiết (3 tiết/bài).

Môn học có thể giúp sinh viên bày tỏ quan điểm, ý kiến và cảm xúc qua các chủ đề:

Làm quen ; Thức ăn ; Thời tiết ; Việc làm ; Hoạt động thư giãn ; Trò chơi ; Phương tiện giao thông ; Du lịch ; Sản phẩm phát minh ; Bảo vệ môi trường ; Tin tức ; Tội ác và cách phòng ngừa ; Di tích lịch sử ; Sự khôi hài

## 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course goals)

### Bảng 1.

Mô tả	Ảnh xạ tới CDR của CTĐT
Sử dụng được tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu và công việc ở trình độ trung cấp	ELO3
Có kỹ năng nghe, nói tiếng Anh ở trình độ trung cấp theo định hướng giao tiếp quốc tế	ELO3
Vận dụng kiến thức vào việc giao tiếp trong những tình huống thông thường của cuộc sống	ELO3

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

**Bảng 2.**

<b>CĐRMH</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)</b>	<b>Mức độ giảng dạy</b>
CO1 (ELO3)	<b>Nắm bắt</b> từ vựng, thành ngữ và các mẫu câu cơ bản trong giao tiếp hằng ngày	I, T
CO2 (ELO3)	Nghe <b>hiểu</b> những tình huống liên quan đến những chủ đề đã học	T, U
CO3 (ELO3)	<b>Vận dụng</b> kiến thức đã học vào việc <b>nói</b> về cảm nghĩ, ý kiến, và quan điểm trong giao tiếp, phù hợp với từng tình huống cụ thể	T, U
CO4 (ELO3)	<b>Vận dụng</b> kiến thức tiếng Anh học được để <b>nghe</b> và <b>nói</b> ở trình độ trung cấp về các chủ đề về làm quen, thức ăn, thời tiết, việc làm, hoạt động thư giãn, trò chơi, phương tiện giao thông, ...	T, U

#### 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

**Bảng 3.**

<b>Buổi học (3 tiết)</b>	<b>Nội dung</b>	<b>CĐRMH</b>	<b>Hoạt động dạy và học</b>	<b>Hoạt động đánh giá</b>
Buổi 1	<b>Unit 1: Meeting new people</b> Activity 1: Nói về ấn tượng trong lần gặp đầu tiên	CO1, CO2, CO3, CO4	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận <i>về cách làm quen với người mới</i>	<b>A1.</b> - Tham dự buổi học (10%); <b>A2.</b> - Cho sinh viên điểm cộng

	<p>Activity 2: Nghe một bài báo về lần gặp mặt đầu tiên</p> <p>Activity 3: Đóng vai về lần gặp đầu tiên</p>		<p><b>gặp</b>, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV</li> <li>- Làm bài tập phân nghe</li> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp</li> <li>- Làm bài tập về nhà</li> <li>- Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà</li> </ul>	<p>(30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</li> </ul>
Buổi 2	<p><b>Unit 2: Going out to eat</b></p> <p>Activity 1: Nói về các món ăn ở nhà hàng và chọn món ăn</p> <p>Activity 2: Nghe các bài hội thoại trong nhà hàng</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận <i>về các món ăn và cách gọi món ăn trong nhà hàng</i>, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>	<p><b>A1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%);</li> </ul> <p><b>A2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;</li> <li>- Làm bài tập, thảo luận và</li> </ul>



	Activity 3: Đóng vai trong tình huống ở nhà hàng		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV</li> <li>- Làm bài tập phần nghe</li> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp</li> <li>- Làm bài tập về nhà</li> <li>- Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà</li> </ul>	thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)
Buổi 3	<p><b>Unit 3: Extreme weather</b></p> <p>Activity 1: Giới thiệu các loại thời tiết khắc nghiệt và ảnh hưởng của chúng</p> <p>Activity 2: Nghe lời khuyên nên làm gì nếu gặp bão to</p> <p>Activity 3: Kể về các trải nghiệm gặp thời tiết xấu</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng , cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận <i>về các loại thời tiết khắc nghiệt</i>, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV</li> <li>- Làm bài tập phần nghe</li> </ul>	<p><b>A1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%);</li> </ul> <p><b>A2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;</li> <li>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận theo nhóm về trải nghiệm của bản thân khi gặp thời tiết xấu</li> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp</li> <li>- Làm bài tập về nhà</li> <li>- Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà</li> </ul>	
Buổi 4	<p><b>Unit 4: Unusual jobs</b></p> <p>Activity 1: Nghe các bài phỏng vấn với những người có việc làm khác biệt</p> <p>Activity 2: Nói về đặc điểm quan trọng của các loại công việc</p> <p>Activity 3: Dự đoán về các công việc theo lời miêu tả từ bạn cùng nhóm</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận <i>về các loại công việc khác biệt</i>, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV</li> <li>- Làm bài tập phân nghe</li> </ul>	<p><b>A1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%);</li> </ul> <p><b>A2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;</li> <li>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp</li> <li>- Làm bài tập về nhà</li> <li>- Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà</li> </ul>	
Buổi 5	<p><b>Unit 5: If I had more time, ...</b></p> <p>Activity 1: Nghe đoạn hội thoại về cách sử dụng thời gian vào hoạt động hàng ngày</p> <p>Activity 2: Nói về các hoạt động hàng ngày, hoạt động thu giãn, và công việc nhà</p> <p>Activity 3: Nói về cách sử dụng thời gian của bản thân</p> <p>Activity 4: Lập kế hoạch cuối tuần và thảo luận nhóm</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận <i>về cách sử dụng thời gian vào hoạt động hàng ngày</i>, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV</li> <li>- Làm bài tập phần nghe</li> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</li> </ul>	<p><b>A1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%);</li> </ul> <p><b>A2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;</li> <li>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</li> </ul>

			<p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp</li> <li>- Làm bài tập về nhà</li> <li>- Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà</li> </ul>	
Buổi 6	<p><b>Unit 6: How about a game?</b></p> <p>Activity 1: Nghe hướng dẫn về một số trò chơi</p> <p>Activity 2: Nói về cách phân loại các trò chơi</p> <p>Activty 3: Thảo luận và cùng chơi trò chơi</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận <i>về các loại trò chơi</i>, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV</li> <li>- Làm bài tập phần nghe</li> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp</li> <li>- Làm bài tập về nhà</li> </ul>	<p><b>A1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%);</li> </ul> <p><b>A2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;</li> <li>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</li> </ul>

			- Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà	
Buổi 7	<p><b>Unit 7: Going places</b></p> <p>Activity 1: Nghe kể về những chuyến đi khó quên</p> <p>Activity 2: Nói về những phương tiện di chuyển thuận tiện nhất khi đi du lịch</p> <p>Activity 3: Nói về kế hoạch du lịch đến các nước (chọn loại phương tiện, hoạt động gì?)</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận <i>về các loại trò chơi</i>, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV</li> <li>- Làm bài tập phần nghe</li> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp</li> <li>- Làm bài tập về nhà</li> <li>- Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà</li> </ul>	<p><b>A1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%);</li> </ul> <p><b>A2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;</li> <li>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</li> </ul>
Buổi 8	<p><b>Unit 8: World travel</b></p>	CO1, CO2,	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và</p>	<p><b>A1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%);</li> </ul>

	<p>Activity 1: Thảo luận về các khu du lịch</p> <p>Activity 2: Nghe đoạn hội thoại về các kì nghỉ ở nước ngoài</p>	CO3, CO4	<p>hướng dẫn sinh viên thảo luận <i>về các kì nghỉ khi đi du lịch các nước trên thế giới</i>, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV</li> <li>- Làm bài tập phân nghe</li> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp</li> <li>- Làm bài tập về nhà</li> <li>- Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà</li> </ul>	<p><b>A2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;</li> <li>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</li> </ul>
Buổi 9	<p><b>Unit 9: Great ideas?</b></p> <p>Activity 1: Thảo luận về các đặc điểm sản phẩm</p> <p>Activity 2: Nghe một chương trình</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận <i>về các sản phẩm phát minh,</i></p>	<p><b>A1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%);</li> </ul> <p><b>A2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có</li> </ul>

	<p>truyền hình về các sản phẩm mới</p> <p>Activity 3: Miêu tả một sản phẩm phát minh</p>		<p>nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV</li> <li>- Làm bài tập phân nghe</li> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp</li> <li>- Làm bài tập về nhà</li> <li>- Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà</li> </ul>	<p>đáp án nhanh và chính xác;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</li> </ul>
Buổi 10	<p><b>Unit 10: Protecting the environment</b></p> <p>Activity 1: Thảo luận về các vấn đề môi trường</p> <p>Activity 2: Thảo luận về các giải pháp cho vấn đề về môi trường</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận <i>về việc bảo vệ môi trường</i>, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>	<p><b>A1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%);</li> </ul> <p><b>A2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;</li> <li>- Làm bài tập, thảo luận và</li> </ul>

	Activity 3: Nghe về chuyến đi đến khu bảo tồn thiên nhiên		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV</li> <li>- Làm bài tập phân nghe</li> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp</li> <li>- Làm bài tập về nhà</li> <li>- Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà</li> </ul>	thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)
Buổi 11	<p><b>Unit 11: Good news</b></p> <p>Activity 1: Nghe các mẫu tin tức</p> <p>Activity 2: Kể lại một câu chuyện tin tức dựa vào ảnh</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận <i>về tin tức trên TV và radio</i>, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV</li> <li>- Làm bài tập phân nghe</li> </ul>	<p><b>A1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%);</li> </ul> <p><b>A2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;</li> <li>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</li> </ul>



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp</li> <li>- Làm bài tập về nhà</li> <li>- Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà</li> </ul>	
Buổi 12	<p><b>Unit 12: Better safe than sorry</b></p> <p>Activity 1: Nói về các thói quen và lời khuyên về cách tạo an toàn cho bản thân</p> <p>Activity 2: Nghe bản tin về những tên tội phạm không may và ngờ nghệch</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận <i>về lời khuyên đảm bảo an toàn</i>, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV</li> <li>- Làm bài tập phần nghe</li> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p>	<p><b>A1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%);</li> </ul> <p><b>A2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;</li> <li>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp</li> <li>- Làm bài tập về nhà</li> <li>- Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà</li> </ul>	
Buổi 13	<p><b>Unit 13: What do you enjoy?</b></p> <p>Activity 1: Thảo luận về các hoạt động yêu thích</p> <p>Activity 2: Nghe về các thể loại âm nhạc</p> <p>Activity 3: Nghe miêu tả các DVD bài hát</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận <i>về các hoạt động yêu thích</i>, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV</li> <li>- Làm bài tập phần nghe</li> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp</li> <li>- Làm bài tập về nhà</li> </ul>	<p><b>A1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%);</li> </ul> <p><b>A2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;</li> <li>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</li> </ul>

			- Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà	
Buổi 14	<p><b>Unit 14: Historical places</b></p> <p>Activity 1: Nghe về các chuyến tham quan địa điểm du lịch nổi tiếng</p> <p>Activity 2: Thảo luận về các di tích lịch sử</p> <p>Activity 3: Nói về các sự kiện lịch sử</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận <i>về di tích lịch sử</i>, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV</li> <li>- Làm bài tập phần nghe</li> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp</li> <li>- Làm bài tập về nhà</li> <li>- Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà</li> </ul>	<p><b>A1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%);</li> </ul> <p><b>A2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;</li> <li>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</li> </ul>
Buổi 15	<p><b>Unit 15: That's hilarious!</b></p>	CO1, CO2,	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và</p>	<p><b>A1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%);</li> </ul>

	<p>Activity 1: Nói về các bức tranh hoạt hình vui nhộn</p> <p>Activity 2: Nghe chuyện cười có thật</p> <p>Activity 3: Kể lại những câu chuyện cười</p>	<p>CO3, CO4</p>	<p>hướng dẫn sinh viên thảo luận <i>về sự khôi hài</i> qua những bức hoạ và câu chuyện, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV</li> <li>- Làm bài tập phân nghe</li> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học-</li> <li>Ôn tập và giải đáp thắc mắc từ sinh viên</li> <li>- Ký tên xác nhận điểm chuyên cần 10% và tự học 30%</li> <li>- Đề nghị giảng viên giải thích hoặc/và chỉnh sửa điểm ngay tại lớp (nếu có thắc mắc/sai sót)</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Ôn lại nội dung đã học trong suốt khóa</p>	<p><b>A2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;</li> <li>- Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%)</li> </ul>
--	--	---------------------	---	---

			học để chuẩn bị thi cuối kỳ kết thúc môn.	
--	--	--	---	--

## 6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

**Bảng 4.**

Thành phần đánh giá	CĐRMH	Tỷ lệ (%)
A1: Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp)		10%
A2. Làm bài tập, thuyết trình, thảo luận, thực hành cá nhân, cặp, nhóm, kiểm tra giữa kỳ	CO1, CO2 CO3, CO4	30%
A3. Thi cuối kỳ - Nghe hiểu (30%) - Nói (30%)	CO1, CO2 CO3, CO4	60%

## 7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

Dự lớp: Tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp theo quy định của nhà trường  
Sinh viên đọc, nghiên cứu tài liệu và làm bài tập theo yêu cầu và hướng dẫn của giảng viên trước mỗi buổi học.

Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm tự học (điểm quá trình) 30% của sinh viên.

## 8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

Jones, L. *Let's talk 2 (Second edition)*. New York: Cambridge University Press.

### Tài liệu tham khảo

Oxenden, C., Latham-Koenig, C., & Seligson, P. (1996). *American English File 2*. Oxford: Oxford University Press.

Oxenden, C., & Latham-Koenig, C., (2006). *New English File: Intermediate*. Oxford: Oxford University Press.

## 9. PHẦN MỀM, CÔNG CỤ HỖ TRỢ MÔN HỌC

Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô

Máy tính vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, ti-vi, ...

Đồng Nai, ngày 15 tháng 5 năm 2017

**Trưởng khoa**

**Giảng viên biên soạn 1:** Trần Hồ Anh Phong

Lê Đức Thịnh

**Giảng viên biên soạn 2:** Võ Thị Thanh Lan

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<102060 – ENGLISH 6>**

**1.THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Anh văn 6
Tên môn học (tiếng Anh):	English 6
Mã môn học:	<b>102060</b>
Thuộc khối kiến thức:	Ngôn ngữ
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Khoa Đào tạo Anh văn đại cương
Giảng viên phụ trách:	1. Trần Hồ Anh Phong Email: <a href="mailto:tranhoanhphong@gmail.com">tranhoanhphong@gmail.com</a> 2. Võ Thị Thanh Lan Email: <a href="mailto:thanhlanvo138@gmail.com">thanhlanvo138@gmail.com</a>
Giảng viên tham gia giảng dạy:	1. Lê Đức Thịnh 2. Nguyễn Ao Quang Vinh 3. Nguyễn Minh Phú 4. Phạm Hồng Thái 5. Lê Thanh Bình 6. Bùi Minh Hương 7. Hoàng Vĩnh Lộc 8. Nguyễn Thanh Quang
Số tín chỉ:	02
Lý thuyết + Bài tập :	45 tiết
Tính chất của môn :	Bắt buộc đối với tất cả sinh viên không chuyên ngành ngôn ngữ (Hệ chính quy)
Môn học tiên quyết:	Không

Môn học trước:

Anh văn 1, 2, 3, 4, 5

## **2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Anh văn 6 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần Anh văn 1, Anh văn 2, Anh văn 3, Anh văn 4, và Anh văn 5 đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ Cao - Trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nói tiếng Anh. Môn học có thể giúp sinh viên tự tin bày tỏ quan điểm, ý kiến và cảm xúc bằng tiếng Anh qua các chủ đề:

- Làm quen và bày tỏ cảm xúc
- Vi phạm pháp luật
- Sự ngạc nhiên và mê tín
- Ngày còn đi học
- Năng lực não bộ và sự giàu có
- Ngôn ngữ và phong tục nước ngoài.
- Giữ gìn sức khỏe
- Đương đầu với căng thẳng
- Mua và bán
- Tình bạn
- Gặp gỡ mọi người
- Hãy cẩn thận!
- Thành công và hạnh phúc
- Công việc lý tưởng
- Cách có được công việc

## **3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course goals)**



**Bảng 1**

Mô tả	Ánh xạ tới CDR của CTĐT
Nắm bắt từ vựng, thành ngữ và các mẫu câu cơ bản trong giao tiếp hằng ngày	ELO3
Nghe hiểu những tình huống giao tiếp tại trường học, nơi làm việc và trong cuộc sống hằng ngày	ELO3
Vận dụng kiến thức vào thực tế giao tiếp ở trình độ Cao-Trung cấp	ELO3

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

**Bảng 2**

CĐRMH	Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)	Mức độ giảng dạy
CO1 (ELO3)	<b>Hiểu, nhận biết và sử dụng</b> được từ vựng, thành ngữ và các mẫu câu cơ bản trong giao tiếp cuộc sống hằng ngày	I, U
CO2 (ELO3)	<b>Hiểu, nhận biết và sử dụng</b> được từ vựng, thành ngữ và các mẫu câu ở trình độ Cao-Trung cấp (High-intermediate) trong giao tiếp cuộc sống hằng ngày	T, U
CO3 (ELO3)	<b>Nghe hiểu</b> được ý của người nói thông qua những tình huống liên quan đến các chủ đề đã được học	T, U
CO4 (ELO3)	<b>Vận dụng</b> được kiến thức (từ vựng, thành ngữ, mẫu câu, ...) đã học vào việc <b>bày tỏ</b> và <b>diễn đạt</b> thành công cảm nghĩ, ý kiến, và	U, T

	quan điểm trong giao tiếp, phù hợp với từng tình huống cụ thể	
--	---	--

## 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

**Bảng 3**

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CĐRMH	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá
Buổi 1	<p><b>Unit 1: Getting acquainted and Expressing yourself</b></p> <p><b>Activity 1:</b> Thảo luận về cách thức chào hỏi.</p> <p><b>Activity 2:</b> Thảo luận các câu hỏi về lần đầu gặp mặt</p> <p><b>Activity 3:</b> Bàn về các chủ đề trong lần đầu gặp mặt.</p> <p><b>Activity 4:</b> Nhìn tranh và miêu tả cảm xúc nhân vật. Nghe năm người nói về cảm xúc của họ.</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập</li> <li>Nghe về các chủ đề trong bài học</li> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập phần Self-study</li> <li>- Xem trước bài mới</li> </ul>	<p><b>A1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%)</li> </ul> <p><b>A2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa những câu hỏi gợi mở nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (30%)</li> <li>- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (30%)</li> </ul>

	<b>Activity 5:</b> Đóng vai các tình huống về cảm xúc			
Buổi 2	<p><b>Unit 2: Breaking the law</b></p> <p><b>Activity 1:</b> Thảo luận về hành vi phạm tội trong các bức hình</p> <p><b>Activity 2:</b> Đánh giá mức độ phạm tội</p> <p><b>Activity 3:</b> Nghe các câu chuyện về phạm tội</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập</li> <li>Nghe về các chủ đề trong bài học</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập phần Self-study</li> <li>- Ôn tập kiến thức đã học</li> <li>- Xem trước bài mới</li> </ul>	<p><b>A1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%)</li> </ul> <p><b>A2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (30%)</li> <li>- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (30%)</li> </ul>
Buổi 3	<p><b>Unit 3: That's strange!</b></p> <p><b>Good luck, bad luck</b></p> <p><b>Activity 1:</b> Bàn về ấn tượng đối với những bức tranh lạ.</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi</li> </ul>	<p><b>A1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%)</li> </ul> <p><b>A2.1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa những câu hỏi nhỏ,</li> </ul>

	<p>Nghe mô tả về các bức tranh đó</p> <p><b>Activity 2:</b> Thảo luận phần kết của các câu chuyện bỏ dờ</p> <p><b>Activity 3:</b> Thảo luận về mê tín dị đoan</p>		<p>học và giải bài tập</p> <p>Nghe về các chủ đề trong bài học</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập phần Self-study</li> <li>- Ôn tập kiến thức đã học</li> <li>- Xem trước bài mới</li> </ul>	<p>cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (30%)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (30%)</li> </ul>
Buổi 4	<p><b>Unit 4: School days</b></p> <p><b>Activity 1:</b> Ôn tập bài 1 - 3</p> <p><b>Activity 2:</b> Nghe mô tả về những ngày còn đi học</p> <p><b>Activity 3:</b> Thảo luận giải pháp làm cho hệ thống trường học tốt hơn</p> <p><b>Activity 4:</b> Phỏng vấn về những ngày còn đi học</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập</li> </ul> <p>Nghe về các chủ đề trong bài học</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập phần Self-study</li> <li>- Ôn tập kiến thức đã học</li> <li>- Xem trước bài mới</li> </ul>	<p><b>A1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%)</li> </ul> <p><b>A2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (30%)</li> <li>- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (30%)</li> </ul>

<p>Buổi 5</p>	<p><b>Unit 5: Brain power Success</b> <b>Activity 1:</b> Thảo luận về các loại thông tin khó nhớ <b>Activity 2:</b> Nghe về kỹ thuật học <b>Activity 3:</b> Thảo luận về kỹ năng học <b>Activity 4:</b> Nghe năm người nói về thành công của họ <b>Activity 5:</b> Nghe những người nổi tiếng bàn về thành công trong các lĩnh vực khác nhau</p>	<p>CO1, CO2, CO3, CO4</p>	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói <b>Học ở lớp:</b> - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học - Thảo luận theo cặp, nhóm <b>Học ở nhà:</b> - Làm bài tập phần Self-study - Ôn tập kiến thức đã học - Xem trước bài mới</p>	<p><b>A1</b> - Tham dự buổi học (10%) <b>A2</b> - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (30%) - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (30%)</p>
<p>Buổi 6</p>	<p><b>Unit 6: Foreign languages What's the custom?</b> <b>Activity 1:</b> Giải đố về ngôn ngữ, sau đó thảo luận các câu hỏi cho sẵn <b>Activity 2:</b> Nghe hai người kể về</p>	<p>CO1, CO2, CO3, CO4</p>	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói <b>Học ở lớp:</b> - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học</p>	<p><b>A1</b> - Tham dự buổi học (10%) <b>A2</b> - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp</p>

	<p>chuyến viếng thăm nước ngoài đầu tiên</p> <p><b>Activity 3:</b> Thảo luận về các cụm từ thường dùng khi đi nước ngoài</p> <p><b>Activity 4:</b> Thảo luận cách xử lý đối với các tình huống khác nhau</p> <p><b>Activity 5:</b> Nghe về một chuyến đi đến Châu Á</p> <p><b>Activity 6:</b> Đưa ra lời khuyên về phong tục</p>		<p>- Thảo luận theo cặp, nhóm</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Làm bài tập phần Self-study</p> <p>- Ôn tập kiến thức đã học</p> <p>- Xem trước bài mới</p>	<p>án nhanh và đúng (30%)</p> <p>- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (30%)</p>
Buổi 7	<p><b>Unit 7: Staying healthy</b></p> <p><b>Activity 1:</b> Ôn tập bài 4 - 6</p> <p><b>Activity 2:</b> Mô tả và đưa lời khuyên về các hoạt động thể dục</p> <p><b>Activity 3:</b> Nghe 3 người kể về vấn đề sức khỏe của họ</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập</p> <p>Nghe về các chủ đề trong bài học</p> <p>- Thảo luận theo cặp, nhóm</p>	<p><b>A1</b></p> <p>- Tham dự buổi học (10%)</p> <p><b>A2</b></p> <p>- Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (30%)</p>

			<b>Học ở nhà:</b> - Làm bài tập phần Self-study - Ôn tập kiến thức đã học - Xem trước bài mới	- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (30%)
Buổi 8	<b>Unit 8: Coping with stress</b> <b>Activity 1:</b> Mô tả các tình huống gây căng thẳng <b>Activity 2:</b> Nghe bốn người nói về các tình huống gây căng thẳng và thảo luận về nguyên nhân <b>Activity 3:</b> Thảo luận các mẹo giúp giảm căng thẳng	CO1, CO2, CO3, CO4	<b>Đạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói <b>Học ở lớp:</b> - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học - Thảo luận theo cặp, nhóm <b>Học ở nhà:</b> - Làm bài tập phần Self-study - Ôn tập kiến thức đã học - Xem trước bài mới	<b>A1</b> - Tham dự buổi học (10%) <b>A2</b> - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (30%) - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (30%)
Buổi 9	<b>Unit 9: Buying and selling</b>	CO1, CO2, CO3,	<b>Đạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói	<b>A1</b> - Tham dự buổi học

	<p><b>Activity 1:</b> Thảo luận về các kiểu khách đi mua sắm</p> <p><b>Activity 2:</b> Nghe và thảo luận về tâm lý mua và bán hàng</p> <p><b>Activity 3:</b> Thảo luận về các mẫu quảng cáo gần đây</p>	CO4	<p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập</li> <li>Nghe về các chủ đề trong bài học</li> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập phân Self-study</li> <li>- Ôn tập kiến thức đã học</li> <li>- Xem trước bài mới</li> </ul>	<p>(10%)</p> <p><b>A2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (10% hoặc 30% tùy GV)</li> <li>- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (30%)</li> </ul>
Buổi 10	<p><b>Unit 10: Friendship</b></p> <p><b>Activity 1:</b> Thảo luận về các phẩm chất của tình bạn</p> <p><b>Activity 2:</b> Nghe và thảo luận về những người bạn thân</p> <p><b>Activity 3:</b> Thảo luận về các kiểu bạn</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập</li> <li>Nghe về các chủ đề trong bài học</li> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm</li> </ul>	<p><b>A1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%)</li> </ul> <p><b>A2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (30%)</li> </ul>



	<b>Activity 4:</b> Thảo luận về một số danh ngôn về tình bạn		<b>Học ở nhà:</b> - Làm bài tập phần Self-study - Ôn tập kiến thức đã học - Xem trước bài mới	- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (30%)
Buổi 11	<b>Unit 11: Meeting people</b> <b>Activity 1:</b> Mô tả và thảo luận về một người bạn đời hoàn hảo <b>Activity 2:</b> Nghe và thảo luận về hôn nhân <b>Activity 3:</b> Đưa ra lời khuyên về một mối quan hệ nghiêm túc	CO1, CO2, CO3, CO4	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói <b>Học ở lớp:</b> - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học - Thảo luận theo cặp, nhóm <b>Học ở nhà:</b> - Làm bài tập phần Self-study - Ôn tập kiến thức đã học - Xem trước bài mới	<b>A1</b> - Tham dự buổi học (10%) <b>A2</b> - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (30%) - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (30%)
Buổi 12	<b>Unit 12: Please be careful!</b>	CO1, CO2, CO3,	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói	<b>A1</b> - Tham dự buổi học

	<p><b>Activity 1:</b> Ôn tập bài 9-12</p> <p><b>Activity 2:</b> Nghe và thảo luận về một cuộc phỏng vấn với người hướng đạo sinh</p> <p><b>Activity 3:</b> Đưa ra lời khuyên và thảo luận về một số hành động và tình huống nguy hiểm</p> <p><b>Activity 4:</b> Chia sẻ các mẹo về an toàn thể thao và dã ngoại</p>	CO4	<p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập</li> <li>Nghe về các chủ đề trong bài học</li> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập phần Self-study</li> <li>- Ôn tập kiến thức đã học</li> <li>- Xem trước bài mới</li> </ul>	<p>(10%)</p> <p><b>A2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (30%)</li> <li>- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (30%)</li> </ul>
Buổi 13	<p><b>Unit 13: Success and happiness</b></p> <p><b>Activity 1:</b> Thảo luận về các cuộc nói chuyện của nhân viên nơi công sở</p> <p><b>Activity 2:</b> Bàn về các phẩm chất dẫn đến thành công</p> <p><b>Activity 3:</b> Thảo luận các lời khuyên</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập</li> <li>Nghe về các chủ đề trong bài học</li> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p>	<p><b>A1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi học (10%)</li> </ul> <p><b>A2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (30%)</li> <li>- Cho SV điểm cộng nếu tham</li> </ul>

	về cách thức để thành công		- Làm bài tập phần Self-study - Ôn tập kiến thức đã học - Xem trước bài mới	gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (30%)
Buổi 14	<b>Unit 14: The ideal job</b> <b>Activity 1:</b> Thảo luận về các công việc đặc trưng dành riêng cho nam và/hay nữ <b>Activity 2:</b> Nghe chia sẻ về những điều ưa thích ở công việc <b>Activity 3:</b> Bàn về một số yêu cầu công việc đặc trưng cho từng nghề	CO1, CO2, CO3, CO4	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói <b>Học ở lớp:</b> - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học - Thảo luận theo cặp, nhóm <b>Học ở nhà:</b> - Làm bài tập phần Self-study - Ôn tập kiến thức đã học - Xem trước bài mới	<b>A1</b> - Tham dự buổi học (10%) <b>A2</b> - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (30%) - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (30%)
Buổi 15	<b>Unit 15: Getting a job and Review</b> <b>Activity 1:</b> Đọc và thảo luận về một số mẫu quảng cáo việc làm	CO1, CO2, CO3, CO4	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói <b>Học ở lớp:</b> - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc	<b>A1</b> - Tham dự buổi học (10%) <b>A2</b>

	<p><b>Activity 2:</b> Đọc và thảo luận về một số mẹo phỏng vấn</p> <p><b>Activity 3:</b> Nghe và thảo luận về hai cuộc phỏng vấn</p> <p><b>Activity 4:</b> Ôn tập</p>		<p>chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập</p> <p>Nghe về các chủ đề trong bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận theo cặp, nhóm</li> <li>- Ôn tập và giải đáp thắc mắc từ sinh viên</li> <li>- Ký tên xác nhận điểm chuyên cần 10% và tự học 30%</li> <li>- Đề nghị giảng viên giải thích hoặc/và chỉnh sửa điểm ngay tại lớp (nếu có thắc mắc/sai sót)</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Ôn lại nội dung đã học trong suốt khóa học để chuẩn bị thi cuối kỳ kết thúc môn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng (30%)</li> <li>- Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm (30%)</li> </ul>
--	---	--	---	---

## 6.ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

**Bảng 4.**

<b>Thành phần đánh giá</b>	<b>CĐRMH</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
A1. Chuyên cần (Sinh viên tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên học)		10%
A2. Thảo luận và thuyết trình theo cá nhân/cặp/nhóm, làm bài tập, kiểm tra giữa kỳ (Nói, Nghe)	CO1, CO2, CO3, CO4	30%
A3. Thi cuối kỳ, gồm: - Nói (30%) - Nghe (30%)	CO1, CO2, CO3, CO4	60%

## 7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

Dự lớp: Tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp theo quy định của nhà trường  
Sinh viên có thái độ tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp, đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm tự học (điểm quá trình) 30% của sinh viên.

## 8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

Jones, L. (2008). *Let's talk 3*. New York: Cambridge University Press.

### Tài liệu tham khảo

Oxenden, C., Latham-Koenig, C., & Seligson, P. (1996). *American English File 3*. Oxford: Oxford University Press.

Oxenden, C., & Latham-Koenig, C., (2009). *New English File: Upper-Intermediate*. Oxford: Oxford University Press.

Soars, L. (2014). *New Headway: Upper-Intermediate*. Oxford: Oxford University Press.

## **9. PHẦN MỀM, CÔNG CỤ HỖ TRỢ MÔN HỌC**

Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô

Máy tính vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, ti-vi, ...

*Đồng Nai, ngày 09 tháng 5 năm 2017*

*Trưởng khoa*

*Giảng viên biên soạn 1: Trần Hồ Anh Phong*

*Lê Đức Thịnh*

*Giảng viên biên soạn 2: Võ Thị Thanh Lan*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<102061 – ENGLISH 7>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Anh văn 7
Tên môn học (tiếng Anh):	English 7
Mã môn học:	<b>102061</b>
Thuộc khối kiến thức:	Cơ bản
Khoa phụ trách:	Khoa Đào tạo Anh văn đại cương
Giảng viên phụ trách:	1. Bùi Minh Hương Email: <a href="mailto:bminhhuong@yahoo.com">bminhhuong@yahoo.com</a> 2. Nguyễn Minh Phú Email: <a href="mailto:richie06av2@gmail.com">richie06av2@gmail.com</a>
Giảng viên tham gia giảng dạy:	1. Hoàng Vĩnh Lộc 2. Lê Đức Thịnh 3. Lê Thanh Bình 4. Nguyễn Ao Quang Vinh 5. Nguyễn Thanh Quang 6. Phạm Hồng Thái 7. Trần Hồ Anh Phong 8. Võ Thị Thanh Lan
Số tín chỉ:	02 (45 tiết lý thuyết + bài tập)
Tính chất của môn	Bắt buộc đối với sinh viên không chuyên ngành ngôn ngữ
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Anh văn 1, 2, 3, 4, 5, 6

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn học cung cấp kiến thức, kỹ năng và vốn từ vựng liên quan đến: Các mẫu thông báo tuyển dụng và yêu cầu tuyển dụng bằng tiếng Anh; Sơ yếu lý lịch, thư xin việc bằng tiếng Anh; Các cuộc hẹn, các cuộc phỏng vấn tuyển dụng qua điện thoại, các cuộc phỏng vấn tuyển dụng trực tiếp bằng tiếng Anh.

### 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Educational Objectives)

Sau khi hoàn thành môn học này sinh viên có thể:

Bảng 1.

Mô tả	Ảnh xạ tới CĐR của CTĐT
Hiểu được các mẫu thông báo tuyển dụng và yêu cầu tuyển dụng bằng tiếng Anh.	ELO3
Nắm được cách viết sơ yếu lý lịch, thư xin việc bằng tiếng Anh.	ELO3
Nghe hiểu được các cuộc hẹn, các cuộc phỏng vấn tuyển dụng qua điện thoại, các cuộc phỏng vấn tuyển dụng trực tiếp bằng tiếng Anh	ELO3
Nắm được kỹ năng phỏng vấn xin việc và tự tin trả lời phỏng vấn xin việc bằng tiếng Anh.	ELO3

### 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course Outcomes)

Bảng 2.

CĐRMH	Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)	Mức độ giảng dạy
<i>CO1 (ELO3)</i>	<b>Hiểu được</b> các mẫu thông báo tuyển dụng và yêu cầu tuyển dụng bằng tiếng Anh.	I, T
<i>CO2 (ELO3)</i>	<b>Nắm được</b> cách viết sơ yếu lý lịch, thư xin việc bằng tiếng Anh.	I, T
<i>CO3 (ELO3)</i>	Biết <b>vận dụng</b> vào tình huống cụ thể.	T, U



<i>CO4 (ELO3)</i>	<b>Nghe hiểu</b> được các cuộc hẹn, các cuộc phỏng vấn tuyển dụng qua điện thoại, các cuộc phỏng vấn tuyển dụng trực tiếp bằng tiếng Anh.	I, T, U
<i>CO5 (ELO3)</i>	<b>Nắm được</b> kỹ năng phỏng vấn xin việc và <b>tự tin trả lời</b> phỏng vấn xin việc bằng tiếng Anh.	T, U

## 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

### Lý thuyết và bài tập

Bảng 3.

<b>Buổi học (3 tiết)</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Chuẩn ĐRMH</b>	<b>Hoạt động dạy và học</b>	<b>Hoạt động đánh giá</b>
1	<b>Bài 1: Các mẫu thông báo tuyển dụng nhân sự bằng tiếng Anh (Job advertisement)</b>	CO1	<p><b>Dạy:</b> Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thảo luận và làm bài tập theo cặp hoặc nhóm. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Làm bài tập theo nhóm hoặc cặp; Thảo luận những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p>	<p><b>A1.</b> Tham dự buổi học (10%)</p> <p><b>A2.</b> Cho sinh viên điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm quá trình 30%</i>)</p>

			<p>Ôn lại kiến thức đã học trên lớp; Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp.</p>	
2	<p><b>Bài 1: Các mẫu thông báo tuyển dụng nhân sự bằng tiếng Anh (tiếp theo)</b></p>	CO1	<p><b>Dạy:</b> Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thảo luận và làm bài tập theo cặp hoặc nhóm. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Làm bài tập theo nhóm hoặc cặp; Thảo luận những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Ôn lại kiến thức đã học trên lớp; Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp.</p>	<p><b>A1.</b> Tham dự buổi học (10%) <b>A2.</b> Cho sinh viên điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm quá trình 30%</i>)</p>
3	<p><b>Bài 2: Điền vào mẫu đơn có sẵn ( Filling in the forms)</b> Personal details</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thảo luận và làm bài tập theo cặp hoặc nhóm. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa.</p>	<p><b>A1.</b> Tham dự buổi học (10%) <b>A2.</b> Cho sinh viên điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào</i></p>

	Contact details Declaration		<p><b>Học ở lớp:</b> Làm bài tập theo nhóm hoặc cặp; Thảo luận những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Ôn lại kiến thức đã học trên lớp; Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp.</p>	<i>cột điểm quá trình 30%)</i>
4	<p><b>Bài 3: Sơ yếu lý lịch (Curriculum vitae)</b> Personal information Career objectives</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thảo luận và làm bài tập theo cặp hoặc nhóm. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Làm bài tập theo nhóm hoặc cặp; Thảo luận những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Ôn lại kiến thức đã học trên lớp; Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp.</p>	<p><b>A1.</b> Tham dự buổi học (10%) <b>A2.</b> Cho sinh viên điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm quá trình 30%</i>)</p>

5	<b>Bài 3: Sơ yếu lý lịch (Curriculum vitae)</b> Education/ Qualifications	CO1, CO2, CO3	<b>Dạy:</b> Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thảo luận và làm bài tập theo cặp hoặc nhóm. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa. <b>Học ở lớp:</b> Làm bài tập theo nhóm hoặc cặp; Thảo luận những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học. <b>Học ở nhà:</b> Ôn lại kiến thức đã học trên lớp; Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp.	<b>A1.</b> Tham dự buổi học (10%) <b>A2.</b> Cho sinh viên điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng ( <i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm quá trình 30%</i> )
6	<b>Bài 3: Sơ yếu lý lịch (Curriculum vitae)</b> Work experience and achievements Skills and referees	CO1, CO2, CO3	<b>Dạy:</b> Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thảo luận và làm bài tập theo cặp hoặc nhóm. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa. <b>Học ở lớp:</b> Làm bài tập theo nhóm hoặc cặp;	<b>A1.</b> Tham dự buổi học (10%) <b>A2.</b> Cho sinh viên điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng ( <i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm quá trình 30%</i> )

			<p>Thảo luận những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Ôn lại kiến thức đã học trên lớp; Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp.</p>	
7	<p><b>Bài 4: Thư xin việc (Cover letter)</b> Cover letter format Some helpful expressions</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thảo luận và làm bài tập theo cặp hoặc nhóm. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Làm bài tập theo nhóm hoặc cặp; Thảo luận những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Ôn lại kiến thức đã học trên lớp; Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp.</p>	<p><b>A1.</b> Tham dự buổi học (10%) <b>A2.</b> Cho sinh viên điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm quá trình 30%</i>)</p>

8	<p><b>Bài 4: Thư xin việc (Cover letter)</b></p> <p>How to write a cover letter</p> <p>Some common mistakes</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b></p> <p>Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thảo luận và làm bài tập theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Làm bài tập theo nhóm hoặc cặp;</p> <p>Thảo luận những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Ôn lại kiến thức đã học trên lớp;</p> <p>Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp.</p>	<p><b>A1.</b> Tham dự buổi học (10%)</p> <p><b>A2.</b> Cho sinh viên điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm quá trình 30%</i>)</p>
9	<p><b>Kiểm tra giữa kỳ</b></p> <p><b>Luyện tập viết thư xin việc và sơ yếu lý lịch</b></p>	CO1, CO2, CO3	<p>Thời gian kiểm tra: 45 phút</p> <p><b>Dạy:</b></p> <p>Giáo viên hướng dẫn sinh viên thảo luận và làm bài tập.</p> <p>Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Làm bài tập theo cặp;</p>	<p><b>A1.</b> Tham dự buổi học (10%)</p> <p><b>A2.1</b> Đề thi viết để đánh giá khả năng của từng sinh viên (10%)</p> <p><b>A2.2</b> Cho sinh viên điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào</i></p>

			<p>Thảo luận những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Ôn lại kiến thức đã học trên lớp; Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp.</p>	<i>cột điểm quá trình 30%)</i>
10	<p><b>Bài 5: Phỏng vấn xin việc (Job interview)</b></p> <p>Interview appointments Some common interview questions</p>	CO4, CO5	<p><b>Dạy:</b> Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thảo luận và làm bài tập theo cặp hoặc nhóm. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Làm bài tập theo nhóm hoặc cặp; Thảo luận những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Ôn lại kiến thức đã học trên lớp; Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp.</p>	<p><b>A1.</b> Tham dự buổi học (10%)</p> <p><b>A2.</b> Cho sinh viên điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm quá trình 30%</i>)</p>
11	<p><b>Bài 5: Phỏng vấn xin việc</b></p>	CO4, CO5	<p><b>Dạy:</b> Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên</p>	<b>A1.</b> Tham dự buổi học (10%)

	<p><b>(Job interview)</b></p> <p>Phone interview</p> <p>Online interview</p> <p>Face-to-face interview</p>		<p>thảo luận và làm bài tập theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Làm bài tập theo nhóm hoặc cặp;</p> <p>Thảo luận những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Ôn lại kiến thức đã học trên lớp;</p> <p>Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp.</p>	<p><b>A2.</b> Cho sinh viên điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm quá trình 30%</i>)</p>
12	<p><b>Bài 5: Phỏng vấn xin việc (Job interview)</b></p> <p>Behavior-based interview</p>	CO4, CO5	<p><b>Dạy:</b></p> <p>Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thảo luận và làm bài tập theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Làm bài tập theo nhóm hoặc cặp;</p> <p>Thảo luận những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p>	<p><b>A1.</b> Tham dự buổi học (10%)</p> <p><b>A2.</b> Cho sinh viên điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm quá trình 30%</i>)</p>



			<p>Ôn lại kiến thức đã học trên lớp;          Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp.</p>	
13	<p><b>Bài 5: Phỏng vấn xin việc (Job interview)</b>          Behavior-based interview          Before, while and after job interviewing:          do's and don'ts</p>	CO4, CO5	<p><b>Dạy:</b>          Giáo viên thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên thảo luận và làm bài tập theo cặp hoặc nhóm.          Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa.          Chia nhóm, hướng dẫn từng nhóm về từng loại phỏng vấn xin việc để các nhóm luyện tập và quay trước video clip ở nhà.</p> <p><b>Học ở lớp:</b>          Làm bài tập theo nhóm hoặc cặp;          Thảo luận những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.</p> <p><b>Học ở nhà:</b>          Đóng kịch phỏng vấn xin việc theo yêu cầu của GV và quay video clip.</p>	<p><b>A1.</b> Tham dự buổi học (10%)  <b>A2.</b> Cho sinh viên điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (<i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm quá trình 30%</i>)</p>

14	<b>Bài 5: Phỏng vấn xin việc (Job interview)</b> Luyện tập theo nhóm	CO1, CO4, CO5	GV cùng SV thảo luận các video clip phỏng vấn xin việc của SV và nhận xét, góp ý, cho điểm.	<b>A2.</b> Cho sinh viên điểm cộng dựa vào video clip ( <i>điểm cộng được tích lũy vào cột điểm quá trình 30%</i> )
15	<b>Ôn tập</b> Thông báo tuyển dụng Hồ sơ xin việc Phỏng vấn xin việc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	<p>- Hướng dẫn sinh viên ôn tập các kiến thức đã học và nhấn mạnh lại những cấu trúc/ từ vựng quan trọng.</p> <p>- Công bố bảng điểm 10% và bảng điểm 30% của sinh viên</p> <p>- Công khai giải đáp thắc mắc về điểm của sinh viên hoặc/và chỉnh sửa, bổ sung điểm 10% và điểm 30% của sinh viên tại lớp (<i>nếu có sai sót</i>)</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Ôn tập, hỏi và đáp những vấn đề chưa rõ của môn học</p> <p>- Ký tên xác nhận điểm chuyên cần 10% và điểm tự học 30%</p> <p>- Đề nghị giảng viên giải thích hoặc/và chỉnh sửa</p>	<b>A1.</b> Công bố bảng điểm (10%) <b>A2.</b> Công bố bảng điểm (30%)

			điểm ngay tại lớp ( <i>nếu có thắc mắc hoặc sai sót</i> ) <b>Học ở nhà:</b> - Ôn lại nội dung đã học trên lớp trong suốt khóa học để chuẩn bị thi cuối kỳ (thi kết thúc môn học).	
	<b>Thi cuối kỳ:</b> 40%: Viết 20%: Nói	CO1 CO2 CO3 CO4 CO5	Viết (40%): SV viết một lá thư xin việc hoặc một bản sơ yếu lý lịch dựa vào thông tin tuyển dụng cho sẵn. Thời gian làm bài: 45 phút Nói (20%): những câu hỏi thường gặp trong phỏng vấn xin việc.	<b>A3:</b> Đề thi bao gồm cả viết (40%) và nói (20%) để đánh giá khả năng của từng sinh viên.

## 6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 4.

Thành phần đánh giá	CĐRMH	Tỷ lệ (%)
A1: Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp)		10%
A2. Làm bài tập cá nhân, cặp, nhóm; đóng kịch, thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	30%
A3. Thi cuối kỳ - <i>Viết (30%)</i> - <i>Nói (30%)</i>	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	60%

## 7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc, nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập trên lớp, làm bài kiểm tra giữa kỳ: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 30% của sinh viên.

## **8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **Giáo trình**

General English Faculty (2016). *English 7*. LHU (Internal Use Only)

### **Tài liệu tham khảo**

Fitzwater, T.L. (2000). *Behavior-Based Interviewing: Selecting the Right Person for the Job*. Boston: Thomson

Kirsten Campbell-Howes (2013). *Writing: A2 Pre-intermediate (Collins English for Life)*. NTV

Kirsten Campbell-Howes & Clare Dignall (2013). *Writing: B1+ Intermediate (Collins English for Life)*. NTV

Leanne, S. (2004). *How to Interview Like a Top MBA: Job-winning Strategies from Headhunters, Fortune 100 Recruiters, and Career Counselors*.

McGraw-Hill.

## **9. CÔNG CỤ HỖ TRỢ MÔN HỌC**

Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô

Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, ti vi,...

*Đồng Nai, ngày 12 tháng 5 năm 2017*

**Trưởng khoa**

**Giảng viên biên soạn 1 Giảng viên biên soạn 2**

Lê Đức Thịnh

Bùi Minh Hương

Nguyễn Minh Phú

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**<102002– GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1>**

**1.THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Giáo dục thể chất 1
Tên môn học (tiếng Anh):	Physical Education 1
Mã môn học:	102002
Thuộc khối kiến thức:	Đại cương
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Bộ môn Giáo dục thể chất
Giảng viên phụ trách:	Đèo Đăng Khoa
	Email: giaoducthechatlhu@gmail.com
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Phan Văn Đạo Lý Quốc Hiền
Số tín chỉ:	1
Lý thuyết:	4 tiết
Thực hành:	26 tiết
Tự học:	00 tiết
Tính chất của môn	Bắt buộc đối với sinh viên
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Không

## 2.MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Sinh viên được chọn 01 trong 03 môn: Bóng Chuyền, Bóng Đá, Bóng Rổ và học xuyên suốt trong toàn bộ chương trình học GDTC. Sau khi học xong môn học, người học sẽ được trang bị một khối lượng kiến thức cơ bản về môn học đã chọn. Tác dụng của việc tập luyện đối với sức khỏe con người. Một số điều luật cơ bản trong thi đấu.

## 3.MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Sau khi học xong môn học, sinh viên:

Bảng 1.

Mô tả	Ánh xạ tới CDR của CTĐT
<b>Mục tiêu chung:</b> Trang bị cho sinh viên nhận thức về quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về thể dục thể thao trong trường học; vị trí, vai trò của thể dục thể thao đối với con người và xã hội; củng cố và hoàn thiện kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành một số môn thể dục thể thao nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể chất, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho sinh viên.	
<b>Mục tiêu cụ thể:</b> - Về kiến thức: Có hiểu biết về ý nghĩa tác dụng của thể dục thể thao đối với con người; nhận thức về vị trí, vai trò của Giáo dục thể chất và các hoạt động thể dục thể thao trong hoạt động giáo dục đại học; - Về Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật cơ bản một số môn thể dục thể thao trong chương trình, biết một số phương pháp tự tập luyện, để rèn luyện thể chất, bảo vệ sức khỏe.	

<p>- Về thái độ hành vi: Tích cực, tự giác học tập; xây dựng thói quen vận động, tập luyện thể dục thể thao; rèn luyện thể chất thường xuyên.</p>	
<p><b>Mục tiêu của học phần Giáo dục thể chất 1</b></p> <p>Hiểu được lịch sử ra đời và sự phát triển của môn bóng mà sinh viên đã chọn.</p> <p>Nắm được nguyên lý kỹ thuật:</p> <p>Bóng chuyền: chuyền bóng thấp tay (đệm bóng) phát bóng thấp tay trước mặt.</p> <p>Bóng đá: Tung bóng, đá và nhận bóng bằng lòng bàn chân, đá bóng bằng má trong bàn chân.</p> <p>Bóng rổ: Nhồi bóng tại chỗ và các bài tập làm quen với bóng, dẫn bóng, kỹ thuật ném rổ tại chỗ một tay trên vai (ném phạt).</p> <p>Hiểu một số điều luật cơ bản và vận dụng được trong quá trình tập luyện và thi đấu.</p>	

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

<p><b>CĐRMH</b> [1]</p>	<p><b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]</b></p>	<p><b>Mức độ giảng dạy</b> [3]</p>
<p>CO1</p>	<p>Hiểu biết về ý nghĩa tác dụng của thể dục thể thao đối với con người; nhận thức về vị trí, vai trò của Giáo dục thể chất</p> <p>Hiểu được lịch sử ra đời và sự phát triển của môn bóng mà sinh viên đã chọn.</p>	<p><b>I</b></p>
<p>CO2</p>	<p>Nắm được nguyên lý kỹ thuật:</p>	<p><b>T,U</b></p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng chuyên: chuyên bóng thấp tay (đệm bóng) phát bóng thấp tay trước mặt.</li> <li>- Bóng đá: Tâng bóng, đá và nhận bóng bằng lòng bàn chân, đá bóng bằng má trong bàn chân.</li> <li>- Bóng rổ: Nhồi bóng tại chỗ và các bài tập làm quen với bóng, dẫn bóng, kỹ thuật ném rổ tại chỗ một tay trên vai (ném phạt).</li> </ul>	
CO3	Hiểu một số điều luật cơ bản và vận dụng được trong quá trình tập luyện và thi đấu.	U

### 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Đặc thù giờ học của môn Giáo dục thể chất, các học phần mang tính hỗn hợp cả lý thuyết và thực hành kỹ thuật chuyên môn, không mang tính chất thực hành đơn thuần

Bảng 3.

Buổi học (tiết) [1]	Nội dung [2]	CDR MH [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Hoạt động đánh giá [5]
1	<p><b>1. Giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển của môn học.</b></p> <p>2. Vị trí, vai trò của viện rèn luyện TDTT.</p>		<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Phân tích từng giai đoạn của kỹ thuật.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu.</p>	<p><b>A1</b> Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1 và 2.</p> <p><b>A2</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.</p>



	<p>3. Hướng dẫn bài tập khởi động chung và chuyên môn.</p> <p>4. Tập luyện các bài tập bổ trợ cảm giác bóng và các bước di chuyển.</p> <p>5. Giới thiệu và phân tích kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng chuyền: Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay.</li> <li>- Bóng đá: Kỹ thuật tung bóng, không chế bóng, đá và nhận bóng bằng lòng bàn chân.</li> <li>- Bóng rổ: Kỹ thuật nhồi bóng tại chỗ và di chuyển.</li> </ul>		<p>Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học</p>	
2	<b>1. Mục đích chung của nền</b>		<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và thị phạm động tác. sửa chữa	<b>A1</b> Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1 và 2.

	<p><b>TĐTT nước ta.</b></p> <p>2. Những chức năng cơ bản của TĐTT.</p> <p>3. Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp với những bài tập bổ trợ và phân tích sửa chữa những lỗi sai thường mắc phải.</p>		<p>nhưng lỗi sai thường mắc phải. <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học</p>	<p><b>A2</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.</p>
3	<p><b>1. Những nguyên tắc trong tập luyện TĐTT.</b></p> <p>2. Giới thiệu và phân tích kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng chuyền: Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt.</li> <li>- Bóng đá: Kỹ thuật đá bóng bằng má trong.</li> <li>- Bóng rổ: kỹ thuật ném rổ tại chỗ một tay</li> </ul>		<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Phân tích từng giai đoạn của kỹ thuật.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học</p>	<p><b>A1</b> Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1 .</p> <p><b>A2</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.</p>

	trên vai (ném phạt).			
4	<p><b>1. Phương tiện TDTT và nhưng phương tiện TDTT thường dùng.</b></p> <p>2. Một số điều luật cơ bản của môn thể thao.</p> <p>3. Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp với những bài tập bổ trợ và phân tích sửa chữa nhưng lỗi sai thường mắc phải.</p>		<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Sửa chữa nhưng lỗi sai thường mắc phải.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học</p>	<p><b>A1</b> Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1 và 2.</p> <p><b>A2</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.</p>
5, 6	<p><b>Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp với những bài tập phối hợp hỗ trợ thi đấu và phân tích sửa chữa nhưng lỗi sai thường mắc phải.</b></p>		<p><b>Dạy:</b> Sửa chữa nhưng lỗi sai thường mắc phải.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học</p>	<p><b>A1</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.</p>

7, 8	<p><b>Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp ứng dụng vào thi đấu thực tế.</b></p>		<p><b>Dạy:</b> hướng dẫn sinh viên cách thức thi đấu dựa trên luật đã học.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học</p>	<p><b>A1</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.</p>
9	<p><b>Ôn tập những kỹ thuật đã học</b></p>		<p><b>Dạy:</b> Sửa chữa nhưng lỗi sai thường mắc phải.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học</p>	<p><b>A1</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.</p>
10	<p><b>Kiểm tra cuối kỳ</b></p>		<p><b>Dạy:</b> Không.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Không</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Không</p>	<p><b>A1</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên theo nhưng yêu cầu kỹ thuật.</p>

## 6.ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 4.

Thành phần đánh giá [1]	CĐRMH (Gx) [2]	Tỷ lệ (điểm) [3]
A1. Chuyên cần		1
A2. Kiểm tra môn học		3
A3. Quá trình học tập		6

## 7.QUI ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

Dự lớp: theo quy định của trường.

Phải đến lớp đúng giờ và đảm bảo đúng đồng phục do Nhà trường quy định.

Sinh viên phải đạt đủ 80% tổng số tiết có mặt trên lớp mới đủ điều kiện hoàn thành môn học.

## 8.TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

1.Giáo trình Giáo dục thể chất trường Đại Học Lạc Hồng.

## 9.PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Bóng; Sân tập luyện.; Các công cụ hỗ trợ khác.

*Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Giảng viên biên soạn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**<102003 – GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2>**

**1.THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Giáo dục thể chất 2
Tên môn học (tiếng Anh):	Physical Education 2
Mã môn học:	102003
Thuộc khối kiến thức:	Đại cương
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Bộ môn Giáo dục thể chất
Giảng viên phụ trách:	Đèo Đăng Khoa
	Email: giaoducthechatlu@gmail.com
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Phan Văn Đạo Lý Quốc Hiến
Số tín chỉ:	1
Lý thuyết:	4 tiết
Thực hành:	26 tiết
Tự học:	00 tiết
Tính chất của môn	Bắt buộc đối với sinh viên
Môn học tiên quyết:	Giáo dục thể chất 1
Môn học trước:	Giáo dục thể chất 1

## 2.MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Sinh viên tiếp tục theo học môn thể thao đã chọn trong nội dung Giáo dục thể chất 1

## 3.MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Sau khi học xong môn học, sinh viên:

Bảng 1.

Mô tả	Ảnh xạ tới CDR của CTĐT
<b>Mục tiêu chung:</b> Trang bị cho sinh viên nhận thức về quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về thể dục thể thao trong trường học; vị trí, vai trò của thể dục thể thao đối với con người và xã hội; củng cố và hoàn thiện kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành một số môn thể dục thể thao nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể chất, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho sinh viên.	
<b>Mục tiêu cụ thể:</b> - Về kiến thức: Có hiểu biết về ý nghĩa tác dụng của thể dục thể thao đối với con người; nhận thức về vị trí, vai trò của Giáo dục thể chất và các hoạt động thể dục thể thao trong hoạt động giáo dục đại học; - Về Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật cơ bản một số môn thể dục thể thao trong chương trình, biết một số phương pháp tự tập luyện, để rèn luyện thể chất, bảo vệ sức khỏe. - Về thái độ hành vi: Tích cực, tự giác học tập; xây dựng thói quen vận động, tập luyện thể dục thể thao; rèn luyện thể chất thường xuyên.	
<b>Mục tiêu của học phần Giáo dục thể chất 2</b>	

<p>Củng cố kiến thức đã học</p> <p>Tác dụng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người và y học TDTT.</p> <p>Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về môn thể thao đã chọn và từng bước tiếp cận với những kỹ thuật hiện đại.</p> <p>Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về phát triển thể lực chung và từng bước phát triển thể lực chuyên môn.</p> <p>Củng cố và nâng cao trình độ kỹ thuật và làm quen, chiến thuật cơ bản.</p>	
--	--

### 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

<b>CĐRMH</b> <b>[1]</b>	<b>Mô tả CĐRMH</b> <b>(mục tiêu cụ thể) [2]</b>	<b>Mức độ</b> <b>giảng dạy</b> <b>[3]</b>
CO1	<p>Củng cố kiến thức đã học</p> <p>Tác dụng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người.</p> <p>Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về môn thể thao đã chọn và từng bước tiếp cận với những kỹ thuật hiện đại.</p>	<b>I</b>
CO2	<p>Nắm được nguyên lý kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng chuyên: kỹ thuật chuyên bóng cao tay trước mặt, kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt.</li> <li>- Bóng đá: kỹ thuật đá và nhận bóng bằng má ngoài bàn chân, kỹ thuật đá và nhận bóng bằng mu bàn chân.</li> <li>- Bóng rổ: kỹ thuật chuyên bóng bằng 2 tay trước mặt, kỹ thuật nhảy ném.</li> </ul>	<b>T,U</b>



CO3	Nhận biết được một số chiến thuật cơ bản	U
-----	--	---

#### 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Đặc thù giờ học của môn Giáo dục thể chất, các học phần mang tính hỗn hợp cả lý thuyết và thực hành kỹ thuật chuyên môn, không mang tính chất thực hành đơn thuần

Bảng 3.

Buổi học (tiết) [1]	Nội dung [2]	CDR MH [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Hoạt động đánh giá [5]
1	<p>1. Tác dụng của việc tập luyện TDTT đối với cơ thể.</p> <p>2. Ôn tập những kỹ thuật đã học trong phần Giáo dục thể chất 1</p>		<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và thị phạm động tác. sửa chữa nhưng lỗi sai thường mắc phải.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học</p>	<p><b>A1</b> Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1.</p> <p><b>A2</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.</p>
2	<p>1. Khái niệm và nhiệm vụ của</p>		<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và thị phạm</p>	<p><b>A1</b> Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1.</p>

	<p>y học thể dục thể thao</p> <p>2. Giới thiệu và phân tích kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng chuyền: kỹ thuật chuyền bóng cao tay trước mặt.</li> <li>- Bóng đá: kỹ thuật đá và nhận bóng bằng má ngoài bàn chân.</li> <li>- Bóng rổ: kỹ thuật chuyền bóng bằng 2 tay trước mặt.</li> </ul>		<p>động tác. Phân tích từng giai đoạn của kỹ thuật.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học</p>	<p><b>A2</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.</p>
3	<p>1. Khái niệm và nhiệm vụ của kiểm tra y học.</p> <p>2. Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp với những bài tập bổ trợ và phân tích sửa</p>		<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và thị phạm động tác, sửa chữa nhưng lỗi sai thường mắc phải.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ</p>	<p><b>A1</b> Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1.</p> <p><b>A2</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.</p>

	chữa nhưng lỗi sai thường mắc phải.		thuật theo sự hướng dẫn của GV <b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học	
4	<p>1. Phương pháp kiểm tra đánh giá mức độ thể lực.</p> <p>2. Giới thiệu và phân tích kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng chuyền: kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt.</li> <li>- Bóng đá: kỹ thuật đá và nhận bóng bằng mu bàn chân.</li> <li>- Bóng rổ: kỹ thuật nhảy ném.</li> </ul>		<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Phân tích từng giai đoạn của kỹ thuật.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học.</p>	<p><b>A1</b> Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1.</p> <p><b>A2</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.</p>

5, 6	Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp với những bài tập phối hợp hỗ trợ thi đấu và phân tích sửa chữa nhưng lỗi sai thường mắc phải.		<p><b>Dạy:</b> Sửa chữa nhưng lỗi sai thường mắc phải.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học</p>	<b>A1</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.
7, 8	Tập luyện kỹ thuật đã học, nhận biết một số chiến thuật cơ bản và kết hợp ứng dụng vào thi đấu thực tế.		<p><b>Dạy:</b> hướng dẫn sinh viên cách thức thi đấu dựa trên luật đã học.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học</p>	<b>A1</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.
9	Ôn tập những kỹ thuật đã học		<p><b>Dạy:</b> Sửa chữa nhưng lỗi sai thường mắc phải.</p>	<b>A1</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.

			<p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học</p>	
10	Kiểm tra cuối kỳ		<p><b>Dạy:</b> Không.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Không</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Không</p>	<b>A1</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên theo nhưng yêu cầu kỹ thuật.

## 6.ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 4.

Thành phần đánh giá [1]	CĐRMH (Gx) [2]	Tỷ lệ (điểm) [3]
A1. Chuyên cần		1
A2. Kiểm tra môn học		3
A3. Quá trình học tập		6

## 7.QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của trường.

- Phải đến lớp đúng giờ và đảm bảo đúng đồng phục do Nhà trường quy định.
- Sinh viên phải đạt đủ 80% tổng số tiết có mặt trên lớp mới đủ điều kiện hoàn thành môn học.

## **8.TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **Giáo trình**

1.Giáo trình Giáo dục thể chất trường Đại Học Lạc Hồng.

## **9.PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

Bóng.

Sân tập luyện.

Các công cụ hỗ trợ khác.

*Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Giảng viên biên soạn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**<102004 – GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3>**

**1.THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Giáo dục thể chất 3
Tên môn học (tiếng Anh):	Physical Education 3
Mã môn học:	102004
Thuộc khối kiến thức:	Đại cương
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Bộ môn Giáo dục thể chất
Giảng viên phụ trách:	Đèo Đăng Khoa
	Email: giaoducthechatlhu@gmail.com
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Phan Văn Đạo Lý Quốc Hiền
Số tín chỉ:	1
Lý thuyết:	4 tiết
Thực hành:	26 tiết
Tự học:	00 tiết
Tính chất của môn	Bắt buộc đối với sinh viên
Môn học tiên quyết:	Giáo dục thể chất 2
Môn học trước:	Giáo dục thể chất 2

## 2.MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Sinh viên tiếp tục theo học môn thể thao đã chọn trong nội dung Giáo dục thể chất.

## 3.MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Sau khi học xong môn học, sinh viên:

Bảng 1.

Mô tả	Ánh xạ tới CDR của CTĐT
<b>Mục tiêu chung:</b> Trang bị cho sinh viên nhận thức về quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về thể dục thể thao trong trường học; vị trí, vai trò của thể dục thể thao đối với con người và xã hội; củng cố và hoàn thiện kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành một số môn thể dục thể thao nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể chất, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho sinh viên.	
<b>Mục tiêu cụ thể:</b> - Về kiến thức: Có hiểu biết về ý nghĩa tác dụng của thể dục thể thao đối với con người; nhận thức về vị trí, vai trò của Giáo dục thể chất và các hoạt động thể dục thể thao trong hoạt động giáo dục đại học; - Về Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật cơ bản một số môn thể dục thể thao trong chương trình, biết một số phương pháp tự tập luyện, để rèn luyện thể chất, bảo vệ sức khỏe. - Về thái độ hành vi: Tích cực, tự giác học tập; xây dựng thói quen vận động, tập luyện thể dục thể thao; rèn luyện thể chất thường xuyên.	



<p><b>Mục tiêu của học phần Giáo dục thể chất 1</b> Hiểu được Nhận biết và cách xử lý một số chấn thương thông thường</p> <p>Hiểu được phương pháp tổ chức thi đấu</p> <p>Củng cố và nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật thi đấu.</p> <p>Xu hướng phát triển của môn thể thao</p> <p>Nắm được nguyên lý kỹ thuật:</p> <p>Bóng chuyền: đập bóng chính diện theo phương lầy đà, kỹ thuật chắn bóng cá nhân, đồng đội.</p> <p>Bóng đá: kỹ thuật động tác giả, kỹ thuật đá bóng cầu môn, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật tranh cướp bóng.</p> <p>Bóng rổ: kỹ thuật 2 bước ném rổ 1 tay trên vai, kỹ thuật kèm người.</p> <p>Vận dụng thành thực một số chiến thuật thi đấu cơ bản.</p>	
--	--

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

<b>CĐRMH</b> [1]	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]</b>	<b>Mức độ giảng dạy</b> [3]
CO1	Nhận biết và cách xử lý một số chấn thương thông thường Hiểu được phương pháp tổ chức thi đấu	I
CO2	Nắm được nguyên lý kỹ thuật: - Bóng chuyền: đập bóng chính diện theo phương lầy đà, kỹ thuật chắn bóng cá nhân, tập thể.	T,U

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng đá: kỹ thuật động tác giả, kỹ thuật đá bóng cầu môn, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật tranh cướp bóng.</li> <li>- Bóng rổ: kỹ thuật 2 bước ném rổ 1 tay trên vai, kỹ thuật kèm người.</li> <li>- Vận dụng thành thực một số chiến thuật thi đấu cơ bản.</li> </ul>	
CO3	Nhận biết xu hướng phát triển của thể thao hiện đại.	U

### 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Đặc thù giờ học của môn Giáo dục thể chất, các học phần mang tính hỗn hợp cả lý thuyết và thực hành kỹ thuật chuyên môn, không mang tính chất thực hành đơn thuần

Bảng 3.

Buổi học (tiết) [1]	Nội dung [2]	CDR MH [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Hoạt động đánh giá [5]
1	<p>1. Nhận biết và cách xử lý một số chấn thương thông thường.</p> <p>2. Ôn tập những kỹ</p>		<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và thị phạm động tác. sửa chữa những lỗi sai thường mắc phải.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật</p>	<p><b>A1</b> Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1.</p> <p><b>A2</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.</p>

	<p>thuật đã học trong phần Giáo dục thể chất 1.</p>		<p>theo sự hướng dẫn của GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học</p>	
2	<p>1. Nhận biết và cách xử lý một số chấn thương thông thường.</p> <p>2. Giới thiệu và phân tích kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng chuyền: đập bóng chính diện theo phương lấy đà.</li> <li>- Bóng đá: kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật tranh cướp bóng.</li> <li>- Bóng rổ: kỹ thuật 2 bước ném rổ 1 tay trên vai.</li> </ul>		<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Phân tích từng giai đoạn của kỹ thuật.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học</p>	<p><b>A1</b> Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1.</p> <p><b>A2</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.</p>

3	<p>1. Nhận biết và cách xử lý một số chấn thương thông thường</p> <p>2. Tập luyện kỹ thuật đã học.</p>		<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Phân tích từng giai đoạn của kỹ thuật.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học</p>	<p><b>A1</b> Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1 .</p> <p><b>A2</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.</p>
4	<p>1. Phương pháp tổ chức thi đấu thể thao.</p> <p>2. Giới thiệu và phân tích kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng chuyền: kỹ thuật chắn bóng cá nhân, tập thể.</li> <li>- Bóng đá: kỹ thuật động tác giả,</li> </ul>		<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Phân tích từng giai đoạn của kỹ thuật.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học</p>	<p><b>A1</b> Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1 và 2.</p> <p><b>A2</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.</p>

	<p>kỹ thuật đá bóng cầu môn.</p> <p>- Bóng rổ: kỹ thuật kèm người.</p>			
5, 6	<p>Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp với những bài tập phối hợp hỗ trợ thi đấu và phân tích sửa chữa nhưng lỗi sai thường mắc phải. Thực hiện một số chiến thuật cơ bản trong thi đấu.</p>		<p><b>Dạy:</b> Sửa chữa nhưng lỗi sai thường mắc phải.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học</p>	<p><b>A1</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.</p>
7, 8	<p>Tập luyện kỹ thuật đã học, kết hợp ứng dụng vào thi đấu thực tế.</p>		<p><b>Dạy:</b> hướng dẫn sinh viên cách thức thi đấu dựa trên luật đã học.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học</p>	<p><b>A1</b> Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.</p>

9	<b>Ôn tập những kỹ thuật đã học</b>		<p><b>Dạy:</b> Sửa chữa nhưng lỗi sai thường mắc phải.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV</p> <p><b>Học ở nhà:</b> tự tập luyện kỹ thuật đã học</p>	A1 Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên.
10	<b>Kiểm tra cuối kỳ</b>		<p><b>Dạy:</b> Không.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Không</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Không</p>	A1 Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên theo nhưng yêu cầu.

## 6.ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 4.

<b>Thành phần đánh giá [1]</b>	<b>CĐRMH (Gx) [2]</b>	<b>Tỷ lệ (điểm) [3]</b>
A1. Chuyên cần		1
A2. Kiểm tra môn học		3
A3. Quá trình học tập		6

## **7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)**

- Dự lớp: theo quy định của trường.
- Phải đến lớp đúng giờ và đảm bảo đúng đồng phục do Nhà trường quy định.
- Sinh viên phải đạt đủ 80% tổng số tiết có mặt trên lớp mới đủ điều kiện hoàn thành môn học.

## **8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **Giáo trình**

1. Giáo trình Giáo dục thể chất trường Đại Học Lạc Hồng.

## **9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

Bóng.

Sân tập luyện.

Các công cụ hỗ trợ khác.

*Đông Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Giảng viên biên soạn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<102001 – ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG  
CỘNG SẢN VIỆT NAM>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	<b>Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam</b>
Tên môn học (tiếng Anh):	
Mã môn học:	102001
Thuộc khối kiến thức:	Lý luận chính trị
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Bộ môn cơ bản
Giảng viên phụ trách:	TS. Vũ Thị Nghĩa Email:
Giảng viên tham gia giảng dạy:	TS. Vũ Thị Nghĩa
Số tín chỉ:	3
Lý thuyết:	45 tiết
Thực hành:	0 tiết
Tự học:	0 tiết
Tính chất của môn	Bắt buộc đối với tất cả sinh viên
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Học xong môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin và môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng HCM.



Cung cấp cho sinh viên nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Bắt đầu từ sự ra đời của Đảng CSVN và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Đường lối đấu tranh giành chính quyền 1930-1945. Đường lối kháng chiến để quốc Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Đường lối công nghiệp hoá, xây dựng kinh tế thị trường. Đường lối chính trị, văn hoá, ngoại giao.

### 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Sau khi hoàn thành môn học này sinh viên có thể:

Bảng 1.

Mô tả	Ánh xạ tới CDR của CTĐT
Trình bày được những kiến thức cơ bản về triết học, pháp luật, chính trị, xã hội nói chung và hoạt động kinh tế nói riêng; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;	ELO1
Có kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, làm việc độc lập; kỹ năng tự học; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình; có kiến thức cơ bản trên bình diện lí luận về chủ nghĩa xã hội, những vấn đề đang đặt ra trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	ELO1
Trung thực, nhân ái, khiêm tốn, dũng cảm; tinh thần tự học, làm chủ bản thân.	ELO1

### 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

CĐRMH [1]	Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]	Mức độ giảng dạy [3]
CO1 (ELO1)	Hiểu và nắm được những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.	I

<i>CO2</i> ( <i>ELO1</i> )	Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam và những đóng góp của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh cho kho tàng lý luận cách mạng thế giới.	T
<i>CO3</i> ( <i>ELO1</i> )	Bồi dưỡng, củng cố cho sinh viên lập trường quan điểm cách mạng làm kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tích cực, chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước ta.	T,U
<i>CO4</i> ( <i>ELO1</i> )	Sinh viên cần vận dụng vào cuộc sống, tu dưỡng rèn luyện bản thân, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình đối với bản thân và đất nước.	U

## 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 3.

<b>Buổi học</b> [1]	<b>Nội dung</b> [2]	<b>CĐR MH</b> [3]	<b>Hoạt động dạy và học</b> [4]	<b>Hoạt động đánh giá</b> [5]
1	Chương mở đầu: Đôi tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập của môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam Đôi tượng nghiên cứu. Phương pháp nghiên cứu	CO1, CO2	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn phương pháp nghiên cứu <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;	<b>A1.1</b> Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10%)

			<b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.	
2	Chương 1: Sự ra đời của đảng cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam Hội nghị thành lập đảng và cương lĩnh đầu tiên của Đảng	CO1, CO2	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; <b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.	<b>A1.2</b> Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)
3	Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939 Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến 1945.	CO1, CO2, CO3, CO4	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; <b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.	<b>A1.3</b> Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)
4	Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực	CO1, CO2,	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng	<b>A1.4</b>

	<p>dân pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975)</p> <p>Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược</p> <p>Đường lối kháng chiến chống Mỹ, thống nhất đất nước 1954-1975</p>	CO3, CO4	<p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p>Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>
5	<p>Chương 4: Đường lối công nghiệp hoá</p> <p>Công nghiệp hoá thời kỳ trước đổi mới.</p> <p>Công nghiệp hoá, hiện đại hóa đổi mới.</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p><b>A1.5</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>
6	<p>Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p>Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường.</p> <p>Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p>	<p><b>A1.6</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>

	định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.		Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.	
7	<p>Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị</p> <p>Đường lối xây dựng hệ thống chính trị trước đổi mới (1975-1986)</p> <p>Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p><b>A1.7</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>
8	<p>Chương 7: Đường lối xây dựng và phát triển nền văn hoá; giải quyết các vấn đề xã hội</p> <p>Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng và phát triển nền văn hoá.</p> <p>Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p><b>A1.8</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>
9	Chương 8: Đường lối đối ngoại	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>	<p><b>A1.9</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ và cho</p>

Đường lối đối ngoại thời kỳ trước đổi mới (1975-1985) Đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế thời kỳ đổi mới.	Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; <b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.	điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)
---	--	------------------------------------

## 6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5.

Thành phần đánh giá [1]	CĐRMH (Gx) [2]	Tỷ lệ (%) [3]
A1.1-A1.9. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà, chuyên cần)	CO1,CO2, CO3, CO4	10%
A2. Bài tập nhóm	CO1,CO2, CO3, CO4	30%
A3. Thi trắc nghiệm trên máy	CO1,CO2, CO3	60%

## 7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

Dự lớp: theo quy định của nhà trường

Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên.

Thi giữa kỳ: Bài tập nhóm.

Thi cuối kỳ: Thi trắc nghiệm trên máy.

## **8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **Giáo trình**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam dành cho sinh viên đại học và cao đẳng khối không chuyên ngành Mac - Lenin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
2. Nguyễn Việt Thông (2016). Giáo trình đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam. Nhà xuất bản chính trị Quốc gia, Hà Nội.

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các bộ môn khoa học Mac - Lenin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2009), Giáo trình lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
2. Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các bộ môn khoa học Mac - Lenin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2008), Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.

## **9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

Phần, bảng;

Máy chiếu.

*Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2017*

Trưởng khoa/ bộ môn  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TS. GVC LÊ THỊ KIM CHI**

**TS. VŨ THỊ NGHĨA**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<102005 – NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CN MAC- LÊNIN >**

**1.THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	<b>Những nguyên lý cơ bản của CN Mac- Lênin</b>
Tên môn học (tiếng Anh):	
Mã môn học:	102005
Thuộc khối kiến thức:	Lý luận chính trị
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Bộ môn cơ bản
Giảng viên phụ trách:	TS. GVC Lê Thị Kim Chi
	Email:
Giảng viên tham gia giảng dạy:	TS. GVC Lê Thị Kim Chi
Số tín chỉ:	5
Lý thuyết:	60 tiết
Thực hành:	0 tiết
Bài tập:	30 tiết
Tính chất của môn	Bắt buộc đối với tất cả sinh viên
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Không

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn học những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng HCM nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; về học thuyết giá trị, giá trị thặng dư và về sự phát triển của CNTB độc quyền, CNTB độc quyền nhà nước; về



sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN.

### 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Sau khi hoàn thành môn học này sinh viên có thể:

Bảng 1.

<i>Mô tả</i>	<b>Ánh xạ tới CĐR của CTĐT</b>
. Trình bày được những kiến thức cơ bản về triết học, pháp luật, chính trị, xã hội nói chung và hoạt động kinh tế nói riêng; các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin;	<b><i>ELO1</i></b>
. Có kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, làm việc độc lập; kỹ năng tự học; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình; có kiến thức cơ bản trên bình diện lí luận về chủ nghĩa xã hội, những vấn đề đang đặt ra trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	<b><i>ELO1</i></b>
. Trung thực, nhân ái, khiêm tốn, dũng cảm; tinh thần tự học, làm chủ bản thân.	<b><i>ELO1</i></b>

### 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

<b>CĐRMH [1]</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]</b>	<b>Mức độ giảng dạy [3]</b>
<i>CO1 (ELO1)</i>	Trang bị cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.	I
<i>CO2 (ELO1)</i>	Là cơ sở lý luận cơ bản để sinh viên tiếp thu tốt môn học tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng CSVN.	T,U

<i>CO3</i> ( <i>ELO1</i> )	Bồi dưỡng, củng cố cho sinh viên lập trường quan điểm cách mạng làm kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tích cực, chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước ta.	T,U
<i>CO4</i> ( <i>ELO1</i> )	Bước đầu biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin vào nghiên cứu các khoa học cụ thể cũng như phân tích những vấn đề của thực tiễn cuộc sống đang đặt ra.	U

## 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 3.

Buổi học [1]	Nội dung [2]	CĐR MH [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Hoạt động đánh giá [5]
1,2,3	<b>Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</b> Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.	CO1, CO2, CO3, CO4	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và thảo luận: các hình thức tồn tại của vật chất; kết cấu của ý thức; vận dụng mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong thực tiễn. <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;	<b>A1.1</b> Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)

			<p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	
4,5,6	<p><b>Chương 2: Phép biện chứng duy vật</b> Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật Các phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật Lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng .</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và thảo luận: các phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; <b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p><b>A1.2</b> Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>
7,8,9	<p><b>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</b> Hình thái kinh tế-xã hội Giai cấp, đấu tranh giai cấp, cách mạng xã hội, nhà nước. Tồn tại xã hội và ý thức xã hội Quan điểm của triết học Mác về con người, bản chất con người và vai trò</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và thảo luận: vấn đề đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội ở nước ta hiện nay. Bản chất con người và vấn đề phát triển nguồn lực con người. <b>Học ở lớp:</b></p>	<p><b>A1.3</b> Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>

	sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân		Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; <b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.	
10,11	<b>Chương 4: Học thuyết giá trị</b> Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế sản xuất hàng hóa Hàng hóa Tiền tệ Quy luật giá trị	CO1, CO2, CO3, CO4	<b>Đạy:</b> GV thuyết giảng và thảo luận: các chức năng của tiền tệ. Ý nghĩa của quy luật giá trị <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; <b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.	<b>A1.4</b> Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)
12,13	<b>Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư</b> Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư trong xã hội tư bản Tiền công trong chủ nghĩa tư bản	CO1, CO2, CO3, CO4	<b>Đạy:</b> GV thuyết giảng và thảo luận: tái sản xuất mở rộng tư bản xã hội, ý nghĩa thực tiễn của nó. Sự phân chia giá trị thặng dư trong chủ nghĩa tư bản. <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;	<b>A1.5</b> Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)

	<p>Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản-tích lũy tư bản</p> <p>Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư</p> <p>Các hình thái cơ bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư</p>		<p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	
14,15	<p><b>Chương 6: Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và tư bản độc quyền nhà nước</b></p> <p>Chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>Những nét mới trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại</p> <p>Vai trò hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản.</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng và thảo luận: những nét mới trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.</p> <p>Hạn chế của chủ nghĩa tư bản</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p><b>A1.6</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>
16,17	<p><b>Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.</b></p> <p>Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng và thảo luận: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện đại</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>	<p><b>A1.7</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc</p>

	<p>Cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p>		<p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p>30% tùy GV)</p>
18	<p><b>Chương 8: Những vấn đề chính trị- xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa</b></p> <p>Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</p> <p>Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng và thảo luận: vấn đề dân tộc và tôn giáo ở nước ta hiện nay</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p><b>A1.8</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>
	<p><b>Chương 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng</b></p> <p>Chủ nghĩa xã hội hiện thực</p> <p>Sự khủng hoảng sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội xô viết và nguyên nhân của nó.</p> <p>Triển vọng của chủ nghĩa xã hội</p>	CO3, CO4	<p><b>Đạy:</b> Sinh viên đọc thêm.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>không</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p>	

## 6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5.

Thành phần đánh giá [1]	CĐRMH (Gx) [2]	Tỷ lệ (%) [3]
A1.1-A1.8. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà, chuyên cần)	CO1,CO2, CO3, CO4	10%
A2. Bài tập nhóm	CO1,CO2, CO3, CO4	30%
A3. Thi trắc nghiệm trên máy	CO1,CO2, CO3	60%

## 7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

Dự lớp: theo quy định của nhà trường

Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên.

Thi giữa kỳ: Bài tập nhóm.

Thi cuối kỳ: Thi trắc nghiệm trên máy.

## 8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nguyễn Viết Thông, Phạm Văn Sinh, Phạm Quang Phan và những người khác (2009), Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac - Lenin dành cho sinh viên đại học và cao đẳng khối không chuyên ngành Mac - Lenin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
2. Nguyễn Viết Thông (2016). Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin. Nhà xuất bản chính trị Quốc gia, Hà Nội.

### Tài liệu tham khảo:

1. Bộ giáo dục và Đào tạo (2008), Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac - Lenin: Tài liệu phục vụ dạy và học chương trình các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng, nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân.

## **9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

*Phần, bảng;*

*Máy chiếu.*

*Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**TS. GVC LÊ THỊ KIM CHI**

**TS. GVC LÊ THỊ KIM CHI**



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**< 102006 – PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG >**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	<b>Pháp luật đại cương</b>
Tên môn học (tiếng Anh):	
Mã môn học:	102006
Thuộc khối kiến thức:	Pháp Luật đại cương
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Bộ môn Cơ bản
Giảng viên phụ trách:	Ths. Lý Khánh Hòa Email: lslykhanhhoa@gmail.com
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Ths. Lý Khánh Hòa
Số tín chỉ:	2
Lý thuyết:	30 tiết
Thực hành:	0
Tự học:	0
Tính chất của môn :	Bắt buộc đối với tất cả sinh viên
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Học xong Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn học này trình bày những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; Đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam, gồm các

lĩnh vực: Pháp luật dân sự và tố tụng dân sự, Pháp luật lao động, Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và tố tụng hành chính, pháp luật kinh doanh, pháp luật đất đai và môi trường; Đại cương về pháp luật quốc tế.

### 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Bảng 1.

Mô tả	Ánh xạ tới CĐR của CTĐT
. Hiểu và nắm được các lý luận chung về nhà nước và pháp luật	ELO1
. Hiểu và nắm sự ra đời của nhà nước nhà nước, vai trò của nhà nước và pháp luật.	ELO1
. Hiểu khái quát về pháp luật và thống pháp luật Việt Nam	ELO1
. Hiểu việc tuân thủ pháp luật và vận dụng các quy định pháp luật vào các quan hệ pháp luật Dân sự, Lao động, Hình sự, Hành chính, kinh doanh	ELO1

### 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

CĐRMH [1]	Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]	Mức độ giảng dạy [3]
CO1 (ELO1)	Hiểu và nắm được các lý luận chung về nhà nước và pháp luật	I
CO2 (ELO1)	Hiểu và nắm sự ra đời của nhà nước và pháp luật; vai trò của nhà nước và pháp luật.	I
CO3 (ELO1)	Hiểu khái quát về pháp luật và thống pháp luật Việt Nam và nắm được việc tuân thủ pháp luật	I

CO4 (ELO1)	Sinh viên vận dụng các quy định của pháp luật vào các quan hệ pháp luật Dân sự, Lao động, Hình sự, Hành chính, Luật kinh doanh	I,T,U
------------	--	-------

### 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 3

Buổi học (4 tiết) [1]	Nội dung [2]	CĐR MH [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Hoạt động đánh giá [5]
Buổi 1	Chương 1 – Những khái niệm chung về nhà nước 1.1 Khái niệm và đặc trưng nhà nước 1.2 Chức năng nhà nước 1.3 Hình thức nhà nước 1.4 Bộ máy nhà nước Công hòa xã hội chủ nghĩa VN	CO1, CO2	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; <b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà	<b>A1.1</b> Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10%)
Buổi 2	Chương 2 – Những khái niệm chung về pháp luật 2.1 Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật.	CO1, CO2, CO3	GV cung <b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ. <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ	<b>A1.2</b> Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)

	<p>2.2 Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>2.3 Quan hệ pháp luật</p> <p>2.4 Thực hiện pháp</p>		<p>hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu cấp trước ở nhà.</p>	
Buổi 3	<p>Chương 2 – Những khái niệm chung về pháp luật</p> <p>2.3 Quan hệ pháp luật</p> <p>2.4 Thực hiện pháp, Vi phạm pháp luật, và trách nhiệm pháp lý</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p><b>A1.3</b> Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>
Buổi 4	<p>Chương 3 – Pháp luật về Dân sự và tố tụng dân sự</p> <p>3.1 Những quy định chung về pháp luật Dân sự</p> <p>3.2 Những chế định cụ thể của pháp luật dân sự.</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p>	<p><b>A1.4</b> Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>

	<p>3.3 Những vấn đề chung của pháp luật tố tụng dân sự</p> <p>3.4 Thủ tục tố tụng dân sự</p>		Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.	
Buổi 5	<p>Chương 4 – Pháp luật Lao động</p> <p>4.1 Những vấn đề chung về pháp luật Lao động</p> <p>4.2 Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p><b>A1.5</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>
Buổi 6	<p>Chương 5 – Pháp luật về Hình sự và tố tụng hình sự</p> <p>5.1 Khái niệm chung về luật hình sự</p> <p>5.2 Một số tội phạm trong luật hình sự</p> <p>5.3 Khái niệm luật Tố tụng hình sự</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p>	<p><b>A1.6</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>

	5.4 Thủ tục giải quyết vụ án hình sự		Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.	
Buổi 7	<p>Chương 6 – Pháp luật hành chính và tổ tụng hành chính</p> <p>6.1 Các vấn đề chung về luật hành chính</p> <p>6.2 Nội dung cơ bản của luật hành chính</p> <p>6.3 Các vấn đề chung về Luật Tổ tụng hành chính</p> <p>6.4 Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p><b>A1.7</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>
Buổi 8 (2 tiết)	<p>Chương 7. Pháp Luật về kinh Doanh</p> <p>7.1 Pháp luật về doanh nghiệp</p> <p>7.1.1 Khái quát về pháp luật DN và các loại hình doanh nghiệp</p> <p>7.1.2 Những vấn đề pháp lý cơ bản về DN</p> <p>7.1.3 Thành lập DN, tổ chức lại DN, chấm dứt DN</p> <p>7.2. Pháp luật về thương mại</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p><b>A1.8</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>

7.2.1 Các Vấn đề chung			
7.2.2 Các hoạt động thương mại chủ yếu			
7.2.3 Chế tài trong thương mại			

## 6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5.

Thành phần đánh giá [1]	CĐRMH (Gx) [2]	Tỷ lệ (%) [3]
A1.1-A1.8 Quá trình kiểm tra trên lớp	CO1,CO2, CO3,CO4	10%
A2. Kiểm tra giữa kỳ	CO1,CO2, CO3,CO4	30%
A3. Thi cuối kỳ	CO1,CO2, CO3,CO4	60%

## 7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

Dự lớp: theo quy định của nhà trường

Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên.

Thi giữa kỳ: Làm bài kiểm tra .

Thi cuối kỳ: Thi viết

## 8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). Giáo trình pháp luật đại cương: Dành cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên ngành luật. NXB: Đại học sư phạm.

### Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Hợp Toàn (2012). Giáo trình pháp luật đại cương. NXB: Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Lê Học Lâm (2009). Pháp luật Đại cương. NXB: Giao thông vận tải.
3. Lê Văn Hưng, Nguyễn Việt Khoa, Võ Phước Long (2008). Pháp Luật đại cương. NXB: TP. Hồ Chí Minh: Lao động xã hội.
4. Lê Minh Toàn (2007). Pháp luật đại cương. NXB: H.: Chính trị quốc gia.

## **9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

Phần, bảng

Máy Chiếu

*Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Lý Khánh Hòa

Ths. Lý Khánh Hòa



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<102025 – TOÁN CAO CẤP 1>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Toán Cao Cấp 1
Tên môn học (tiếng Anh):	Advanced Mathematics 1.
Mã môn học:	102025
Thuộc khối kiến thức:	Cơ bản
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Bộ môn Cơ Bản – Phòng Đào Tạo
Giảng viên phụ trách:	Trần Văn Hoan Email: <a href="mailto:tranhoan.math@gmail.com">tranhoan.math@gmail.com</a>
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Trần Đình Ánh
Số tín chỉ:	2
Lý thuyết:	15
Thực hành:	00
Tự học:	30
Tính chất của môn	<i>Bắt buộc đối với sinh viên ngành Công nghệ thông tin</i>
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Không

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Học phần Toán cao cấp 1 cung cấp cho sinh viên khối ngành công nghệ thông tin các kiến thức cơ bản về phép tính tích phân hàm một biến, phương trình vi phân, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính và các áp dụng.

**3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)**

<b>Mô tả</b>	<b>Ảnh xạ tới CDR của CTĐT</b>
Kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính, Giải tích và các ứng dụng của chúng.	ELO2
Khả năng phân tích, tính toán và áp dụng kiến thức chuyên môn vào các bài toán cơ bản.	ELO2
Kỹ năng làm việc nhóm, trình bày và khả năng đọc hiểu các tài liệu.	ELO2

#### **4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)**

<b>CĐRMH [1]</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]</b>	<b>Mức độ giảng dạy [3]</b>
<i>CO1</i> (ELO2)	Nêu được khái niệm ma trận, định thức	T
<i>CO2</i> (ELO2)	Nhận biết hệ phương trình tuyến tính.	T
<i>CO3</i> (ELO2)	Hiểu các mô hình cân bằng thị trường, mô hình input/output Leontief, mô hình IS-LM	I
<i>CO4</i> (ELO2)	Nêu được các khái niệm tích phân bất định, tích phân xác định.	T
<i>CO5</i> (ELO2)	Phát biểu được khái niệm phương trình vi phân cấp 1, cấp 2.	T
<i>CO6</i> (ELO2)	Trình bày được các bước để tìm nghiệm của một số phương trình vi phân cấp 1, 2 và các phương trình vi phân ứng dụng trong kinh tế.	U
<i>CO7</i> (ELO2)	Thực hiện các phép toán ma trận, tính định thức, các phép biến đổi sơ cấp, tìm hạng ma trận, tìm ma trận nghịch đảo	U
<i>CO8</i> (ELO2)	Ứng dụng các phép toán ma trận trong kỹ thuật	T

CO9 (ELO2)	Giải, biện luận hệ phương trình tuyến tính	T
CO10 (ELO2)	Tính được các bài tích phân và ứng dụng	T
CO11 (ELO2)	Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tìm nghiệm tổng quát, nghiệm riêng của một số dạng phương trình vi phân cấp 1, cấp 2	U
CO12 (ELO2)	Có tính trung thực trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra.	I
CO13 (ELO2)	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giáo viên yêu cầu.	I
CO14 (ELO2)	Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	I
CO15 (ELO2)	Phân công công việc trong một nhóm một cách hiệu quả.	T
CO16 (ELO2)	Có khả năng thuyết trình và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.	T

**5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)**

Buổi học (3 tiết) [1]	Nội dung [2]	CĐRMH [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Hoạt động đánh giá [5]
<b>1</b>	<b>Chương I. Ma Trận và Định Thức</b>			
	1.1. Các khái niệm cơ bản về ma trận 1.1.1. Khái niệm ma trận	CO1, CO7, CO8,	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ	A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%]

	1.1.2. Phân loại ma trận 1.1.3. Quan hệ giữa các ma trận		hoặc chưa hiểu trong buổi học <b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách.	
2	<b>Chương I. Ma Trận và Định Thức</b>			
	1.2. Các phép toán với các ma trận 1.2.1. Phép cộng ma trận 1.2.2. Phép nhân một số với ma trận 1.2.3. Phép nhân hai ma trận	CO1, CO7, CO8,	<b>Dạy:</b> Dạy: GV thuyết giảng và cho các ví dụ minh họa <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học <b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách.	A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%]
3	<b>Chương I (tt)</b>			
	1.3. Các phép biến đổi ma trận, ma trận bậc thang	CO1, CO7, CO8,	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng, đưa các ví dụ minh họa và cung cấp các bài tập về nhà cho sinh viên	A1.2 Đưa một số bài tập nhỏ tại lớp. Cho điểm SV hoàn thành nhanh

	1.3.1. Các phép biến đổi sơ cấp trên các dòng của ma trận 1.3.2. Ma trận bậc thang		<b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học <b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách.	và đúng. [20%]
4	<b>Chương I (tt)</b>			
	1.4. Ma trận đảo 1.4.1. Khái niệm ma trận đảo 1.4.2. Tính chất của ma trận đảo 1.4.3. Thuật toán tìm ma trận đảo 1.4.4. Phương trình ma trận	CO1, CO7, CO8,	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng, đưa các ví dụ minh họa và cung cấp các bài tập về nhà cho sinh viên <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học <b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách.	A1.2 Đưa một số bài tập nhỏ tại lớp. Cho điểm SV hoàn thành nhanh và đúng. [20%]
5	<b>Chương I (tt)</b>			

	<p>1.5. Định thức</p> <p>1.5.1. Khái niệm định thức</p> <p>1.5.2. Các tính chất của định thức</p> <p>1.6. Một số ứng dụng của định thức</p> <p>1.6.1. Điều kiện khả đảo và cách tìm ma trận đảo</p> <p>1.6.2. Hạng của ma trận</p>	CO1, CO7, CO8,	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách.</p>	A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%]
6	<b>Chương 2. Hệ Phương Trình Tuyến Tính</b>			
	<p>2.1. Các khái niệm cơ bản</p> <p>2.1.1. Hệ phương trình tuyến tính tổng quát</p> <p>2.1.2. Ma trận hệ số và ma trận bổ sung</p> <p>2.1.3. Nghiệm của hệ phương trình tuyến tính</p> <p>2.1.4. Hệ tương đương và phép biến đổi tương đương</p> <p>2.1.5. Điều kiện tồn tại nghiệm</p>	CO2, CO3, CO9	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách.</p>	A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%]

	2.1.6. Dạng ma trận của hệ phương trình tuyến tính			
7	<b>Chương 2 (tt)</b>			
	2.2. Giải hệ phương trình tuyến tính 2.2.1. Hệ Gramer – Phương pháp Gramer 2.2.2. Hệ phương trình dạng tam giác 2.2.3. Hệ phương trình dạng bậc thang 2.2.4. Hệ phương trình dạng tổng quát – Phương pháp Gauss	CO2, CO3, CO9	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng, đưa các ví dụ minh họa và cung cấp các bài tập về nhà cho sinh viên <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học <b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách.	A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%]
8	<b>Chương II (tt)</b>			
	2.3. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất 2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Nghiệm 2.3.3. Giải hệ phương trình	CO2, CO3, CO9	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học <b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài	A1.2 Đưa một số bài tập nhỏ tại lớp. Cho điểm SV hoàn thành nhanh và đúng. [20%]

	2.3.4. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất liên kết		giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách.	
9	Bài tập chương 1, 2	CO1, CO7, CO8, CO2, CO3, CO9, CO14, CO15, CO16	<b>Dạy:</b> Hướng dẫn giải bài tập. <b>Học ở lớp:</b> Yêu cầu nhóm trình bày kết quả trước lớp. <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập ở nhà.	A1.3 Đánh giá bài tập nhóm về nhà. [10%]
	Kiểm tra giữa kì	CO1, CO2, CO3, CO7, CO8, CO9, CO15, CO16	<b>Dạy:</b> Không <b>Học ở lớp:</b> Không <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của các chương đã học và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách.	A2.1 Đề thi gồm những câu hỏi trắc nghiệm từ kết quả giải bài tập. [20%] A2.2 Câu hỏi tự luận để đánh giá và phân biệt khả năng của từng SV. [20%]
10	<b>Chương 3. Phép Tính Tích Phân</b>			
	3.1. Tích phân bất định 3.1.1. Khái niệm	CO4, CO10	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng	A1.1 Hỏi những câu hỏi



	<p>3.1.2. Một số tích phân cơ bản</p> <p>3.1.3. Tích phân hàm hữu tỷ</p> <p>3.1.4. Phương pháp đổi biến</p> <p>3.1.5. Phương pháp tích phân từng phần</p>		<p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách.</p>	<p>ngăn cho điểm cộng. [10%]</p>
	<b>Chương 3(tt)</b>			
11	<p>3.2. Tích phân xác định</p> <p>3.2.1. Khái niệm cơ bản</p> <p>3.2.2. Công thức Newton - Leibnitz</p> <p>3.2.4. Phương pháp đổi biến</p> <p>3.2.5. Phương pháp tích phân từng phần</p> <p>3.2.6. Ứng dụng tích phân</p>	CO4, CO10	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng, giải thích các dạng bài tập, đặt những câu hỏi ngắn kiểm tra mức độ hiểu của sinh viên. Cung cấp thêm các bài tập tương tự, liên quan cho sinh viên</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học. Sinh viên lên bảng làm bài.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu</p>	<p>A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%]</p>

			tham khảo trong sách.	
12	<b>Chương 4. Phương Trình Vi Phân</b>			
	<p>4.1. Phương trình vi phân cấp 1</p> <p>4.1.1. Khái niệm cơ bản</p> <p>4.1.2. Phương trình biến số phân ly</p> <p>4.1.3. Phương trình đẳng cấp</p> <p>4.1.4. Phương trình tuyến tính</p>	CO5, CO6 CO11	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách.</p>	A1.1 Hỏi những câu hỏi ngắn cho điểm cộng. [10%]
13	<b>Chương 4 (tt)</b>			
	<p>4.2. Phương trình vi phân cấp 2</p> <p>4.2.1. Khái niệm cơ bản</p> <p>4.2.2. Phương trình cấp hai giảm cấp</p> <p>4.2.3. Phương trình tuyến tính cấp 2 hệ số hằng</p>	CO5, CO6 CO11	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách.</p>	A1.2 Đưa một số bài tập nhỏ tại lớp. Cho điểm SV hoàn thành nhanh và đúng. [20%]

	<b>Chương 4 (tt)</b>			
14	<p>4.2. Phương trình vi phân cấp 2</p> <p>4.2.3. Phương trình tuyến tính cấp 2 hệ số hằng</p> <p>4.2.4. Một số ứng dụng phương trình vi phân trong kinh tế</p>	CO5, CO6 CO11	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng, giải thích các dạng bài tập, đặt những câu hỏi ngắn kiểm tra mức độ hiểu của sinh viên. Cung cấp thêm các bài tập tương tự, liên quan cho sinh viên</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học. Sinh viên lên bảng làm bài.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách.</p>	A1.2 Đưa một số bài tập nhỏ tại lớp. Cho điểm SV hoàn thành nhanh và đúng. [20%]
15	<b>Bài tập chương 4, 5. Ôn tập</b>	CO4, CO10 CO5, CO6 CO11 CO15, CO16	<p><b>Dạy:</b> Hướng dẫn giải bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Yêu cầu nhóm trình bày kết quả trước lớp.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập ở nhà.</p>	A1.2 Đưa một số bài tập nhỏ tại lớp. Cho điểm SV hoàn thành nhanh và đúng. [20%]

				A1.3 Đánh giá bài tập về nhà. [10%]
	<b>Thi cuối kì</b>	CO7, CO8, CO9 CO10, CO11	<b>Dạy:</b> không <b>Học ở lớp:</b> không <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của các chương đã học và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách.	<b>A4.1</b> Đề thi gồm những câu hỏi trắc nghiệm từ kết quả giải bài tập. <b>A4.2</b> Câu hỏi tự luận để đánh giá và phân biệt khả năng của từng SV. [60%]

## 6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	CĐRMH (Gx) [2]	Tỷ lệ (%) [3]
A1. Quá trình (Kiểm tra trên lớp, bài tập, ...)	CO1,CO2, CO3,CO4 CO5,CO6	10%
A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ	CO1,CO2, CO3,CO7, CO8,CO9, CO15,CO16	30%

A3. Thi cuối kỳ	CO2,CO3, CO7,CO8, CO9,CO10, CO11	60%
-----------------	---	-----

## 7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

Dự lớp: theo qui định chung của trường

Sinh đọc trước slide bài giảng của môn học và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.

Làm bài tập về nhà và trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp: điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

## 8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

1. Đặng Thế Cấp (1998), Toán cao cấp C, Nhà xuất bản Giáo dục.

### Tài liệu tham khảo

2. Phan Văn Hạp (1998), Toán cao cấp, Nhà xuất bản Giáo dục.

3. Nguyễn Quốc Hưng (2009), Toán Cao Cấp C2 và một số ứng dụng trong kinh doanh, Nhà xuất bản Giao thông vận tải TPHCM.

*Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Văn Hoan

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<102033 – TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH >**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Tư tưởng Hồ Chí Minh
Tên môn học (tiếng Anh):	
Mã môn học:	102033
Thuộc khối kiến thức:	Lý luận chính trị
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Bộ môn cơ bản
Giảng viên phụ trách:	TS. GVC Lê Thị Kim Chi
	Email:
Giảng viên tham gia giảng dạy:	TS. GVC Lê Thị Kim Chi
Số tín chỉ:	2
Lý thuyết:	30 tiết
Thực hành:	0 tiết
Tự học:	0 tiết
Tính chất của môn	Bắt buộc đối với tất cả sinh viên
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Học xong môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

- Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng HCM nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở hình thành, các giai đoạn phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh;

- Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về các vấn đề dân tộc, cách mạng giải phóng dân tộc; Về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; Về Đảng Cộng sản Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Về dân chủ và vấn đề xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; Về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

### 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Sau khi hoàn thành môn học này sinh viên có thể:

Bảng 1.

<i>Mô tả</i>	<b>Ánh xạ tới CDR của CTĐT</b>
. Trình bày được những kiến thức cơ bản về triết học, pháp luật, chính trị, xã hội nói chung và hoạt động kinh tế nói riêng; về tư tưởng Hồ Chí Minh.	<i>ELO1</i>
. Có kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, làm việc độc lập; kỹ năng tự học; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình; có kiến thức cơ bản trên bình diện lí luận về chủ nghĩa xã hội, những vấn đề đang đặt ra trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	<i>ELO1</i>
. Trung thực, nhân ái, khiêm tốn, dũng cảm; tinh thần tự học, làm chủ bản thân.	<i>ELO1</i>

### 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

<b>CĐRMH [1]</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]</b>	<b>Mức độ giảng dạy [3]</b>
<i>CO1 (ELO1)</i>	Hiểu và nắm được những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.	I

<i>CO2</i> ( <i>ELO1</i> )	Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và những đóng góp của tư tưởng Hồ Chí Minh cho kho tàng lý luận cách mạng thế giới.	T
<i>CO3</i> ( <i>ELO1</i> )	Bồi dưỡng, củng cố cho sinh viên lập trường quan điểm cách mạng làm kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tích cực, chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước ta.	T,U
<i>CO4</i> ( <i>ELO1</i> )	Sinh viên cần vận dụng vào cuộc sống, tu dưỡng rèn luyện bản thân, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình đối với bản thân và đất nước.	U

## 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 3.

<b>Bu ổi học [1]</b>	<b>Nội dung [2]</b>	<b>CĐR MH [3]</b>	<b>Hoạt động dạy và học [4]</b>	<b>Hoạt động đánh giá [5]</b>
1	<b>CHƯƠNG MỞ ĐẦU: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học</b>	CO1, CO2	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn phương pháp nghiên cứu <b>Học ở lớp:</b>	<b>A1.1</b> Đưa những câu hỏi nhỏ và



	<p><b>tập của môn tư tưởng Hồ Chí Minh.</b></p> <p>Đối tượng nghiên cứu</p> <p>Phương pháp nghiên cứu</p> <p>Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên</p>		<p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p>cho điểm cộng (10%)</p>
2	<p><b>CHƯƠNG I: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.</b></p> <p>Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p><b>A1.2</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>
3	<p><b>CHƯƠNG II: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc.</b></p> <p>Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc</p> <p>Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p><b>A1.3</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>
4	<p><b>CHƯƠNG III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá</b></p>	CO1, CO2,	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ.</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>	<p><b>A1.4</b></p> <p>Đưa những câu</p>

	<p><b>độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</b></p> <p>Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>	CO3, CO4	<p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p>hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>
5	<p><b>CHƯƠNG IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam.</b></p> <p>Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p>Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p><b>A1.5</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>
6	<p><b>CHƯƠNG V: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.</b></p> <p>Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc</p> <p>Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p><b>A1.6</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>

7	<p><b>CHƯƠNG VI: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân</b></p> <p>Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ</p> <p>Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p><b>A1.7</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>
8	<p><b>CHƯƠNG VII: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.</b></p> <p>Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa</p> <p>Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <p>Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới</p>	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và đặt câu hỏi nhỏ.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>	<p><b>A1.8</b></p> <p>Đưa những câu hỏi nhỏ và cho điểm cộng (10% hoặc 30% tùy GV)</p>

## 6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5.

Thành phần đánh giá [1]	CĐRMH (Gx) [2]	Tỷ lệ (%) [3]
A1.1-A1.8. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà, chuyên cần)	CO1,CO2, CO3, CO4	10%
A2. Bài tập nhóm	CO1,CO2, CO3, CO4	30%

A3. Thi trắc nghiệm trên máy	CO1,CO2, CO3	60%
------------------------------	--------------	-----

## 7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

Dự lớp: theo quy định của nhà trường

Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên.

Thi giữa kỳ: Bài tập nhóm.

Thi cuối kỳ: Thi trắc nghiệm trên máy.

## 8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

1. Hội đồng trung ương (2003), Tư tưởng Hồ Chí Minh :Giáo trình, nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.

2. Phạm Ngọc Anh (2016). Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhà xuất bản chính trị Quốc gia, Hà Nội

### Tài liệu tham khảo

Tập thể tác giả (2005), Tư tưởng Hồ Chí Minh: Hỏi và đáp, nhà xuất bản trẻ TPHCM.

## 9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

*Phần, bảng;*

*Máy chiếu.*

*Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2017*

Trưởng khoa/ bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)

**TS. GVC LÊ THỊ KIM CHI**

**TS. GVC LÊ THỊ KIM CHI**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<102014 – TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt): TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

Tên môn học (tiếng Anh):

Mã môn học: 102014

Thuộc khối kiến thức: Cơ bản

Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Cơ Bản

Giảng viên phụ trách: Ths. Đỗ Sĩ Trường

Email: [sitruong@lhu.edu.vn](mailto:sitruong@lhu.edu.vn)

Giảng viên tham gia giảng dạy:

Phạm Công Xuyên                      Thạc sĩ

Phan Hữu Tiếp                         Thạc sĩ

Cao Nguyễn Thủy Tiên                Thạc sĩ

Trần Bình Long                         Thạc sĩ

Trần Thị Hải Yến                      Thạc sĩ

Nguyễn Ngọc Điệp                     Thạc sĩ

Nguyễn Trọng Vinh                    Thạc sĩ

Trần Đức Toàn                         Thạc sĩ

Trần Công Chiến                      Thạc sĩ

Trần Thanh Phương                    Thạc sĩ

Số tín chỉ: 3

Lý thuyết: 30

Thực hành: 45

Tự học: 0

Tính chất của môn: Bắt buộc đối với sinh viên các ngành

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học bao gồm 3 phần: những hiểu biết cơ bản về tin học; tin học văn phòng; sử dụng internet và e-mail.

Phần những hiểu biết cơ bản về tin học trình bày các kiến thức như:

Các khái niệm cơ bản về thiết bị phần cứng, phần mềm,...

Các khái niệm về hệ điều hành;

Các thao tác cơ bản sử dụng hệ điều hành Windows;

Quản lý cây thư mục và dữ liệu;

Gõ dấu tiếng Việt trong Windows;

Phần tin học văn phòng trình bày ba phần mềm thông dụng của hãng

Microsoft là MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.

Phần sử dụng internet và E-mail trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là

WEB và E-MAIL nhằm giúp sinh viên tìm kiếm và trao đổi thông tin trên internet.

## 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về công nghệ thông tin; thông qua thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng:

**Bảng 1.**

Mục Tiêu [1]	Mô tả [2]	Ảnh xạ CDR của CTĐT [3]
1	Sử dụng thành thạo hệ điều hành Windows	ELO3
2	Soạn thảo văn bản, trình bày văn bản bằng Microsoft Word	
3	Xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel	
4	Trình bày báo cáo bằng Microsoft Powerpoint	
5	Sử dụng Internet và E-mail	

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

**Bảng 2.**

<b>CĐRMH [1]</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]</b>	<b>Mức độ giảng dạy [3]</b>
CO1 (ELO3)	Nắm các khái niệm cơ bản về hệ điều hành (HĐH), HĐH Windows	I
CO2 (ELO3)	Sử dụng HĐH Windows ở mức độ cơ bản	T,U
CO3 (ELO3)	Soạn thảo được văn bản tiếng Việt	T, U
CO4 (ELO3)	Trình bày, định dạng các biểu mẫu văn bản bằng phần mềm MS Word	T, U
CO5 (ELO3)	Nắm vững và ứng dụng thành thạo các hàm xử lý bảng tính bằng MS Excel	T, U
CO6 (ELO3)	Sử dụng thành thạo MS Power Point trình bày các báo cáo	T, U
CO7 (ELO3)	Sử dụng thành thạo các công cụ để truy cập Internet, duyệt Web, tìm kiếm thông tin	T, U
CO8 (ELO3)	Sử dụng các công cụ để tạo, gửi và nhận Email	T, U

#### 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

##### a. Lý thuyết

<b>Buổi học (4 tiết) [1]</b>	<b>Nội dung [2]</b>	<b>CĐRMH [3]</b>	<b>Hoạt động dạy và học [4]</b>	<b>Hoạt động đánh giá [5]</b>

<p><b>Buổi 1</b></p>	<p><b>Phần 1: những hiểu biết cơ bản về tin học</b></p> <p>Các khái niệm cơ bản</p> <p>Hệ điều hành</p> <p>Hệ điều hành Windows</p> <p>Sử dụng tiếng việt trong windows</p>	<p>CO1, CO2</p>	<p><b>Dạy:</b> Giáo viên giảng bài, Demo bằng máy chiếu, trả lời câu hỏi của sinh viên, cho câu hỏi thảo luận tại lớp, cho bài tập về nhà</p> <p><b>Học ở lớp:</b> sinh viên nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi thảo luận.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập về nhà, chuẩn bị câu hỏi với giáo viên nếu có phần nào chưa làm được trong buổi thực hành.</p>	<p>A1: Đặt những câu hỏi nhỏ về mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.4; cho điểm cộng 10%</p>
<p><b>Buổi 2, 3</b></p>	<p><b>Phần 2: Tin học văn phòng soạn thảo văn bản với Microsoft Word</b></p> <p>Giới thiệu microsoft word</p> <p>Nhập, điều chỉnh và định dạng văn bản</p> <p>Các lệnh xử lý tập tin</p> <p>Định dạng (format)</p>	<p>CO3, CO4</p>	<p><b>Dạy:</b> Giáo viên giảng bài, Demo bằng máy chiếu, trả lời câu hỏi của sinh viên, cho câu hỏi thảo luận tại lớp, cho bài tập về nhà</p> <p><b>Học ở lớp:</b> sinh viên nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi thảo luận.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập về nhà, chuẩn bị câu hỏi với giáo viên nếu có phần nào chưa làm được trong buổi thực hành.</p>	<p>A1: Đặt những câu hỏi nhỏ về mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6, 2.7; cho điểm cộng 10%</p>



	Chèn hình ảnh, biểu đồ, biểu tượng Header and footer Định dạng trang văn bản			
<b>Buổi 3, 4,5</b>	<b>Phần 3: Xử lý bảng tính với microsoft excel</b> Khái niệm cơ bản trong excel Các thao tác cơ bản Hàm trong excel Thao tác định dạng dữ liệu Định dạng bảng tính	CO5	<b>Dạy:</b> Giáo viên giảng bài, Demo bằng máy chiếu, trả lời câu hỏi của sinh viên, cho câu hỏi thảo luận tại lớp, cho bài tập về nhà <b>Học ở lớp:</b> sinh viên nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi thảo luận. <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập về nhà, chuẩn bị câu hỏi với giáo viên nếu có phần nào chưa làm được trong buổi thực hành.	A1: Đặt những câu hỏi nhỏ về mục 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5; cho điểm cộng 10%
Buổi 6, 7	Phần 4: Trình bày báo cáo, thuyết trình bằng Microsoft powerpoint Giới thiệu microsoft powerpoint	CO6	<b>Dạy:</b> Giáo viên giảng bài, Demo bằng máy chiếu, trả lời câu hỏi của sinh viên, cho câu hỏi thảo luận tại lớp, cho bài tập về nhà <b>Học ở lớp:</b> sinh viên nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi thảo luận.	A1: Đặt những câu hỏi nhỏ về mục 4.1, 4.2, 4.3, 4.4; cho điểm cộng 10%

	Tạo Slide trình chiếu cơ bản Các đối tượng Inser, Design, Transitions, Animations, Định dạng file trình chiếu		<b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập về nhà, chuẩn bị câu hỏi với giáo viên nếu có phần nào chưa làm được trong buổi thực hành.	
<b>Buổi 8 (2 tiết)</b>	<b>Phần 5: Internet và Email</b> Giới thiệu về internet Tìm kiếm và khai thác thông tin trên internet Tìm hiểu và sử dụng Email	CO7, CO8	<b>Dạy:</b> Giáo viên giảng bài, Demo bằng máy chiếu, trả lời câu hỏi của sinh viên, cho câu hỏi thảo luận tại lớp, cho bài tập về nhà <b>Học ở lớp:</b> sinh viên nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi thảo luận. <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập về nhà, chuẩn bị câu hỏi với giáo viên nếu có phần nào chưa làm được trong buổi thực hành.	A1: Đặt những câu hỏi nhỏ về mục 5.1, 5.2, 5.3; cho điểm cộng 10%

## b. Thực hành

**Bảng 4.**

<b>Buổi học [1] (5 tiết)</b>	<b>Nội dung [2]</b>	<b>CDR MH [3]</b>	<b>Hoạt động dạy và học [4]</b>	<b>Hoạt động đánh giá [5]</b>
----------------------------------	---------------------	-------------------	---------------------------------	-------------------------------

<b>Buổi 1</b>	<b>Bài thực hành 1:</b> <i>Hướng dẫn các thao tác cơ bản sử dụng hệ điều hành Windows</i> <i>Tạo, quản lý thư mục, tập tin</i> <i>Tìm kiếm dữ liệu trong Windows</i> <i>Nhập văn bản tiếng Việt</i>	CO1, CO2	<b>Dạy:</b> Giáo viên cho bài tập, hướng dẫn, làm mẫu; giải thích cho sinh viên những vấn đề chưa hiểu trong quá trình thực hành; Cho bài tập thêm về nhà <b>Học ở lớp:</b> Sinh viên làm bài tập thực hành; trao đổi, thảo luận với giáo viên những vấn đề chưa nắm. <b>Học ở nhà:</b> Làm thêm bài tập về nhà, tìm hiểu thêm kiến thức trên mạng, trao đổi với giáo viên những vấn đề thắc mắc	A1: cho những bài tập mở rộng về mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.4; cho điểm cộng 10%
<b>Buổi 2,3</b>	<b>Bài thực hành 2:</b> <i>Soạn thảo văn bản tiếng việt bằng Microsoft Word; Các thao tác cơ bản trên Word</i> Định dạng Font, Paragraph, Style Chèn và định dạng Table, Hình ảnh, biểu đồ, Tiêu đề đầu trang, cuối trang, công thức toán học...	CO3,4	<b>Dạy:</b> Giáo viên cho bài tập, hướng dẫn, làm mẫu; giải thích cho sinh viên những vấn đề chưa hiểu trong quá trình thực hành; Cho bài tập thêm về nhà <b>Học ở lớp:</b> Sinh viên làm bài tập thực hành; trao đổi, thảo luận với giáo viên những vấn đề chưa nắm. <b>Học ở nhà:</b> Làm thêm bài tập về nhà, tìm hiểu thêm kiến thức trên mạng, trao	A1: cho những bài tập mở rộng về mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5; cho điểm cộng 10%

	<p>Tìm kiếm và thay thế dữ liệu</p> <p>Định dạng khô giấy, trang in</p>		<p>đôi với giáo viên những vấn đề thắc mắc</p>	
<p><b>Buổi 4, 5, 6</b></p>	<p><b>Bài thực hành 3:</b></p> <p><i>Nhập dữ liệu và các thao tác cơ bản bằng Microsoft Excel;</i></p> <p><i>Bài tập thực hành nhóm hàm toán học</i></p> <p><i>Bài tập thực hành nhóm hàm Logic</i></p> <p><i>Bài tập thực hành nhóm hàm điều kiện</i></p> <p><i>Bài tập thực hành nhóm hàm xử lý chuỗi</i></p> <p><i>Bài tập thực hành nhóm hàm dò tìm</i></p> <p><i>Bài tập thực hành nhóm hàm thống kê</i></p> <p><i>Trích lọc dữ liệu</i></p> <p><i>Sắp xếp dữ liệu</i></p> <p><i>Định dạng bảng tính</i></p> <p><i>Định dạng trang in</i></p>	<p>CO5</p>	<p><b>Dạy:</b> Giáo viên cho bài tập, hướng dẫn, làm mẫu; giải thích cho sinh viên những vấn đề chưa hiểu trong quá trình thực hành; Cho bài tập thêm về nhà</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Sinh viên làm bài tập thực hành; trao đổi, thảo luận với giáo viên những vấn đề chưa nắm.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm thêm bài tập về nhà, tìm hiểu thêm kiến thức trên mạng, trao đổi với giáo viên những vấn đề thắc mắc</p>	<p>A1: cho những bài tập mở rộng về mục 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 3.8, 3.9, 3.10, 3.11; cho điểm cộng 10%</p>
<p><b>Buổi 7, 8</b></p>	<p><b>Bài thực hành 4:</b></p> <p><i>Tạo Slide trình chiếu</i></p> <p><i>Nhập và định dạng nội dung</i></p>	<p>CO6</p>	<p><b>Dạy:</b> Giáo viên cho bài tập, hướng dẫn, làm mẫu; giải thích cho sinh viên những vấn đề chưa hiểu</p>	<p>A1: cho những bài tập mở rộng về</p>

	<p><i>Chèn và định dạng các đối tượng: bảng biểu, biểu đồ, hình ảnh, video, ...</i></p> <p><i>Các hiệu ứng chuyển động Animations</i></p> <p><i>Các hiệu ứng chuyển trang Transition</i></p> <p><i>Định dạng Slide Master</i></p>		<p>trong quá trình thực hành; Cho bài tập thêm về nhà</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Sinh viên làm bài tập thực hành; trao đổi, thảo luận với giáo viên những vấn đề chưa nắm.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm thêm bài tập về nhà, tìm hiểu thêm kiến thức trên mạng, trao đổi với giáo viên những vấn đề thắc mắc</p>	<p>mục 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6; cho điểm cộng 10%</p>
<b>Buổi 9</b>	<p><b>Bài thực hành 5:</b></p> <p><i>Sử dụng các trình duyệt Web thông dụng</i></p> <p><i>Tìm kiếm thông tin trên Internet</i></p> <p><i>Tạo tài khoản Email</i></p> <p><i>Gửi và nhận mail bằng các phần mềm thông dụng và trình duyệt Web</i></p>	CO7, CO8	<p><b>Dạy:</b> Giáo viên cho bài tập, hướng dẫn, làm mẫu; giải thích cho sinh viên những vấn đề chưa hiểu trong quá trình thực hành; Cho bài tập thêm về nhà</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Sinh viên làm bài tập thực hành; trao đổi, thảo luận với giáo viên những vấn đề chưa nắm.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm thêm bài tập về nhà, tìm hiểu thêm kiến thức trên mạng, trao đổi với giáo viên những vấn đề thắc mắc</p>	<p>A1: cho những bài tập mở rộng về mục 5.1, 5.2, 5.3, 5.4; cho điểm cộng 10%</p>

## 6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

### Bảng 5.

<b>Thành phần đánh giá</b> [1]	<b>CĐRMH (Gx)</b> [2]	<b>Tỷ lệ (%)</b> [3]
A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8	10%
A2. Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ	CO3, CO4, CO5	30%
A3. Thi cuối kỳ	CO3, CO4, CO5, CO6	60%

## **7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)**

Dự lớp: sinh viên không được vắng quá 2 buổi (cả lý thuyết và thực hành)

Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% của sinh viên.

## **8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **Giáo trình**

IIG Việt Nam (Oct 2013). Microsoft Office Word 2010 – Sách học viên.

TPHCM. Fahasa. ISBN: 978-604-58-0896-2

IIG Việt Nam (Oct 2013). Microsoft Office Excel 2010 – Sách học viên.

TPHCM. Fahasa. ISBN: 978-604-58-0896-2

IIG Việt Nam (Oct 2013). Microsoft Office PowerPoint 2010 – Sách học

viên. TPHCM. Fahasa. ISBN: 978-604-58-0896-2

## **9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

Microsoft Office 2010

*Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

## 9.2 Khối kiến thức chuyên ngành

### BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

---

#### ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

#### <111001 – CẤU TRÚC VÀ LẮP RÁP MÁY TÍNH>

#### 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên môn học (tiếng Việt):	Cấu trúc và lắp ráp máy tính
Tên môn học (tiếng Anh):	Computer Structure and Installation
Mã môn học:	111001
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Kỹ thuật phần mềm
Giảng viên phụ trách:	Nguyễn Minh Sơn Email: nmson@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Nguyễn Minh Sơn Nguyễn Hoàng Liêm Trần Ngọc Phúc
Số tín chỉ:	3
Lý thuyết:	15
Thực hành:	45
Tự học:	30
Tính chất của môn	<i>Môn chuyên ngành</i>
Môn học tiên quyết:	
Môn học trước:	

#### 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học giới thiệu cho sinh viên một số thông tin về lịch sử phát triển máy tính, các thành phần cơ bản trong một máy tính. Giới thiệu cơ bản về cài đặt,

sử dụng và nâng cấp hệ điều hành. Giới thiệu một số khái niệm về an toàn máy tính và hướng dẫn một số phương pháp bảo mật an toàn thông tin

### 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

<b>CĐRMH</b> [1]	<b>CĐR</b> <b>CTĐT</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]</b>
CO1	ELO2 (M)	Trình bày được các thành phần cấu tạo máy vi tính.
CO2	ELO6 (M)	Trình bày được một số khái niệm cơ bản về hệ điều hành cũng như cách thức an toàn bảo mật.
CO3	ELO6 (H)	Có khả năng làm việc nhóm và thuyết trình về một tiêu đề án được giao.
CO4	ELO6 (M)	Phân tích và lựa chọn được linh kiện máy tính phù hợp với yêu cầu đặt ra.

\* **H:** High; **M:** Medium; **L:** Low

### 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

<b>Buổi học (3 tiết) [1]</b>	<b>Nội dung [2]</b>	<b>CĐR MH [3]</b>	<b>Phương pháp giảng dạy và tự học [4]</b>
1+2+3+ 4+5	Bài 1: Giới thiệu tổng quan 1.1. Lịch sử phát triển máy tính 1.2. Giới thiệu máy tính 1.3. Hệ thống số	CO1	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Focused Imaging - Explicit Teaching - Demonstration <b>Study in class:</b> - Model



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
6+7+8+ 9+10+1 1	<p>Bài 2: Giới thiệu các thành phần cá nhân</p> <p>2.1. Thùng máy và nguồn</p> <p>2.2. Các thành phần bên trong máy tính</p> <p>2.3. Các cổng giao tiếp và cáp</p> <p>2.4. Các thiết bị nhập</p> <p>2.5. Các thiết bị xuất</p> <p>2.6. Tìm hiểu tài nguyên hệ thống và mục đích của chúng</p>	CO1, CO4, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Practice</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul>
12	Kiểm tra thực hành lắp ráp một bộ máy tính hoàn chỉnh		<b>Performance test</b>
13+14+ 15+16+ 17+18	<p>Bài 3: Cơ bản về hệ điều hành</p> <p>3.1. Mục đích của một hệ điều hành</p> <p>3.2. Mục đích, hạn chế, và tương thích của các hệ điều hành</p>	CO1, CO4, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p>

	<p>3.3. Xác định hệ điều hành dựa trên nhu cầu</p> <p>3.4. Điều hành GUI (Windows)</p> <p>3.5. Các kỹ thuật bảo trì phòng ngừa chung cho hệ điều hành</p> <p>3.6. Khắc phục sự cố hệ điều hành</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
19+20+ 21+22	<p>Bài 4: Cơ bản về an toàn máy tính</p> <p>4.1. Sự cần thiết của bảo mật</p> <p>4.2. Các mối đe dọa</p> <p>4.3. Các chế độ bảo mật</p> <p>4.4. Duy trì các công nghệ bảo mật</p> <p>4.5. Khắc phục sự cố bảo mật</p>	CO1, CO4, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
23+24+ 25+26	<p>Bài 5: Các kỹ thuật trong hệ điều hành</p> <p>5.1. Chọn hệ điều hành đáp ứng nhu cầu</p> <p>5.2. Cài đặt, cấu hình và tối ưu hóa hệ điều hành</p>	CO1, CO4, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul>

	<p>5.3 Nâng cấp hệ điều hành</p> <p>5.4. Duy trì bảo dưỡng hoạt động hệ điều hành</p> <p>5.5. Khắc phục sự cố hệ điều hành</p>		<p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
27+28+29	<p>Bài 6: An toàn thông tin</p> <p>6.1. Đặt ra các yêu cầu bảo mật đáp ứng nhu cầu</p> <p>6.2. Chọn các thành phần bảo mật đáp ứng nhu cầu</p> <p>6.3. Thực hiện các chính sách bảo mật yêu cầu</p> <p>6.4. Duy trì hoạt động bảo mật</p> <p>6.5 Khắc phục sự cố bảo mật</p>		
30	Ôn tập		

**b. Đánh giá môn học (Course assessment)**

Bảng 3. Đánh giá môn học

Nội dung	Thời gian	Phương thức đánh giá	CĐRMH	Tỷ lệ (%)
<p><b>Learning Attitude</b></p> <p>Enthusiasm in learning</p>	All Days	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Short form and mutiple choices</li> <li>- Oral test</li> <li>- Presentation</li> </ul>	CO1, CO2, CO3, CO5, CO6	10%

<b>Midterms</b> Exercises cover knowledge in chapters	Day 14	- Short form and multiple choice questions for plus marks all time - Performance Test	CO1, CO3, CO4	30%
<b>Final Exam</b> Content covers all chapters		- Performance Test - Oral	CO1,CO2,CO3, CO4, CO5	60%

## 5. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học;
- Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao sẽ mất 10% tổng điểm môn học.
- Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên mạng Internet. Nếu phát hiện gian lận sẽ bị 0 điểm cho toàn học phần.
- Làm bài tập về nhà và trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp: điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

## 6.TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

Giáo trình: IT Essentials PC Hardware and Software Companion Guide 3rd (Hệ thống CISCO Academy, netacad.com)

Trần Quang Vinh, Cấu trúc máy vi tính, Tái bản lần 4. –H: giáo gục, 2001

## 7.PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Máy tính

Máy chiếu.

Bảng, phấn/ viết bảng.

Trưởng khoa/ bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đồng Nai, ngày ..... tháng 5 năm 2017

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**<111042– CÔNG NGHỆ XỬ LÝ ẢNH >**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	CÔNG NGHỆ XỬ LÝ ẢNH
Tên môn học (tiếng Anh):	Programming Techniques
Mã môn học:	111042
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Công nghệ thông tin
Giảng viên phụ trách:	Nguyễn Minh Phúc Email: phuc@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Nguyễn Minh Sơn, Huỳnh Cao Tuấn
Số tín chỉ:	3 ( 2 LT, 1 TH)
Lý thuyết:	30 tiết
Thực hành:	45 tiết
Bài tập:	
Tính chất của môn	<i>Bắt buộc đối với sinh viên ngành/chuyên ngành</i>
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Kỹ thuật lập trình Ngôn ngữ C/C++

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Tổng quan về xử lý ảnh, hệ thống xử lý tín hiệu hai chiều, các phép biến đổi ảnh, các kỹ thuật nâng cao chất lượng ảnh. Một số phương pháp phát hiện biên và tìm xương. Các kỹ thuật hậu xử lý và ứng dụng của xử lý ảnh

## 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

MÔ TẢ	Ảnh xạ tới CĐR của CTĐT
Vận dụng các kỹ thuật cơ bản trong xử lý ảnh như: các phép biến đổi ảnh, nâng cao chất lượng ảnh, xác định biên, xương của ảnh...	ELO2
Phát triển ứng dụng xử lý ảnh cơ bản sau khi phân tích ảnh	ELO6
Khả năng phân tích bài toán dựa trên các kỹ thuật các phép biến đổi ảnh, nâng cao chất lượng ảnh, xác định biên, xương của ảnh	ELO7
Sử dụng được các phương pháp mới trong xử lý ảnh	ELO9

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra môn học

<b>CĐR MH</b>	<b>CĐR CTĐT</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)</b>
CO3	ELO2 (M)	Vận dụng được các thành phần của ngôn ngữ C, các kiểu dữ liệu cơ sở, các phép toán, các hàm cơ bản, nhập, xuất dữ liệu cho một chương trình C.
CO3	ELO2 (M)	Vận dụng được các phép biến đổi ảnh, các kỹ thuật nâng cao chất lượng ảnh, kỹ thuật xác định xương và biên ảnh
CO3	ELO6 (M)	Có khả năng vận dụng vào bài toán thực tế
CO4	ELO7 (H)	Phân tích bài toán trên máy tính và phương pháp xây dựng một chương trình trên máy tính.
CO7	ELO9 (H)	Sử dụng được phương pháp mới trong xử lý ảnh

\* **H:** High; **M:** Medium; **L:** Low

#### 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

##### a. Lịch trình giảng dạy

Bảng 3. Kế hoạch giảng dạy

<b>Days [1]</b>	<b>Contents [2]</b>	<b>Cos [3]</b>	<b>Teaching Method and Self-Study [4]</b>
Buổi 1, 2	<u>Chương 1: Tổng quan về xử lý ảnh</u> 1.1. Xử lý ảnh, các vấn đề cơ bản trong xử lý ảnh	CO3, CO4	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Explicit Teaching



<p>1.1.1. Xử lý ảnh là gì?</p> <p>1.1.2. Các bài toán trong và các vấn đề cơ bản trong xử lý ảnh</p> <p>1.1.2.1. Một số khái niệm cơ bản</p> <p>1.1.2.2. Các bài toán trong xử lý ảnh</p> <p>1.1.2.3. Nắn chỉnh biến dạng</p> <p>1.1.2.4. Khử nhiễu</p> <p>1.1.2.5. Chỉnh mức xám</p> <p>1.1.2.6. Phân tích ảnh</p> <p>1.1.2.7. Nhận dạng</p> <p>1.1.2.8. Nén ảnh</p> <p>1.1.2.9. Mô hình hóa ảnh</p> <p>1.2. Thu nhận và biểu diễn ảnh</p> <p>1.2.1. Màu sắc</p> <p>1.2.1.1. Mô hình màu RGB (Red, Green, Blue)</p> <p>1.2.1.2. Mô hình màu CMY (Cyan, Magenta, Yellow)</p> <p>1.2.1.3. Mô hình màu HSV (Hue, Saturation, Value)</p> <p>1.2.1.4. Mô hình màu HLS</p> <p>1.2.2. Thu nhận, các thiết bị thu nhận ảnh</p> <p>1.2.2.1. Giai đoạn lấy mẫu</p> <p>1.2.2.2. Lượng tử hóa</p> <p>1.2.3. Biểu diễn ảnh</p> <p>1.2.3.1. Mô hình Raster</p>	<p>- Demonstration</p> <p><b>Study in class:</b></p> <p>- Model</p> <p>- Peer Learning</p> <p><b>Self-Study:</b></p> <p>- Work Assignment</p> <p>- Computer-Aided Instruction</p>
---	---

	1.2.3.2. Mô hình Vector		
Buổi 3, 4	<p>Chương 2: Hệ thống xử lý tín hiệu hai chiều</p> <p>2.1. Tín hiệu hai chiều liên tục và rời rạc</p> <p style="padding-left: 40px;">2.1.1. Xung Dirac</p> <p style="padding-left: 40px;">2.1.2. Xung đơn vị</p> <p style="padding-left: 40px;">2.1.3. Tín hiệu đơn vị</p> <p style="padding-left: 40px;">2.1.4. Bước nhảy đơn vị</p> <p>2.1.5. Hàm mũ và tín hiệu hình sin</p> <p>2.2. Hệ thống xử lý tín hiệu hai chiều</p> <p>2.2.1. Hệ thống tuyến tính bất biến</p> <p>2.2.2. Đáp ứng xung và tổng chập</p> <p>2.2.3. Ghép nối các hệ thống tuyến tính</p> <p>2.3. Phép biến đổi fourier và biến đổi Z</p> <p>2.3.1. Phép biến đổi Fourier</p> <p>2.3.2. Phép biến đổi Z</p>	CO3, C04	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
Buổi 5, 6	<p>Chương 3 : Các phép biến đổi ảnh</p> <p>3.1. Ma trận trực giao và ma trận unitar</p>	CO3, C04	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p>

	<p>3.2. Phép biến đổi unitar 1 chiều</p> <p>3.3. Phép biến đổi unitar 1 chiều</p> <p>3.4. Phép biến đổi Fourier unitar</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> <li>-</li> </ul>
Buổi 7, 8	<p>Chương 4: Các kỹ thuật nâng cao chất lượng ảnh</p> <p>4.1. Các kỹ thuật không phụ thuộc không gian</p> <p>4.1.1. Giới thiệu</p> <p>4.1.2. Tăng giảm độ sáng</p> <p>4.1.3. Tách ngưỡng</p> <p>4.1.4. Bó cụm</p> <p>4.1.5. Cân bằng histogram</p> <p>4.1.6. Kỹ thuật tìm tách ngưỡng tự động</p> <p>4.1.7. Biến đổi cấp xám tổng thể</p> <p>4.2. Các kỹ thuật phụ thuộc không gian</p> <p>4.2.1. Phép nhân chập và mẫu</p> <p>4.2.2. Một số mẫu thông dụng</p> <p>4.2.3. Lọc trung vị</p> <p>4.2.4. Lọc trung bình</p>	CO3, C04	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>

	<p>4.2.5. Lọc trung bình theo k giá trị gần nhất</p> <p>4.3. Các phép toán hình thái học</p> <p>4.3.1. Các phép toán hình thái cơ bản</p> <p>4.3.2. Một số tính chất của phép toán hình thái</p>		
<p>Buổi 9, 10</p>	<p>Chương 5: Biên và các phương pháp phát hiện biên</p> <p>5.1. Giới thiệu</p> <p>5.2. Các phương pháp phát hiện biên trực tiếp</p> <p>5.2.1. Kỹ thuật phát hiện biên Gradient</p> <p>5.2.1.1. Kỹ thuật Prewitt</p> <p>5.2.1.2. Kỹ thuật Sobel</p> <p>5.2.1.3. Kỹ thuật la bàn</p> <p>5.2.2. Kỹ thuật phát hiện biên Laplace</p> <p>5.2.3. Kỹ thuật Canny</p> <p>5.3. Phát hiện biên gián tiếp</p> <p>5.3.1 Một số khái niệm cơ bản</p> <p>5.3.2. Chu tuyến của một đối tượng ảnh</p> <p>5.3.3. Thuật toán dò biên tổng quát</p>	<p>CO3, C04</p>	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>

<p>Buổi 11, 12</p>	<p>Chương 6: Xương và các kỹ thuật tìm xương</p> <p>6.1. Giới thiệu</p> <p>6.2. Tìm xương dựa trên làm mảnh</p> <p>6.2.1. Sơ lược về thuật toán làm mảnh</p> <p>6.2.2. Một số thuật toán làm mảnh</p>	<p>CO3, CO4</p>	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
<p>Buổi 13, 14</p>	<p>Chương 7: Các kỹ thuật hậu xử lý</p> <p>7.1. Rút gọn số lượng điểm biểu diễn</p> <p>7.1.1. Giới thiệu</p> <p>7.1.2. Thuật toán Douglas Peucker</p> <p>7.1.2.1. Ý tưởng</p> <p>7.1.2.2. Chương trình</p> <p>7.1.3. Thuật toán Band width</p> <p>7.1.3.1. Ý tưởng</p> <p>7.1.3.2. Chương trình</p> <p>7.1.4. Thuật toán Angles</p> <p>7.1.4.1. Ý tưởng</p> <p>7.1.4.2. Chương trình</p>	<p>CO3, CO4, CO7</p>	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>

	<p>7.2. Xấp xỉ đa giác bởi các hình cơ sở</p> <p>7.2.1 Xấp xỉ đa giác theo bất biến đồng dạng</p> <p>7.2.1.1. Xấp xỉ đa giác bằng đường tròn</p> <p>7.2.1.2. Xấp xỉ đa giác bằng ellipse</p> <p>7.2.1.3. Xấp xỉ đa giác bởi hình chữ nhật</p> <p>7.2.1.4. Xấp xỉ đa giác bởi đa giác đều n cạnh</p> <p>7.2.2 Xấp xỉ đa giác theo bất biến afin</p> <p>7.3. Biến đổi HOUGH</p> <p>7.3.1. Biến đổi Hough cho đường thẳng</p> <p>7.3.2. Biến đổi Hough cho đường thẳng trong tọa độ cực</p>		
Buổi 15	<p>Chương 8: Ứng dụng xử lý ảnh</p> <p>8.1. Phát hiện góc nghiêng văn bản dựa vào chu tuyến</p> <p>8.1.1. Tính toán kích thước chủ đạo của các đối tượng ảnh</p> <p>8.1.2. Biến đổi Hough và phát hiện góc nghiêng văn bản</p>	CO3, CO4, CO7	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p>

<p>8.1.2.1. Áp dụng biến đổi Hough trong phát hiện góc nghiêng văn bản</p> <p>8.1.2.2. Thuật toán phát hiện và hiệu chỉnh góc nghiêng văn bản</p> <p>8.1.2.3. Thực nghiệm và kết quả</p> <p>8.2. Phân tích trang tài liệu</p> <p>8.2.1. Quan hệ Q</p> <p>8.2.2. Phân tích trang văn bản nhờ khoảng cách Hausdorff bởi quan hệ Q□</p> <p>8.2.3. Phân tích trang văn bản dựa vào mẫu</p> <p>8.2.3.1. Đánh giá độ lệch cấu trúc văn bản theo mẫu</p> <p>8.2.3.2. Thuật toán phân tích trang văn bản dựa vào mẫu</p> <p>8.3. Cắt chữ in dính dựa vào chu tuyến</p> <p>8.3.1. Đặt vấn đề</p> <p>8.3.2. Một số khái niệm cơ bản</p> <p>8.3.3. Thuật toán cắt chữ in dính dựa vào chu tuyến</p> <p>8.3.3.1. Phân tích bài toán</p> <p>8.3.3.2. Thuật toán Cut CHARACTER cắt chữ in dính dựa vào</p>		<p>- Work Assignment</p> <p>- Computer-Aided Instruction</p>
--	--	--

	<p>chu tuyến</p> <p>8.4. Nhận dạng chữ viết</p> <p>8.5. Tách các đối tượng hình học trong phiếu điều tra dạng dấu</p> <p>8.5.1. Giới thiệu</p> <p>8.5.2. Tách các đối tượng nhờ sử dụng chu tuyến</p> <p>8.6. Tách bảng dựa trên tập các hình chữ nhật rời rạc</p> <p>8.7. Phát hiện đối tượng chuyển động</p> <p>8.7.1. Phát hiện đối tượng chuyển động dựa theo hướng tiếp cận trừ khung hình liền kề</p> <p>8.7.2. Phát hiện đối tượng chuyển động theo hướng tiếp cận kết hợp</p> <p>8.7.2.1. Trừ ảnh và đánh dấu Iwb</p> <p>8.7.2.2. Lọc nhiễu và phát hiện độ dịch chuyển</p> <p>8.7.2.3. Phát hiện biên ảnh đa cấp xám Igc</p> <p>8.7.2.4. Kết hợp ảnh Igc với Trình bày báo cáo nhóm</p>		
--	--	--	--



### ***b.Lộ trình đánh giá***

Bảng 3. Lộ trình đánh giá

<b>Content</b>	<b>Time line</b>	<b>Assessment Methods</b>	<b>COs</b>	<b>Rate (%)</b>
<b>Learning Attitude</b>				
Quá trình (Chuyên cần, Kiểm tra trên lớp, bài tập, đồ án, ...)	All Days	Điểm danh, Bài tập	CO3	10%
<b>Midterms</b>				
Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ	Days : 8, 9	- Written Report - Projects - Presentations	CO3, C04	30%
<b>Final Exam</b>				
Thi cuối kỳ		- OraL -Project	C03, C04, C07	60%

## **6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)**

- Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học;
- Sinh viên vắng mặt từ 6 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao sẽ mất 10% tổng điểm môn học.

- Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên mạng Internet.
- Hình thức thi cuối kỳ: Vấn đáp.

## **7. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

Microsoft (2010). *Visual studio 2010 express*

*Đồng Nai, ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**< 112023 – AN TOÀN VÀ BẢO MẬT HỆ THỐNG MẠNG >**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	An toàn và bảo mật hệ thống mạng
Tên môn học (tiếng Anh):	Network security
Mã môn học:	112023
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Khoa Công nghệ thông tin/ Mạng máy tính và truyền thông
Giảng viên phụ trách:	Nguyễn Hoàng Liêm Email: liemnh@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Nguyễn Vũ Duy Quang
Số tín chỉ:	3 (2 lý thuyết, 1 thực hành)
Lý thuyết:	30 tiết
Thực hành:	45 tiết
Tính chất của môn	Môn chuyên ngành
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Mạng máy tính

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Trang bị những kiến thức cơ sở về an toàn và bảo mật trong mạng LAN, các thiết bị mạng LAN: Router, Switch layer 3, cấu hình cơ bản trên Switch và Switch Layer3.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

<b>CĐR MH</b>	<b>CĐR CTĐT</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)</b>
CO1	ELO4 (M)	Chuyên cần, giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm. Có thái độ học tập đúng đắn.
CO2	ELO1 (H)	Hiểu và nắm được thiết kế mạng LAN với switch, các hình thức tấn công và bảo mật
CO3	ELO5 (H)	Vận dụng thiết kế mạng LAN
CO4	ELO5 (H)	Hiểu và nắm được những khái niệm và cấu hình cơ bản trên switch
CO5	ELO6 (H)	Hiểu và nắm được VLAN và VTP
CO6	ELO7 (H)	Vận dụng security trên switch

\* **H:** High; **M:** Medim; **L:** Low

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2.

<b>Ngày</b> [1]	<b>Nội dung</b> [2]	<b>COs</b> [3]	<b>Hoạt động dạy và học</b> [4]
--------------------	------------------------	-------------------	------------------------------------

1	<p>Chương 1: Thiết kế mạng LAN</p> <p>1.1 Kiến trúc mạng LAN với Switch</p> <p>1.1.1 Mô hình mạng phân cấp</p> <p>1.1.2 Những nguyên lý thiết kế mạng phân cấp</p> <p>1.2 Những chức năng đặc biệt của Switch</p> <p>1.2.1 Switch trong mạng phân cấp</p> <p>1.2.2 Đặc điểm của Switch</p> <p>1.2.3 Đặc điểm của Switch trong mạng phân cấp</p> <p>1.2.4 Switch cho mạng của doanh nghiệp vừa và nhỏ</p> <p><b><u>Bài tập:</u></b></p> <p><b>Đăng nhập vào hệ thống NetAcad làm các bài tập</b></p>	CO2	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p> <p>Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp</p> <p>Đọc thêm tài liệu trong sách hoặc trên Internet</p>
2	<b>Thực hành: Cấu hình căn bản cho Switch Layer 2</b>		
3, 5	<p>Chương 2. Những khái niệm và cấu hình cơ bản của Switch</p>	CO2 , CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>

	<p>2.1 Giới thiệu Giao thức LAN 802.3</p> <p>2.1.1 Yếu tố chính của 802.3</p> <p>2.1.2 Thiết kế mạng với 802.3</p> <p>2.1.3 Thiết kế LAN</p> <p>2.2 Chuyển Frame sử dụng Switch</p> <p>2.2.1 Phương thức chuyển</p> <p>2.2.2 Switch đối xứng và bất đối xứng</p> <p>2.2.3 Vùng đệm</p> <p>2.2.4 Switch layer 2 và 3</p> <p>2.3 Cấu hình quản lý switch</p> <p>2.3.1 Dòng lệnh</p> <p>2.3.2 Help</p> <p>2.3.3 Quá trình khởi động</p> <p>2.3.4 Chuẩn bị cấu hình</p> <p>2.3.5 Cấu hình cơ bản</p> <p>2.3.6 Kiểm tra cấu hình</p> <p>2.3.7 Quản lý cấu hình</p> <p>Bài tập:</p> <p>Đăng nhập vào hệ thống NetAcad làm các bài tập</p>		<p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p> <p>Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp</p> <p>Làm bài tập</p>
4, 6	<p><b>Thực hành: Cấu hình dòng lệnh trên Switch Layer 2 và Layer 3</b></p> <p><b>Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm.</b></p>		

7	<p>2.4 Cấu hình bảo mật</p> <p>2.4.1 Cấu hình Password</p> <p>2.4.2 Login banner</p> <p>2.4.3 Cấu hình Telnet và SSH</p> <p>2.4.4 Phương thức tấn công phổ biến</p> <p>2.4.5 Công cụ bảo mật</p> <p>2.4.6 Bảo mật qua Port của switch</p> <p><b><u>Bài tập:</u></b></p> <p><b>Đăng nhập vào hệ thống NetAcad làm các bài tập</b></p>	CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p> <p>Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp</p> <p>Đọc thêm tài liệu trong sách hoặc trên Internet</p>
8	<p><b>Thực hành: Cấu hình bảo mật cho Switch, cấu hình Port Security</b></p> <p><b>Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm.</b></p>		
9	<p>Chương 3. VLAN</p> <p>3.1 Giới thiệu VLAN</p> <p>3.1.1 Giới thiệu VLAN</p> <p>3.1.2 Các kiểu VLAN</p> <p>3.1.3 Các Mode làm việc của port</p> <p>3.1.4 Điều khiển Broadcast với VLAN</p> <p>3.2 VLAN Trunking</p> <p>3.2.1 VLAN trunking</p> <p>3.2.2 Hoạt động của Trunking</p>	CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p> <p>Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp</p> <p>Làm bài tập</p>

	<p>3.2.3 Các chế độ làm việc trunk</p> <p><b><u>Bài tập:</u></b></p> <p>Đăng nhập vào hệ thống NetAcad làm các bài tập</p>		
10	<p><b>Thực hành: Cấu hình VLAN và trunking</b></p> <p><b>Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm.</b></p>		
11	<p>3.3 Cấu hình VLAN và Trunking</p> <p>3.3.1 Cấu hình VLAN</p> <p>3.3.2 Quản lý VLAN</p> <p>3.3.3 Cấu hình Trunk</p> <p>3.4 Tìm lỗi VLAN và Trunk</p> <p>3.4.1 Lỗi phổ biến của Trunk</p> <p>3.4.2 Lỗi phổ biến của VLAN</p> <p><b><u>Bài tập:</u></b></p> <p>Đăng nhập vào hệ thống NetAcad làm các bài tập</p>	CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p>Làm bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Làm bài tập về nhà</p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>
12	<p><b>Thực hành: Cấu hình VLAN, Trunking trên Switch và Troubleshoot</b></p> <p><b>Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm.</b></p>		
13	<p>Chương 4: VTP</p> <p>4.1 Khái niệm VTP</p> <p>4.2 Hoạt động VTP</p> <p>4.2.1 Cấu hình mặc định VTP</p>	CO5	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p>



	<p>4.2.2 VTP domain 4.2.3 VTP mode 4.2.4 VTP Advertising 4.2.5 VTP Pruning 4.3 Cấu hình VTP</p> <p><b><u>Bài tập:</u></b> Đăng nhập vào hệ thống NetAcad làm các bài tập</p>		<p>Làm bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập về nhà Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>
14	<p><b>Thực hành: Cấu hình VTP trên Switch để tự động tạo các VLAN trên Switch Client</b></p> <p><b>Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm.</b></p>		
15	<p>4.4 Tìm lỗi VTP 4.5 Quản lý VLAN và VTP server</p> <p><b><u>Bài tập:</u></b> Đăng nhập vào hệ thống NetAcad làm các bài tập</p>	CO5	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; Làm bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập về nhà Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>
16	<p><b>Thực hành: Cấu hình và quản lý các VLAN trên VTP Server</b></p> <p><b>Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm.</b></p>		
17	<p>Chương 5: Security trên switch</p> <p>5.1 Port security 5.2 MAC security</p>	CO6	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>

			<p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p>Làm bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Làm bài tập về nhà</p> <p>Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>
18	<p><b>Thực hành: Cấu hình bảo mật thiết bị kết nối với Port Security</b></p> <p><b>Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm.</b></p>		
19	Ôn tập	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	<p><b>Dạy:</b> GV tổng hợp kiến thức môn học, đưa các ví dụ minh họa.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</p> <p><b>Học ở nhà:</b> đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>
20	<p><b>Thực hành: Cấu hình trên bài lab tổng hợp do Netacad.com tạo sẵn</b></p> <p><b>Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm.</b></p>		
21, 22	<p><b>Báo cáo:</b> các đề tài nhỏ tương ứng với các nội dung môn học do giáo viên đưa ra ở đầu học kỳ hoặc sinh viên tự đề xuất (đã được sự đồng ý của GV về nội dung) liên quan đến môn học</p>	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	<p><b>Dạy:</b> không</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Sinh viên báo cáo</p> <p><b>Học ở nhà:</b> SV tìm hiểu các chủ đề đã chọn, tìm hiểu, trình bày báo cáo bằng Power Point và cấu hình Demo kết quả.</p>

	Thi cuối kỳ	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	<b>Dạy:</b> không <b>Học ở lớp:</b> không <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của các chương đã học và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách.
--	-------------	-------------------------------------	--

Bảng 3. Lộ trình đánh giá

Nội dung	Thời gian	Phương thức đánh giá	COs	Tỉ lệ (%)
<b>Learning Attitude</b>				
Chuyên cần	Tất cả các ngày	- Tham dự đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành tại lớp	CO1	10%
<b>Giữa kỳ</b>				
Kiểm tra kiến thức	Ngày : 8, 10, 14, 16	- Kiểm tra kiến thức dựa trên trắc nghiệm và bài tập thực hành	CO2, CO3, CO4	10%
Đề tài nhóm	Ngày : Cuối cùng	- Báo cáo nhóm	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	20%

<b>Kiểm tra cuối kỳ</b>				
Tổng hợp nội dung của các chương đã học.		- Một bài thi trắc nghiệm tổng hợp - Một bài thi cấu hình thiết bị	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	60%

## **5. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)**

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc, nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## **6. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **Giáo trình**

[1] Giáo trình online CCNA, Cisco Networking Academy, [www.netacad.com](http://www.netacad.com)

### **Tài liệu tham khảo**

[2] Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Đức Hải “Giáo trình Hệ thống mạng máy tính CCNA semester 4” tái bản lần 3, 2008 NXB lao động xã hội

[3] Todd Lammle “CCNA: Cisco certified network associate study guide”, 2005 San Francisco, Calif.: Sybex

## **7. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

1. VMware Inc.
2. Cisco Packet Tracer

### 3. GNS3

*Đồng Nai, ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**  
**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**< 111036 – DỊCH VỤ MẠNG >**

**I. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Dịch vụ mạng
Tên môn học (tiếng Anh):	Network Service
Mã môn học:	111036
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Khoa Công nghệ thông tin
Giảng viên phụ trách:	Nguyễn Vũ Duy Quang Email: quang@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Nguyễn Hoàng Liêm, Trần Ngọc Phúc, Văn Đình Vỹ Phương.
Số tín chỉ:	3 (2 lý thuyết, 1 thực hành)
Lý thuyết:	30 tiết
Thực hành:	45 tiết
Tính chất của môn	Môn chuyên ngành
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Không.

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Kiến thức: Cung cấp cho người học các kỹ năng quan trọng để thực hiện việc hỗ trợ kỹ thuật và liên kết các máy tính trạm, Đồng thời cho phép người học có thể trở thành chuyên gia trong lĩnh vực hỗ trợ máy trạm.

Cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cần thiết để quản lý tài khoản và tài nguyên trên máy chủ, giám sát máy chủ và bảo vệ dữ liệu trên môi trường Windows Server.

Cung cấp cho người học các kỹ năng và kiến thức cần thiết để triển khai, cài đặt, quản trị các dịch vụ then chốt, hạ tầng cơ sở của hệ thống mạng

Kỹ năng: Có thể quản trị, thiết kế, cài đặt hệ thống mạng cho Doanh nghiệp

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

<b>CDR MH</b>	<b>CDR CTĐT</b>	<b>Mô tả CDRMH (mục tiêu cụ thể)</b>
CO1	ELO4 (M)	Chuyên cần, giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm. Có thái độ học tập đúng đắn.
CO2	ELO5 (H)	<b>Hiểu</b> các kiến thức cơ bản về mạng.
CO3	ELO5 (H)	<b>Vận dụng</b> thiết lập và quản trị mạng.
CO4	ELO5 (H)	<b>Hiểu</b> về các cơ sở hạ tầng trên Windows Server
CO5	ELO6 (H)	<b>Hiểu</b> và vận dụng các dịch vụ trên Windows Server

\* **H:** High; **M:** Medim; **L:** Low

#### 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 3.

<b>Ngày [1]</b>	<b>Nội dung [2]</b>	<b>COs [3]</b>	<b>Hoạt động dạy và học [4]</b>
1	Phần 1: Thiết lập và quản trị mạng ngang hàng	CO2,	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng

	<p>1.1. Cài đặt, nâng cấp và chuyển sang sử dụng Windows 7</p> <p>1.2. Triển khai Windows 7</p>		<p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
2	<b>Thực hành: hướng dẫn sử dụng phần mềm giả lập máy tính VMWare dùng thiết kế hệ thống mạng cơ bản phục vụ cho môn học. Cài đặt HĐH Window Server</b>		
3	<p>1.3. Cấu hình phần cứng và ứng dụng</p> <p>1.4. Cấu hình kết nối mạng</p> <p>1.5. Cấu hình truy cập tài nguyên.</p>	CO2	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
4	<b>Thực hành: Kết nối thiết bị gồm PCs, Servers... trên phần mềm giả lập VMWare.</b>		
5	<p>Phần 2: Ứng dụng cơ sở hạ tầng trên Windows Server.</p> <p>2.1. Tìm hiểu và cấu hình IP</p> <p>2.2. Cấu hình phân giải</p>	CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p>



	<p>2.3. Cấu hình cơ sở hạ tầng một vùng DNS</p> <p>2.4. Tạo hạ tầng cho DHCP</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
6	<b>Thực hành: Thiết lập địa chỉ IP kiểm tra kết nối giữa các mạng LAN theo mô hình bài tập trong buổi thực hành do giáo viên giao.</b>		
7	<p>2.6. Bảo vệ lưu lượng mạng với IPSec</p> <p>2.7. Kết nối tới các mạng</p> <p>2.8. Cấu hình tường lửa và bảo vệ truy cập mạng</p> <p>2.9. Chính sách cập nhật phần mềm</p> <p>2.10. Giám sát người dùng</p> <p>2.11. Quản lý dữ liệu</p>	CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
8	<b>Thực hành: Thiết lập, cấu hình các Policy trên HĐH Server</b>		
9	<p>Phần3: Dịch vụ cơ sở hạ tầng trên Windows Server</p> <p>3.1. Triển khai cơ sở hạ tầng trên Windows Server</p> <p>3.2. Cấu hình máy chủ và cụm máy chủ</p> <p>3.3. Cài đặt và cấu hình dịch vụ đầu cuối</p>	CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> </ul>

	3.4. Cấu hình và quản lý cơ sở hạ tầng dịch vụ đầu cuối		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
10	<b>Thực hành: Thiết lập, cấu hình triển khai các dịch vụ đầu cuối</b>		
11	<p>3.5. Cài đặt và cấu hình ứng dụng Web</p> <p>3.6. Quản lý – bảo mật dịch vụ Web</p> <p>3.7. Cấu hình dịch vụ FTP và SMTP</p> <p>3.8. Cấu hình dịch vụ Windows Media services</p>	CO4	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
12	<b>Thực hành: Thiết lập, cấu hình các dịch vụ Web Server, FTP Server trên HĐH Server</b>		
13	<p>Phần4: Quản trị Active Directory</p> <p>4.1. Cài đặt dịch vụ Active Directory Domain.</p> <p>4.2. Quản trị Active Directory Domain.</p> <p>4.3. Users và Group</p> <p>4.4. Group Policy</p>	CO4, CO5	<p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab</li> </ul>

			- Đọc thêm tài liệu trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc trên Internet
14	<b>Thực hành: Quản trị người dùng và chính sách Group Policy trên AD</b>		
15	<p>4.5. Kết hợp DNS và Active Directory Domain Service</p> <p>4.6. Domain Controlle</p> <p>4.7. Site và Replication</p> <p>4.8. Domain and Forest</p>	CO4, CO5	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
16	<b>Thực hành: Thiết lập, cấu hình DNS Server cho LAN</b>		
17	<b>Ôn tập</b>	CO2, CO3, CO4, CO5	<p><b>Dạy:</b> GV tổng hợp kiến thức môn học, đưa các ví dụ minh họa.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Học ở nhà:</b> đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</li> </ul>
18	<b>Thực hành: Xây dựng mô hình cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, Thiết lập các dịch vụ cho doanh nghiệp</b>		
19, 20	<b>Báo cáo:</b> các đề tài nhỏ tương ứng với các nội dung môn học do giáo viên đưa ra ở đầu học kỳ hoặc sinh viên tự đề	CO2, CO3, CO4, CO5	<p><b>Dạy:</b> không</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Sinh viên báo cáo</p> <p>Học ở nhà: SV tìm hiểu các chủ đề đã chọn, tìm hiểu, trình bày</p>

	xuất (đã được sự đồng ý của GV về nội dung) liên quan đến môn học		báo cáo bằng Power Point và cấu hình Demo kết quả.
	Thi cuối kỳ	CO2, CO3, CO4, CO5,	<b>Dạy:</b> không <b>Học ở lớp:</b> không <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của các chương đã học và đọc thêm tài liệu tham khảo trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc Internet

Bảng 5. Lộ trình đánh giá

Nội dung	Thời gian	Phương thức đánh giá	COs	Tỉ lệ (%)
<b>Chuyên cần</b>				
Chuyên cần	Tất cả các ngày	- Tham dự đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành tại lớp	CO1	10%
<b>Giữa kỳ</b>				
Kiểm tra kiến thức	Ngày : 8, 10, 14, 16, 18	- Kiểm tra kiến thức dựa trên trắc nghiệm và bài tập thực hành	CO2, CO3, CO4, CO5	10%

Đề tài nhóm	Ngày : 2 ngày cuối	- Báo cáo nhóm	CO2, CO3, CO4, CO5	20%
<b>Kiểm tra cuối kỳ</b>				
Tổng hợp nội dung của các chương đã học.		- Một bài thi cấu hình thiết bị	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	60%

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

1. Brian Barber, Michael Cross, Melissa Craft (2005). *Designing a Microsoft Windows Server 2003 Active Directory and network infrastructure*. Boston, Mass.: Thomson Course Technolog

2. Schmied, Will (2003). *MCSA/MCSE Exam 70-292 Study Guide*.

Giáo trình điện tử

### Tài liệu tham khảo

3. Nguyễn Bình Dương, Đàm Quang Hồng Hải (2009). *Giáo trình mạng máy tính*. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

## **8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

1. VMware Inc. *Phần mềm giả lập máy ảo VMWare*.
2. Microsoft. *Hệ điều hành Windows Server*

*Đồng Nai, ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**  
**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**<112032 – LẬP TRÌNH MẠNG CĂN BẢN>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	<b>Lập trình mạng căn bản</b>
Tên môn học (tiếng Anh):	<b>Basic network programing</b>
Mã môn học:	112032
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Khoa Công nghệ thông tin
Giảng viên phụ trách:	Nguyễn Vũ Duy Quang Email: quang@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Nguyễn Hoàng Liêm, Văn Đình Vũ Phương.
Số tín chỉ:	3 (2 lý thuyết, 1 thực hành)
Lý thuyết:	30 tiết
Thực hành:	45 tiết
Tính chất của môn	Môn chuyên ngành
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Không.

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các khái niệm, nguyên lý của lập trình mạng và cách xây dựng ứng dụng mạng. Kết thúc môn học, sinh viên có được những khả năng sau:

- Trình bày được các kiểu kiến trúc chương trình.
- Hiểu và vận dụng được đặc điểm của tiện ích lập trình mạng Socket trên TCP, TCP, multicast.
- Hiểu rõ ý nghĩa về giao thức (protocol).
- Thiết kế và cài đặt một ứng dụng theo một giao thức đã có.
- Xây dựng được các giao thức mới giải quyết các vấn đề đặt ra.
- Xây dựng được các ứng dụng Client-Server

### 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

<b>CDR MH</b>	<b>CDR CTĐT</b>	<b>Mô tả CDRMH (mục tiêu cụ thể)</b>
CO1	ELO4 (M)	Chuyên cần, giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm. Có thái độ học tập đúng đắn.
CO2	ELO5 (H)	<b>Hiểu</b> các kiến thức cơ bản giao tiếp mạng
CO3	ELO5 (H)	<b>Hiểu</b> rõ các giao thức
CO4	ELO5 (H)	<b>Hiểu</b> và <b>vận dụng</b> các kiến thức để thiết kế và xây dựng ứng dụng mạng trên giao thức đã có
CO5	ELO5 (H)	<b>Có thể xây dựng</b> được ứng dụng mạng trên giao thức mới giải quyết vấn đề đặt ra.

\* **H:** High; **M:** Medium; **L:** Low

### 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy



Ngày [1]	Nội dung [2]	COs [3]	Hoạt động dạy và học [4]
1	<p>Chương 1: Tổng quan về lập trình mạng</p> <p>1.1. Khái niệm về lập trình mạng.</p> <p>1.2. Mô hình TCP/IP</p>	CO2	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> </ul>
2	<b>Thực hành: Hướng dẫn sử dụng phần mềm Netbean, ôn tập ngôn ngữ lập trình Java.</b>		
3	<p>1.3. Mô hình OSI</p> <p>1.4. Mô hình Client/Server</p> <p>1.5. Các dịch vụ mạng.</p>	CO2	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> </ul>
4	<b>Thực hành: Cài đặt, hiểu các nguyên lý hoạt động của các dịch vụ mạng.</b>		
5	<p>Chương 2: Ngôn ngữ Java trong lập trình.</p> <p>2.1 Các kỹ thuật cơ bản.</p>	CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>

	2.2 Thiết kế lớp		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> </ul>
6	<b>Thực hành: Viết chương trình cơ bản theo phân lớp</b>		
7	<p>2.3 Thừa kế.</p> <p>2.4 Nhập xuất qua Stream</p> <p>2.5 Lập trình Luồng.</p>	CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> </ul>
8	<b>Thực hành: Xây dựng chương trình thể hiện tính thừa kế.</b> <b>Xây dựng chương trình theo luồng.</b>		
9	<p><b>Chương 3: Socket</b></p> <p>3.1 Khái niệm về Socket</p> <p>3.2 Socket TCP</p>	CO4, CO5	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> </ul>

10	<b>Thực hành: Xây dựng ứng dụng dựa trên Socket với các Port đã cho.</b>		
11	3.3 Socket UCP 3.4. Lập trình Multicast	CO4, CO5	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> </ul>
12	<b>Thực hành: Xây dựng ứng dụng Multicast</b>		
13	<p>Chương 4: Xây dựng ứng dụng mạng</p> <p>4.1 Các giao thức sử dụng trên mạng Internet</p> <p>4.2 Một số gói Java hỗ trợ các dịch vụ mạng</p>	CO4, CO5	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> </ul>
14	<b>Thực hành: Xây dựng ứng dụng dùng Socker với các dịch vụ mạng trên Internet</b>		
15	<p>4.3 Yêu cầu ứng dụng từ Internet</p> <p>4.4 Yêu cầu nội dung từ Internet</p>	CO4, CO5	<p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> </ul>

			-
16	<b>Thực hành: Xây dựng ứng dụng gửi nhận mail</b>		
17	4.5 Quản lý bộ nhớ Cache 4.6 Giới thiệu mô hình RPC	CO4, CO5	<b>Đạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng <b>Học ở lớp:</b> - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; <b>Học ở nhà:</b> - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. -
18	<b>Thực hành: Hoàn thiện chương trình. Xây dựng ứng dụng Chat</b>		
19	<b>Báo cáo:</b> các đề tài nhỏ tương ứng với các nội dung môn học do giáo viên đưa ra ở đầu học kỳ hoặc sinh viên tự đề xuất (đã được sự đồng ý của GV về nội dung) liên quan đến môn học	CO2, CO3, CO4, CO5	<b>Đạy:</b> không <b>Học ở lớp:</b> Sinh viên báo cáo <b>Học ở nhà:</b> SV tìm hiểu các chủ đề đã chọn, tìm hiểu, trình bày báo cáo bằng Power Point và cấu hình Demo kết quả.

Bảng 3. Lộ trình đánh giá

Nội dung	Thời gian	Phương thức đánh giá	COs	Tỉ lệ (%)
<b>Learning Attitude</b>				
Chuyên cần	Tất cả	- Tham dự đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực	CO1	10%

	các ngày	hành tại lớp		
<b>Giữa kỳ</b>				
Đề tài nhóm	Ngày : Cuối cùng	- Báo cáo đề tài nhóm	CO2, CO3, CO4, CO5	30%
<b>Kiểm tra cuối kỳ</b>				
Tổng hợp nội dung của các chương đã học.		- Một bài thi thực hành trên máy theo yêu cầu đề bài.	CO2, CO3, CO4, CO5	60%

## **5. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)**

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## **6. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

4. Giáo trình Lập trình truyền thông, Ngô Bá Hùng & Nguyễn Công Huy, ĐHCT.
5. Java Network Programming 3rd edition, Eliotte Rusty Harold, O'Reilly, 2004.
6. PCAP tutorial v1.0 for JPCAP 0.7, Keita Fujii, 2007.

## **7. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

4. NetBean.
5. Visual Studio .NET

*Đồng Nai, ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG  

---

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC  
<111035 – MẠNG MÁY TÍNH>

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	<b>Mạng máy tính</b>
Tên môn học (tiếng Anh):	<b>Computer network</b>
Mã môn học:	111035
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Khoa Công nghệ thông tin
Giảng viên phụ trách:	Nguyễn Vũ Duy Quang Email: quang@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Nguyễn Hoàng Liêm, Văn Đình Vũ Phương.
Số tín chỉ:	3 (2 lý thuyết, 1 thực hành)
Lý thuyết:	30 tiết
Thực hành:	45 tiết
Tính chất của môn	Môn cơ sở ngành
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Không.

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Trang bị những kiến thức cơ sở về mạng, mô hình OSI, các loại đường truyền mạng LAN, các thiết bị mạng LAN, giao thức TCP/IP. Học theo chương trình CCNA, học kỳ 1.

Mỗi sinh viên được cấp tài khoản trên hệ thống của Cisco để tham khảo tài liệu, trao đổi nội dung môn học, cuối mỗi chương sinh viên được làm các câu hỏi, bài tập trắc nghiệm kiểm tra lý thuyết online, hướng dẫn xây dựng lab, thực hành cấu hình triển khai gỡ lỗi.

### 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

<b>CĐR MH</b>	<b>CĐR CTĐT</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)</b>
CO1	ELO4 (M)	Chuyên cần, giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm. Có thái độ học tập đúng đắn.
CO2	ELO2 (H)	<b>Hiểu</b> các kiến thức cơ bản về mạng, truyền thông trong mạng
CO3	ELO2 (H)	<b>Hiểu</b> về các thành phần trong mạng và các mô hình mạng
CO4	ELO2 (H)	<b>Hiểu</b> các tầng trong mô hình OSI và các giao thức
CO5	ELO2 (H)	<b>Hiểu</b> và <b>vận dụng</b> các kỹ thuật về các loại đường truyền mạng LAN
CO6	ELO2 (H)	<b>Hiểu</b> và <b>vận dụng</b> IPv4 trong thiết kế mạng.

\* **H:** High; **M:** Medium; **L:** Low

### 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>	<b>COs</b>	<b>Hoạt động dạy và học</b>
<b>[1]</b>	<b>[2]</b>	<b>[3]</b>	<b>[4]</b>



1	<p>Chương 1: Giới thiệu mạng</p> <p>1.1. Truyền thông trên mạng</p> <p>1.1.1. Mạng hỗ trợ cuộc sống</p> <p>1.1.2. Ví dụ những công cụ truyền thông phổ biến hiện nay</p> <p>1.1.3. Mạng hỗ trợ việc học</p> <p>1.1.4. Mạng hỗ trợ công việc</p> <p>1.1.5. Mạng hỗ trợ việc giải trí</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Bài tập:</u></b></p> <p><b>1. Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm.</b></p>	CO2	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
2	<p><b>Thực hành: Tạo tài khoản cho sinh viên trên hệ thống Cisco. Hướng dẫn sử dụng các tính năng học Online: Giáo trình, Trắc nghiệm, Trao đổi, Bảng điểm...</b></p>		
3	<p>1.2. Truyền thông – một phần cơ bản của cuộc sống</p> <p>1.2.1. Truyền thông là gì</p>	CO2	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>

	<p>1.2.2.Chất lượng của truyền thông</p> <p>1. 3.Mạng như một Platform</p> <p>1.3.1.Truyền thông trên mạng</p> <p>1.3.2.Thành phần của mạng</p> <p>1.3.3.Mạng hội tụ</p> <p>Bài tập:</p> <p><b>1. Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm.</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
4	<b>Thực hành: Đăng nhập hệ thống Cisco làm các bài tập trắc nghiệm, xem kết quả phản hồi để có thể theo dõi khả năng tiếp thu bài như thế nào.</b>		
5	<p>1.4.Kiến trúc mạng Internet</p> <p>1.4.1.Kiến trúc mạng</p> <p>1.4.2.Kiến trúc mạng có thể chịu được lỗi</p> <p>1.4.3.Kiến trúc mạng có thể mở rộng</p> <p>1.4.4.Cung cấp chất lượng dịch vụ</p>	CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp</li> </ul>

	<p>1.4.5.Cung cấp cơ chế an toàn mạng</p> <p>1.5.Xu hướng phát triển mạng</p> <p>1.5.1.Ở bất cứ nơi nào</p> <p>1.5.2.Cơ hội nghề nghiệp về mạng</p> <p>Bài tập:</p> <p><b>1. Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm.</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc thêm tài liệu trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
6	<b>Thực hành: Hướng dẫn cài đặt và sử dụng phần mềm Cisco Packet tracer để giả lập các thiết bị mạng</b>		
7	<p>Chương 2: Truyền thông trên mạng</p> <p>2.1.Nền tảng của truyền thông</p> <p>2.1.1.Thành phần của quá trình truyền thông</p> <p>2.1.2.Truyền thông điệp (Messages)</p> <p>2.1.3.Các thành phần cấu thành mạng</p> <p>2.1.4.Thiết bị đầu cuối và vai trò</p>	CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>

	<p>2.1.5.Thiết bị trung gian và vai trò</p> <p>2.1.6.Đường truyền mạng</p> <p>2.2.LAN, WAN, và Internetworks</p> <p>2.2.1.Mạng cục bộ</p> <p>2.2.2.Mạng diện rộng</p> <p>2.2.3.Internet – mạng của các mạng</p> <p>2.2.4.Biểu diễn các symbol trên mạng</p> <p><b><u>Bài tập:</u></b></p> <p><b>1. Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm.</b></p> <p><b>2. Thực hành lab: cấu hình cơ bản.</b></p>		
8	<b>Thực hành: Thiết kế mô hình mạng căn bản trên Packet tracer, Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm các nội dung đã học.</b>		
9	<p>2.3. Giao thức</p> <p>2.3.1.Những tập luật ảnh hưởng quá trình truyền thông</p> <p>2.3.2.Giao thức mạng</p> <p>2.3.3.Bộ giao thức và các tiêu chuẩn công nghiệp</p>	CO4, CO5	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p>

	<p>2.3.4.Sự tương tác của các giao thức</p> <p>2.3.5.Giao thức độc lập với công nghệ</p> <p><b><u>Bài tập:</u></b></p> <p><b>1. Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm.</b></p> <p><b>Thực hành lab</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
10	<b>Thực hành: Thiết lập, cấu hình căn bản trên các thiết bị Cisco bằng phần mềm Packet tracer. Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm các nội dung đã học.</b>		
11	<p>2.4. Sử dụng mô hình phân lớp</p> <p>2.4.1.Uưu điểm việc sử dụng mô hình phân lớp</p> <p>2.4.2.Mô hình giao thức và tham khảo</p> <p>2.4.3.Mô hình TCP/IP</p> <p>2.4.4.Qui trình truyền thông</p> <p>2.4.5.Đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) và đóng gói</p> <p>2.4.6.Qui trình gửi và nhận</p> <p>2.4.7.Mô hình OSI</p>	CO4, CO5	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab</li> </ul> <p>Đọc thêm tài liệu trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc trên Internet</p>

	<p>2.4.8. So sánh mô hình OSI và mô hình TCP/IP</p> <p>2.5. Địa chỉ trên mạng</p> <p>2.5.1. Định địa chỉ mạng</p> <p>2.5.2. Lấy dữ liệu từ thiết bị đầu cuối</p> <p>2.5.3. Lấy dữ liệu qua thiết bị trung gian</p> <p>2.5.4. Lấy dữ liệu từ các dịch vụ ứng dụng</p> <p><b><u>Bài tập:</u></b></p> <p><b>2. Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm.</b></p> <p><b>3. Thực hành lab</b></p>		
12	<p><b>Thực hành: Thiết lập, cấu hình các dịch vụ Server bằng phần mềm Packet tracer. Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm các nội dung đã học.</b></p>		
13	<p>Chương 3: Giao thức và chức năng của tầng ứng dụng</p> <p>3.1. Ứng dụng – giao tiếp giữa các mạng</p> <p>3.1.1. Mô hình OSI và TCP/IP</p> <p>3.1.2. Phần mềm ở tầng ứng dụng</p>	<p>CO4, CO5</p>	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> </ul>

	<p>3.1.3. Giao thức tầng ứng dụng, dịch vụ, các ứng dụng của người dùng</p> <p>3.1.4. Chức năng của giao thức tầng ứng dụng</p> <p><b><u>Bài tập:</u></b></p> <p><b>1. Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm.</b></p> <p><b>2. Thực hành lab.</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
14	<p><b>Thực hành: Thiết lập, cấu hình các dịch vụ Server bằng phần mềm Packet tracer. Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm các nội dung đã học.</b></p>		
15	<p>3.2. Cung cấp ứng dụng và dịch vụ</p> <p>3.2.1. Mô hình client – server</p> <p>3.2.2. Server</p> <p>3.2.3. Giao thức và dịch vụ tầng ứng dụng</p> <p>3.2.4. Mạng và ứng dụng mạng ngang hàng (peer to peer)</p> <p>3.3. Những ví dụ về dịch vụ và giao thức tầng ứng dụng</p> <p>3.3.1. Giao thức và dịch vụ DNS</p>	CO4, CO5	<p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>

	<p>3.3.2.HTTP và dịch vụ WWW</p> <p>3.3.3.Giao thức SMTP/POP và dịch vụ email</p> <p>3.3.4.FTP</p> <p>3.3.5.DHCP</p> <p>3.3.6.Giao thức SMB và dịch vụ chia sẻ file</p> <p>3.3.7.Giao thức và dịch vụ Telnet</p> <p>Bài tập:</p> <p>Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm lý thuyết.</p>		
16	<p><b>Thực hành: Thiết lập, cấu hình các dịch vụ Server bằng phần mềm Packet tracer. Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm các nội dung đã học.</b></p>		
17	<p>Chương 4: Tầng Transport</p> <p>4.1.Vai trò của tầng Transport</p> <p>4.1.1.Mục đích của tầng Transport</p> <p>4.1.2.Điều khiển quá trình đàm thoại</p>	CO4, CO5	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> </ul>



	<p>4.1.3.Hỗ trợ truyền thông tin cậy</p> <p>4.1.4.TCP và UDP</p> <p>4.1.5.Định Port</p> <p>4.1.6.Tách và lắp ghép thông tin</p> <p><b><u>Bài tập:</u></b></p> <p><b>1. Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm.</b></p> <p><b>2. Thực hành lab</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
18	<b>Thực hành: Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm các nội dung đã học.</b>		
19	<p>4.2.Giao thức TCP/IP – truyền thông với độ tin cậy</p> <p>4.2.1.TCP- Đàm thoại tin cậy</p> <p>4.2.2.Xử lý của TCP Server</p> <p>4.2.3.Thiết lập kết nối và kết thúc với TCP</p> <p>4.2.4.TCP- bắt tay ba bước</p>	CO4, CO5	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các</li> </ul>

	<p>4.2.5.Kết thúc phiên làm việc TCP</p> <p>4.3.Quản lý phiên TCP/IP</p> <p>4.3.1.Lắp ghép các TCP segment</p> <p>4.3.2.Tín hiệu TCP ACK với Windowing</p> <p>4.3.3.Truyền lại TCP</p> <p>4.3.4.Điều khiển tắc nghẽn TCP</p> <p><b><u>Bài tập:</u></b></p> <p><b>1. Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm.</b></p> <p><b>2. Thực hành lab</b></p>		<p>câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab</p> <p>- Đọc thêm tài liệu trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc trên Internet</p>
20	<p><b>Thực hành: Cài đặt WireShark và đọc nội dung gói tin ở các tầng (tầng 4). Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm các nội dung đã học.</b></p>		
21	<p>4.4.Quản lý phiên TCP/IP</p> <p>4.5.UDP so với TCP</p> <p>4.6.Lắp ghép gói UDP</p> <p>4.7.Xử lý UDP server</p> <p>4.8.Xử lý UDP client</p> <p><b><u>Bài tập:</u></b></p>	CO4, CO5	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</p>

	<p><b>1. Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm.</b></p> <p><b>2. Thực hành lab</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
22	<p>Chương 5: Tầng mạng</p> <p>5.1.IP v4</p> <p>5.1.1.Tầng mạng –truyền thông từ máy đến máy</p> <p>5.1.2.Giao thức IP V4</p> <p>5.1.3.IP v4-Kỹ thuật không kết nối (connectionless)</p> <p>5.1.4.Ipv4- hiệu quả</p> <p>5.1.5.IP v4- độc lập đường truyền</p> <p>5.1.6.IP v4- đóng gói tầng transport PDU</p> <p><b><u>Bài tập:</u></b></p> <p><b>1. Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm.</b></p> <p><b>2. Thực hành lab</b></p>	CO5, CO6	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab</li> </ul> <p>Đọc thêm tài liệu trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc trên Internet</p>
23	<p><b>Thực hành: Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm các nội dung đã học.</b></p>		

24	<p>5.2.Mạng –Chia các máy thành nhóm</p> <p>5.2.1.Tách các máy thành nhóm</p> <p>5.2.2.Tại sao tách các máy thành nhóm? Nhanh hơn</p> <p>5.2.3.Tại sao tách các máy thành nhóm? An toàn hơn</p> <p>5.2.4.Tại sao tách các máy thành nhóm? Dễ quản lý địa chỉ</p> <p>5.2.5.Phương pháp tách nhóm</p> <p>5.2.6.Chia mạng từ mạng khác</p> <p>5.3.Đường đi – làm sao dữ liệu đi đến đích</p> <p>5.3.1.Các tham số kết nối ra mạng bên ngoài</p> <p>5.3.2.IP Packet</p> <p>5.3.3.Gateway</p> <p>5.3.4.Đường đi trên mạng</p> <p>5.3.5.Mạng đích</p> <p>5.3.6.Đi đến điểm kế tiếp</p> <p>5.3.7.Chuyển tiếp dữ liệu</p>	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab</li> </ul> <p>Đọc thêm tài liệu trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc trên Internet</p>
----	---	--

	<p>5.4. Qui trình tìm đường đi – làm sao học đường đi đến đích</p> <p>5.4.1. Giao thức tìm đường đi</p> <p>5.4.2. Chỉ đường tĩnh</p> <p>5.4.3. Chỉ đường động</p>		
25	<p>Chương 6: Chia địa chỉ mạng IP v4</p> <p>6.1. Địa chỉ IP v4</p> <p>6.1.1. Cấu trúc địa chỉ IP v4</p> <p>6.1.2. Kiến thức về hệ thống số</p> <p>6.1.3. Chuyển đổi Binary – Decimal</p> <p>6.1.4. Chuyển đổi Decimal – Binary</p> <p>6.2. Định địa chỉ cho các mục đích khác nhau</p> <p>6.2.1. Các loại địa chỉ IP v4</p> <p>6.2.2. Tính toán địa chỉ mạng, host, broadcast</p> <p>6.2.3. Unicast, Multicast và broadcast</p>	CO5, CO6	

	6.2.4. Dãy IP v4 dự trữ 6.2.5. Địa chỉ Private, public 6.2.6. Chi tiết IP v4		
26	<b>Thực hành: Tính toán, thiết lập địa chỉ IPv4 cho các thiết bị. Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm các nội dung đã học.</b>		
27	<b>Báo cáo:</b> các đề tài nhỏ tương ứng với các nội dung môn học do giáo viên đưa ra ở đầu học kỳ hoặc sinh viên tự đề xuất (đã được sự đồng ý của GV về nội dung) liên quan đến môn học	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	<b>Dạy:</b> không <b>Học ở lớp:</b> Sinh viên báo cáo <b>Học ở nhà:</b> SV tìm hiểu các chủ đề đã chọn, tìm hiểu, trình bày báo cáo bằng Power Point và cấu hình Demo kết quả.

Bảng 3. Lộ trình đánh giá

Nội dung	Thời gian	Phương thức đánh giá	COs	Tỉ lệ (%)
<b>Learning Attitude</b>				
Chuyên cần	Tất cả các ngày	- Tham dự đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành tại lớp	CO1	10%
<b>Giữa kỳ</b>				
Kiểm tra kiến thức	Ngày : 8, 10,	- Kiểm tra kiến thức dựa trên trắc nghiệm và	CO2, CO3, CO4	10%

	14, 16, 20, 23	bài tập thực hành		
Đề tài nhóm	Ngày : Cuối cùng	- Báo cáo nhóm	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	20%
<b>Kiểm tra cuối kỳ</b>				
Tổng hợp nội dung của các chương đã học.		- Một bài thi trắc nghiệm tổng hợp - Một bài thi cấu hình thiết bị	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	60%

## 5. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 6. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

- Todd Lammle (2005). *CCNA: Cisco certified network associate study guide*. San Francisco, Calif.: Sybex.
- Khương Anh, Nguyễn Hồng Sơn (2007). *Giáo trình Hệ thống mạng máy tính CCNA semester 1*. NXB Lao động xã hội.

### Tài liệu tham khảo

- Cisco system (2016). *Introduce Network*. Tài liệu Online trên hệ thống Cisco.

## 7. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Phần mềm Packet tracer.

Phần mềm GNS3, các file IOS tạo Router, Switch

*Đồng Nai, ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**  
**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**< 112033 - MẠNG MÁY TÍNH NÂNG CAO >**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Mạng máy tính nâng cao
Tên môn học (tiếng Anh):	Advanced computer network
Mã môn học:	112033
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Khoa Công nghệ thông tin
Giảng viên phụ trách:	Nguyễn Vũ Duy Quang Email: quang@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Nguyễn Hoàng Liêm, Trần Ngọc Phúc, Văn Đình Vỹ Phương
Số tín chỉ:	4 (3 lý thuyết, 1 thực hành)
Lý thuyết:	45 tiết
Thực hành:	45 tiết
Tính chất của môn	Chuyên ngành
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Thiết kế hệ thống mạng.

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn học giới thiệu cho sinh viên kiến trúc, thành phần và hoạt động của Router, Switch. Các nguyên lý cơ bản của định tuyến và chuyển mạch. Cấu hình các giao

thức định tuyến cơ bản RIP, OSPF trong môi trường IPv4 và IPv6 trên thiết bị Cisco. Hoạt động của LAN Switch, triển khai các công nghệ VLAN.

Mỗi sinh viên được cấp tài khoản trên hệ thống của Cisco để tham khảo tài liệu, trao đổi nội dung môn học, cuối mỗi chương sinh viên được làm các câu hỏi, bài tập trắc nghiệm kiểm tra lý thuyết online, hướng dẫn xây dựng lab, thực hành cấu hình triển khai gỡ lỗi.

### 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

<b>CDR MH</b>	<b>CDR CTĐT</b>	<b>Mô tả CDRMH (mục tiêu cụ thể)</b>
CO1	ELO4 (M)	Chuyên cần, giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm. Có thái độ học tập đúng đắn.
CO2	ELO5 (H)	<b>Hiểu</b> về kiến trúc, thành phần và hoạt động của Router, Switch.
CO3	ELO5 (H)	<b>Hiểu</b> các kỹ thuật định tuyến động: RIPv2, RIPv2, RIPng và <b>vận dụng</b> triển khai kết nối mạng trên môi trường IPv4 và IPv6.
CO4	ELO5 (H)	<b>Hiểu</b> kỹ thuật định tuyến động: OSPF và <b>vận dụng</b> triển khai kết nối mạng trên môi trường IPv4 và IPv6.
CO5	ELO5 (H)	<b>Hiểu</b> về kỹ thuật VLAN và <b>vận dụng</b> thiết kế xây dựng mạng.
CO6	ELO5 (H)	<b>Hiểu và vận dụng</b> kỹ thuật Inter-Vlan Routing để định tuyến gói tin trong VLAN.

\* **H:** High; **M:** Medium; **L:** Low

#### 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

Ngày [1]	Nội dung [2]	COs [3]	Hoạt động dạy và học [4]
1	<p>Chương 1: Các khái niệm định tuyến</p> <p>1.1. Chức năng Router</p> <p>1.2. Định tuyến</p> <p>1.3. Kết nối thiết bị.</p> <p>1.4. Cấu hình cơ bản trên Router (Cisco IOS)</p> <p><b><u>Bài tập:</u></b></p> <p>2. <b>Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm.</b></p> <p>3. Thực hành lab: cấu hình cơ bản trên Router Cisco.</p>	CO2	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
2	<b>Thực hành: Cấu hình căn bản cho thiết bị Router Cisco dùng phần mềm giả lập Packet tracer.</b>		
3	<p>1.4. Kỹ thuật chuyển mạch gói trong mạng.</p> <p>1.5. Quyết định đường đi trên Router</p>	CO2	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p>

	<p>1.6. Phân tích bảng định tuyến</p> <p>1.7. Giới thiệu Static Routing</p> <p>1.8. Giới thiệu các giao thức định tuyến động.</p> <p>Bài tập:</p> <p><b>2. Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm.</b></p> <p><b>3. Thực hành lab: cấu hình cơ bản trên Router Cisco, kiểm tra bảng định tuyến, hiểu các Directly connected .</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
4	<b>Thực hành: Cấu hình thiết lập IPv4, IPv6 trên các Interface của Router Cisco. Kiểm tra bảng định tuyến xem các Route Connected</b>		
5	<p>Chương 2: Static Routing</p> <p>3.1 Giới thiệu Static Routing</p> <p>3.2 Các loại Static Routing</p> <p>3.3 Cấu hình IPv4 Static Routes</p> <p>3.4 Cấu hình IPv4 Default Routes</p> <p>Bài tập:</p>	CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> </ul>

	<p><b>2. Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm.</b></p> <p><b>3. Thực hành lab: cấu hình cơ bản trên Router Cisco, và cấu hình định tuyến Static Routes cho mạng hội tụ trên IPv4.</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
6	<p><b>Thực hành: Cấu hình thiết lập IPv4 trên các Interface của Router Cisco. Cấu hình Static Route đến các Remote Network.</b></p> <p><b>Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm kiểm tra tiếp thu lý thuyết của sinh viên.</b></p>		
7	<p>3.5 Cấu hình IPv6 Static Routes</p> <p>3.6 Cấu hình IPv6 Default Routes</p> <p>3.7 Cấu hình Floating Static Routes</p> <p>3.8 Cấu hình Static Host Routes</p> <p><b><u>Bài tập:</u></b></p> <p><b>3. Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm.</b></p> <p><b>4. Thực hành lab: cấu hình cơ bản trên Router Cisco, và cấu hình định</b></p>	CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>

	<b>tuyến Static Routes cho mạng hội tụ trên IPv6.</b>		
8	<b>Thực hành: Cấu hình thiết lập IPv6 trên các Interface của Router Cisco. Cấu hình Static Route đến các Remote Network.</b> <b>Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm kiểm tra tiếp thu lý thuyết của sinh viên.</b>		
9,11	Chương 3: Dynamic Routing 3.1. Tổng quan về Dynamic Routing 3.2. So sánh Static Routing và Dynamic Routing. 3.3. Các giao thức định tuyến động 3.4. Cấu hình giao thức định tuyến động RIPv1, RIPv2, RIPv6 <b><u>Bài tập:</u></b> <b>5. Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm.</b> <b>6. Thực hành lab: cấu hình cơ bản trên Router Cisco, và cấu hình định tuyến động RIPv2.</b>	CO4	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng <b>Học ở lớp:</b> - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học; <b>Học ở nhà:</b> - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. - Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab - Đọc thêm tài liệu trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc trên Internet

10, 12	<p><b>Thực hành: Cấu hình giao thức định tuyến động RIPv1. Hiểu các hạn chế của RIPv1.</b></p> <p><b>Cấu hình RIPv2 để khắc phục các hạn chế trên RIPv1</b></p> <p><b>Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm kiểm tra tiếp thu lý thuyết của sinh viên.</b></p>		
13, 15	<p>3.5 Giao thức định tuyến động OSPF</p> <p>3.6 Hoạt động của OSPF</p> <p>3.7 Cấu hình OSPFv2 trên môi trường IPv4</p> <p>3.8 Cấu hình OSPFv3 trên môi trường IPv6</p> <p><b><u>Bài tập:</u></b></p> <p><b>3. Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm.</b></p> <p><b>4. Thực hành lab: cấu hình cơ bản trên Router Cisco, và cấu hình định tuyến động OSPFv2 và OSPFv3.</b></p>	CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
14, 16	<p><b>Thực hành: Cấu hình giao thức định tuyến động OSPFv2 cho môi trường IPv4.</b></p> <p><b>Cấu hình OSPFv3 cho môi trường IPv6</b></p> <p><b>Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm kiểm tra tiếp thu lý thuyết của sinh viên.</b></p>		
17	Chương 4: Switched networks	CO5	<b>Học ở lớp:</b>

	<p>4.1 Thiết kế LAN</p> <p>4.2 Mạng hội tụ</p> <p>4.3 Chuyển tiếp Frame</p> <p>4.4 Collision Domain</p> <p>4.5 Broadcast Domain</p> <p>Bài tập:</p> <p>Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm lý thuyết.</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
18	<b>Thực hành: Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm kiểm tra tiếp thu lý thuyết của sinh viên.</b>		
19	<p>Chương 5: Cấu hình Switch</p> <p>5.1 Các thiết lập cơ bản của Switch</p> <p>5.2 Cấu hình Switch ports</p> <p>5.3 Bảo mật Switch</p> <p>5.4 Bảo mật Remote Access với SSH</p> <p>5.5 Bảo mật Switch ports</p> <p><b><u>Bài tập:</u></b></p>	CO5	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab</li> </ul>



	<p><b>3. Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm.</b></p> <p><b>4. Thực hành lab: cấu hình cơ bản trên Switch Cisco, cấu hình ports security.</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc thêm tài liệu trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
20	<b>Thực hành: Cấu hình cơ bản trên Switch, Cấu hình Port Security</b>		
21	<p>Chương 6: VLANs</p> <p>6.1 Tổng quan về VLAN</p> <p>6.2 VLAN trong môi trường Multi-switched</p> <p>6.3 Tạo VLAN</p> <p>6.4 Gán Ports cho VLAN</p> <p>6.5 Chính sửa VLAN</p> <p><b><u>Bài tập:</u></b></p> <p><b>3. Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm.</b></p> <p><b>4. Thực hành lab: cấu hình cơ bản trên Switch Cisco, cấu hình VLAN, đưa các port vào VLAN, thay đổi VLAN.</b></p>	CO6	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
22	<b>Thực hành: Cấu hình VLAN trên Switch, cấu hình Trunking.</b>		

	<b>Đăng nhập hệ thống Cisco làm các bài tập trắc nghiệm lý thuyết.</b>		
23, 25	<p>6.6 Inter-Vlan Routing</p> <p>6.7 Legacy Inter-Vlan Routing</p> <p>6.8 Router on a Stick Inter-Vlan Routing</p> <p>6.9 Cấu hình Legacy Inter-VLAN Routing</p> <p>6.10 Cấu hình Router on a Stick Inter-VLAN Routing</p> <p><b><u>Bài tập:</u></b></p> <p><b>3. Đăng nhập vào hệ thống Cisco hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm.</b></p> <p><b>4. Thực hành lab: cấu hình cơ bản trên Switch Cisco, cấu hình VLAN, Cấu hình Inter-VLAN Routing trên Router để định tuyến cho các VLAN.</b></p>	CO6	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.</li> <li>- Đăng nhập bằng tài khoản đã cung cấp để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm hoặc làm lab</li> <li>- Đọc thêm tài liệu trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc trên Internet</li> </ul>
24, 26	<p><b>Thực hành: Cấu hình Inter-VLAN dùng Legacy và On a Stick. Cấu hình Routing giữa các Remote Network bằng Dynamic Routing.</b></p> <p><b>Đăng nhập hệ thống Cisco làm bài tập trắc nghiệm lý thuyết.</b></p>		

27	Ôn tập	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	<b>Dạy:</b> GV tổng hợp kiến thức môn học, đưa các ví dụ minh họa. <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học <b>Học ở nhà:</b> đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.
28	<b>Thực hành: Cấu hình mô hình tổng quát gồm Static route, Dynamic route.</b> <b>Đăng nhập hệ thống làm các bài tập trắc nghiệm về các nội dung đã học để ôn tập kiến thức lý thuyết</b>		
29, 30	<b>Báo cáo:</b> các đề tài nhỏ tương ứng với các nội dung môn học do giáo viên đưa ra ở đầu học kỳ hoặc sinh viên tự đề xuất (đã được sự đồng ý của GV về nội dung) liên quan đến môn học	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	<b>Dạy:</b> không <b>Học ở lớp:</b> Sinh viên báo cáo <b>Học ở nhà:</b> SV tìm hiểu các chủ đề đã chọn, tìm hiểu, trình bày báo cáo bằng Power Point và cấu hình Demo kết quả.
	Thi cuối kỳ	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	<b>Dạy:</b> không <b>Học ở lớp:</b> không <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của các chương đã học và đọc thêm tài liệu tham khảo trên hệ thống Cisco, trong sách hoặc Internet

Bảng 3. Lộ trình đánh giá

<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Phương thức đánh giá</b>	<b>COs</b>	<b>Tỉ lệ (%)</b>
<b>Learning Attitude</b>				
Chuyên cần	Tất cả các ngày	- Tham dự đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành tại lớp	CO1	10%
<b>Giữa kỳ</b>				
Kiểm tra kiến thức	Ngày : 8, 10, 14, 16, 20, 23	- Kiểm tra kiến thức dựa trên trắc nghiệm và bài tập thực hành	CO2, CO3, CO4	10%
Đề tài nhóm	Ngày : Cuối cùng	- Báo cáo nhóm	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	20%
<b>Kiểm tra cuối kỳ</b>				
Tổng hợp nội dung của các chương đã học.		- Một bài thi trắc nghiệm tổng hợp - Một bài thi cấu hình thiết bị	CO1, CO2, CO3, CO4,	60%

			CO5, CO6	
--	--	--	-------------	--

## 5. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 6. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### **Giáo trình**

7. Todd Lammle (2005). *CCNA: Cisco certified network associate study guide*. San Francisco, Calif.: Sybex.
8. Khương Anh, Nguyễn Hồng Sơn (2007). *Giáo trình Hệ thống mạng máy tính CCNA semester 2*. NXB Lao động xã hội.

### **Tài liệu tham khảo**

9. Cisco system (2016). *Routing and Switching Essentials*. Tài liệu Online trên hệ thống Cisco

## 7. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

6. Phần mềm Packet tracer.
7. Phần mềm GNS3, các file IOS tạo Router, Switch

*Đồng Nai, ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**<112002 – HỆ ĐIỀU HÀNH LINUX>**

**1.THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Hệ điều hành Linux
Tên môn học (tiếng Anh):	Linux Operating System
Mã môn học:	112002
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Khoa Công nghệ thông tin/ Mạng máy tính và truyền thông
Giảng viên phụ trách:	Nguyễn Minh Sơn Email: liemnh@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Trần Ngọc Phúc
Số tín chỉ:	3 (2 lý thuyết, 1 bài tập)
Lý thuyết:	30
Thực hành:	0
Bài tập:	30
Tính chất của môn	Tự chọn đối với sinh viên ngành/chuyên ngành Mạng máy tính và truyền thông.
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Không

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn học này trình bày những kiến thức cơ bản về hệ điều hành Linux gồm:

- Lịch sử hệ điều hành Linux và một số bản phân phối Linux,
- Các khái niệm trong hệ điều hành Linux,
- Các thao tác trong hệ điều hành Linux,

- Quản lý tài nguyên, nhóm và người dùng..

### 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

<b>CĐRMH</b> [1]	<b>CDR</b> <b>CTĐT</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]</b>
CO1	ELO4 (M)	Thái độ chăm chỉ, giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm hiệu quả
CO2	ELO7 (M) ELO8 (M)	Có khả năng mô tả được lịch sử, đặc điểm về hệ điều hành Linux
CO3	ELO5 (H)	Có khả năng vận dụng các câu lệnh cơ bản trong Linux
CO4	ELO6 (M)	Vận dụng được các thao tác cơ bản về tập tin, thư mục trong hệ điều hành Linux
CO5	ELO2 (H)	Hiểu và vận dụng các thao tác cơ bản với phần cứng trong hệ điều hành Linux và thao tác quản lý nhóm và người dùng.

\* **H:** High; **M:** Medium; **L:** Low

### 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

<b>Buổi học (3 tiết) [1]</b>	<b>Nội dung [2]</b>	<b>CDR MH [3]</b>	<b>Phương pháp giảng dạy và tự học [4]</b>
1	Chương 01: Giới thiệu chung HĐH Linux 1.1. Lịch sử phát triển, đặc điểm của Linux và các bản phân phối	CO1, CO2	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Explicit Teaching - Demonstration  <b>Study in class:</b>



	<p>1.2. Mã nguồn mở và giấy phép</p> <p>1.3. So sánh các hệ điều hành</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
2+3+4	<p>Chương 02: Cài đặt hệ điều hành linux</p> <p>2.1. Cài đặt hệ điều hành CentOS</p> <p>2.2. Sử dụng giao diện X và giao diện lệnh</p> <p>Bài tập: <i>Cài đặt hệ điều hành Linux (CentOS)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- chuẩn bị phần cứng</li> <li>- phân vùng đĩa</li> <li>- cài đặt</li> </ul>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
5+6+7	<p>Chương 03: Cơ bản dòng lệnh</p> <p>3.1. Cấu trúc dòng lệnh</p> <p>3.2. Các câu lệnh cơ bản (help, where is, locate, find)</p> <p>3.3. Pipelines, Biến, đường dẫn, bí danh</p> <p>3.4. Biểu thức chính quy</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul>

	<p>3.5. Trình văn bản</p> <p><i>Bài tập: Cơ bản dòng lệnh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- sử dụng các câu lệnh man, info, whereis, locate, find, less</li> <li>- sử dụng câu lệnh với *, ?, [], &amp;&amp; ,   </li> <li>- sử dụng biểu thức chính quy</li> <li>- sử dụng nano, vi/vim</li> </ul>		<p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
8+9+10	<p>Chương 04: Hệ thống tập tin và thư mục</p> <p>4.1. Cấu trúc hệ thống tập tin và thư mục</p> <p>4.2. Các thao tác trên tập tin và thư mục</p> <p><i>Bài tập: Hệ thống tập tin và thư mục</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thao tác với thư mục và tập tin: tạo, copy, xoá</li> </ul>	<p>CO1, CO2, CO3, CO4</p>	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
11	Middle exam	<p>CO1, CO2, CO3</p>	<b>Performance test</b>

12+13	<p>Chương 05: Quản lý phần cứng</p> <p>5.1. Bộ xử lý</p> <p>5.2. Thiết bị nội vi</p> <p>5.3 Thiết bị ngoại vi</p> <p>Bài tập: sử dụng thiết bị ngoại vi, thiết bị mạng</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
14+15+ 16	<p>Chương 06: Quản lý phần mềm</p> <p>6.1. Lưu trữ và nén tập tin</p> <p>6.2. Quản lý gói tin</p> <p>Bài tập: Quản lý phần mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nén và giải nén tập tin, thư mục</li> <li>- cài đặt, update, xoá phần mềm</li> </ul>	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
17+18+ 19	<p>Chương 07: Quản lý Người dùng và Nhóm</p>	CO1, CO2, CO3,	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> </ul>

	<p>7.1. Làm việc với người dùng</p> <p>7.2. Làm việc với nhóm</p> <p>7.3. Quyền hạn</p> <p>Bài tập: Quản lý Người dùng và Nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tạo người dùng mới, tạo nhóm mới, thay đổi thông tin nhóm</li> <li>- quyền hạn cho nhóm, người dùng</li> </ul>	CO4, CO5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
20	<b>Ôn tập</b>	CO2, CO3, CO4, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul>

**b. Đánh giá môn học (Course assessment)**

Bảng 3. Đánh giá môn học

Nội dung	Thời gian	Phương thức đánh giá	CĐRMH	Tỷ lệ (%)
<b>Learning Attitude</b>	All Days	- Short form and multiple choices	CO1	10%

Enthusiasm in learning		- Oral test - Presentation		
<b>Midterms</b> Exercises cover knowledge in chapters	Day 11	- Performance Test	CO2, CO3, CO4, CO5	30%
<b>Final Exam</b> Content covers all chapters		- Performance Test	CO1,CO2,CO3, CO4, CO5	60%

## 5. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học;
- Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao sẽ mất 10% tổng điểm môn học.
- Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên mạng Internet. Nếu phát hiện gian lận sẽ bị 0 điểm cho toàn học phần.
- Làm bài tập về nhà và trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp: điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

## 6. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

Giáo trình NDG Linux Essentials, CISCO Academy (netacad.com)

### Tài liệu tham khảo

Trần Thạch Tùng, Hoàng Đức Hải, Tự học Redhat Linux trong 24 giờ, NXB Thống Kê, 2005

## 7. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

NDG Linux Essentials.

VMWare Workstation

HĐH CentOS

*Đồng Nai, ngày ..... tháng 4 năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

**Giảng viên biên soạn**

Nguyễn Minh Sơn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<111011 – HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU>**

**1.THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	<b>Hệ quản trị cơ sở dữ liệu</b>
Tên môn học (tiếng Anh):	<b>Database Management System</b>
Mã môn học:	111011
Thuộc khối kiến thức:	Cơ sở ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Công nghệ thông tin
Giảng viên phụ trách:	ThS. Nguyễn Minh Phúc Email: phuc@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	ThS. Văn Đình Vỹ Phương
Số tín chỉ:	4 (3 LT, 1 TH)
Lý thuyết:	45 tiết
Thực hành:	45 tiết
Bài tập:	0 tiết
Tính chất của môn	<i>Bắt buộc đối với sinh viên công nghệ thông tin</i>
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Cơ sở dữ liệu

**2.MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn học trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng sau:

- Hiểu về chức năng của một hệ quản trị cơ sở dữ liệu. biết một vài hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến (Microsoft SQL Server, Oracle, MySQL...)

- Vận dụng ngôn ngữ T-SQL trong việc quản trị cơ sở dữ liệu (Tạo -Create, Thêm – insert, sửa – Update, xóa – delete dữ liệu)
- Sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft SQL Server để quản trị người dùng, quản trị cơ sở dữ liệu, cơ chế hoạt động của môi trường sử dụng cơ sở dữ liệu kiểu client/server, các kiến thức về lập trình Transac-SQL.
- Kỹ năng tối ưu hóa câu truy vấn để tăng tốc độ xử lý số liệu..

### 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 01: Chuẩn đầu ra môn học

<b>CĐR Môn học</b>	<b>CĐR CTĐT</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)</b>
CO1	ELO5 (H)	<b>Vận dụng</b> công cụ SQL Management Studio để quản lý và thực hiện các thao tác trên cơ sở dữ liệu, định nghĩa các đối tượng trên SQL Server, nắm được cách cấu hình, quản trị CSDL
CO2	ELO5 (H)	<b>Vận dụng</b> lập trình T-SQL để hỗ trợ lập trình ứng dụng tương tác với cơ sở dữ liệu. <b>Hiểu</b> được các thủ thuật truy vấn dữ liệu nâng cao, chống thâm nhập dữ liệu bằng kỹ thuật SQL Injection.
CO3	ELO1 (M) ELO8 (M)	Có thái độ học tập đúng đắn và nắm được phương pháp học các vấn đề cốt lõi của hệ thống thông tin, nâng cao đạo đức nghề nghiệp.

(\*). **H**: High; **M**: Medium; **L**: Low

### 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

#### a. Lịch trình giảng dạy

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy



<b>Days</b> [1]	<b>Contents</b> [2]	<b>COs</b> [3]	<b>Teaching Method and self-Study</b> [4]
<b>1</b>	<p><b>Chương 1. Tổng quan về SQL Server và CSDL quan hệ</b></p> <p>1.1. Tổng quan về cơ sở dữ liệu quan hệ.</p> <p>1.2. Tổng quan về SQL Server.</p> <p>1.3. Một số công cụ của SQL Server</p> <p>1.4. Công cụ Management Studio của SQL Server.</p>	CO1, CO3	<p><b>Phương pháp giảng dạy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration.</li> </ul> <p><b>Học trên lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and practice.</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
<b>2</b>	<p>Bài tập chương 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành cài đặt hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server 2008, và các phiên bản mới hơn.</li> <li>- Tạo database đầu tiên trên hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL server 2008.</li> </ul>		
<b>3</b>	<p><b>Chương 2. Cơ sở dữ liệu – Database</b></p> <p>2.1. Các thành phần của một CSDL trong SQL Server.</p> <p>2.2. Các loại file lưu trữ CSDL.</p> <p>2.3. Tạo CSDL.</p>	CO1, CO3	<p><b>Phương pháp giảng dạy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Học trên lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> </ul>

	<p>2.4.Tạo CSDL từ file MDF đã có.</p> <p>2.5.Xóa CSDL.</p> <p>2.6.Sửa đổi thuộc tính CSDL.</p> <p>2.7.Xem thông tin CSDL.</p> <p>2.8.Sao lưu, phục hồi CSDL.</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and parctice</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work</li> <li>Assignment</li> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
4	<p>Thực hành chương 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cách tạo cơ sở dữ liệu.</li> <li>- Sửa đổi các thông tin CSDL trên phần mềm hệ quản trị cơ sở dữ liệu.</li> </ul>		
5	<p><b>Chương 3. Bảng – Table</b></p> <p>3.1.Kiểu dữ liệu.</p> <p>3.2.Tạo Table.</p> <p>3.3.Thay đổi cấu trúc – ràng buộc trên Table.</p> <p>3.4.Xem thông tin Table.</p> <p>3.5.Xóa Table.</p> <p>3.6.Đổi tên bảng.</p> <p>3.7.Thao tác cập nhật dữ liệu (DML).</p>	CO1, CO3	<p><b>Phương pháp giảng dạy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Học trên lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and parctice</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work</li> <li>Assignment</li> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
6	<p>Thực hành chương 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo bảng (table) bằng giao diện kèm với kiểu dữ liệu tương ứng.</li> <li>- Tạo bảng (table) bằng lệnh.</li> </ul>		

	- Xóa bảng, đổi tên bảng...		
7	<b>Chương 4. Truy vấn dữ liệu</b> 4.1.Các phép toán. 4.2.Hàm (Function) 4.3.Truy vấn dữ liệu (Data query language).	CO2, CO3	<b>Phương pháp giảng dạy</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <b>Học trên lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and practice</li> </ul> <b>Tự học:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
8	Thực hành Chương 4 (Phần 1) <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện câu lệnh truy vấn dữ liệu cơ bản.</li> <li>- Thực hiện câu lệnh truy vấn lọc dữ liệu</li> </ul>		
9	<b>Chương 4. Truy vấn dữ liệu (TT)</b> 4.4.Truy vấn con, truy vấn lồng. 4.4.Toán tử Union, Intersect, Except. 4.5.Common Table Expressions 4.6.Ranking Functions	CO2, CO3	<b>Phương pháp giảng dạy</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <b>Học trên lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and practice</li> </ul> <b>Tự học:</b>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
<b>10</b>	Thực hành chương 4 (Phần 2) <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện câu lệnh truy vấn nâng cao.</li> </ul>		
<b>11</b>	<b>Chương 5. Tạo View – Bảng ảo</b> 5.1. Giới thiệu 5.2 Khái niệm 5.3.Tạo View 5.4.Thay đổi định nghĩa View. 5.5.Xóa View	CO1, CO2, CO3	<b>Phương pháp giảng dạy</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <b>Học trên lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and parctice</li> </ul> <b>Tự học:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
<b>11</b>	Thực hành chương 5 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo view từ bảng</li> <li>- Viết câu lệnh tạo view.</li> <li>- Sửa view.</li> <li>- Xóa view</li> </ul>		
<b>12</b>	<b>Chương 6. Thủ tục – Stored Procedure</b> 6.1. Giới thiệu 6.2. Khái niệm	CO1, CO2, CO3	<b>Phương pháp giảng dạy</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul>

	6.3.Tạo Store Procedure bằng lệnh Create.		<b>Học trên lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and parctice</li> </ul> <b>Tự học:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work</li> </ul> Assignment <ul style="list-style-type: none"> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
13	<b>Thực hành chương 6: (Phần 1)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách viết Store Procedure.</li> <li>- Viết các mẫu SP thêm, sửa xóa.</li> </ul>		
14	<b>Thi Giữa kỳ</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo database, bảng (table), view</li> <li>- Viết truy vấn</li> </ul>		
15	<b>Chương 6. Thủ tục – Stored Procedure</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>6.4.Các phát biểu điều khiển</li> <li>6.5.Sửa, xóa thủ tục lưu trữ</li> </ul>	CO1, CO2, CO3	<b>Phương pháp giảng dạy</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <b>Học trên lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and parctice</li> </ul> <b>Tự học:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work</li> </ul> Assignment

			- Computer – aided instruction
<b>16</b>	Thực hành chương 6 (Phần 2)		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý thủ tục trong hệ quản trị cơ sở dữ liệu.</li> <li>- Sửa, xóa thủ tục lưu trữ.</li> </ul>		
<b>17</b>	<b>Chương 7. Hàm – Function</b> 7.1.Giới thiệu 7.2.Khái niệm 7.3.Phân loại hàm 7.2.Cách tạo hàm.	CO1, CO2, CO3	<b>Phương pháp giảng dạy</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <b>Học trên lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and practice</li> </ul> <b>Tự học:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work</li> </ul> Assignment <ul style="list-style-type: none"> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
<b>18</b>	Thực hành chương 7 (Phần 1)		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết hàm (function trong SQL)</li> </ul>		
<b>19</b>	<b>Chương 7. Hàm – Function (TT)</b> 7.1.Giới thiệu 7.2.Khái niệm 7.3.Phân loại hàm 7.2.Cách tạo hàm.	CO1, CO2, CO3	<b>Phương pháp giảng dạy</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <b>Học trên lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and practice</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work</li> </ul> <p>Assignment</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
<b>20</b>	<b>Thực hành Chương 7 (phần 2)</b>		
	- Viết hàm (function trong SQL)		
<b>21</b>	<p><b>Chương 8. Chuyển tác và bắt lỗi – Transaction and Trigger</b></p> <p>8.1. Giới thiệu</p> <p>8.2. Các phát biểu chuyển tác – Transactions</p> <p>8.2. Bắt lỗi – Triggers</p>		<p><b>Phương pháp giảng dạy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Học trên lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and practice</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work</li> </ul> <p>Assignment</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
<b>22</b>	<b>Thực hành chương 8 (phần 1)</b>		
	- Viết transaction và bắt lỗi trong SQL.		
	-		
<b>22</b>	<p><b>Chương 8. Chuyển tác và bắt lỗi – Transaction and Trigger (TT)</b></p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Phương pháp giảng dạy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> </ul>

	8.1. Giới thiệu 8.2. Các phát biểu chuyên tác – Transactions 8.2. Bẫy lỗi – Triggers		- Demonstration <b>Học trên lớp:</b> - Model - Peer learning - Explicit teaching - Drill and practice <b>Tự học:</b> - Work Assignment - Computer – aided instruction
23	<b>Thực hành Chương 8 (Phần 2)</b> - Viết Trigger.		

### b. Lộ trình đánh giá

Bảng 3: Lộ trình đánh giá

Content	Time line	Assessment Methods	COs	Rate %
<b>Learning Attitude</b>				
Chuyên cần	Điểm danh theo buổi học	- Điểm danh chuyên cần.	CO6	10%
<b>Midterms</b>				
Bài kiểm tra giữa kỳ	14	- Performance test.	CO1, CO2	30%
<b>Final Exam</b>				
Nội dung tất cả các chương		- Performance test	CO1, CO2	60%



## **5. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)**

- Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp đầy đủ.
- Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao không có điểm 10%.
- Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên internet.

## **6. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **Giáo trình**

[1]. Nguyễn Nam Thuận, Hướng dẫn tự học SQL Server 2005 Express từ cơ bản đến nâng cao, Nxb Giao thông vận tải Tp.HCM, 2006.

### **Tài liệu tham khảo**

[2]. Phạm Hữu Khang, Đoàn Thiện Ngân, SQL 2005: Lập trình T-SQL, Nxb Lao động xã hội Tp.HCM, 2007.

[3]. Phạm Hữu Khang, Đoàn Thiện Ngân, SQL 2005: Lập trình nâng cao, Nxb Lao động xã hội Tp.HCM, 2008.

## **7. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

1. Microsoft SQL Server 2008 hoặc hơn

*Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**<111029– KỸ THUẬT LẬP TRÌNH>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	<b>Kỹ thuật lập trình</b>
Tên môn học (tiếng Anh):	Programming Techniques
Mã môn học:	111029
Thuộc khối kiến thức:	Cơ sở ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Công nghệ thông tin/ Kỹ thuật phần mềm
Giảng viên phụ trách:	ThS. Đoàn Thiện Minh, Email: lang@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	ThS. Phạm Công Xuyên, ThS. Đoàn Thiện Minh
Số tín chỉ:	3
Lý thuyết:	30
Thực hành:	30
Bài tập:	
Tính chất của môn	<i>Bắt buộc đối với sinh viên ngành/chuyên ngành</i>

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Tin học đại cương

## **2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn học bao gồm những nội dung cơ bản về ngôn ngữ lập trình C, C++ như kiểu dữ liệu, biến, hằng; khái niệm về nhập xuất dữ liệu; các cấu trúc điều khiển; vòng lặp; chương trình con trong C, C++. Môn học sẽ chú trọng đến các kỹ thuật lập trình mạch lạc, trong sáng, hiệu quả của ngôn ngữ C, C++ để giải quyết một số bài toán trong khoa học tự nhiên, kỹ thuật.

## **3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)**

<b>MÔ TẢ</b>	<b>Ánh xạ tới CDR của CTĐT</b>
<i>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình C, C++ trong việc giải quyết bài toán bằng phần mềm máy tính</i>	<b>ELO2, ELO8</b>
<i>Sinh viên có kiến thức về cách thức tổ chức xây dựng chương trình, phân tích các thuật toán cơ bản, gỡ lỗi.</i>	<b>ELO2, ELO8</b>

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra môn học

<b>CĐR MH</b>	<b>CĐR CTĐT</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)</b>
CO1	ELO8 (M)	Nhớ được các thành phần của ngôn ngữ C, C++, các kiểu dữ liệu cơ sở, các phép toán, các hàm cơ bản, nhập, xuất dữ liệu cho một chương trình C, C++.
CO2	ELO2 (H)	Vận dụng được các cấu trúc điều khiển: cấu trúc rẽ nhánh, lặp xác định, lặp không xác định, các lệnh đơn điều khiển.
CO3	ELO2 (H)	Vận dụng được lập trình hàm, các loại hàm, các loại tham số hình thức.
CO2	ELO8(M)	Hiểu được cách giải quyết bài toán trên máy tính và phương pháp xây dựng một chương trình trên máy tính sử dụng các cấu trúc điều khiển, hàm, cách kết hợp các tham số với hàm.

\* **H:** High; **M:** Medium; **L:** Low

#### 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

##### a. Lịch trình giảng dạy

Bảng 3. Kế hoạch giảng dạy

<b>Days [1]</b>	<b>Contents [2]</b>	<b>Cos [3]</b>	<b>Teaching Method and Self-Study [4]</b>
---------------------	-------------------------	--------------------	---

1, 2	<p>Chương 1: Các thành phần ngôn ngữ C, C++          Một số khái niệm          Một số chương trình ví dụ đầu tiên bằng C, C++</p> <p>Chương 1: Các thành phần ngôn ngữ C, C++          Một số khái niệm          Một số chương trình ví dụ đầu tiên bằng C, C++</p> <p>1.2 Các từ khóa          1.3 Tên và cách đặt tên          1.4 Cách ghi lời chú thích          1.5 Câu lệnh          1.6 Cấu trúc chung của chương trình          1.7 Một số qui tắc viết chương trình</p>	CO1	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and practice</li> </ul>
1,2	<p>Thực hành:          Viết lại một số chương trình C, C++ đầu tiên để làm quen với các thành phần của ngôn ngữ, cấu trúc một chương trình, môi trường soạn thảo code; thực thi chương trình viết và xem kết quả.</p>	CO1	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and practice</li> </ul>

3,4	<p>Chương 2: Các kiểu dữ liệu cơ sở</p> <p>2.1 Khái niệm về kiểu dữ liệu</p> <p>2.2 Kiểu số nguyên</p> <p>2.3 Kiểu số thực</p> <p>2.4 Kiểu kí tự</p> <p>2.5 Kiểu xâu kí tự</p> <p>2.6 Kiểu boolean</p> <p>2.7 Biến và hằng</p>	CO1	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and practice</li> </ul>
3,4	<p>Thực hành:</p> <p>Viết lại một số chương trình C, C++ đầu tiên để làm quen với các thành phần của ngôn ngữ, cấu trúc một chương trình, môi trường soạn thảo code; thực thi chương trình viết và xem kết quả.</p>	CO1	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and practice</li> </ul>
5,6	<p>Chương 3: Các phép toán và hàm cơ bản</p> <p>3.1 Các phép toán</p> <p>Các phép toán số học</p> <p>Các toán tử quan hệ và logic</p> <p>Phép toán ?</p> <p>Thứ tự ưu tiên của các toán tử</p> <p>3.2 Một số hàm cơ bản Hàm</p>	CO1	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> </ul>

	đại số Hàm lượng giác Hàm xử lý ký tự		<b>Self-Study:</b> - Drill and practice
5,6	Thực hành: Viết lại một số chương trình C, C++ đầu tiên để làm quen với các thành phần của ngôn ngữ, cấu trúc một chương trình, môi trường soạn thảo code; thực thi chương trình viết và xem kết quả.	CO1	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Explicit Teaching - Demonstration <b>Study in class:</b> - Peer Learning <b>Self-Study:</b> - Drill and practice
7,8	Chương 4: Nhập xuất dữ liệu 4.1 Xuất dữ liệu ra màn hình Lệnh cout Lệnh printf Lệnh puts 4.2 Nhập giá trị cho biến Toán tử gán và biểu thức gán Hàm cin Hàm scanf Hàm getchar Hàm getch	CO1, CO2	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Explicit Teaching - Demonstration <b>Study in class:</b> - Peer Learning <b>Self-Study:</b> - Drill and practice
7, 8	Thực hành lập trình viết một số chương trình C, C++ đơn giản đầu tay.	CO1	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Explicit Teaching

	Kiểm tra, thử dữ liệu và đánh giá kết quả một số chương trình C, C++		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Demonstration</li> </ul> <b>Study in class:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> </ul> <b>Self-Study:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and practice</li> </ul>
9,10	<b>Chương 5: Các cấu trúc điều khiển</b> 5.1 Cấu trúc chọn Cấu trúc chọn với if Cấu trúc chọn với if/else Cấu trúc chọn với switch 5.2 Vòng lặp xác định for 5.3 Vòng lặp không xác định while do .. while 5.4 Các câu lệnh rẽ nhánh vô điều kiện Lệnh break Lệnh continue Lệnh goto	CO1, CO2, CO3	<b>Teaching Method:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <b>Study in class:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> </ul> <b>Self-Study:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and practice</li> </ul>
9,10	Thực hành về cấu trúc điều khiển  Thực hành về các cấu trúc điều khiển, thực hiện các lệnh đơn điều khiển.	CO1, CO2	<b>Teaching Method:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <b>Study in class:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> </ul>



			<b>Self-Study:</b> - Drill and practice
11, 12	<b>Chương 6: Chương trình con – hàm</b> 6.1 Giới thiệu 6.2 Phân loại hàm 6.3 Định nghĩa hàm 6.4 Gọi hàm 6.5 Tham số hình thức 6.6 Biến toàn cục – biến cục bộ Biến toàn cục Biến cục bộ Truyền tham số cho hàm Truyền tham trị Truyền tham chiếu	CO1, CO2, CO3	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Explicit Teaching - Demonstration <b>Study in class:</b> - Peer Learning <b>Self-Study:</b> - Drill and practice
11,12	<b>Thực hành lập trình hàm</b> Thực hành Phân loại hàm, gọi hàm Thực hành trả và nhận kết quả giữa các hàm. Thực hành Truyền tham số cho hàm.	CO1, CO2, CO3	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Explicit Teaching - Demonstration <b>Study in class:</b> - Peer Learning <b>Self-Study:</b> - Drill and practice

### ***b.Lộ trình đánh giá***

Bảng 3. Lộ trình đánh giá

<b>Content</b>	<b>Time line</b>	<b>Assessment Methods</b>	<b>COs</b>	<b>Rate (%)</b>
<b>Learning Attitude</b>				
Tham gia đầy đủ các buổi học	All Days	Điểm danh, Làm bài tập	CO2	10%
<b>Midterms</b>				
Các thành phần ngôn ngữ, các kiểu dữ liệu cơ sở, các hàm xử lý cơ bản, các cấu trúc điều khiển (15%)	Days : 8, 9	- Performance Test	CO1, CO2, CO3	30%
<b>Final Exam</b>				
Thi thực hành cuối kỳ Các thành phần ngôn ngữ, các kiểu dữ liệu cơ sở, các hàm xử lý cơ bản, các cấu trúc điều khiển (15%) Lập trình hàm (15%)		- Thi thực hành trên máy	CO1, CO2, CO3,	60%

### ***6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)***

- Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học;

- Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao sẽ mất 10% tổng điểm môn học.
- Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên mạng Internet.
- Hình thức thi cuối kỳ: thi thực hành phòng máy.

## **7. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

1. CFree
2. NetBean
3. Microsoft Visual Studio

*Đồng Nai, ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đoàn Thiện Minh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**<112034– LẬP TRÌNH GIAO TIẾP THIẾT BỊ>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Lập trình giao tiếp thiết bị
Tên môn học (tiếng Anh):	Device communication programming
Mã môn học:	112034
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Kỹ thuật phần mềm
Giảng viên phụ trách:	Nguyễn Minh Sơn Email: nmson@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Nguyễn Minh Sơn Phan Thị Hương Trần Văn Lăng
Số tín chỉ:	3
Lý thuyết:	30
Thực hành:	45

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Trước hết môn học sẽ trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản linh kiện điện tử và lĩnh vực điện tử chuyên nghiệp, từ đó tạo cho sinh viên có cái nhìn tổng quan về lập trình nhúng. Sau đó, môn học sẽ giới thiệu các KIT phát triển, sử dụng KIT Arduino để học lập trình. Ghép nối được các bài học này sinh viên xây dựng được một hệ thống hoàn chỉnh (điều khiển thiết bị điện, thu thập nhiệt độ, độ ẩm, thu thập dữ liệu,...) phục vụ cho các môn học sau.

**3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)**

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

<b>CĐRMH [1]</b>	<b>CĐR CTĐT</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]</b>
CO1	ELO2 (M)	Hiểu được một số khái niệm trong ngành điện tử: tín hiệu số, tín hiệu tương tự, tần số; lập trình vào ra analog và giao tiếp máy tính với KIT Arduino
CO2	ELO7 (H) ELO5 (M) ELO6 (M) ELO9 (H)	Có khả năng phân tích, lựa chọn thiết bị, lập trình cho một hệ thống nhúng đơn giản và cập nhật thiết bị mới ứng dụng trong lập trình dự án nhúng.
CO3	ELO4(M)	Tinh thần làm việc trong nhóm, cùng nghiên cứu và trao đổi giải quyết vấn đề.
CO4	ELO3 (H)	Trình bày trước đám đông sử dụng phương tiện trình chiếu

\* **H:** High; **M:** Medium; **L:** Low

#### **4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)**

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

<b>Buổi học (3 tiết) [1]</b>	<b>Nội dung [2]</b>	<b>CĐR MH [3]</b>	<b>Phương pháp giảng dạy và tự học [4]</b>
1+2+3+4	<b>I. Tổng quan</b> 1. Khái quát lập trình giao tiếp thiết bị 2. Các hướng ứng dụng lập trình giao tiếp 3. Điều kiện phát triển một chương trình 4. Tổng kết chương, bài tập và câu hỏi	CO1	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Explicit Teaching - Demonstration <b>Study in class:</b> - Model - Peer Learning

	<p>5. Chức năng linh kiện điện tử và module điện tử cơ bản</p> <p>6. Khái niệm linh kiện</p> <p>7. Linh kiện thụ động</p> <p>8. Linh kiện linh hoạt</p> <p>9. Module điện tử</p> <p>10. Tổng kết chương, bài tập và câu hỏi</p>		<p>- Discussion</p> <p><b>Self-Study:</b></p> <p>- Work Assignment</p> <p>Computer-Aided Instruction</p>
5	<p><b>II. Môi trường phát triển thiết bị không có hệ điều hành</b></p> <p>1. Cài đặt môi trường phát triển Arduino</p> <p>2. Chương trình đầu tiên (điều khiển sáng tắt LED)</p>	CO1, CO3, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <p>- Lecture</p> <p>- Explicit Teaching</p> <p>- Demonstration</p> <p><b>Study in class:</b></p> <p>- Model</p> <p>- Peer Learning</p> <p>- Discussion</p> <p><b>Self-Study:</b></p> <p>- Work Assignment</p> <p>Computer-Aided Instruction</p>
6+7+8	<p>3. Giao tiếp thiết bị không có hệ điều hành cơ bản</p> <p>4. Lập trình vào/ra số</p> <p>5. Lập trình vào/ra tương tự</p>	CO1, CO3, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <p>- Lecture</p> <p>- Explicit Teaching</p> <p>- Demonstration</p> <p><b>Study in class:</b></p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
9+10+1 1	<p>6. Lập trình giao tiếp RS232</p> <p>7. Lập trình giao tiếp I2C</p>	CO1, CO3, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
12+13+ 14+15+ 16+17	<p>8. Bài tập – dự án 1</p> <p>9. Bài tập – dự án 2</p> <p>10. Bài tập – dự án 3</p> <p>11. Tổng kết chương, bài tập và câu hỏi</p>	CO1, CO3, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Project</li> <li>- Case study</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Brainstorming</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p>

			- Work Assignment Computer-Aided Instruction
18	<b>III. Middle exam</b>	CO1, CO2	<b>Performance test</b>
19+20+ 21+22	<b>IV. Lập trình giao tiếp và điều khiển thiết bị trên thiết bị có hệ điều hành</b> 1. Khái niệm 2. Giao tiếp Arduino và Raspberry 3. Cài đặt và sử dụng GPIO	CO1, CO2, CO3, CO4	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Explicit Teaching - Demonstration <b>Study in class:</b> - Model - Peer Learning - Discussion <b>Self-Study:</b> - Work Assignment Computer-Aided Instruction
23+24	4. Lập trình giao tiếp module 5. Tổng kết, bài tập và câu hỏi	CO1, CO2	<b>Performance test</b>
25	<b>Ôn tập</b>	CO1, CO2, CO3, CO4	<b>Teaching Method:</b> - Explicit Teaching - Discussion - Demonstration <b>Study in class:</b> - Model



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kahoot Game</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
--	--	--	---

**b. Đánh giá môn học (Course assessment)**

Bảng 3. Đánh giá môn học

<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Phương thức đánh giá</b>	<b>CĐRMH</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>Learning Attitude</b> Enthusiasm in learning	All Days	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Short form and multiple choices</li> <li>- Oral test</li> <li>- Presentation</li> </ul>	CO1	10%
<b>Midterms</b> Exercises cover knowledge in chapters	Day 14	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Short form and multiple choice questions for plus marks all time</li> <li>- Performance Test</li> </ul>	CO1, CO2, CO3, CO4	30%
<b>Final Exam</b>				60%
Content covers all chapters		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Performance Test</li> <li>- Oral</li> </ul>	CO1,CO2,CO3, CO4, CO5	

## 5. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học;
- Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao sẽ mất 10% tổng điểm môn học.
- Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên mạng Internet. Nếu phát hiện gian lận sẽ bị 0 điểm cho toàn học phần.
- Làm bài tập về nhà và trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp: điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

## 6. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

### Tài liệu tham khảo

Michael Margolis, Arduino Cookbook, O'Reilly, March 2011

Simon Monk, Raspberry Pi Cookbook, Simon Monk, O'Reilly, December 2013

Agus Kurniawan, Getting Started with Java ME Embedded 8 and Raspberry Pi, 2014

## 7. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Arduino

*Đồng Nai, ngày ..... tháng 4 năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

**Giảng viên biên soạn**

Nguyễn Minh Sơn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

---

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<111007– LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG>**

**1.THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Lập trình hướng đối tượng
Tên môn học (tiếng Anh):	Object-Oriented Programming
Mã môn học:	<b>111007</b>
Thuộc khối kiến thức:	Cơ sở ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Công nghệ thông tin
Giảng viên phụ trách:	Nguyễn Minh Phúc Email: phuc@lhuedu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	
Số tín chỉ:	4 (Lý thuyết: 3 TC, thực hành: 1 TC)
Lý thuyết:	45 tiết
Thực hành:	45 tiết
Tự học:	
Tính chất của môn	<i>Bắt buộc đối với sinh viên ngành/chuyên ngành</i> <i>Tự chọn đối với sinh viên ngành/chuyên ngành</i>
Môn học tiên quyết:	
Môn học trước:	Kỹ thuật lập trình, ngôn ngữ C/C++

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học bao gồm các nội dung chính như sau:

Sự khác biệt giữa lập trình hướng đối tượng và lập trình thủ tục, một số khái niệm liên quan đến lập trình hướng đối tượng như sự đóng gói, thừa kế, đa hình, nạp chồng (over loading)

Một số vấn đề về ngôn ngữ C++ cần bổ sung để viết chương trình theo hướng đối tượng

Cách thức tạo ra kiểu dữ liệu, cách thức xây dựng lớp thể hiện sự đóng gói, sự thừa kế

Hoàn thiện kiểu dữ liệu bằng cách nạp chồng các phép toán

Phân tích và viết một chương trình hướng đối tượng có sử dụng tính thừa kế bằng C++

Thể hiện tính đa hình của đối tượng qua các lớp và chương trình

Xây dựng chương trình sử dụng khuôn hình trong C++

## 3.MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Bảng 1

Mô tả	Ảnh xạ tới CDR của CTĐT
<b>Trình bày</b> được các khái niệm cơ bản và nâng cao trong lập trình Hướng đối tượng	<b>ELO6</b>
<b>Vận dụng</b> mô hình phân tích hướng đối tượng	<b>EL11</b>
<b>Thiết lập</b> các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, và ý thức học tập	<b>EL04</b>

## 4.CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2

CĐRMH [1]	Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]	Mức độ giảng dạy [3]
CO1 (ELO2)	Chuyên cần, có ý thức học tập	I

<b>CO2 (ELO5)</b>	<b>Hiểu</b> các nguyên lý cơ bản của thiết kế hướng đối tượng;	I
<b>CO3(EL05)</b>	<b>Hiểu</b> các vấn đề căn bản và một số vấn đề nâng cao trong việc viết các lớp và phương thức như bản chất của đối tượng và tham chiếu đối tượng, dữ liệu và quyền truy nhập, biến và phạm vi ...	T,U
<b>CO4(EL05)</b>	<b>Hiểu</b> các quan niệm nằm sau cây thừa kế, đa hình.	T,U
<b>CO5(EL06)</b>	<b>Vận dụng</b> đưa ra một giải pháp lập trình hướng đối tượng cho các bài toán ở quy mô tương đối đơn giản.	U
<b>CO6(EL05)</b>	<b>Hiểu</b> được sơ đồ lớp bằng ngôn ngữ đặc tả UML với cú pháp cơ bản	T
<b>CO7(EL06)</b>	<b>Xây dựng</b> một thiết kế hướng đối tượng cho trước bằng ngôn ngữ C++	T,U
<b>CO8(EL04)</b>	Có khả năng làm việc nhóm, Có khả năng phản biện, Có khả năng tự học.	U

## 5.NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

### Lý thuyết

Bảng 3

<b>Buổi học (3 tiết) [1]</b>	<b>Nội dung [2]</b>	<b>CĐRM H [3]</b>	<b>Hoạt động dạy và học [4]</b>	<b>Hoạt động đánh giá [5]</b>
Buổi 1	CHƯƠNG 1: NHẬP MÔN	CO1, CO2,	Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường	A1

	<p>LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG</p> <p><b>1. Tổng quan</b></p> <p>1.1 Sơ lược</p> <p>1.2 Kỹ thuật Lập trình hướng thủ tục</p> <p>1.3 Ưu và nhược điểm của lập trình hướng thủ tục</p> <p><b>2. Lập trình hướng đối tượng (Object-Oriented Programming)</b></p> <p>2.1 Ưu điểm của lập trình hướng đối tượng</p> <p>2.2 Những thành phần chủ yếu cấu thành của lập trình hướng đối tượng</p> <p>2.3 Các đặc tính của lập trình hướng đối tượng</p>	CO8	<p>hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận những ví dụ giáo viên ra, tập hợp nhóm thảo luận, cho ví dụ về các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng, và các tiếp cận hướng đối tượng</p> <p>Học ở nhà: Thực hiện các bài tập xác định phương pháp phân tích bài toán theo hướng thủ tục và hướng đối tượng...</p>	
--	--	-----	---	--

	<p>2.3.1 Tính đóng gói</p> <p>2.3.2 Tính thừa kế</p> <p>2.3.3 Tính đa hình</p> <p>2.4 Các ngôn ngữ lập trình hỗ trợ hướng đối tượng</p> <p>2.5 Phương pháp giải bài toán theo phương pháp lập trình hướng đối tượng</p> <p>2.6 So sánh cách viết chương trình theo phương pháp lập trình hướng đối tượng và phương pháp lập trình hướng thủ tục</p> <p>Bài tập trên lớp:</p>			
Buổi 2	<p>Chương 2: Phân tích bài toán theo hướng đối tượng. Cách phân tích bài toán theo hướng đối tượng.</p>	CO1, CO6	<p>Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận những ví dụ giáo viên</p>	A1,A2

	Xác định đối tượng.		ra, tập hợp nhóm thảo luận, cho ví dụ về các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng, và các tiếp cận hướng đối tượng  Học ở nhà: Thực hiện các bài tập xác định phương pháp phân tích bài toán theo hướng đối tượng.	
Buổi 3	<p>CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG LỚP</p> <p>1. Xây dựng một lớp (class) 1.1. Lớp.</p> <p>1.2. Cú pháp khai báo lớp</p> <p>1.3. Các thành phần của lớp</p> <p>1.4. Khai báo thuộc tính của lớp .</p> <p>1.5. Hiện thực hành vi cho lớp</p> <p>2. Thuộc tính truy cập</p> <p>3. Gợi ý về xây dựng một chương trình hướng đối tượng</p>	CO1,C O3,CO 4	<p>Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề xây dựng lớp</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận những ví dụ giáo viên ra, tập hợp nhóm thảo luận, cho ví dụ về các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng, và các tiếp cận hướng đối tượng</p> <p>Học ở nhà: Thực hiện các bài tập xác định phương pháp phân tích bài toán theo hướng đối tượng.</p>	A1, A2, A3



	<p>3.1. Xây dựng class .</p> <p>3.2. Xây dựng hàm main</p> <p>Bài tập tại lớp</p>			
Buổi 4	<p>CHƯƠNG 4: PHƯƠNG THỨC TỰ THỰC HIỆN</p> <p>1. Phương thức khởi tạo – constructor .</p> <p>1.1 Phương thức khởi tạo là gì ? .</p> <p>1.2. Cách viết phương thức khởi tạo .</p> <p>1.3. Cách sử dụng phương thức khởi tạo .</p> <p>1.4. Phương thức khởi tạo với tham số có khai báo giá trị mặc định .</p> <p>1.5. Lớp không có phương thức khởi tạo và phương thức</p>	<p>CO1,C O3,CO 4</p>	<p>Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề xây dựng lớp</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận những ví dụ giáo viên ra, tập hợp nhóm thảo luận, cho ví dụ về các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng, và các tiếp cận hướng đối tượng</p> <p>Học ở nhà: Thực hiện các bài tập xác định phương pháp phân tích bài toán theo hướng đối tượng.</p>	

	<p>khởi tạo mặc định</p> <p>2. Phương thức hủy bỏ - Destructor</p> <p>3. Phương thức thiết lập sao chép – Copy constructor</p> <p>3.1. Phương thức thiết lập sao chép. .</p> <p>3.2. Cách xây dựng phương thức thiết lập sao chép</p>			
Buổi 5	<p>CHƯƠNG 4: PHƯƠNG THỨC TỰ THỰC HIỆN (tt)</p> <p>4. Toán tử gán mặc định</p> <p>5. Toán tử gán và phương thức thiết lập sao chép</p> <p>Bài tập tại lớp</p> <p>Bài tập kiểm tra tại lớp (lần 1)</p>	CO1,C03,CO4	<p>Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề xây dựng lớp</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận những ví dụ giáo viên ra, tập hợp nhóm thảo luận, cho ví dụ về các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng, và các tiếp cận hướng đối tượng</p>	A1, A2, A3

			Học ở nhà: Thực hiện các bài tập xác định phương pháp phân tích bài toán theo hướng đối tượng.	
Buổi 6	<p>CHƯƠNG 5: TẠO ĐỐI TƯỢNG</p> <p>1. Tạo đối tượng bằng khai báo biến .</p> <p>1.1. Đối tượng là thành phần của một lớp .</p> <p>1.2. Cách dùng phương thức khởi tạo của lớp thành phần để xây dựng phương thức khởi tạo của lớp bao</p> <p>2. Đối tượng được cấp phát động</p> <p>Bài tập tại lớp</p>	CO1, CO5, CO7	<p>Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề xây dựng lớp</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận những ví dụ giáo viên ra, tập hợp nhóm thảo luận, cho ví dụ về các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng, và các tiếp cận hướng đối tượng</p> <p>Học ở nhà: Thực hiện các bài tập xác định phương pháp phân tích bài toán theo hướng đối tượng.</p>	
Buổi 7	<p>CHƯƠNG 5: TẠO ĐỐI TƯỢNG (TT)</p> <p>3. Con trỏ this</p> <p>4. Lớp có dữ liệu static</p>	CO1, CO5, CO7	<p>Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề xây dựng lớp</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận những ví dụ giáo viên</p>	

	<p>4.1. Khởi tạo thành phần dữ liệu static</p> <p>4.2. Các hàm thành phần static</p> <p>5. Hàm bạn</p> <p>Bài tập tại lớp</p>		<p>ra, tập hợp nhóm thảo luận, cho ví dụ về các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng, và các tiếp cận hướng đối tượng</p> <p>Học ở nhà: Thực hiện các bài tập xác định phương pháp phân tích bài toán theo hướng đối tượng.</p>	
Buổi 8	<p>CHƯƠNG 6: NẠP CHỒNG TOÁN TỬ</p> <p>1. Các phép toán trong C và C++</p> <p>1.1. Nạp chồng toán tử</p> <p>1.2. Các ký hiệu không được sử dụng để nạp chồng .</p> <p>2. Toán tử một toán hạng</p> <p>3. Toán tử hai toán hạng .</p> <p>Bài tập tại lớp</p> <p>Bài tập về nhà</p> <p>Bài tập kiểm tra tại lớp (lần 2)</p> <p>Bài tập nhóm (chia nhóm tối đa</p>	CO1, CO6, CO8	<p>Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề xây dựng lớp</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận những ví dụ giáo viên ra, tập hợp nhóm thảo luận, cho ví dụ về các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng, và các tiếp cận hướng đối tượng</p> <p>Học ở nhà: Thực hiện các bài tập xác định phương pháp phân tích bài toán theo hướng đối tượng.</p>	

	3 sinh viên và chọn đề tài)			
Buổi 9	<p>CHƯƠNG 6:  NẠP CHỒNG  TOÁN TỬ (TT)</p> <p>4. Hàm toán tử là hàm thành phần của một lớp</p> <p>5. Hàm toán tử là hàm bạn</p> <p>6. Phép toán &gt;&gt; và &lt;&lt;</p> <p>6.1. Phép toán &lt;&lt;</p> <p>.</p> <p>6.2. Phép toán &gt;&gt;</p> <p>.</p> <p>Bài tập tại lớp</p> <p>Bài tập về nhà</p>	CO1, CO6, CO8	<p>Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề xây dựng lớp</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận những ví dụ giáo viên ra, tập hợp nhóm thảo luận, cho ví dụ về các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng, và các tiếp cận hướng đối tượng</p> <p>Học ở nhà: Thực hiện các bài tập xác định phương pháp phân tích bài toán theo hướng đối tượng.</p>	
Buổi 10	<p>CHƯƠNG 7:  THỪA KẾ</p> <p>1. Tính thừa kế .</p> <p>1.1. Khái niệm thừa kế .</p> <p>1.1.1. Lớp cơ sở .</p> <p>1.1.2. Lớp dẫn xuất</p> <p>1.2. Một số sơ đồ về quan hệ dẫn xuất của các lớp</p>	CO1, CO6, CO8	<p>Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề xây dựng lớp</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận những ví dụ giáo viên ra, tập hợp nhóm thảo luận, cho ví dụ về các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng, và các tiếp cận hướng đối tượng</p>	

	<p>2. Cách thức xây dựng sự thừa kế .</p> <p>2.1. Cú pháp</p> <p>2.2. Sơ đồ quan hệ đối tượng</p> <p>2.3. Thừa kế đơn</p> <p>2.4. Thừa kế bội .</p> <p>Bài tập kiểm tra tại lớp (lần 3)</p>		<p>Học ở nhà: Thực hiện các bài tập xác định phương pháp phân tích bài toán theo hướng đối tượng.</p>	
Buổi 11	<p>CHƯƠNG 7:</p> <p>THỪA KẾ (TT)</p> <p>3. Thừa kế private và thừa kế public</p> <p>3.1. Thừa kế các thành phần dữ liệu</p> <p>3.2. Thừa kế phương thức</p> <p>4. Phương thức khởi tạo, phương thức hủy bỏ đối với tính thừa kế</p> <p>4.1. Phương thức khởi tạo 4.1.1. Cách thức hoạt động . 4.1.2. Cách thức xây dựng phương</p>	<p>CO1,</p> <p>CO5,</p> <p>CO8</p>	<p>Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề xây dựng lớp</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận những ví dụ giáo viên ra, tập hợp nhóm thảo luận, cho ví dụ về các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng, và các tiếp cận hướng đối tượng</p> <p>Học ở nhà: Thực hiện các bài tập xác định phương pháp phân tích bài toán theo hướng đối tượng.</p>	

	<p>thức khởi tạo của lớp dẫn xuất.</p> <p>4.2. Phương thức hủy bỏ</p> <p>Bài tập tại lớp</p>			
Buổi 12	<p>CHƯƠNG 8:</p> <p>TÍNH ĐA HÌNH</p> <p>1. Đa hình .</p> <p>1.1. Ưu điểm của tính đa hình .</p> <p>1.2. Overloaded và overridden</p> <p>2. Phương thức ảo .</p> <p>3. Thừa kế ảo</p> <p>Bài tập tại lớp</p> <p>Sinh viên báo cáo theo nhóm các bài tự học</p>	CO1, CO5, CO8	<p>Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề xây dựng lớp</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận những ví dụ giáo viên ra, tập hợp nhóm thảo luận, cho ví dụ về các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng, và các tiếp cận hướng đối tượng</p> <p>Học ở nhà: Thực hiện các bài tập xác định phương pháp phân tích bài toán theo hướng đối tượng.</p>	
Buổi 13	<p>CHƯƠNG 8:</p> <p>TÍNH ĐA HÌNH (TT)</p> <p>4. Lớp trừu tượng và phương thức ảo thuần</p> <p>5. Liên kết tĩnh và liên kết động</p> <p>5.1. Đặt vấn đề .</p>	CO1, CO5, CO8	<p>Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề xây dựng lớp</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận những ví dụ giáo viên ra, tập hợp nhóm thảo luận, cho ví dụ về các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng, và các tiếp cận hướng đối tượng</p>	

	<p>5.2. Liên kết tĩnh (static binding)</p> <p>5.3. Liên kết động (dynamic binding) .</p> <p>5.4. Khi nào sử dụng liên kết tĩnh và liên kết động .</p> <p>Bài tập tại lớp</p>		<p>Học ở nhà: Thực hiện các bài tập xác định phương pháp phân tích bài toán theo hướng đối tượng.</p>	
Buổi 15	<p>Ôn tập</p> <p>Sinh viên báo cáo theo nhóm các bài tự học</p>	CO1, CO8	<p>Giảng dạy: Giáo viên ôn tập các dạng bài tập thi, và nghe sinh viên trình bày báo cáo nhóm,</p> <p>Học tại lớp; Sinh viên trình bày báo cáo, đặt câu hỏi, phản biện câu hỏi.</p>	A1, A2
Buổi 16	<p>Sinh viên báo cáo theo nhóm các bài tự học</p>	CO1, CO8	<p>Giảng dạy: Giáo viên ôn tập các dạng bài tập thi, và nghe sinh viên trình bày báo cáo nhóm,</p> <p>Học tại lớp; Sinh viên trình bày báo cáo, đặt câu hỏi, phản biện câu hỏi.</p>	A1, A2

**Thực hành**

Bảng 4



<b>Buổi học (3 tiết)</b>	<b>Nội dung</b>	<b>CĐRM H</b>	<b>Hoạt động dạy và học</b>	<b>Hoạt động đánh giá</b>
Buổi 1	<b>Bài thực hành 1:</b> Ôn tập lại phần lập trình C++, Giải quyết các bài toán bằng phương pháp giải tuần tự.	CO1, CO2, CO8	Dạy: GV thuyết giảng và cho ví dụ minh họa... Học ở lớp: Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học Làm bài tập theo nhóm, đánh giá ưu khuyết điểm của từng bài tập, đưa ra hướng giải quyết bằng phương pháp hướng đối tượng Học ở nhà: Thực hiện thêm các bài tập giáo viên giao	A1, A2
Buổi 2	Bài thực hành số 2: Chuyển các bài toán đã làm ở buổi 1 theo hướng tiếp cận hướng đối tượng	CO1, CO6, CO8	Dạy: GV thuyết giảng và cho ví dụ minh họa... Học ở lớp: Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học Làm bài tập theo nhóm, đánh giá ưu khuyết điểm của từng mô hình tổ chức dự án Học ở nhà: Thực hiện thêm các bài tập giáo viên giao	A1,A2
Buổi 3	Bài thực hành: thiết kế mô hình UML cho một bài toán cụ	CO1, CO6	Dạy: GV thuyết giảng và cho ví dụ minh họa... Học ở lớp: Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu	A1, A2

	thể ở mức đơn giản.		trong buổi học Làm bài tập theo nhóm, đánh giá ưu khuyết điểm của từng mô hình tổ chức dự án  Học ở nhà: Thực hiện thêm các bài tập giáo viên giao	
Buổi 4	Bài thực hành số 4: Xác định lớp và các thành phần lớp từ bài toán yêu cầu	CO1,C O3,CO 4	Dạy: GV thuyết giảng và cho ví dụ minh họa...  Học ở lớp: Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học Làm bài tập theo nhóm, đánh giá ưu khuyết điểm cách xác định lớp.  Học ở nhà: Thực hiện thêm các bài tập giáo viên giao	A1, A2, A3
Buổi 6	Bài thực hành số 5: Xác định lớp và các thành phần lớp từ bài toán yêu cầu (TT)	CO1,C O3,CO 4	Dạy: GV thuyết giảng và cho ví dụ minh họa...  Học ở lớp: Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học Làm bài tập theo nhóm, đánh giá ưu khuyết điểm cách xác định lớp.  Học ở nhà: Thực hiện thêm các bài tập giáo viên giao	A
Buổi 7	Bài thực hành số 7: Các bài tập về hàm	CO1,C O3,CO 4	Dạy: GV thuyết giảng và cho ví dụ minh họa...	A1, A2, A3

	khởi tạo, các loại hàm khởi tạo		Học ở lớp: Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học Làm bài tập theo nhóm, đánh giá ưu khuyết điểm của từng loại hàm tạo. Học ở nhà: Thực hiện thêm các bài tập giáo viên giao	
Buổi 6	Bài thực hành số 6: Các bài tập về hàm khởi tạo, các loại hàm khởi tạo (TT)	CO1, CO5, CO7	Dạy: GV thuyết giảng và cho ví dụ minh họa... Học ở lớp: Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học Làm bài tập theo nhóm, đánh giá ưu khuyết điểm của từng mô hình tổ chức dự án Học ở nhà: Thực hiện thêm các bài tập giáo viên giao	
Buổi 7	Bài thực hành số 7: Các bài tập về hàm khởi tạo, Hàm hủy, các loại hàm khởi tạo (TT)	CO1, CO5, CO7	Dạy: GV thuyết giảng và cho ví dụ minh họa... Học ở lớp: Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học Làm bài tập theo nhóm, đánh giá ưu khuyết điểm của từng mô hình tổ chức dự án Học ở nhà: Thực hiện thêm các bài tập giáo viên giao	

Buổi 8	Bài thực hành số 8:	CO1, CO6, CO8	Dạy: GV thuyết giảng và cho ví dụ minh họa... Học ở lớp: Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học Làm bài tập theo nhóm, đánh giá ưu khuyết điểm của từng mô hình tổ chức dự án Học ở nhà: Thực hiện thêm các bài tập giáo viên giao
Buổi 9	Bài thực hành số 9:	CO1, CO6, CO8	Dạy: GV thuyết giảng và cho ví dụ minh họa... Học ở lớp: Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học Làm bài tập theo nhóm, đánh giá ưu khuyết điểm của từng mô hình tổ chức dự án Học ở nhà: Thực hiện thêm các bài tập giáo viên giao
Buổi 10	Bài thực hành số 10:	CO1, CO6, CO8	Dạy: GV thuyết giảng và cho ví dụ minh họa... Học ở lớp: Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học Làm bài tập theo nhóm, đánh giá ưu khuyết điểm của từng mô hình tổ chức dự án

			Học ở nhà: Thực hiện thêm các bài tập giáo viên giao	
Buổi 11	Bài thực hành số 11:	CO1, CO5, CO8	<p>Dạy: GV thuyết giảng và cho ví dụ minh họa...</p> <p>Học ở lớp: Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học Làm bài tập theo nhóm, đánh giá ưu khuyết điểm của từng mô hình tổ chức dự án</p> <p>Học ở nhà: Thực hiện thêm các bài tập giáo viên giao</p>	
Buổi 12	Bài thực hành số 12:	CO1, CO5, CO8	<p>Dạy: GV thuyết giảng và cho ví dụ minh họa...</p> <p>Học ở lớp: Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học Làm bài tập theo nhóm, đánh giá ưu khuyết điểm của từng mô hình tổ chức dự án</p> <p>Học ở nhà: Thực hiện thêm các bài tập giáo viên giao</p>	
Buổi 13	Bài thực hành số 13:	CO1, CO5, CO8	<p>Dạy: GV thuyết giảng và cho ví dụ minh họa...</p> <p>Học ở lớp: Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học Làm bài tập theo nhóm, đánh giá ưu</p>	

			khuyết điểm của từng mô hình tổ chức dự án Học ở nhà: Thực hiện thêm các bài tập giáo viên giao	
Buổi 14	Bài thực hành số 14:	CO1, CO8	Dạy: GV thuyết giảng và cho ví dụ minh họa... Học ở lớp: Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học Làm bài tập theo nhóm, đánh giá ưu khuyết điểm của từng mô hình tổ chức dự án Học ở nhà: Thực hiện thêm các bài tập giáo viên giao	A1, A2
Buổi 15	Bài thực hành số 15:	CO1, CO8	Dạy: GV thuyết giảng và cho ví dụ minh họa... Học ở lớp: Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học Làm bài tập theo nhóm, đánh giá ưu khuyết điểm của từng mô hình tổ chức dự án Học ở nhà: Thực hiện thêm các bài tập giáo viên giao	A1, A2

## 6.ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5

Thành phần đánh giá [1]	CĐRMH (Gx) [2]	Tỷ lệ (%) [3]
----------------------------	-------------------	------------------

A1 Chuyên cần, làm bài tập trên lớp (Kiểm tra trên lớp, bài tập...)	CO1	10%
A2 Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ	CO2, CO3, CO4, CO6, CO7, CO8	30%
A3 Thi cuối kỳ	CO5, CO7, CO8	60%

## 7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

Tham dự lớp đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành

Làm các bài tập về nhà do giảng viên yêu cầu

Làm bài tập lớn báo cáo lấy điểm 30%

## 8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

Trần Văn Lăng (2004), *Lập trình hướng đối tượng sử dụng C++*, Nxb. Thống kê, xuất bản lần thứ 4 năm 2004, 464tr

### Tài liệu tham khảo

Phạm Văn Ất, (2000) *C++ và Lập Trình Hướng Đối Tượng*, Khoa Học Kỹ Thuật,

## 9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Microsoft (2010) *Visual studio 2010 \_Express*

*Đồng Nai, ngày ..... tháng 4 năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

---

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<111014 – LẬP TRÌNH CƠ BẢN VỚI JAVA >**

### **1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Lập trình Java cơ bản
Tên môn học (tiếng Anh):	Basic Java Programing
Mã môn học:	<b>111014</b>
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Kỹ thuật phần mềm
Giảng viên phụ trách:	Phan Thị Hương Email: pthuong@gmail.com
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Trần Văn Lăng, Phan Thị Hương, Nguyễn Minh Sơn
Số tín chỉ:	3
Lý thuyết:	30
Thực hành:	45
Tự học:	
Tính chất của môn	
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Kỹ thuật lập trình, Lập trình hướng đối tượng

### **2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Trang bị kiến thức và củng cố kỹ năng về lập trình hướng đối tượng với Java (object, class, inheritance, overload, encapsulation, ...). Hiểu cơ bản về ngôn ngữ lập trình Java (Từ định nghĩa đến kiểu dữ liệu, biến, câu lệnh, mảng, chuỗi



... cấu trúc điều khiển trong java, phương thức, lớp). Cung cấp những kinh nghiệm, kỹ thuật chuyên sâu để vận dụng xây dựng ứng dụng hoàn chỉnh theo hướng đối tượng; đa dạng hóa cách thể hiện giao diện và các xử lý phức tạp đòi hỏi sự phối hợp giữa nhiều thành phần.

### 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

<b>CĐRMH [1]</b>	<b>CĐR CTĐT</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]</b>
CO1	ELO2 (M)	Trình bày được cách thức lập trình một chương trình máy tính hoàn chỉnh và kỹ thuật lập trình hướng đối tượng.
CO2	ELO6 (M)	Nắm được kỹ thuật lập trình với giao diện đồ họa bằng ngôn ngữ Java.
CO3	ELO6 (H)	Có khả năng lập trình được một chương trình máy tính đã được phân tích hoàn chỉnh.
CO4	ELO6 (M)	Sử dụng nhuần nhuyễn phần mềm NetBean hay Eclipse trong việc thực hiện các bài tập và các đồ án, tiểu luận chuyên ngành.
CO5	ELO4 (M)	Có thái độ học tập đúng đắn, tác phong chuyên nghiệp, khả năng làm việc nhóm và trình bày trước đám đông.

\* H: High; M: Medium; L: Low

### 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

<b>Buổi học (3 tiết) [1]</b>	<b>Nội dung [2]</b>	<b>CĐR MH [3]</b>	<b>Phương pháp giảng dạy và tự học [4]</b>

1	<p><b>Chương 1. Giới thiệu ngôn ngữ lập trình Java:</b></p> <p>1.1 Giới thiệu về lập trình hướng đối tượng</p> <p>1.2 Giới thiệu ngôn ngữ Java</p> <p>1.3 Kiến trúc chương trình Java</p>	CO1	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
2+3+4	<p><b>Chương 2. Giới thiệu về lớp và đối tượng:</b></p> <p>Khái niệm class</p> <p>Các thuộc tính và phương thức của class</p> <p>Constructor</p> <p>Nạp chồng phương thức</p> <p>Lớp Object</p> <p>Ép kiểu đối tượng</p> <p>JavaBeans</p>	CO1, CO4, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>

5+6+7	<p><b>Chương 3. Giao diện, kế thừa và đa hình:</b></p> <p>Giới thiệu về tính kế thừa và đa hình của lập trình hướng đối tượng trong Java.</p> <p>Các khái niệm cơ bản về lớp con, lớp cha, lớp trừu tượng</p> <p>Giao diện, gói, các từ khóa liên quan.</p>	CO1, CO4, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
8+9+10	<p><b>Chương 4. Xử lý ngoại lệ, Luồng và xử lý file, Lập trình đa luồng:</b></p> <p>Giới thiệu về cách lập trình điều khiển nhập xuất dữ liệu trong Java với các khái niệm cơ bản về luồng (Stream), luồng byte, luồng ký tự, luồng đối tượng, truy xuất file, ...</p> <p>Giới thiệu các khái niệm đa tuyến, đa luồng và cách tạo và sử dụng luồng trong Java.</p>	CO1, CO4, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>

	Giới thiệu các mô hình xử lý lỗi với ngoại lệ (Exception), cách xử lý ngoại lệ, xác định ngoại lệ, ...		
11+12+ 13	<p><b>Chương 5. Cấu trúc dữ liệu trong Java:</b></p> <p>Giới thiệu về danh sách liên kết động</p> <p>Trình bày các khái niệm về Stack, Queue, Tree</p>	CO1, CO4, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
14	<b>Middle exam</b>	CO1, CO3, CO4	
15+16+ 17	<p><b>Chương 6. Cấu trúc dữ liệu tập hợp (Collections):</b></p> <p>Giới thiệu các giao diện trong Collection</p> <p>FrameWork</p> <p>Lớp ArrayList</p>	CO1, CO4, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p>

	Lớp HashSet Lớp TreeSet Lớp TreeMap Lập trình tổng quát		- Model - Peer Learning - Discussion <b>Self-Study:</b> - Work Assignment Computer-Aided Instruction
18+19+ 20+21	<b>Chương 7. Tạo giao diện người sử dụng:</b> AWT và Swing Các thành phần Swing GUI cơ bản Các thành phần Swing GUI nâng cao	CO1, CO2, CO4, CO5	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Focused Imaging - Explicit Teaching - Demonstration <b>Study in class:</b> - Model - Peer Learning - Discussion <b>Self-Study:</b> - Work Assignment Computer-Aided Instruction
22+23+ 24	<b>Chương 8. Cấu trúc dữ liệu tập hợp (Collections):</b> Các lớp trong java.net Xây dựng ứng dụng Client/Server	CO1, CO4, CO5	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Focused Imaging - Explicit Teaching - Demonstration <b>Study in class:</b> - Model

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
25	<b>Ôn tập</b>	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>

**b. Đánh giá môn học (Course assessment)**

Bảng 3. Đánh giá môn học

<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Phương thức đánh giá</b>	<b>CĐRMH</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>Learning Attitude</b> Enthusiasm in learning	All Days	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Short form and multiple choices</li> <li>- Oral test</li> <li>- Presentation</li> </ul>	CO1, CO2, CO3, CO5, CO6	10%

<b>Midterms</b> Exercises cover knowledge in chapters	Day 14	- Short form and multiple choice questions for plus marks all time - Performance Test	CO1, CO3, CO4	30%
<b>Final Exam</b> Content covers all chapters		- Performance Test - Oral	CO1,CO2,CO3, CO4, CO5	60%

## 5. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học;
- Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao sẽ mất 10% tổng điểm môn học.
- Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên mạng Internet. Nếu phát hiện gian lận sẽ bị 0 điểm cho toàn học phần.
- Làm bài tập về nhà và trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp: điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

## 6. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

Phuong Lan, Java Tập 1, Lao động – Xã hội, 2006.

Phuong Lan, Java Tập 2, Lao động – Xã hội, 2006.

### Tài liệu tham khảo

H. M. Deitel - Deitel, P. J. Deitel, Prentice Hall (2004) Java™ How to Program, Sixth Edition.

John Lewis, William Loftus (2015), Java Software Solutions Foundations of Program Design 8 Edition.

## **7. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

Netbean, Eclipse.

*Đồng Nai, ngày ..... tháng 4 năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

**Giảng viên biên soạn**

Phan Thị Hường



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

---

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<111041 – LẬP TRÌNH PHP CĂN BẢN>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	<b>Lập trình PHP căn bản</b>
Tên môn học (tiếng Anh):	<b>Basic PHP Programming</b>
Mã môn học:	111041
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Bộ môn Kỹ thuật phần mềm
Giảng viên phụ trách:	Tạ Nguyễn Email: <a href="mailto:nguyen@lhu.edu.vn">nguyen@lhu.edu.vn</a>
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Chu Nguyên Hoàng Minh
Số tín chỉ:	3
Lý thuyết:	30 tiết
Thực hành:	45 tiết
Tự học:	0 tiết
Tính chất của môn	Bắt buộc đối với sinh viên ngành/chuyên ngành

Môn học tiên quyết:

Môn học trước: Tin học đại cương, Thiết kế web

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn học bao gồm những nội dung cơ bản về ngôn ngữ lập trình PHP như kiểu dữ liệu, biến, hằng; khái niệm về nhập xuất dữ liệu; các cấu trúc điều khiển trong ứng dụng Web; cách sử dụng và xây dựng hàm; khái niệm chuỗi ký tự trong PHP, các dùng session và cookie, cách thức lập trình hướng đối tượng trong PHP.

Môn học sẽ chú trọng đến các kỹ thuật lập trình nền tảng trong PHP kết hợp với hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL để xây dựng một Website ứng dụng.

### 3.MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Bảng 1.

Mô tả	Ảnh xạ tới CĐR của CTĐT
Hiểu được cách thức hoạt động của một website được viết bằng ngôn ngữ lập trình PHP	ELO8
Vận dụng được các công cụ phần mềm để xây dựng môi trường hoạt động của website PHP trên máy tính	ELO8
Vận dụng được các kiến thức cơ bản để xây dựng các ứng dụng trên nền website	ELO8
Vận dụng được các kiến thức quản trị cơ sở dữ liệu mysql để tạo các cơ sở dữ liệu quản lý	ELO7
Vận dụng được PHP để thao tác dữ liệu MySQL tạo ra được một website với các chức năng cơ bản.	ELO8
Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, khả năng làm việc nhóm, khả năng cập nhật công nghệ mới	ELO4

### 4.CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

CĐRMH [1]	Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]	Mức độ giảng dạy [3]
CO1	Hiểu được cách thức hoạt động của một website được viết bằng ngôn ngữ lập trình PHP	I, T
CO2	Vận dụng được các công cụ phần mềm để xây dựng môi trường hoạt động của website PHP trên máy tính	T, U

CO3	Vận dụng được các kiến thức cơ bản về lập trình PHP để xây dựng các ứng dụng trên nền website	T, U
CO4	Vận dụng được các kiến thức quản trị cơ sở dữ liệu MySQL để tạo các cơ sở dữ liệu quản lý	T, U
CO5	Vận dụng được PHP để thao tác dữ liệu MySQL tạo ra được một website với các chức năng cơ bản.	T, U
CO6	Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, khả năng làm việc nhóm, khả năng cập nhật công nghệ mới	T, U

## 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

### Lý thuyết

Bảng 3.

Buổi học (3 tiết) [1]	Nội dung [2]	CĐR MH [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Hoạt động đánh giá [5]
1	<p><b><u>Chương 1: Tổng quan về PHP &amp; MySQL</u></b></p> <p>1.1. Giới thiệu về PHP &amp; MySQL</p> <p>1.2. Thiết lập môi trường phát triển ứng dụng</p>	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học<sup>[SEP]</sup></p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ và cho điểm cộng các sinh viên làm</p>

	<p>1.3. Các thao tác cơ bản trong lập trình PHP</p> <p>1.4. Tạo ứng dụng đầu tiên</p>		<p>thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p>đúng và nhanh nhất. [30%]</p>
2	<p><b>Chương 2: Cơ bản về ngôn ngữ PHP</b></p> <p>2.1. Kiểu dữ liệu trong PHP</p> <p>2.2. Biến, hằng số và các toán tử</p> <p>2.3. Cấu trúc điều khiển</p>		<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học<sup>[SEP]</sup></p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ và cho điểm cộng các sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]</p>
3	<p><b>Chương 2: Cơ bản về ngôn ngữ PHP</b></p> <p>2.4. Hàm và xây dựng thư viện hàm trong PHP</p>	CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học<sup>[SEP]</sup></p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ và cho điểm cộng các sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]</p>

			khảo trong sách và trên Internet.	
4	<p><b>Chương 3: Lập trình với PHP</b></p> <p>3.1. Form và các điều khiển trên form</p> <p>3.2. Cách truy xuất giá trị trên form</p>	CO3		
5	<p><b>Chương 3: Lập trình với PHP</b></p> <p>3.3. Các thao tác với tập tin và thư mục</p>	CO3	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học<sup>[1]</sup><sub>[SEP]</sub></p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. <i>[10%]</i></p> <p><b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ và cho điểm cộng các sinh viên làm đúng và nhanh nhất. <i>[30%]</i></p>
6	<p><b>Chương 3: Lập trình với PHP</b></p> <p>3.4. Các thao tác với dữ liệu kiểu mảng</p>	CO3	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. <i>[10%]</i></p>

	3.5. Các thao tác với dữ liệu kiểu chuỗi		rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học <sup>[SEP]</sup> <b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	<b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ và cho điểm cộng các sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]
7	<b>Chương 4: Hướng đối tượng trong PHP</b> 4.1. Các khái niệm về hướng đối tượng trong PHP 4.2. Tạo lớp, thuộc tính và phương thức 4.3. Sử dụng lớp 4.4. Lớp kế thừa và cách sử dụng	CO3	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học <sup>[SEP]</sup> <b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	<b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%] <b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ và cho điểm cộng các sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]
8	<b>Chương 5 :</b> <b>Session và cookie</b> 5.1. Khái niệm 5.2. Thiết lập và khởi tạo session 5.3. Sử dụng session	CO3	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học <sup>[SEP]</sup>	<b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%] <b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ và cho điểm cộng các

	5.4. Một số ứng dụng sử dụng session		<b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]
9	<p><b>Chương 6: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL</b></p> <p>6.1. Các thao tác cơ bản trên MySQL</p> <p>6.2. Các câu lệnh truy vấn, thêm, sửa, xóa và sắp xếp dữ liệu</p>	CO4	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học<sup>[SEP]</sup></p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ và cho điểm cộng các sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]</p>
10	<p><b>Chương 7: Kết hợp PHP và MySQL</b></p> <p>7.1. Thiết lập kết nối và chọn lựa cơ sở dữ liệu</p> <p>7.2. Hiển thị dữ liệu theo các định dạng khác nhau</p>	CO5	<p><b>Đạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học<sup>[SEP]</sup></p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ và cho điểm cộng các sinh viên làm</p>

	<p>7.3. Phân trang trong PHP</p> <p>7.4. Tìm kiếm đơn giản và nâng cao</p> <p>7.5. Thêm mới dữ liệu</p> <p>7.6. Cập nhật dữ liệu</p> <p>7.7. Xóa dữ liệu</p> <p>7.8. Sử dụng require và include</p>		<p>thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p>đúng và nhanh nhất. [30%]</p>
--	---	--	---	----------------------------------

### Thực hành

Bảng 4.

Buổi học (X tiết)	Nội dung	CDR MH	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá
1	<p><b><u>Thực hành các bài tập về các nội dung vừa học</u></b></p> <p>Thiết lập môi trường phát triển ứng dụng</p> <p>Các thao tác cơ bản trong lập trình PHP</p> <p>Tạo ứng dụng đầu tiên</p>	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học.</p> <p>Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực</p>



		<p>vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p>hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
2	<p><b><u>Thực hành các bài tập về các nội dung vừa học</u></b> Kiểu dữ liệu trong PHP Biến, hằng số và các toán tử Cấu trúc điều khiển</p>	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>

			liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	
3	<p><b><u>Thực hành các bài tập về các nội dung vừa học</u></b> Hàm và xây dựng thư viện hàm trong PHP</p>	CO3	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
4	<p><b><u>Thực hành các bài tập về các nội dung vừa học</u></b> Form và các điều khiển trên form</p>	CO3	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p>

	Cách truy xuất giá trị trên form		<p>Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
5	<p><b><u>Thực hành các bài tập về các nội dung vừa học</u></b> Các thao tác với tập tin và thư mục</p>	CO3	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học.</p> <p>Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>

			<p>bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	
6	<p><b><u>Thực hành các bài tập về các nội dung vừa học</u></b> Các thao tác với dữ liệu kiểu mảng Các thao tác với dữ liệu kiểu chuỗi</p>	CO3	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. <i>[10%]</i></p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. <i>[30%]</i></p>

7	<p><b><u>Thực hành các bài tập về các nội dung vừa học</u></b> Tạo lớp, thuộc tính và phương thức</p>	CO3	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập. <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành. <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%] <b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
8	<p><b><u>Thực hành các bài tập về các nội dung vừa học</u></b> Sử dụng lớp Lớp kế thừa và cách sử dụng</p>	CO3	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%] <b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải</p>

			<p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p>đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
9	<p><b><u>Thực hành các bài tập về các nội dung vừa học</u></b> Thiết lập và khởi tạo session Sử dụng session Một số ứng dụng sử dụng session</p>	CO3	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%] <b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>

			<p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	
10	<p><b><u>Thực hành các bài tập về các nội dung vừa học</u></b> Các thao tác cơ bản trên MySQL Các câu lệnh truy vấn, thêm, sửa, xóa và sắp xếp dữ liệu</p>	CO4	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%] <b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
11	<p><b><u>Thực hành các bài tập về các nội dung vừa học</u></b></p>	CO5	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy</p>

	<p>Thiết lập kết nối và chọn lựa cơ sở dữ liệu</p> <p>Hiển thị dữ liệu theo các định dạng khác nhau</p>		<p>liên quan đến các nội dung vừa học.</p> <p>Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p>đủ các buổi học.</p> <p><i>[10%]</i></p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh.</p> <p><i>[30%]</i></p>
12	<p><b><u>Thực hành các bài tập về các nội dung vừa học</u></b></p> <p>Phân trang trong PHP</p> <p>Tìm kiếm đơn giản và nâng cao</p>	CO5	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học.</p> <p>Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học.</p> <p><i>[10%]</i></p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực</p>



			<p>vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p>hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
13	<p><b><u>Thực hành các bài tập về các nội dung vừa học</u></b></p> <p>Thêm mới dữ liệu Cập nhật dữ liệu Xóa dữ liệu</p>	CO5	<p><b>Đạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>

			liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	
14	<p><b><u>Thực hành các bài tập về các nội dung vừa học</u></b> Sử dụng require và include</p>	CO5	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%] <b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
15	<p><b><u>Thực hành các bài tập về các nội dung vừa học</u></b> Xây dựng website hoàn chỉnh</p>	CO5	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p>

			<p>Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
16	Thi cuối kỳ	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	<p><b>Đạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học.</p> <p>Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>

			bài tập thực hành. <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	
--	--	--	--	--

## 6.ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5.

Thành phần đánh giá [1]	CĐRMH (Gx) [2]	Tỷ lệ (%) [3]
A1. Tham dự đầy đủ các buổi học		10%
A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập trên lớp	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	30%
A3. Thi cuối kỳ	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	60%

## 7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học;

Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên sẽ mất 10% tổng điểm môn học.

## 8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

Tạ Nguyễn, Giáo trình PHP căn bản, Trường Đại học Lạc Hồng

### Tài liệu tham khảo

1. Don Gosselin, PHP Programming with MySQL, Thomson Course Technology, 2005

2. Vikram Vaswani, PHP programming solutions, New York: McGraw-Hill, 2007

## **9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

Xampp

Notepad++ (Cat Ellis)

Đồng Nai, ngày ..... tháng 4 năm 2017

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<111044 – LẬP TRÌNH PHP NÂNG CAO>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	<b>Lập trình PHP nâng cao</b>
Tên môn học (tiếng Anh):	<b>Advanced PHP Programming</b>
Mã môn học:	111044
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Bộ môn Kỹ thuật phần mềm
Giảng viên phụ trách:	Tạ Nguyễn Email: <a href="mailto:nguyen@lhu.edu.vn">nguyen@lhu.edu.vn</a>
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Chu Nguyên Hoàng Minh
Số tín chỉ:	3
Lý thuyết:	30 tiết
Thực hành:	45 tiết
Tự học:	0 tiết
Tính chất của môn	Bắt buộc đối với sinh viên ngành/chuyên ngành
Môn học tiên quyết:	
Môn học trước:	Tin học đại cương, Thiết kế web, Lập trình PHP căn bản

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn học bao gồm những nội dung liên quan đến lập trình hướng đối tượng trong PHP như: các khái niệm cơ bản trong lập trình hướng đối tượng trong PHP, định nghĩa các lớp, kế thừa các lớp đã có sẵn, design pattern, sử dụng PDO, ... phát triển ứng dụng theo mô hình MVC.

Môn học sẽ chú trọng đến các kỹ thuật lập trình mạch lạc, trong sáng, hiệu quả của ngôn ngữ PHP để giải quyết một số bài toán trong khoa học tự nhiên, kỹ thuật..

### 3.MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Bảng 1.

Mô tả	Ảnh xạ tới CDR của CTĐT
Vận dụng được các kỹ thuật lập trình PHP nâng cao để xây dựng ứng dụng	ELO8
Hiểu được mô hình hướng đối tượng và vận dụng xây dựng các ứng dụng theo mô hình hướng đối tượng	ELO8
Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, khả năng làm việc nhóm, khả năng cập nhật công nghệ mới	ELO4

### 4.CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

CĐRMH [1]	Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]	Mức độ giảng dạy [3]
CO1	Vận dụng được các kỹ thuật lập trình PHP nâng cao để xây dựng ứng dụng	I, T
CO2	Hiểu được mô hình hướng đối tượng và vận dụng xây dựng các ứng dụng theo mô hình hướng đối tượng	T, U
CO3	Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, khả năng làm việc nhóm, khả năng cập nhật công nghệ mới	T, U

## 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

### Lý thuyết

Bảng 3.

Buổi học (3 tiết) [1]	Nội dung [2]	CĐR MH [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Hoạt động đánh giá [5]
1	<p><b><u>Chương 1:</u></b></p> <p><b><u>Advanced PHP Techniques</u></b></p> <p>1.1 Multidimensional Arrays</p> <p>1.2 Advanced Function Definitions</p> <p>1.3 The Heredoc Syntax</p> <p>1.4 Using printf() and sprintf()</p>	CO1	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học<sup>[L]</sup><sub>[SEP]</sub></p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ và cho điểm cộng các sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]</p>
2	<p><b><u>Chương 2:</u></b></p> <p><b><u>Developing Web Applications</u></b></p>	CO1	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học<sup>[L]</sup><sub>[SEP]</sub></p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p>



	<p>2.1 Modularizing a Web Site</p> <p>2.2 Improved SEO with mod_rewrite</p> <p>2.3 Affecting the Browser Cache</p>		<p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ và cho điểm cộng các sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]</p>
3	<p><b>Chương 4: Basic Object-Oriented Programming</b></p> <p>4.1 OOP Theory</p> <p>4.2 Defining a Class</p> <p>4.3 Creating an Object</p> <p>4.4 The \$this Attribute</p>	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học [SEP]</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ và cho điểm cộng các sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]</p>
4	<p><b>Chương 4: Basic Object-Oriented Programming</b></p> <p>4.5 Creating Constructors</p> <p>4.6 Creating Destructors</p>	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học [SEP]</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ và</p>

	<p>4.7 Designing Classes with UML</p> <p>4.8 Better Documentation with phpDocumentor</p>		<p>chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p>cho điểm cộng các sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]</p>
5	<p><b>Chương 5:</b></p> <p><b>Advanced OOP</b></p> <p>5.1 Advanced Theories</p> <p>5.2 Inheriting Classes</p> <p>5.3 Inheriting Constructors and Destructors</p> <p>5.4 Overriding Methods</p>	<p>CO1, CO2</p>		
6	<p><b>Chương 5:</b></p> <p><b>Advanced OOP</b></p> <p>5.5 Access Control</p> <p>5.6 Using the Scope Resolution Operator</p>	<p>CO1, CO2</p>	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học<sup>[L]</sup><sub>[SEP]</sub></p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ và cho điểm</p>

	5.7 Creating Static Members		liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	cộng các sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]
7	<b>Chương 6: More Advanced OOP</b> 6.1 Abstract Classes and Methods 6.2 Interfaces 6.3 Traits 6.4 Type Hinting 6.5 Namespaces	CO1, CO2	<b>Đạy:</b> GV thuyết giảng <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học <sup>[L]</sup> <sub>[SEP]</sub> <b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	<b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%] <b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ và cho điểm cộng các sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]
8	<b>Chương 8: Using Existing Classes</b> 8.1 Catching Exceptions 8.2 Extending the Exception Class	CO1, CO2	<b>Đạy:</b> GV thuyết giảng <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học <sup>[L]</sup> <sub>[SEP]</sub> <b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	<b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%] <b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ và cho điểm cộng các sinh viên làm đúng

				và nhanh nhất. [30%]
9	<p><b>Chương 8:</b></p> <p><b>Using Existing Classes</b></p> <p>8.3 Using PDO</p> <p>8.4 Using the Standard PHP Library</p>	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học<sup>[L]</sup><sub>[SEP]</sub></p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ và cho điểm cộng các sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]</p>
10	<p><b>Chương 9:</b></p> <p><b>Example—CMS with OOP</b></p> <p>9.1 Identifying the Goals</p> <p>9.2 Creating the Database</p> <p>9.3 Making the Template</p> <p>9.4 Writing a Utilities File</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học<sup>[L]</sup><sub>[SEP]</sub></p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ và cho điểm cộng các sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]</p>

	9.5 Creating the Error View File 9.6 Defining the Classes 9.7 Creating the Home Page 9.8 Viewing a Page			
--	--	--	--	--

### Thực hành

Bảng 4.

Buổi học (X tiết)	Nội dung	CDR MH	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá
1	Thực hành làm các bài tập liên quan đến nội dung vừa học	CO1	<b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập. <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành. <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu	<b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%] <b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]

			tham khảo trong sách và trên Internet.	
2	Thực hành làm các bài tập liên quan đến nội dung vừa học	CO1	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
3	Thực hành làm các bài tập liên quan đến nội dung vừa học	CO1	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>

			tham khảo trong sách và trên Internet.	
4	Thực hành làm các bài tập liên quan đến nội dung vừa học	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
5	Thực hành làm các bài tập liên quan đến nội dung vừa học	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>

			tham khảo trong sách và trên Internet.	
6	Thực hành làm các bài tập liên quan đến nội dung vừa học	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
7	Thực hành làm các bài tập liên quan đến nội dung vừa học	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>



			tham khảo trong sách và trên Internet.	
8	Thực hành làm các bài tập liên quan đến nội dung vừa học	CO1, CO2		
9	Thực hành làm các bài tập liên quan đến nội dung vừa học	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
10	Thực hành làm các bài tập liên quan đến nội dung vừa học	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng</p>

			<p>hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p>SV thực hiện xong bài tập nhanh.</p> <p>[30%]</p>
11	Thực hành làm các bài tập liên quan đến nội dung vừa học	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học.</p> <p>[10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh.</p> <p>[30%]</p>
12	Thực hành làm các bài tập liên quan đến nội dung vừa học	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học.</p> <p>[10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng</p>

			<p>việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p>SV thực hiện xong bài tập nhanh.</p> <p><i>[30%]</i></p>
13	Thực hành làm các bài tập liên quan đến nội dung vừa học	CO1, CO2, CO3	<p><b>Đạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học.</p> <p><i>[10%]</i></p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh.</p> <p><i>[30%]</i></p>
14	Thực hành làm các bài tập liên quan đến nội dung vừa học	CO1, CO2, CO3	<p><b>Đạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học.</p> <p><i>[10%]</i></p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh.</p>

			việc làm bài tập thực hành. <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	[30%]
15	ÔN TẬP		<b>Đạy:</b> GV tổng hợp kiến thức môn học, đưa các ví dụ minh họa. <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học <b>Học ở nhà:</b> đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	<b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%] <b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]
16	Thi cuối kỳ	CO1, CO2, CO3	<b>Đạy:</b> không <b>Học ở lớp:</b> không <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của các chương đã học và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách	<b>A3.</b> Đề thi gồm các yêu cầu thiết kế giao diện một trang web theo mẫu và đưa trang web vừa thiết kế lên Internet để đánh giá kỹ năng của từng Sinh viên.  [60%]

## 6.ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5.

Thành phần đánh giá [1]	CĐRMH (Gx) [2]	Tỷ lệ (%) [3]
A1. Tham dự đầy đủ các buổi học		10%
A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập trên lớp	CO1, CO2, CO3	30%
A3. Thi cuối kỳ	CO1, CO2, CO3	60%

## 7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học;

Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên sẽ mất 10% tổng điểm môn học.

## 8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

[1] Tạ Nguyễn, Giáo trình PHP căn bản, Trường Đại học Lạc Hồng

### Tài liệu tham khảo

[2] Don Gosselin, PHP Programming with MySQL, Thomson Course Technology, 2005

[3] Vikram Vaswani, PHP programming solutions, New York: McGraw-Hill, 2007

## 9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Xampp; Notepad++ (Cat Ellis)

Đồng Nai, ngày ..... tháng 4 năm 2017

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

---

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<111039– LẬP TRÌNH THIẾT BỊ DI ĐỘNG>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Lập trình thiết bị di động
Tên môn học (tiếng Anh):	Mobile device programming
Mã môn học:	111039
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Kỹ thuật phần mềm
Giảng viên phụ trách:	Phan Thị Hương Email: pthuong@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Nguyễn Minh Sơn Phan Thị Hương
Số tín chỉ:	3
Lý thuyết:	30
Thực hành:	45
Tự học:	
Tính chất của môn	<i>Tự chọn đối với sinh viên ngành Kỹ thuật máy tính</i>
Môn học tiên quyết:	
Môn học trước:	Lập trình cơ bản với Java

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lập trình ứng dụng trên thiết bị di động như Android, iOS... Đồng thời cung cấp quy trình, các

kiến thức, kỹ năng cần thiết để phát triển ứng dụng trên nền tảng hệ điều hành cụ thể là Android. Bằng cách cung cấp yêu cầu và hướng dẫn cụ thể về bài làm giúp sinh viên quen với việc lập trình các ứng dụng trên di động hiện nay.

### 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

<b>CĐRMH [1]</b>	<b>CĐR CTĐT</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]</b>
CO1	ELO6 (L)	Trình bày được các kiến thức cần thiết để phát triển ứng dụng trên thiết bị di động với nền tảng hệ điều hành Android.
CO2	ELO5 (M) ELO6 (H)	Phát triển ứng dụng hoàn chỉnh dựa trên sự hiểu biết về quy trình, kiến thức và kỹ năng lập trình thiết bị di động.
CO3	ELO4 (H)	Tinh thần làm việc trong nhóm, cùng nghiên cứu và trao đổi giải quyết vấn đề.
CO4	ELO8 (M)	Trình bày trước đám đông về vấn đề đã nghiên cứu; có khả năng phản biện, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi thảo luận một cách thuyết phục.
CO5	ELO9 (H)	Có khả năng cập nhật kiến thức lập trình Android khi có thay đổi.

\* **H:** High; **M:** Medium; **L:** Low

### 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

<b>Buổi học (3 tiết) [1]</b>	<b>Nội dung [2]</b>	<b>CĐR MH [3]</b>	<b>Phương pháp giảng dạy và tự học [4]</b>
1+2	<b>Chương I: Bắt đầu với Android</b>	CO1	<b>Teaching Method:</b>

	<p>Lập trình ứng dụng điện thoại di động.</p> <p>Giới thiệu về hệ điều hành android.</p> <p>Nhắc lại một số kiến thức cơ bản Java</p> <p>Môi trường lập trình android: tải, cài đặt và sử dụng.</p> <p>Giới thiệu các tính năng cơ bản</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
3+4+5	<p><b>Chương II: Xây dựng ứng dụng và Activity</b></p> <p>Những thành phần chính tạo nên ứng dụng</p> <p>Android</p> <p>Android Manifest.</p> <p>Vòng đời ứng dụng Android.</p> <p>Tạo và sử dụng nguồn dữ liệu (Resoucers)</p> <p>Activity</p>	CO1, CO2	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
6	<b>Assignment 1</b>	CO1, CO2	<b>Model and Case study</b>



7+8+9+ 10	<b>Chương III: Xây dựng giao diện người sử dụng(User Interface)</b> Xây dựng giao diện với View Xây dựng giao diện với XML	CO1, CO2	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Focused Imaging - Explicit Teaching - Demonstration <b>Study in class:</b> - Model - Peer Learning - Discussion <b>Self-Study:</b> - Work Assignment Computer-Aided Instruction
11	<b>Assignment 2</b>	CO1, CO2	<b>Model and Case study</b> <b>Assign project for each team</b>
12+13+ 14	<b>Chương IV: Intents và Service</b> Làm việc với Intents Broadcast Receivers Xây dựng Services	CO1, CO2	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Focused Imaging - Explicit Teaching - Demonstration <b>Study in class:</b> - Model - Peer Learning - Discussion <b>Self-Study:</b> - Work Assignment

			Computer-Aided Instruction
15	<b>Assignment 3</b>	CO1, CO2, CO4, CO5	<b>Model and Case study</b> <b>Checking project process</b>
16+17+ 18	<b>Chương V: Lưu trữ dữ liệu</b> Đọc ghi dữ liệu trên file Cơ sở dữ liệu trong Android: SQLite ContentProvider classes	CO1, CO2	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Focused Imaging - Explicit Teaching - Demonstration <b>Study in class:</b> - Model - Peer Learning - Discussion <b>Self-Study:</b> - Work Assignment Computer-Aided Instruction
19	<b>Assignment 4</b>	CO1, CO2, CO4, CO5	<b>Model and Case study</b> <b>Checking project process</b>
20+21+ 22	<b>Chương VI: Tìm hiểu một số Android API</b> Networking và Webservice Multimedia Location và Maps API	CO1, CO2	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Focused Imaging - Explicit Teaching - Demonstration

	Kotlin Language		<p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
23+24	<b>Project presentation</b>	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Demonstrate</li> <li>- Discussion</li> <li>- Critical thinking</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Teamwork</li> <li>- Critical thinking</li> </ul>
25	<b>Ôn tập</b>	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> </ul>

			- Discussion <b>Self-Study:</b> - Work Assignment Computer-Aided Instruction
--	--	--	---

**b. Đánh giá môn học (Course assessment)**

Bảng 3. Đánh giá môn học

<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Phương thức đánh giá</b>	<b>CĐRMH</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>Learning Attitude</b> Enthusiasm in learning	All Days	- Short form and multiple choices - Oral test - Presentation	CO1, CO4	10%
<b>Midterms</b> Exercises cover knowledge in chapters	4 assignments	- Short form and multiple choice questions for plus marks all time - Case study - Performance Test	CO1, CO2	40%
<b>Final Exam</b> Content covers all chapters		- Project - Presentation - Oral	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	50%

**5. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)**

- Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học;
- Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao sẽ mất 10% tổng điểm môn học.
- Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên mạng Internet. Nếu phát hiện gian lận sẽ bị 0 điểm cho toàn học phần.
- Làm bài tập về nhà và trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp: điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

## **6. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **Giáo trình**

Unlocking Android, W. Frank Ableson, Charlie Collins, Robinsen  
 Professional Android 4 Application Development, Reto Meier

### **Tài liệu tham khảo**

Learn Java for android development 2<sup>nd</sup> edition, Jeff Friesen

## **7. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

- Android Studio
- Java Development Kit

*Đồng Nai, ngày ..... tháng 4 năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

**Giảng viên biên soạn**

Phan Thị Hương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

---

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<111015 – LẬP TRÌNH WEB >**

**1.THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	<b>Lập trình Web</b>
Tên môn học (tiếng Anh):	<b>Web Programming</b>
Mã môn học:	111015
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Bộ môn Kỹ thuật phần mềm
Giảng viên phụ trách:	Nguyễn Minh Phúc Email: phuc@lhu.edu.vn

Giảng viên tham gia giảng dạy:

Số tín chỉ:	3
Lý thuyết:	30 tiết
Thực hành:	45 tiết
Tự học:	0 tiết
Tính chất của môn	Bắt buộc đối với sinh viên ngành/chuyên ngành

Môn học tiên quyết:

Môn học trước: Tin học đại cương, Thiết kế web

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức nền tảng để có thể xây dựng một ứng dụng Web Database từ cơ bản đến nâng cao bằng công nghệ ASP.NET và SQL Server.

Các khái niệm tổng quan về công nghệ lập trình web động và quản lý ứng dụng thông qua các đối tượng ASP.Net

Sử dụng công cụ Visual Studio để thiết kế các website gồm các điều khiển trình chủ, điều khiển kiểm tra dữ liệu, điều khiển liên kết dữ liệu cũng như các điều khiển đặc biệt khác. Tập dụng tính hữu dụng của công cụ để xây dựng nhóm các điều khiển dùng chung (User control) và thiết kế bố cục website thông qua Masterpage.

Điểm đặc biệt là việc kết nối ứng dụng với cơ sở dữ liệu để khai thác và tương tác với người dùng, xây dựng các trang quản trị, và giỏ hàng trong thương mại điện tử sử dụng công nghệ ADO.Net.

Cuối cùng sinh viên sẽ lĩnh hội những kiến thức liên quan đến các công nghệ mới như: Ajax, Webservice, vấn đề bảo mật.

### 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Bảng 1.

Mô tả	Ảnh xạ tới CDR của CTĐT
Hiểu được tổng quan về công nghệ lập trình web động và quản lý ứng dụng thông qua các đối tượng ASP.Net	ELO8
Vận dụng thành thạo công cụ Visual Studio để xây dựng các website.	ELO8
Vận dụng kiến thức để kết nối ứng dụng với cơ sở dữ liệu để khai thác và tương tác với người dùng.	ELO8
Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, khả năng làm việc nhóm, khả năng cập nhật công nghệ mới	ELO4

### 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

CĐRMH [1]	Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]	Mức độ giảng dạy

		[3]
CO1	Hiểu được tổng quan về công nghệ lập trình web động và quản lý ứng dụng thông qua các đối tượng ASP.Net	I, T
CO2	Vận dụng công cụ Visual Studio để thiết kế các website gồm các điều khiển trình chủ, điều khiển kiểm tra dữ liệu, điều khiển liên kết dữ liệu cũng như các điều khiển đặc biệt khác. Vận dụng tính hữu dụng của công cụ để xây dựng nhóm các điều khiển dùng chung (User control) và thiết kế bố cục website thông qua Masterpage.	T, U
CO3	Vận dụng kiến thức để kết nối ứng dụng với cơ sở dữ liệu để khai thác và tương tác với người dùng, xây dựng các trang quản trị, và giỏ hàng trong thương mại điện tử sử dụng công nghệ ADO.Net.	T, U
CO4	Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, khả năng làm việc nhóm, khả năng cập nhật công nghệ mới	T, U

## 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

### Lý thuyết

Bảng 3.

Buổi học (3 tiết) [1]	Nội dung [2]	CĐR MH [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Hoạt động đánh giá [5]



1	<p><b>Chương 1: Giới thiệu ASP.NET</b></p> <p>Vai trò của Web Server</p> <p>Vai trò của trình duyệt Web</p> <p>Vai trò của Hypertext Transfer Protocol (HTTP)</p> <p>Tạo một Website và thêm trang Web mới</p> <p>Làm việc với tập tin Web Configuration</p>	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học<sup>[L]</sup><sub>[SEP]</sub></p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Hỏi những câu hỏi ngắn và cho điểm cộng những sinh viên nào trả lời đúng. [30%]</p>
2	<p><b>Chương 2: Server controls</b></p> <p>2.1. Tìm hiểu vòng đời của trang web ASP.NET</p> <p>2.2. HTML và Web Server Controls</p> <p>2.3. HTML Server Controls</p> <p>2.4. Web Server Controls</p> <p>2.5. Tìm hiểu các Server controls thông dụng</p>	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học<sup>[L]</sup><sub>[SEP]</sub></p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Hỏi những câu hỏi ngắn và cho điểm cộng những sinh viên nào trả lời đúng. [30%]</p>

	2.6. Tìm hiểu các Server controls đặt trung			
3	<p><b>Chương 3: Xác nhận đầu vào và điều hướng trang web</b></p> <p>3.1. Validation Framework</p> <p>3.2. BaseCompareValidator Class</p> <p>3.3. RequiredFieldValidator Control</p> <p>3.4. CompareValidator Control</p>	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học<sup>[L]</sup><sub>[SEP]</sub></p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ liên quan đến nội dung vừa học, cộng điểm cho sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]</p>
4	<p><b>Chương 3: Xác nhận đầu vào và điều hướng trang web</b></p> <p>3.5. Regular Expression Validator Control</p> <p>3.6. CustomValidator Control</p>	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học<sup>[L]</sup><sub>[SEP]</sub></p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ liên quan đến nội dung vừa học, cộng</p>

	3.7. Điều hướng trang Web		trong sách và trên Internet.	điểm cho sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]
5	<b>Chương 4: Mô hình quản lý ASP.NET</b> 4.1. So sánh mô hình Client-Side và Server-Side 4.2. View State 4.3. Hidden Fields 4.4. Cookies 4.5. Query Strings 4.6. Application State 4.7. Profile Properties	CO1, CO2	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học <sup>[L]</sup> <sub>[SEP]</sub> <b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	<b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%] <b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ liên quan đến nội dung vừa học, cộng điểm cho sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]
6	<b>Chương 5: Tùy biến và cá nhân hóa một ứng dụng web</b> 5.1. Sử dụng Master pages 5.2. Sử dụng Themes	CO1, CO2	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học <sup>[L]</sup> <sub>[SEP]</sub> <b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo	<b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%] <b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ liên quan đến nội dung vừa

	5.3. Sử dụng Web parts		trong sách và trên Internet.	học, cộng điểm cho sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]
7	<b>Chương 6: Làm việc với ASP.NET AJAX và Client-Side Scripting</b> 6.1. Giới thiệu ASP.NET AJAX 6.2. AJAX Server Control 6.3. Tạo Client Scripts 6.4. Tạo Client Callbacks 6.5. Làm việc với ASP.NET AJAX Library	CO1, CO2	<b>Đạy:</b> GV thuyết giảng <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học <sup>[L]</sup> <sub>[SEP]</sub> <b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	<b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%] <b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ liên quan đến nội dung vừa học, cộng điểm cho sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]
8	<b>Chương 7: Sử dụng ADO.NET với ASP.NET</b> 7.1. Sử dụng đối tượng DataTable 7.2. Sử dụng đối tượng DataSet	CO1, CO2, CO3	<b>Đạy:</b> GV thuyết giảng <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học <sup>[L]</sup> <sub>[SEP]</sub> <b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của	<b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%] <b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ

	<p>7.3. Sử dụng Provider Classes để di chuyển dữ liệu</p> <p>7.4. Truy cập không đồng bộ dữ liệu</p>		<p>chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p>liên quan đến nội dung vừa học, cộng điểm cho sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]</p>
9	<p><b>Chương 8: Làm việc với các điều khiển Data source và Data-Bound</b></p> <p>8.1. Giới thiệu Data source controls</p> <p>8.2. Sử dụng ObjectDataSource</p> <p>8.3. Kết nối dữ liệu với SqlDataSource</p> <p>8.4. Kết nối dữ liệu của Microsoft Access với AccessDataSource</p> <p>8.5. Kết nối dữ liệu trang web điều hướng với SiteMapDataSource</p>	<p>CO1, CO2, CO3</p>	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học<sup>[L]</sup><sub>[SEP]</sub></p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ liên quan đến nội dung vừa học, cộng điểm cho sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]</p>

10	<p><b>Chương 8: Làm việc với các điều khiển Data source và Data-Bound</b></p> <p>8.6. Giới thiệu Data-Bound controls</p> <p>8.7. Các điều khiển Data-Bound đơn giản</p> <p>8.8. Các điều khiển Data-Bound đa hợp</p> <p>8.9. Các điều khiển Data-Bound phân cấp</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học [SEP]</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Ra các bài tập nhỏ liên quan đến nội dung vừa học, cộng điểm cho sinh viên làm đúng và nhanh nhất. [30%]</p>
----	---	---------------	---	---

### Thực hành

Bảng 4.

Buổi học (X tiết)	Nội dung	CĐR MH	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá
1	<p><b>Sinh viên thực hành về các kiến thức:</b></p> <p>Tạo một Website và thêm trang Web mới</p>	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho</p>

	Làm việc với tập tin Web Configuration		<p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]
2	<p><b>Sinh viên thực hành về các kiến thức:</b></p> <p>HTML và Web Server Controls</p> <p>HTML Server Controls</p> <p>Web Server Controls</p> <p>Tìm hiểu các Server controls thông dụng</p> <p>Tìm hiểu các Server controls đặt trung</p>	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
3	<p><b>Sinh viên thực hành về các kiến thức:</b></p>	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học.</p>

	<p>Validation Framework</p> <p>BaseCompareValidator Class</p> <p>RequiredFieldValidator Control</p> <p>CompareValidator Control</p>		<p>học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p>[10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh.</p> <p>[30%]</p>
4	<p><b>Sinh viên thực hành về các kiến thức:</b></p> <p>Regular Expression Validator Control</p> <p>CustomValidator Control</p> <p>Điều hướng trang Web</p>	CO1, CO2		
5	<p><b>Sinh viên thực hành về các kiến thức:</b></p> <p>So sánh mô hình Client-Side và Server-Side</p> <p>View State</p>	CO1, CO2		



	<p>Hidden Fields</p> <p>Cookies</p> <p>Query Strings</p> <p>Application State</p> <p>Profile Properties</p>			
6	<p><b>Sinh viên thực hành về các kiến thức:</b></p> <p>Sử dụng Master pages</p> <p>Sử dụng Themes</p> <p>Sử dụng Web parts</p>	CO1, CO2	<p><b>Đạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
7	<p><b>Sinh viên thực hành về các kiến thức:</b></p> <p>Giới thiệu</p> <p>ASP.NET AJAX</p> <p>AJAX Server Control</p>	CO1, CO2	<p><b>Đạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho</p>

	Tạo Client Scripts Tạo Client Callbacks Làm việc với ASP.NET AJAX Library		<b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành. <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]
8	<b>Sinh viên thực hành về các kiến thức:</b> Sử dụng đối tượng DataTable Sử dụng đối tượng DataSet Sử dụng Provider Classes để di chuyển dữ liệu Truy cập không đồng bộ dữ liệu	CO1, CO2, CO3	<b>Đạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập. <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành. <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	<b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%] <b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]
9	<b>Sinh viên thực hành về các kiến thức:</b>	CO1, CO2, CO3	<b>Đạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa	<b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học.

	<p>Giới thiệu Data source controls</p> <p>Sử dụng ObjectDataSource</p> <p>Kết nối dữ liệu với SqlDataSource</p> <p>Kết nối dữ liệu của Microsoft Access với AccessDataSource</p> <p>Kết nối dữ liệu trang web điều hướng với SiteMapDataSource</p>		<p>học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p>[10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh.</p> <p>[30%]</p>
10	<p><b>Sinh viên thực hành về các kiến thức:</b></p> <p>Giới thiệu Data-Bound controls</p> <p>Các điều khiển Data-Bound đơn giản</p> <p>Các điều khiển Data-Bound đa hợp</p> <p>Các điều khiển Data-Bound phân cấp</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học.</p> <p>[10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh.</p> <p>[30%]</p>

			liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	
11	Ôn tập	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV tổng hợp kiến thức môn học, đưa các ví dụ minh họa.<sup>[L]</sup><sub>[SEP]</sub></p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</p> <p><b>Học ở nhà:</b> đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
12	Ôn Tập	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV tổng hợp kiến thức môn học, đưa các ví dụ minh họa.<sup>[L]</sup><sub>[SEP]</sub></p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</p> <p><b>Học ở nhà:</b> đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>

13	Ôn Tập	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV tổng hợp kiến thức môn học, đưa các ví dụ minh họa.<sup>[L]</sup><sub>[SEP]</sub></p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</p> <p><b>Học ở nhà:</b> đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
14	Ôn tập	CO1, CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV tổng hợp kiến thức môn học, đưa các ví dụ minh họa.<sup>[L]</sup><sub>[SEP]</sub></p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</p> <p><b>Học ở nhà:</b> đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
15	Dự trữ			

16	Thi cuối kỳ	CO1, CO2, CO3	<b>Dạy:</b> không <b>Học ở lớp:</b> không <b>Học ở nhà:</b> Làm bài	<b>A3.</b> Đề thi gồm một mẫu website và các yêu cầu chức năng của website đó.  [60%]
----	-------------	---------------------	---	---

## 6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5.

Thành phần đánh giá [1]	CĐRMH (Gx) [2]	Tỷ lệ (%) [3]
A1. Tham dự đầy đủ các buổi học		10%
A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập trên lớp	CO1, CO2, CO3, CO4	30%
A3. Thi cuối kỳ	CO1, CO2, CO3	60%

## 7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học;

Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên sẽ mất 10% tổng điểm môn học.

## 8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

Đỗ Lâm Thiên, Lập trình ứng dụng web với ASP.NET: Giáo trình, Đại học Khoa Học Tự Nhiên TP.Hồ Chí Minh, 2008

### Tài liệu tham khảo

Dương Quang Thiện, Lập trình WEB dùng ASP.NET và C#: Lập trình Visual C# thế nào?, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2005

Hoàng Đức Hải, ASP 3.0 và ASP.NET (Active Server Pages): Giáo trình tin học lý thuyết và bài tập, Lao động xã hội, 2008

## **9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

SQL Server (Microsoft)

Visual Studio (Microsoft)

*Đồng Nai, ngày ..... tháng 4 năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**<111002 - NGÔN NGỮ C/C++>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Ngôn ngữ C/ C++
Tên môn học (tiếng Anh):	C/C++ Programming Language
Mã môn học:	111002
Thuộc khối kiến thức:	Cơ sở ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Công nghệ thông tin/ Kỹ thuật phần mềm
Giảng viên phụ trách:	Trần Văn Lãng Email: lang@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Đoàn Thiện Minh, Nguyễn Vũ Duy Quang
Số tín chỉ:	4
Lý thuyết:	45
Thực hành:	45
Bài tập:	
Tính chất của môn	<i>Bắt buộc đối với sinh viên ngành/chuyên ngành</i>
Môn học tiên quyết:	Không



Môn học trước:

Kỹ thuật lập trình

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học bao gồm những nội dung tiếp theo về ngôn ngữ lập trình C/C++ sau khi đã học môn kỹ thuật lập trình như kiểu mảng, kiểu chuỗi ký tự, kiểu cấu trúc, kiểu con trỏ, kiểu dữ liệu động, kiểu tập tin. Môn học sẽ chú trọng đến sự phối hợp các kỹ thuật lập trình ngôn ngữ C/C++ để giải quyết tối ưu một số bài toán trong khoa học tự nhiên, kỹ thuật.

### • MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

<b>MÔ TẢ</b>	<b>Ánh xạ tới CĐR của CTĐT</b>
Tạo nền tảng, tạo tiền đề để sinh viên có thể tiếp thu các môn học khác trong chương trình đào tạo như: cấu trúc dữ liệu và giải thuật, lập trình hướng đối tượng C++,...	<b>ELO2, ELO8</b>
Từng bước giúp sinh viên phối hợp giữa cấu trúc dữ liệu và thuật toán, các kỹ thuật lập trình mạch lạc, hiệu quả của ngôn ngữ C để giải quyết một số bài toán từ cơ bản đến nâng cao.	<b>ELO2, ELO8</b>

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra môn học

<b>CĐR MH</b>	<b>CĐR CTĐT</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)</b>
CO1	ELO8(H)	Nhớ được các thao tác sử dụng các kiểu dữ liệu kiểu mảng, kiểu chuỗi, kiểu cấu trúc, kiểu con trỏ, kiểu tập tin
CO2	ELO8 (H)	Hiểu được cách giải quyết bài toán trên máy tính sử dụng các kiểu dữ liệu kiểu mảng, kiểu chuỗi, kiểu cấu trúc, kiểu con trỏ, kiểu tập tin.
CO3	ELO2 (H)	Vận dụng được kiểu mảng, kiểu chuỗi, kiểu cấu trúc, kiểu tập tin, kiểu con trỏ.

\* **H:** High; **M:** Medium; **L:** Low

#### 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

##### a. Lịch trình giảng dạy

Bảng 3. Kế hoạch giảng dạy

<b>Days [1]</b>	<b>Contents [2]</b>	<b>Cos [3]</b>	<b>Teaching Method and Self-Study [4]</b>
1, 2, 3	<b>Chương 1: Kiểu mảng</b> 1.1. Giới thiệu 1.2. Mảng một chiều Khái niệm Khai báo mảng 1 chiều	CO1	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Explicit Teaching - Demonstration - Computer-Aided

	<p>Một số thao tác trên mảng 1 chiều</p> <p>Truyền tham số mảng một chiều</p> <p>1.3.Mảng hai chiều</p> <p>Khái niệm</p> <p>Khai báo và sử dụng mảng hai chiều</p> <p>Thao tác trên mảng 2 chiều</p> <p>Truyền tham số trên mảng 2 chiều</p> <p>1.4.Mảng nhiều chiều</p> <p>Khái niệm</p> <p>Khai báo mảng</p> <p>Truy xuất phần tử mảng</p> <p>Thao tác trên mảng n chiều</p>		<p>instruction</p> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul>
1,2,3	<p><b>Thực hành chương 1, kiểu mảng</b></p> <p>Viết một số chương trình thao tác trên mảng một, hai chiều. thực thi chương trình viết và xem kết quả.</p>	CO1	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> <li>- Computer-Aided instruction</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul>

4,5	<p><b>Chương 2: Chuỗi ký tự</b></p> <p>2.1.Khái niệm</p> <p>2.2.Khai báo chuỗi</p> <p>2.3.Các thao tác trên kiểu chuỗi</p> <p>Nhập chuỗi ký tự</p> <p>Xuất chuỗi</p> <p>Truy xuất đến từng ký tự trong chuỗi</p> <p>2.4.Mảng các chuỗi</p> <p>2.5.Con trỏ và chuỗi ký tự</p> <p>Khai báo con trỏ</p> <p>Gán địa chỉ vùng nhớ của biến chuỗi cho biến con trỏ</p> <p>Gán hằng chuỗi cho biến con trỏ</p> <p>2.6.Hàm tự tạo và kiểu chuỗi</p> <p>2.7.Các hàm xử lý chuỗi</p>	CO1	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> <li>- Computer-Aided instruction</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul>
4,5	<p><b>Thực hành chương 2, chuỗi ký tự:</b></p> <p>Viết lại một số chương trình C, C++ để làm quen với cách thức xử lý chuỗi ký tự.</p>	CO1	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> <li>- Computer-Aided instruction</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul>

6,7	<p><b>Chương 3: Kiểu cấu trúc</b></p> <p>3.1.Khái niệm</p> <p>3.2.Khai báo kiểu có cấu trúc</p> <p>3.3.Các thao tác trên biến cấu trúc</p> <p>3.4.Hàm và kiểu cấu trúc</p> <p>3.5.Mảng cấu trúc</p>	CO1, CO2	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> <li>- Computer-Aided instruction</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>-</li> </ul>
6,7	<p><b>Thực hành chương 3, Kiểu cấu trúc</b></p> <p>Xây dựng kiểu cấu trúc theo yêu cầu, các hàm nhập xuất và xử lý trên kiểu cấu trúc đó.</p> <p>Thực thi chương trình viết và xem kết quả.</p>	CO1, CO2	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> <li>- Computer-Aided instruction</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul>
8,9,10	<p><b>Chương 4: Kiểu con trỏ</b></p> <p>4.1.Khái niệm về kiểu con trỏ</p>	CO1, CO2	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> </ul>

	<p>4.2.Các thao tác trên biến con trỏ</p> <p>4.3.Con trỏ và mảng</p> <p>4.4.Con trỏ và chuỗi ký tự</p> <p>4.5.Con trỏ và hàm</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> <li>- Computer-Aided instruction</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>-</li> </ul>
8,9,10	<p><b>Thực hành chương 4, kiểu con trỏ</b></p> <p>lập trình xây dựng một chương trình cụ thể sử dụng con trỏ để giải quyết theo yêu cầu của giáo viên đưa ra.</p> <p>Kiểm tra, thử dữ liệu và đánh giá kết quả</p>	CO1	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> <li>- Computer-Aided instruction</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul>
11,12,13	<p><b>Chương 5. Kiểu dữ liệu động</b></p> <p>5.1.Khái niệm</p> <p>5.2.Cấp phát và quản lý</p> <p>5.3.Các thao tác trên dữ liệu động</p>	CO1, CO2	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> <li>- Computer-Aided</li> </ul>

			<p>instruction</p> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>-</li> </ul>
11,12, 13	<p><b>Thực hành chương 5, kiểu dữ liệu động</b></p> <p>Thực hành xây dựng một chương trình cụ thể dùng dữ liệu động theo yêu cầu của giáo viên. Kiểm tra, thử dữ liệu và đánh giá kết quả</p>	CO1, CO2	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> <li>- Computer-Aided instruction</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul>
14,15	<p><b>Chương 6. Kiểu tập tin</b></p> <p>6.1.Khái niệm</p> <p>6.2.Các thao tác trên tập tin</p> <p>6.3.Con trỏ và tập tin</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> <li>- Computer-Aided instruction</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> </ul>

			<b>Self-Study:</b> - Work Assignment -
14,15	<b>Thực hành chương 6, kiểu tập tin</b> Xây dựng một chương trình cụ thể sử dụng tập tin để giải quyết theo yêu cầu của giáo viên. Kiểm tra, thử dữ liệu và đánh giá kết quả	CO1, CO2, CO3	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Explicit Teaching - Demonstration - Computer-Aided instruction <b>Study in class:</b> - Peer Learning <b>Self-Study:</b> - Work Assignment

***b.Lộ trình đánh giá***

Bảng 3. Lộ trình đánh giá

<b>Content</b>	<b>Time line</b>	<b>Assessment Methods</b>	<b>COs</b>	<b>Rate (%)</b>
<b>Learning Attitude</b>				
Tham gia đầy đủ các buổi học (10%)	All Days	Điểm danh, Bài tập, kiểm tra chấm chéo	CO2	10%
<b>Midterms</b>				



Kiểu mảng, chuỗi, struct (15%) Kiểu con trỏ (15%)	Days : 8, 9,10	- Performance Test	CO1, CO2, CO3	30%
<b>Final Exam</b>				
Thi thực hành cuối kỳ Kiểu mảng, chuỗi, struct  Kiểu con trỏ, kiểu dữ liệu động, kiểu tập tin		- Thi thực hành trên máy tính	CO1, CO2, CO3,	60%

## ***6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)***

- Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập, đủ số lượng bài kiểm tra chấm chéo tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học;
- Sinh viên vắng mặt từ 3 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao sẽ mất 10% tổng điểm môn học.
- Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên mạng Internet.
- Hình thức thi cuối kỳ: thi thực hành phòng máy.

## ***7. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH***

1. CFree

2. NetBean

3. Microsoft Visual Studio

*Đồng Nai, ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đoàn Thiện Minh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**< 111043–PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG HƯỚNG ĐỐI  
TƯỢNG >**

**1.THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Phân tích thiết kế hệ thống hướng đối tượng
Tên môn học (tiếng Anh):	Object Oriented System Design Analysis
Mã môn học:	111043
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Công nghệ thông tin/Kỹ thuật phần mềm
Giảng viên phụ trách:	Lâm Thành Hiền
Email:	bao@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Đỗ Quốc Bảo
Số tín chỉ:	3
Lý thuyết:	30
Thực hành:	45
Bài tập:	0
Tính chất của môn	Bắt buộc đối với sinh viên ngành Kỹ thuật phần mềm
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Lập trình hướng đối tượng

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học về mô hình hóa hướng đối tượng, giới thiệu ngôn ngữ mô hình hóa thống nhất UML và các biểu đồ của nó để biểu diễn các khung nhìn khác nhau của hệ thống. Phân tích thiết kế là một kỹ thuật trung gian trong việc chuyển các yêu cầu thành các hệ thống phần mềm thực thi được. Các mô hình khác nhau được tạo ra ở giai đoạn này để chỉ các cách nhìn cấu trúc tĩnh, hành vi động, cài đặt,... của tập các đối tượng. Môn học sau đó đi sâu vào phân thu thập và biểu diễn yêu cầu phần mềm, các kỹ thuật phân tích và các kỹ thuật thiết kế hệ thống theo phương pháp hướng đối tượng.

## 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Bảng 1.

<i>Mô tả</i>	<b>Ánh xạ tới CDR của CTĐT</b>
Sinh viên có được những kiến thức cơ bản về phương pháp phát triển phần mềm hướng đối tượng, khả năng vận dụng kỹ thuật phân tích và thiết kế hướng đối tượng theo mộ quy trình, từ đó tạo ra các bản thiết kế có chất lượng tốt.	<b>ELO2, ELO5</b>

## 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

<b>CĐRMH [1]</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]</b>	<b>Mức độ giảng dạy [3]</b>
<i>CO1</i>	<b>Hiểu</b> về phân tích và thiết kế hệ thống thông tin, các hướng tiếp cận và phương pháp phân tích hệ thống.	I, T, U
<i>CO2</i>	<b>Vận dụng</b> ngôn ngữ mô hình hóa thống nhất UML để biểu diễn mô hình thiết kế.	I,T,U
<i>CO3</i>	<b>Vận dụng</b> kiến thức để phân tích các hệ thống thông tin trong thực tế.	I,T,U

CO4	Có kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình	T,U
-----	--	-----

## 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

### Lý thuyết

Bảng 3.

Buổi học (3 tiết) [1]	Nội dung [2]	CDR MH [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Hoạt động đánh giá [5]
1	<p><b>Chương 1: Mở đầu</b></p> <p>1.1 Lịch sử hướng đối tượng</p> <p>1.2 Một số khái niệm cơ bản</p> <p>1.3 Nguyên tắc quản lý độ phức tạp</p> <p>1.4 Nguyên tắc mô hình hóa</p> <p>1.5 Khái quát về tiến trình phát triển phần mềm</p> <p>Các phương pháp mô hình hóa hệ thống</p> <p>Các pha phát triển phần mềm</p>	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> thuyết giảng.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> lắng nghe, thảo luận bài tập.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> ôn tập, tìm hiểu bài học kế tiếp.</p>	
2	<p><b>Chương 2: Khái quát về UML</b></p> <p>2.1 Giới thiệu UML</p> <p>2.2 Mô hình khái niệm của UML</p> <p>Phần tử mô hình trong UML</p> <p>Các quan hệ trong UML</p> <p>Kiểu dữ liệu</p> <p>Biểu đồ UML</p> <p>2.3 Kiến trúc hệ thống</p>	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> thuyết giảng.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> lắng nghe, thảo luận bài tập.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> ôn tập, tìm hiểu bài học kế tiếp.</p>	

	<p>Khung nhìn uc</p> <p>Khung nhìn thiết kế</p> <p>Khung nhìn cài đặt</p> <p>Khung nhìn triển khai</p> <p>Khung nhìn tiến trình</p>			
3,4	<p><b>Chương 3: Mô hình hóa trường hợp sử dụng</b></p> <p>3.1 Phân tích trường hợp sử dụng (use case – uc)</p> <p>UC là gì?</p> <p>Xây dựng UC để làm gì?</p> <p>Tìm kiếm UC như thế nào?</p> <p>Luồng sự kiện trong UC</p> <p>3.2 Biểu đồ trường hợp sử dụng</p>	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> giới thiệu, minh họa.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> lắng nghe, thảo luận bài tập.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> ôn tập, làm bài tập, xem bài học kế tiếp.</p>	<p>Đưa ra quy tắc quản lý, thực hiện mô hình hóa theo yêu cầu.</p>
5,6	<p><b>Chương 4: Mô hình hóa tương tác đối tượng</b></p> <p>4.1 Đối tượng và tìm kiếm đối tượng</p> <p>4.2 Biểu đồ tương tác</p> <p>Biểu đồ trình tự</p> <p>Biểu đồ cộng tác</p> <p>4.3 Kỹ thuật xây dựng biểu đồ tương tác</p>	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> thuyết giảng và minh họa.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> lắng nghe, thảo luận bài tập.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> ôn tập, làm bài tập, xem bài học kế tiếp.</p>	<p>Đưa ra quy tắc quản lý, thực hiện mô hình hóa theo</p>

				yêu cầu.
7	<p><b>Chương 5: Biểu đồ lớp và gói</b></p> <p>5.1 Lớp và tìm kiếm lớp</p> <p>5.2 Biểu đồ lớp</p> <p>Các loại lớp trong biểu đồ</p> <p>Stereotype của lớp</p> <p>5.3 Gói</p> <p>5.4 Thuộc tính lớp</p> <p>Tìm kiếm thuộc tính</p> <p>Đặc tả thuộc tính</p> <p>5.5 Thao tác của lớp</p> <p>5.6 Quan hệ</p> <p>Quan hệ kết hợp</p> <p>Quan hệ phụ thuộc</p> <p>Phụ thuộc tự hợp</p> <p>Quan hệ khái quát hóa</p> <p>Gán đặc tính cho quan hệ</p>	CO1, CO2	<p><b>Dạy:</b> thuyết giảng và minh họa.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> lắng nghe, thảo luận bài tập.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> ôn tập, làm bài tập, xem bài học kế tiếp.</p>	Đưa ra quy tắc quản lý, thực hiện mô hình hóa theo yêu cầu.
8,9	<p><b>Chương 6: Biểu đồ chuyển trạng thái và biểu đồ hoạt động</b></p> <p>6.1 Biểu đồ chuyển trạng thái</p> <p>Trạng thái</p> <p>Quá độ</p> <p>Trạng thái ẩn</p> <p>Lớp và biểu đồ trạng thái</p> <p>6.2 Biểu đồ hoạt động</p> <p>Trạng thái hành động và trạng thái hoạt động</p> <p>Quá độ</p>	CO2,C O3	<p><b>Dạy:</b> thuyết giảng và minh họa.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> lắng nghe, thảo luận bài tập.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> ôn tập, làm bài tập, xem bài học kế tiếp.</p>	Đưa ra quy tắc quản lý, thực hiện mô hình hóa theo

	Rẽ nhánh Đường dẫn tương tranh Đường bơi Luồng đối tượng Gửi và nhận tín hiệu			yêu cầu.
10	<b>Chương 7: Biểu đồ kiến trúc vật lý</b> 7.1 Biểu đồ thành phần Thành phần là gì? Phụ thuộc thành phần Biểu đồ thành phần 7.2 Biểu đồ triển khai Phần tử mô hình của biểu đồ Tiến trình	CO2,C O3	<b>Dạy:</b> thuyết giảng và minh họa. <b>Học ở lớp:</b> lắng nghe, thảo luận bài tập. <b>Học ở nhà:</b> ôn tập, làm bài tập, xem bài học kế tiếp.	Đưa ra quy tắc quản lý, thực hiện mô hình hóa theo yêu cầu.

### Thực hành

Bảng 4.

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CĐRMH	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá
1,2,3	<i>Làm quen các ký hiệu mô hình, Xác định yêu</i>	CO1	<b>Dạy:</b> đề ra yêu cầu và hướng dẫn cho sinh viên giải quyết bài tập. <b>Học ở lớp:</b> làm bài tập theo yêu cầu và hỏi giảng viên khi có vướng mắc.	BTTH01, 02, 03



	<i>câu, biểu đồ UC</i>		<b>Học ở nhà:</b> ôn tập và làm thêm bài tập.	
4,5,6	<i>Biểu đồ tương tác</i>	CO1	<b>Dạy:</b> đề ra yêu cầu và hướng dẫn cho sinh viên giải quyết bài tập. <b>Học ở lớp:</b> làm bài tập theo yêu cầu và hỏi giảng viên khi có vướng mắc. <b>Học ở nhà:</b> ôn tập và làm thêm bài tập.	BTTH04, 05, 06
7,8	<i>Biểu đồ lớp và gói</i>	CO1	<b>Dạy:</b> đề ra yêu cầu và hướng dẫn cho sinh viên giải quyết bài tập. <b>Học ở lớp:</b> làm bài tập theo yêu cầu và hỏi giảng viên khi có vướng mắc. <b>Học ở nhà:</b> ôn tập và làm tiếp bài tập.	BTTH07, 08
9,10,11	<i>Biểu đồ chuyển trạng thái và biểu đồ hoạt động</i>	CO1, CO2	<b>Dạy:</b> đề ra yêu cầu cho và hướng dẫn cho sinh viên giải quyết bài tập. <b>Học ở lớp:</b> làm bài tập theo yêu cầu và hỏi giảng viên khi có vướng mắc. <b>Học ở nhà:</b> ôn tập và làm tiếp bài tập.	BTTH09, 10, 11
12,13,14	<i>Biểu đồ thành phần và</i>	CO2	<b>Dạy:</b> đề ra yêu cầu và hướng dẫn cho sinh viên giải quyết bài tập.	BTTH 12, 13, 14

	<i>biểu đồ triển khai.</i>		<b>Học ở lớp:</b> làm bài tập theo yêu cầu và hỏi giảng viên khi có vướng mắc. <b>Học ở nhà:</b> ôn tập và làm thêm bài tập.	
15	<i>Ôn tập và tổng kết môn</i>		<b>Dạy:</b> hệ thống và tổng kết phân tích thiết kế hướng đối tượng. <b>Học ở lớp:</b> lắng nghe. <b>Học ở nhà:</b> hoàn thiện báo cáo.	Đồ án môn học

## 6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5

Thành phần đánh giá [1]	CĐRMH (COx) [2]	Tỷ lệ (%) [3]
Tham gia đầy đủ các buổi học (10%)		10%
UC và đặc tả, biểu đồ lớp (10%) Các biểu đồ: tương tác, trạng thái, hoạt động, triển khai (20%)	CO2 CO2	30%
Thi lý thuyết cuối kỳ	CO1, CO2	60%

## 7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

Sinh viên chủ động trong việc tự học, tìm hiểu thêm các chủ đề liên quan dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

Thực hiện các bài tập tại lớp, bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên.

Hình thức thi cuối kỳ: báo cáo đồ án

## **8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **Giáo trình**

Dương Kiều Hoa, Tôn Thất Hòa An, *Giáo trình phân tích hệ thống hướng đối tượng với UML*, Nhà xuất bản ĐHQGHN, 2009.

### **Tài liệu tham khảo**

Huỳnh Văn Đức, Hoàng Đức Hải, Đoàn Thiện Ngân, *Giáo trình nhập môn UML*, Nhà xuất bản Lao động xã hội, 2004.

Đặng Văn Đức, *Phân tích thiết kế hướng đối tượng*, Ebook, 2008

## **9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

Rational Rose

Đồng Nai, ngày 04 tháng 4 năm 2017

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<111040 – PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM MÃ NGUỒN MỞ>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	<b>Phát triển phần mềm mã nguồn mở</b>
Tên môn học (tiếng Anh):	<b>Open Source Software Development</b>
Mã môn học:	111040
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Bộ môn Kỹ thuật phần mềm
Giảng viên phụ trách:	ThS. Tạ Nguyễn Email: <a href="mailto:nguyen@lhu.edu.vn">nguyen@lhu.edu.vn</a>
Giảng viên tham gia giảng dạy:	ThS. Phan Thị Hương
Số tín chỉ:	3
Lý thuyết:	30 tiết
Thực hành:	45 tiết
Tự học:	
Tính chất của môn	Bắt buộc đối với sinh viên ngành/chuyên ngành
Môn học tiên quyết:	Không

Môn học trước:

Tin học đại cương, Thiết kế web, Thiết kế web nâng cao.

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lĩnh vực phát triển các ứng dụng mã nguồn mở như:

- Các khái niệm, thuật ngữ, mô hình phát triển phần mềm mã nguồn mở và một số kiến thức cần có khi tham gia các dự án mã nguồn mở.
- Giới thiệu về các hệ thống website mã nguồn mở và hướng dẫn sử dụng một vài hệ thống phổ biến.
- Xây dựng CMS Website dựa trên mã nguồn mở Wordpress
- Kiến thức quản trị và phát triển website mã nguồn mở

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

<b>CDR MH</b>	<b>CDR CTĐT</b>	<b>Mô tả (Mục tiêu cụ thể)</b>
CO1	ELO7 (M)	Nhớ được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực phát triển phần mềm mã nguồn mở
CO2	ELO7(H)	Hiểu được các khái niệm, mô hình phát triển và vai trò của phần mềm mã nguồn mở trong các lĩnh vực khác nhau.
CO3	ELO6 (H)	Ứng dụng một số mã nguồn mở để xây dựng được các chương trình đáp ứng được các yêu cầu đặt ra
CO4	ELO6 (H)	Vận hành được hệ thống quản trị nội dung bằng mã nguồn mở Wordpress trên Internet

CO5	ELO3 (H)	Áp dụng kỹ năng giao tiếp, tư duy phản biện, kỹ năng trình bày để trả lời và thảo luận về một vấn đề nào đó trong lĩnh vực phát triển phần mềm mã nguồn mở.
-----	----------	---

#### 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

##### 4.1 Lịch trình giảng dạy

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

Buổi học (5 tiết) [1]	Nội dung [2]	CDR MH [3]	Hoạt động dạy và học [4]
1	<p><b>KIẾN THỨC MÃ NGUỒN MỞ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần mềm và chủ sở hữu phần mềm</li> <li>- Khái niệm nguồn mở</li> <li>- Sự khác nhau giữa phần mềm nguồn đóng và phần mềm nguồn mở</li> </ul> <p><b>HƯỚNG DẪN LÀM ĐỀ TÀI</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích các tiêu chuẩn đánh giá</li> <li>- Giới thiệu về các đề tài thảo luận, những vấn đề cần tìm hiểu và trình bày.</li> <li>- Một số quy tắc khi làm đề tài và thảo luận</li> </ul>	CO1, CO2, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>

	- Lưu ý khi làm việc nhóm		
2	<p><b>KIẾN THỨC MÃ NGUỒN MỞ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Free Software là gì</li> <li>- Những quyền tự do của Free Software</li> <li>- Tìm hiểu về Shareware</li> <li>- Phân biệt các loại phần mềm</li> </ul> <p><b>HƯỚNG DẪN LÀM ĐỀ TÀI</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải đáp thắc mắc</li> <li>- Chỉnh sửa các đề cương</li> </ul> <p><b>HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về Wordpress</li> <li>- Hướng dẫn xây dựng môi trường thực thi website mã nguồn mở</li> <li>- Cài đặt Wordpress</li> <li>- Giới thiệu các chức năng trong khu vực Backend</li> </ul>	CO1, CO2, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
3	<p><b>KIẾN THỨC MÃ NGUỒN MỞ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lợi ích khi mở dự án</li> <li>- Lợi ích khi sử dụng phần mềm mã nguồn mở</li> <li>- Hạn chế khi sử dụng phần mềm mã nguồn mở</li> </ul> <p><b>HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu hình Website Wordpress</li> </ul>	CO1, CO2, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình phát triển Website</li> <li>- Quản lý bài viết</li> <li>- Editor &amp; Yoast SEO Plugin</li> <li>- Xây dựng nội dung chuẩn SEO</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
4	<p><b>KIẾN THỨC MÃ NGUỒN MỞ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình phát triển phần mềm mã nguồn mở</li> <li>- Các giai đoạn chính của mô hình phát triển</li> <li>- Ưu điểm của mô hình phát triển phần mềm mã nguồn mở</li> </ul> <p><b>HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý giao diện</li> <li>- Quản trị người dùng và phân quyền</li> <li>- Xây dựng nội dung</li> <li>- Backup &amp; Restore</li> </ul>	CO1, CO2, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
5	<p><b>KIẾN THỨC MÃ NGUỒN MỞ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Động cơ tham gia các dự án</li> <li>- Xưởng mã nguồn</li> </ul>	CO1, CO2, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách thức tham gia dự án nguồn mở</li> </ul> <p>HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý plugin</li> <li>- Các Plugin cần cài cho website</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng các plugin</li> </ul>		<p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
6	<p>KIẾN THỨC MÃ NGUỒN MỞ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép sử dụng</li> <li>- Sự khác nhau giữa giấy phép nguồn mở và giấy phép thương mại</li> <li>- Tìm hiểu một số quyền lợi và nghĩa vụ trong các loại giấy phép phổ biến</li> </ul> <p>HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng giao diện với đầy đủ plugin cần thiết</li> <li>- Cấu hình sitemap &amp; Robots</li> <li>- Testing</li> </ul>	CO1, CO2, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>

7	<p>KIẾN THỨC MÃ NGUỒN MỞ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách xử lý vi phạm khi người dùng vi phạm các điều khoản trong giấy phép</li> <li>- Cách sử dụng giấy phép mã nguồn mở</li> </ul> <p>HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn upload Website lên Internet</li> <li>- Domain &amp; Hosting (VPS)</li> <li>- Quản trị cPanel</li> <li>- Trỏ Domain về Host</li> </ul>	CO1, CO2, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> <li>- Research Projects</li> </ul>
8	<p>KIẾN THỨC MÃ NGUỒN MỞ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép GNU GPL</li> </ul> <p>HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Internet Marketing</li> <li>- Cài đặt Google Analytics</li> <li>- Đăng ký Webmaster Tools</li> <li>- Hướng dẫn quản trị website</li> </ul>	CO1, CO2, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> <li>- Research Projects</li> </ul>
9	<p>KIẾN THỨC MÃ NGUỒN MỞ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 tiêu chí của tổ chức OSI</li> </ul> <p>HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các lỗi thường gặp trong quá trình vận hành và cách khắc phục</li> <li>Lỗi 500 (Giới thiệu các mã lỗi khác)</li> <li>Lỗi trắng trang</li> <li>Lỗi Bandwidth</li> <li>Lỗi Quên username &amp; password</li> </ul>	CO1, CO2, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> <li>- Research Projects</li> </ul>
10	<p>KIẾN THỨC MÃ NGUỒN MỞ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình xét duyệt giấy phép mã nguồn mở</li> </ul> <p>HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH</p>	CO1, CO2, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các công cụ thống kê và đánh giá</li> <li>- Các công cụ hỗ trợ SEO</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> <li>- Experiment</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> <li>- Research Projects</li> </ul>
11	<p>KIẾN THỨC MÃ NGUỒN MỞ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quiz Test (Kahoot)</li> </ul> <p>HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tối ưu website</li> <li>- Bảo mật website</li> <li>- Website Development Checklist</li> </ul>	CO1, CO2, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> <li>- Experiment</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> <li>- Research Projects</li> </ul>
12	<p>THẢO LUẬN ĐỀ TÀI</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sinh viên tham gia thảo luận, trình bày các đề tài thuộc</li> </ul>	CO3, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Problem Solving</li> <li>- Didactic</li> </ul>

	<p>nhóm website CMS nguồn mở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- SV tham gia đặt câu hỏi và đánh giá mức độ hài lòng của mình với câu trả lời của người trình bày.</li> </ul>		<p>Questioning</p> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Debate</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Brainstorming</li> <li>- Research Projects</li> </ul>
13	<p><b>THẢO LUẬN ĐỀ TÀI</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sinh viên tham gia thảo luận, trình bày các đề tài thuộc nhóm website Thương mại điện tử nguồn mở.</li> <li>- SV tham gia đặt câu hỏi và đánh giá mức độ hài lòng của mình với câu trả lời của người trình bày</li> </ul>	CO3, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Problem Solving</li> <li>- Didactic</li> <li>Questioning</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Debate</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Brainstorming</li> <li>- Research Projects</li> </ul>
14	<p><b>THẢO LUẬN ĐỀ TÀI</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sinh viên tham gia thảo luận, trình bày các đề tài thuộc nhóm website công cụ hỗ trợ phát triển và quản trị website nguồn mở</li> </ul>	CO3, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Problem Solving</li> <li>- Didactic</li> <li>Questioning</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Debate</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV tham gia đặt câu hỏi và đánh giá mức độ hài lòng của mình với câu trả lời của người trình bày</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Brainstorming</li> <li>- Research Projects</li> </ul>
15	<p><b>THẢO LUẬN ĐỀ TÀI</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sinh viên tham gia thảo luận, trình bày các đề tài thuộc nhóm còn lại.</li> <li>- SV tham gia đặt câu hỏi và đánh giá mức độ hài lòng của mình với câu trả lời của người trình bày</li> </ul>	CO3, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Problem Solving</li> <li>- Didactic Questioning</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Debate</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Brainstorming</li> <li>- Research Projects</li> </ul>

#### 4.2 Lộ trình đánh giá

Bảng 3. Lộ trình đánh giá

<b>Content</b>	<b>Time line</b>	<b>Assessment Methods</b>	<b>COs</b>	<b>Rate (%)</b>
<b>Learning Attitude</b>				
Enthusiasm in learning	All Days	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Take a roll-call</li> <li>- Plus Point for comments's student</li> </ul>	CO5	10%

<b>Midterms</b>				
Exercises cover knowledge in chapters	Days : 11	- Short form and multiple choice questions	CO1, CO2,	10%
Midterm Exam	Days : 12, 13, 14, 15	- Presentations - Oral - Report	CO1, CO2, CO3, CO5	30%
<b>Final Exam</b>				
Content covers all chapters		- Projects - Oral	CO3, CO4, CO5	50%

### **5. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)**

- Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học;
- Sinh viên vắng mặt từ 3 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao sẽ mất 10% tổng điểm môn học.
- Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên mạng Internet. Nếu phát hiện gian lận sẽ bị 0 điểm cho toàn học phần.

## **6. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **Tài liệu tham khảo**

- Hasin Hayder, WordPress Complete: A comprehensive, step-by-step guide on how to set up, customize, and market your blog using WordPress, Packt Publishing, 2006
- Robert T. Douglass, Mike Little, Jared W. Smith, Building Online Communities with Drupal, phpBB, and WordPress, the United States of America: Apress, 2006

## **7. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

- Xampp (Apache Friends – Open Source)

*Đồng Nai, ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Trưởng khoa/ bộ  
môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên  
soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<111038 – PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG >**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Phát triển ứng dụng
Tên môn học (tiếng Anh):	<b>Software Development</b>
Mã môn học:	111038
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Công nghệ thông tin
Giảng viên phụ trách:	ThS. Nguyễn Minh Phúc Email: phuc@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	ThS. Nguyễn Minh Sơn, ThS. Phan Thị Hường, ThS. Tạ Nguyễn, ThS. Đoàn Thiện Minh
Số tín chỉ:	9 (9 LT, 0 TH)
Lý thuyết:	135 tiết
Thực hành:	0 tiết
Bài tập:	0 tiết
Tính chất của môn	<i>Bắt buộc đối với sinh viên công nghệ thông tin</i>
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Lập trình Web, Lập trình CSDL với C#, Phân tích thiết kế hướng đối tượng.

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn học này trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng sau:

- Hệ thống từng bước để triển khai một dự án công nghệ thông tin trong thực tế. Từ bước xác định yêu cầu từ khách hàng, phân tích và thiết kế hệ thống.
- Sinh viên sẽ được hướng dẫn từ giáo viên để nghiên cứu và giải quyết vấn đề thực tế.
- Rèn luyện kỹ năng phân tích số liệu, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng báo cáo thuyết trình.

### 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 01: Chuẩn đầu ra môn học

<b>CĐR Môn học</b>	<b>CĐR CTĐT</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)</b>
CO1	ELO1 (H)	<b>Phân biệt</b> được những chính sách về bảo mật, quyền tác giả và sử dụng phần mềm nguồn mở trong quá trình thực hiện, xây dựng và phát triển phần mềm.
CO2	ELO5 (H)	<b>Phân tích</b> các yêu cầu của đề án. <b>Vẽ biểu đồ</b> phân tích dữ liệu của đề án.
CO3	ELO6 (M)	<b>Xây dựng</b> một ứng dụng với những yêu cầu đặt ra của đề án.
CO4	ELO9 (H), ELO8 (M)	<b>Áp dụng</b> công nghệ mới để giải quyết yêu cầu đặt ra của đề án.
CO5	ELO4 (H)	<b>Thực hiện</b> thành lập nhóm hoạt động hiệu quả <b>Thực hành</b> giao tiếp nhóm hiệu quả.
CO6	ELO3 (H)	<b>Trình bày</b> kết quả bằng lời nói và bằng tài liệu báo cáo

(\*). **H**: High; **M**: Medium; **L**: Low

### 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

#### a. Lịch trình giảng dạy

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

<b>Days</b> [1]	<b>Contents</b> [2]	<b>COs</b> [3]	<b>Teaching Method and self-Study</b> [4]
<b>1</b>	<p><b>Giới thiệu về môn học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông tin Thầy/ Cô hướng dẫn</li> <li>+ Các vấn đề liên quan đến môn học.</li> <li>+ Nhận nhiệm vụ thiết kế, tạo nhóm.</li> </ul>	CO5	<p><b>Phương pháp giảng dạy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Explicit teaching</li> </ul> <p><b>Học trên lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Brainstorming.</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Research project</li> </ul>
<b>3</b>	<p><b>Kế hoạch làm việc, phân tích yêu cầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xác định và mô hình hóa vấn đề, đưa ý tưởng – đánh giá.</li> <li>+ Xác định yêu cầu của đề án đã chọn.</li> </ul>	CO1, CO2, CO5	<p><b>Phương pháp giảng dạy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Problem solving.</li> </ul> <p><b>Học trên lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Brainstorming.</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Research project</li> </ul>
<b>5</b>	<p><b>Phân tích và thiết kế</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lựa chọn phương án, nguyên lý xây dựng, triển khai đề án.</li> <li>+ Thiết kế các sơ đồ phân tích dữ liệu.</li> </ul>	CO1, CO2, CO5	<p><b>Phương pháp giảng dạy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Problem solving.</li> </ul> <p><b>Học trên lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Brainstorming.</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Research project</li> </ul>

7	Thực hiện nội dung chính của đề án	CO3, CO4, CO5	<b>Phương pháp giảng dạy</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Problem solving.</li> </ul> <b>Học trên lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Brainstorming.</li> <li>- Discussion</li> </ul> <b>Tự học:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Research project</li> </ul>
9	Thực hiện nội dung chính của đề án	CO3, CO4, CO5	<b>Phương pháp giảng dạy</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Problem solving.</li> </ul> <b>Học trên lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Brainstorming.</li> <li>- Discussion</li> </ul> <b>Tự học:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Research project</li> </ul>
11	Thực hiện nội dung chính của đề án	CO3, CO4, CO5	<b>Phương pháp giảng dạy</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Problem solving.</li> </ul> <b>Học trên lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Brainstorming.</li> <li>- Discussion</li> </ul> <b>Tự học:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Research project</li> </ul>
13	<b>Kiểm thử và đánh giá đề án.</b>	CO3, CO4, CO5	<b>Phương pháp giảng dạy</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Problem solving.</li> </ul> <b>Học trên lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Brainstorming.</li> </ul>

			- Discussion <b>Tự học:</b> - Research project
15	<b>Hoàn thiện báo cáo và vận hành sản phẩm của dự án. Báo cáo kết thúc môn học</b>	CO6	<b>Phương pháp giảng dạy</b> - Problem solving. <b>Học trên lớp:</b> - Brainstorming. - Discussion <b>Tự học:</b> - Research project

## b. Lộ trình đánh giá

Bảng 3: Lộ trình đánh giá

Content	Time line	Assessment Methods	COs	Rate %
<b>Final Exam</b>				
Trình bày báo cáo đồ án	15	Projects	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	100%

## 5. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

Sinh viên thực hiện 01 đồ án công nghệ thông tin thỏa các tiêu chí sau:

- Đồ án là sản phẩm công nghệ: Website thương mại điện tử, phần mềm ứng dụng (windows Form), Phần mềm điện thoại di động, sản phẩm

IoT (lập trình nhúng), hoặc nghiên cứu về công nghệ mới (AI, IOT, BigData, Xử lý ảnh, ...)

- Đồ án được thực hiện theo cá nhân hoặc nhóm (2 sinh viên / 1 dự án).
- Đồ án được trình bày đầy đủ các văn bản khảo sát, phân tích, thiết kế và mô hình dữ liệu trong dự án.
- Giáo viên sẽ làm việc với sinh viên theo lịch học cụ thể: tối thiểu 4 tiết/buổi. 2 tuần gặp 1 lần.

## **6. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **Giáo trình**

[1]. Tài liệu học tập chính sẽ do giáo viên hướng dẫn đề nghị, phụ thuộc vào từng đồ án cụ thể (Recommended by Instructor, depending on the subject of the project).

### **Tài liệu tham khảo**

[2]. Lê Đức Trung (2002). Công nghệ phần mềm - Giáo trình dành cho SV ngành công nghệ thông tin các trường đại học. Nơi xuất bản: Khoa học và kỹ thuật.

[3]. Roger S.Pressman, Ngô Trung Việt (2001). Kỹ nghệ phần mềm. Nơi xuất bản: Giáo dục.

## **7. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

1. Tùy vào từng đồ án và giáo viên hướng dẫn quy định.

*Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**<111008 – THIẾT KẾ WEB>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	<b>Thiết Kế Web</b>
Tên môn học (tiếng Anh):	<b>Web Design</b>
Mã môn học:	111008
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Bộ môn Kỹ thuật phần mềm
Giảng viên phụ trách:	ThS. Tạ Nguyễn, Email: nguyen@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	ThS. Nguyễn Minh Phúc
Số tín chỉ:	3
Lý thuyết:	30 tiết
Thực hành:	45 tiết
Bài tập:	0
Tính chất của môn	<i>Bắt buộc đối với sinh viên ngành/chuyên ngành</i>
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Tin học đại cương

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lĩnh vực thiết kế Website như:

- Tổng quan về hiện trạng, tương lai và con đường nghề nghiệp của lĩnh vực phát triển website nói chung và thiết kế website nói riêng
- Các khái niệm, thuật ngữ trong lĩnh vực thiết kế website
- Xây dựng bố cục trang web bằng ngôn ngữ HTML
- Sử dụng Cascading Style Sheet (CSS) để định dạng cho các thành phần giao diện của website.
- Cách thức để triển khai một website lên Internet

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

<b>CĐR MH</b>	<b>CĐR CTĐT</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)</b>
CO1	ELO8 (M)	Trình bày được vai trò và các nguyên tắc của việc thiết kế giao diện trong lĩnh vực phát triển ứng dụng web
CO2	ELO8 (H)	Thể hiện thái độ học tập đúng đắn và tác phong chuyên nghiệp
CO3	ELO5 (M)	Lựa chọn được giải pháp thiết kế phù hợp với yêu cầu đặt ra
CO4	ELO6 (M)	Xây dựng giao diện website bằng thẻ HTML và thuộc tính CSS từ giải pháp đã có và triển khai chúng lên Internet.



CO5	ELO9 (H)	Ứng dụng được các thư viện mới về CSS trong việc thiết kế giao diện
-----	----------	---

\* *H: High; M: Medium; L: Low*

#### 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

##### a. Lịch trình giảng dạy

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

Days [1]	Contents [2]	COs [3]	Teaching Method and Self-Study [4]
1	<p><b>1.1.1.1 Chapter 1: Internet &amp; Website Overview</b></p> <p>1.1. Internet Overview</p> <p>1.2. Web Developer Road Map</p> <p>1.3. Concept and Terminology</p> <p>1.4. Web Design Study Method</p> <p>1.5. Web Design Process</p> <p>1.6. Programming Editors</p> <p>1.7. How to self-study in Web Design</p> <p>1.8. Frameworks</p>	CO1, CO2, CO3	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>

2	<p><b>1.1.1.2 Chapter 2: HTML – Hyper Text Markup Language</b></p> <p>2.1. Introduction</p> <p>2.2. HTML Basic</p> <p>2.4. Elements and Attributes</p> <p>2.5. Comments in HTML</p> <p>2.6. Heading</p> <p>2.7. Paragraph</p> <p>2.8. Style Attribute</p> <p>2.9. Color</p> <p>2.10. HTML Units</p> <p>2.11. HTML File Paths</p> <p>2.12. HTML Entities</p>	CO1, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
3	Exercises cover Basic HTML in Day 1 and Day 2		
4	<p><b>1.1.1.3 Chapter 2: HTML – Hyper Text Markup Language</b></p> <p>2.13. HTML Links</p> <p>2.14. HTML Images</p> <p>2.15. HTML Tables</p>	CO1, CO4, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
5	Exercises cover Basic HTML in Day 4		
6	<b>1.1.1.4 Chapter 3 – Forms</b> 3.1. Form Basic 3.2. Form Elements 3.3. Input Types 3.4. Input Attributes	CO1, CO4, CO5	<b>Teaching Method:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <b>Study in class:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> <li>- Peer Learning</li> </ul> <b>Self-Study:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
7	Exercises cover HTML Form in Day 6		
8	<b>1.1.1.5 Chapter 4 – HTML Media</b> 4.1. HTML Video 4.2. HTML Audio 4.3. HTML Plugins 4.4. HTML Youtube	CO1, CO3	<b>Teaching Method:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <b>Study in class:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> <li>- Peer Learning</li> </ul> <b>Self-Study:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul>

			- Computer-Aided Instruction
9	Exercises which including knowledge in chapter 1,2,3 and chapter 4		
10	<p><b>1.1.1.6 Chapter 5 – Cascading Style Sheet (CSS)</b></p> <p>5.1. Syntax</p> <p>5.2. Background</p> <p>5.3. Box Model</p> <p>5.4. Border</p> <p>5.5. Margin</p> <p>5.6. Padding</p> <p>5.7. Icons</p>	CO1, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
11	<p><b>1.1.1.7 Chapter 5 – Cascading Style Sheet (CSS)</b></p> <p>5.8. CSS Links</p> <p>5.9. Navigation Bar</p> <p>5.10. Dropdowns</p>	CO1, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul>

			- Computer-Aided Instruction
12	Midterm Exam		
13	<p><b>1.1.1.8 Chapter 5 – Cascading Style Sheet (CSS)</b></p> <p>5.11. Images Style</p> <p>5.12. Max-width</p> <p>5.13. Media Query for Responsive</p> <p>5.14. CSS Pseudo Class</p>	CO1, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
14	<p><b>1.1.1.9 Chapter 5 – Cascading Style Sheet (CSS)</b></p> <p><b>1.1.1.10 5.15. CSS Display</b></p> <p><b>1.1.1.11 5.16. Float and Clear</b></p> <p>5.16. Position</p> <p>5.17. Overflow</p>	CO1, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and practice</li> <li>- Experiment</li> <li>- Peer Learning</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>

15	Exercises cover CSS knowledge in Day 13 and Day 14		
16	<b>1.1.1.12 Chapter 6 – Website Layout</b> 6.1. Requirements 6.2. Website Analytics 6.3. Grid 6.4. Building basic Layout	CO1, CO3, CO4, CO5	<b>Teaching Method:</b> - Explicit Teaching - Demonstration <b>Study in class:</b> - Drill and practice - Experiment - Peer Learning <b>Self-Study:</b> - Work Assignment Computer-Aided Instruction
17	Exercises cover basic layout knowledge in Day 16		
18	<b>Chapter 6 – Website Layout</b> 6.5. Blog Layout 6.6. News layout	CO4, CO5	<b>Teaching Method:</b> - Explicit Teaching - Demonstration <b>Study in class:</b> - Drill and practice - Experiment - Peer Learning <b>Self-Study:</b> - Work Assignment Computer-Aided Instruction

19	Midterm Exam		
20	<b>1.1.1.13 Chapter 7 – Deploy a website on Internet</b> 7.1. Domain and Hosting 7.2. Upload 7.3. Making Domain works with Host 7.4. Some popular mistakes 7.5. Testing 7.6. Managing Tasks	CO1, CO3, CO4, CO5	<b>Teaching Method:</b> - Explicit Teaching - Demonstration <b>Study in class:</b> - Drill and practice - Experiment - Peer Learning <b>Self-Study:</b> - Work Assignment - Computer-Aided Instruction

**b. Lộ trình đánh giá**

Bảng 3. Lộ trình đánh giá

Content	Time line	Assessment Methods	COs	Rate (%)
<b>Learning Attitude</b>				
Enthusiasm in learning	All Days	- Take a roll-call - Plus Point for comments's student	CO2	10%
<b>Midterms</b>				

Exercises cover knowledge in chapters	Days : 3,5, 7, 9, 15, 17	- Short form and multiple choice questions - Performance Test	CO1, CO3, CO4	10%
Midterm Exam	Days : 12, 19	- Report	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	30%
<b>Final Exam</b>				
Content covers all chapters		- Performance Test - Oral	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	50%

## 5. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học;
- Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao sẽ mất 10% tổng điểm môn học.
- Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên mạng Internet. Nếu phát hiện gian lận sẽ bị 0 điểm cho toàn học phần.



## **6. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **Giáo trình**

1. Jon Duckett, HTML & CSS: design and build websites,  
Indianapolis, Indiana: Wiley, 2011

### **Tài liệu tham khảo**

1. Ian Lloyd, The Ultimate HTML Reference, SitePoint Pty Ltd, 2008

## **7. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

1. Atom
2. Google Chrome Addon (Ruler Redux, ColorZilla, WhatFont)

*Đồng Nai, ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<111030 – THIẾT KẾ WEB NÂNG CAO>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	<b>Thiết Kế Web Nâng Cao</b>
Tên môn học (tiếng Anh):	<b>Advanced Web Design</b>
Mã môn học:	111030
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Bộ môn Kỹ thuật phần mềm
Giảng viên phụ trách:	Tạ Nguyễn Email: nguyen@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Trương Thị Quỳnh Hương, Chu Nguyên Hoàng Minh
Số tín chỉ:	3
Lý thuyết:	30 tiết
Thực hành:	0 tiết
Tự học/Bài tập:	30 tiết
Tính chất của môn	Bắt buộc đối với sinh viên ngành/chuyên ngành

Môn học tiên quyết:

Môn học trước: Tin học đại cương, Thiết kế web

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Tìm hiểu các trường phái thiết kế web hiện đại

Các kiến thức trong việc sử dụng ngôn ngữ HTML5 trong thiết kế Website

Các kiến thức về Cascading Style Sheet 3(CSS3)

Tìm hiểu cách thức sử dụng Javascript trong việc tạo các tương tác người dùng trên web

Tìm hiểu cách sử dụng JQuery

Cách sử dụng Bootstrap trong việc xây dựng giao diện

### 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Bảng 1.

<b>Mô tả</b>	<b>Ánh xạ tới CDR của CTĐT</b>
Nhớ được đặc điểm các kiểu giao diện website hiện đại và các quy tắc đáp ứng trải nghiệm người dùng.	ELO8
Vận dụng được các thẻ HTML5 để xây dựng Layout cho trang web	ELO8
Vận dụng được CSS3 để xây dựng giao diện cho Website	ELO8
Vận dụng được các kiến thức cơ bản về Javascript để xây dựng các chức năng cho website	ELO8
Vận dụng được JQuery trong việc hỗ trợ xây dựng giao diện và tương tác người dùng	ELO8
Vận dụng được Bootstrap Framework để hỗ trợ xây dựng giao diện Web	ELO8
Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, khả năng làm việc nhóm, khả năng cập nhật công nghệ mới	ELO4

### 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

<b>CDRMH [1]</b>	<b>Mô tả CDRMH (mục tiêu cụ thể) [2]</b>	<b>Mức độ giảng dạy [3]</b>

CO1	Biết được đặc điểm các kiểu giao diện website hiện đại và các quy tắc đáp ứng trải nghiệm người dùng.	I, T
CO2	Vận dụng được các thẻ HTML5 để xây dựng Layout cho trang web	T, U
CO3	Vận dụng được CSS3 để xây dựng giao diện cho Website	T, U
CO4	Vận dụng được các kiến thức cơ bản về Javascript để xây dựng các chức năng cho website	T, U
CO5	Vận dụng được JQuery trong việc hỗ trợ xây dựng giao diện và tương tác người dùng	T, U
CO6	Nhớ được cách dùng Bootstrap Framework để hỗ trợ xây dựng giao diện Web	T, U

## 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

### Lý thuyết

Bảng 3.

Buổi học (4 tiết) [1]	Nội dung [2]	CDR MH [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Hoạt động đánh giá [5]
1	<b>Chương 1:</b> <b>Thiết kế Website</b> Trải nghiệm người dùng Phong cách thiết kế	CO1, CO2	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học <sup>[SEP]</sup> <b>Học ở nhà:</b> Xem trước slide bài giảng của	<b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%] <b>A2.</b> Hỏi những câu hỏi ngắn cho

	<p>Giao diện website hiện đại</p> <p><b>Chương 2: HTML5</b></p> <p>2.1. HTML5 Elements</p> <p>2.2. Semantics</p>		<p>chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p>điểm cộng. [30%]</p>
2	<p><b>Chương 2: HTML5</b></p> <p>2.3. Graphics</p> <p>2.4. HTML Apis</p> <p><b>Chương 3: CSS3</b></p> <p>3.1. Định dạng văn bản</p> <p>3.2. Định dạng hình ảnh</p> <p>3.3. Định dạng control</p> <p>3.4. Layout</p>	CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng, đưa các ví dụ minh họa. Cung cấp các bài tập về nhà cho sinh viên</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV có đáp án nhanh. [30%]</p>
3	<p><b>Chương 3: CSS3</b></p> <p>3.5. Các hiệu ứng</p>	CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng, đưa các ví dụ minh họa. Cung cấp các bài tập về nhà cho sinh viên</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p>

	<p>3.6. CSS Responsive</p> <p><b>Chương 4: Javascript</b></p> <p>4.1. Nhắc lại phần cơ bản</p>		<p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV có đáp án nhanh. [30%]</p>
4	<p><b>Chương 4: Javascript</b></p> <p>4.2. JS Form</p> <p>4.3. Form Api</p> <p>4.4. JS Object</p>	CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng, đưa các ví dụ minh họa. Cung cấp các bài tập về nhà cho sinh viên</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV có đáp án nhanh. [30%]</p>
5	<p><b>Chương 4: Javascript</b></p> <p>4.5. JS Functions</p>	CO4	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng, đưa các ví dụ minh họa. Cung cấp các bài tập về nhà cho sinh viên</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho</p>

			<p>hoặc chưa hiểu trong buổi học</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p>điểm cộng SV có đáp án nhanh.</p> <p>[30%]</p>
6	<p><b>Chương 4:</b> <b>Javascript</b> 4.5. JS Functions</p> <p><b>Chương 5:</b> <b>JQuery</b> 5.1. Cú pháp 5.2. Selector &amp; Events</p>	CO4, CO5	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng, đưa các ví dụ minh họa. Cung cấp các bài tập về nhà cho sinh viên</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học.</p> <p>[10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV có đáp án nhanh.</p> <p>[30%]</p>
7	<p><b>Chương 5:</b> <b>Jquery</b> 5.3. Jquery Effects</p>	CO5	<p><b>Dạy:</b> GV thuyết giảng, đưa các ví dụ minh họa. Cung cấp các bài tập về nhà cho sinh viên</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học.</p> <p>[10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV có đáp án nhanh.</p>

			<b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	[30%]
8	<b>Chương 6: Bootstrap</b> 6.1. Cách sử dụng Bootstrap 6.2. Grid System	CO6	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng. <b>Học ở lớp:</b> Trình bày, Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	<b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%] <b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV có đáp án nhanh. [30%]
9	<b>Chương 6: Bootstrap</b> 6.3. Định dạng các đối tượng của trang web bằng bootstrap	CO6	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng. <b>Học ở lớp:</b> Trình bày, Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	<b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%] <b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV có đáp án nhanh. [30%]
10	<b>Chương 6: Bootstrap</b> 6.3. Định dạng các đối	CO6	<b>Dạy:</b> GV thuyết giảng. <b>Học ở lớp:</b> Trình bày, Trao đổi những vấn đề	<b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]



	tượng của trang web bằng bootstrap		chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của chương và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	<b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV có đáp án nhanh. [30%]
--	------------------------------------	--	--	--

## Bài tập

Bảng 4.

Buổi học (X tiết)	Nội dung	CDR MH	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá
1	<b>Bài tập thực hành:</b> Thực hiện các bài tập liên quan đến nội dung vừa học: Tạo 2 trang web như mẫu với một số đối tượng mới trong HTML5	CO2	<b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập. <b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành. <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.	<b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%] <b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]

2	<p><b>Bài tập thực hành:</b></p> <p>Thực hiện các bài tập liên quan đến nội dung vừa học:</p> <p>Tạo một trang web theo mẫu có sử dụng HTML5 và CSS3</p>	CO2, CO3	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
3	<p><b>Bài tập thực hành:</b></p> <p>Thực hiện các bài tập liên quan đến nội dung vừa học:</p> <p>Tạo một trang web theo mẫu, trong đó có một số thành phần sử dụng Javascritp</p>	CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>

4	<p><b>Bài tập thực hành:</b></p> <p>Thực hiện các bài tập sử dụng Javascript để tạo các tính năng cho Form</p>	CO2, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
5	<p><b>Bài tập thực hành:</b></p> <p>Thực hiện các bài tập xây dựng một số hàm Javascript thông dụng ứng dụng vào Website</p>	CO2, CO3, CO4	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>

6	<p><b>Bài tập thực hành:</b></p> <p>Thực hiện các bài tập xây dựng một số hàm Javascript thông dụng ứng dụng vào Website.</p> <p>Làm các bài tập nhỏ về tạo hiệu ứng trong JQuery</p>	CO2, CO3, CO4, CO5	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
7	<p><b>Thi giữa kỳ</b></p>	CO2, CO3, CO4, CO5	<p><b>Dạy:</b> không<sup>[SEP]</sup></p> <p><b>Học ở lớp:</b> không<sup>[SEP]</sup></p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A2.</b> Đề thi gồm một mẫu website yêu cầu sinh viên xây dựng một giao diện giống mẫu và các chức năng theo yêu cầu. [30%]</p>
8	<p><b>Bài tập thực hành:</b></p> <p>Xây dựng một trang web theo mẫu bằng Bootstrap.</p>	CO6	<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải</p>

			<p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p>đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
9	<p><b>Bài tập thực hành:</b> Xây dựng một trang web theo mẫu bằng Bootstrap.</p>		<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh. [30%]</p>
10	<p><b>Bài tập thực hành:</b> Xây dựng một trang web theo mẫu bằng Bootstrap.</p>		<p><b>Dạy:</b> GV đưa ra các bài tập liên quan đến các nội dung vừa học. Thuyết giảng, gợi ý cách thức làm bài tập.</p>	<p><b>A1.</b> Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học. [10%]</p> <p><b>A2.</b> Đưa những bài tập tại lớp và giải</p>

			<p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong việc làm bài tập thực hành.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách và trên Internet.</p>	<p>đáp, cho điểm cộng SV thực hiện xong bài tập nhanh.</p> <p>[30%]</p>
11	Thi cuối kỳ	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	<p><b>Dạy:</b> không</p> <p><b>Học ở lớp:</b> không</p> <p><b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập, xem trước slide bài giảng của các chương đã học và đọc thêm tài liệu tham khảo trong sách</p>	<p><b>A3.</b> Đề thi gồm các yêu cầu thiết kế giao diện và chức năng một trang web theo mẫu để đánh giá kỹ năng của từng Sinh viên.</p> <p>[60%]</p>

## 6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5.

Thành phần đánh giá [1]	CĐRMH (Gx) [2]	Tỷ lệ (%) [3]
A1. Tham dự đầy đủ các buổi học		10%
A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập trên lớp	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	30%

A3. Thi cuối kỳ	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	60%
-----------------	----------------------------	-----

## 7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học;

Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên sẽ mất 10% tổng điểm môn học.

## 8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

Jon Duckett, HTML & CSS: design and build websites, Indianapolis, Indiana: Wiley, 2011

Nguyễn Văn Khoa, Lê Thanh Tuấn, Lê Đình Thái, JavaScript và các ứng dụng Website được yêu thích, p. Hồ Chí Minh: Giao thông vận tải, 2005

David Sawyer McFarland, JavaScript & jQuery: the missing manual, Sebastopol, Calif.: O'Reilly, 2012

## 9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Notepad++ (Cat Ellis)

*Đồng Nai, ngày ..... tháng 4 năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<111013 – LẬP TRÌNH VISUAL BASIC 1>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Lập trình Visual Basic 1
Tên môn học (tiếng Anh):	Visual Basic 1 Programming
Mã môn học:	111013
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Công nghệ thông tin/Kỹ thuật phần mềm
Giảng viên phụ trách:	Đỗ Quốc Bảo
Email:	bao@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Lâm Thị Hòa Bình, Phạm Công Xuyên
Số tín chỉ:	3
Lý thuyết:	30
Thực hành:	45
Bài tập:	0
Tính chất của môn	Tự chọn đối với sinh viên các ngành Kỹ thuật phần mềm
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Kỹ thuật lập trình, lập trình hướng đối tượng

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**



Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản của công nghệ .NET. Sử dụng ngôn ngữ lập trình Visual Basic trên nền .NET để lập trình ứng dụng windows form, lập trình hướng sự kiện. Biết được chức năng và cách thức sử dụng các controls thông dụng, hoàn thiện kỹ thuật lập trình hướng đối tượng. Giúp sinh viên chuẩn bị kiến thức cho các môn học tiếp theo như lập trình ứng dụng windows form với ADO.NET, lập trình Web,..

### 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Bảng 1.

Mô tả	Ánh xạ tới CDR của CTĐT
Tạo nền tảng, tạo tiền đề để sinh viên có thể tiếp thu các môn học khác trong chương trình đào tạo như: lập trình ứng dụng CSDL, lập trình web,...	ELO4, ELO9
Biết lập trình theo hướng sự kiện với chức năng của các Controls thường dùng.	ELO4, ELO9

### 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

CĐRMH [1]	Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]	Mức độ giảng dạy [3]
CO1	<b>Hiểu</b> và <b>vận dụng</b> được các thành phần của ngôn ngữ Visual Basic .NET	I,T,U
CO2	<b>Vận dụng</b> các controls vào lập trình ứng dụng windows form theo hướng sự kiện sử dụng ngôn ngữ Visual Basic.NET	I,T,U
CO3	<b>Kỹ năng</b> làm việc nhóm, thuyết trình.	

### 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

## Lý thuyết

Bảng 3.

Buổi học (3 tiết) [1]	Nội dung [2]	CDRMH [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Hoạt động đánh giá [5]
1,2,3	<p><b>Chương 1: .NET Framework và Visual Basic.Net</b></p> <p>Giới thiệu về .Net Framework</p> <p>Các thành phần của VB.NET</p> <p>Kiểu dữ liệu</p> <p>Biến</p> <p>Hằng</p> <p>Toán tử</p> <p>Biểu thức</p> <p>Các hàm xử lý</p> <p>Các cấu trúc điều khiển</p> <p>Lệnh gán</p> <p>Cấu trúc rẽ nhánh if</p> <p>Cấu trúc lựa chọn Select...Case (switch...case)</p> <p>Vòng lặp</p> <p>Cấu trúc bắt lỗi try...catch</p>	CO1	<p><b>Dạy:</b> thuyết giảng, ví dụ minh họa cho nội dung dạy.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> lắng nghe, làm bài tập thảo luận theo yêu cầu.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> ôn tập, làm bài tập, tìm hiểu bài học kế tiếp.</p>	Bài tập luyện tập về ngôn ngữ VB.NET

	<p>Các kiểu dữ liệu có cấu trúc</p> <p>Mảng</p> <p>Chuỗi ký tự</p> <p>Kiểu liệt kê</p> <p>Không gian tên</p> <p>Các kiểu dữ liệu tập hợp</p> <p>ArrayList</p> <p>Hashtable</p> <p>SortedList</p> <p>Queue</p> <p>Stack</p>			
4,5	<p><b>Chương 2: Lập trình hướng đối tượng với Visual Basic.Net</b></p> <p>2.1 Lập trình hướng đối tượng</p> <p>Giới thiệu</p> <p>Các tính chất của lập trình hướng đối tượng</p> <p>Các khái niệm trong lập trình hướng đối tượng</p> <p>2.2 Hướng đối tượng với VB.NET</p> <p>Lớp</p>	CO1	<p><b>Dạy:</b> thuyết giảng, ví dụ minh họa cho nội dung dạy.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> lắng nghe, trả lời các câu hỏi, bài tập thảo luận theo yêu cầu.</p> <p><b>Học ở nhà:</b> ôn tập, làm bài tập, tìm hiểu bài học kế tiếp.</p>	Bài tập luyện tập về lập trình hướng đối tượng với VB.NET

	Thuộc tính Phương thức Thừa kế Nạp chồng Đa hình			
6,7,8	<b>Chương 3:</b> <b>Windows Form</b> 3.1 Một số khái niệm cơ sở Sự kiện Lập trình hướng sự kiện Một số quy tắc viết mã Các dạng ứng dụng trên .Net 3.2 Biểu mẫu Thiết kế và sử dụng Form Các thuộc tính Các phương thức Các sự kiện 3.3 Các điều khiển cơ bản Giới thiệu Form Label TextBox Button	CO1,CO2	<b>Dạy:</b> thuyết giảng, ví dụ minh họa cho nội dung dạy. <b>Học ở lớp:</b> lắng nghe, bài tập thảo luận theo yêu cầu. <b>Học ở nhà:</b> ôn tập, làm bài tập, tìm hiểu bài học kế tiếp.	Bài tập luyện tập về các điều khiển.

	DatetimePicker ListBox CheckedListBox ComboBox RadioButton CheckBox PictureBox GroupBox Panel TabControl Timer ErrorControl 3.4 Hộp thoại Phân loại Hộp thoại thông dụng Hộp thông điệp 3.5 Các điều khiển Menu Toolbar ContextMenuStrip StatusBar TreeView ImageList ListView			
9,10	<b>Chương 4: Xử lý file text trong VB.NET</b>	CO2		Bài tập luyện tập về xử lý file text.

4.1 Chọn đường dẫn động cho file. 4.2 Kiểm tra sự tồn tại của file 5.3.Đọc file 5.4.Ghi file 5.5.Sao chép file 5.6.Di chuyển và xóa file text			
---	--	--	--

### Thực hành

Bảng 4.

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CĐRMH	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá
1,2,3	<i>Bài tập thực hành về ngôn ngữ VB.NET</i>	CO1	<b>Dạy:</b> đề ra yêu cầu và hướng dẫn cho sinh viên giải quyết bài tập. <b>Học ở lớp:</b> làm bài tập theo yêu cầu và hỏi giảng viên khi có vướng mắc. <b>Học ở nhà:</b> ôn tập và làm thêm bài tập.	BTTH01, 02, 03
4,5	<i>Bài tập thực hành hướng đối tượng</i>	CO1	<b>Dạy:</b> đề ra yêu cầu và hướng dẫn	BTTH04, 05

	<i>trong VB.NET</i>		cho sinh viên giải quyết bài tập. <b>Học ở lớp:</b> làm bài tập theo yêu cầu và hỏi giảng viên khi có vướng mắc. <b>Học ở nhà:</b> ôn tập và làm thêm bài tập.	
6,7,8,9,10, 11	<i>Bài tập thực hành về các điều khiển thông dụng, hộp thoại và menu.</i>	CO1,CO2	<b>Đạy:</b> đề ra yêu cầu và hướng dẫn cho sinh viên giải quyết bài tập. <b>Học ở lớp:</b> làm bài tập theo yêu cầu và hỏi giảng viên khi có vướng mắc. <b>Học ở nhà:</b> ôn tập và làm tiếp bài tập.	BTTH06,07,08, 09, 10, 11
12,13	<i>Bài tập thực hành về xử lý file</i>	CO1,CO2	<b>Đạy:</b> đề ra yêu cầu cho và hướng dẫn cho sinh viên giải quyết bài tập. <b>Học ở lớp:</b> làm bài tập theo yêu cầu và hỏi giảng	BTTH12, 13

			viên khi có vướng mắc. <b>Học ở nhà:</b> ôn tập và làm tiếp bài tập.	
14	<i>Ôn tập</i>	CO1,CO2	<b>Đạy:</b> đề ra yêu cầu và hướng dẫn cho sinh viên giải quyết bài tập. <b>Học ở lớp:</b> làm bài tập theo yêu cầu và hỏi giảng viên khi có vướng mắc. <b>Học ở nhà:</b> ôn tập và làm thêm bài tập.	BTTH14
15	<i>Báo cáo đồ án môn học.</i>	CO1,CO2, CO3	<b>Đạy:</b> góp ý cho từng báo cáo. <b>Học ở lớp:</b> lắng nghe, đặt câu hỏi cho các báo cáo. <b>Học ở nhà:</b> ôn tập và làm tiếp bài tập.	Đề tài báo cáo môn học của sinh viên.

## 6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5.

Thành phần đánh giá [1]	CĐRMH (COx) [2]	Tỷ lệ (%)
-------------------------	--------------------	-----------



		<b>[3]</b>
Tham gia đầy đủ các buổi học (10%)		10%
Thành phần ngôn ngữ VB.NET (10%)	CO1, CO2	30%
Lập trình hướng sự kiện với các control (20%)	CO1, CO2, CO3	
Thi thực hành cuối kỳ	CO1, CO2	60%

## **7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)**

Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành, chủ động trong việc tự học.

Thực hiện các bài tập tại lớp, bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên.

Hình thức thi cuối kỳ: thi phòng máy.

## **8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **Giáo trình**

Phuong Lan, Trần Tiến Dũng, Visual Basic 2005 – Tập 2: Lập trình giao diện Windows Forms ứng dụng, Nxb Phương Đông, Tp.HCM, 2006.

### **Tài liệu tham khảo**

Phuong Lan, Trần Tiến Dũng, Visual Basic 2005 – Tập 1: Ngôn ngữ và ứng dụng, Nxb Phương Đông, Tp.HCM, 2006.

## **9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

Microsoft Visual Studio

*Đồng Nai, ngày 04 tháng 4 năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<111018 – LẬP TRÌNH VISUAL BASIC 2>**

**1.THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Lập trình Visual Basic 2
Tên môn học (tiếng Anh):	Visual Basic 2 Programming
Mã môn học:	111018
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Công nghệ thông tin/Kỹ thuật phần mềm
Giảng viên phụ trách:	Đỗ Quốc Bảo
Email:	bao@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Lâm Thị Hòa Bình, Phạm Công Xuyên
Số tín chỉ:	3
Lý thuyết:	30
Thực hành:	45
Bài tập:	0
Tính chất của môn	Tự chọn đối với sinh viên các ngành Kỹ thuật phần mềm
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Lập trình Visual Basic 1

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn học dựa trên công nghệ .NET, sử dụng ngôn ngữ Visual Basic, lập trình ứng dụng windows form theo hướng sự kiện tương tác với CSDL. Môn học với các nội dung như: kết nối CSDL, trình diễn, thao tác với dữ liệu, tạo các báo cáo sử dụng thư viện ADO.NET. Môn học giúp sinh viên có thể viết các phần mềm quản lý trong thực tế.

### 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Bảng 1.

Mô tả	Ánh xạ tới CDR của CTĐT
Kỹ năng lập trình ứng dụng tương tác CSDL.	ELO4, ELO9
Viết các chương trình quản lý theo yêu cầu.	ELO4, ELO9

### 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outmes)

Bảng 2.

CĐRMH [1]	Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]	Mức độ giảng dạy [3]
CO1	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức và kỹ thuật của thư viện ADO.NET trong việc lập trình tương tác CSDL.	I,T,U
CO2	<b>Hiểu</b> được các thành phần của báo cáo và <b>vận dụng</b> được vào thực tế khi lập trình ứng dụng.	I,T,U
CO3	<b>Kỹ năng</b> làm việc nhóm, thuyết trình.	

### 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

#### Lý thuyết

Bảng 3.

Buổi học (3 tiết) [1]	Nội dung [2]	CĐRMH [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Hoạt động đánh giá [5]
1	<b>Chương 1: Tổng quan ADO.NET</b> Cấu trúc .NET FrameWork Cấu trúc ADO.NET Kiến trúc ứng dụng Client-Server Các thành phần của cấu trúc ADO.NET	CO1	<b>Dạy:</b> thuyết giảng, ví dụ minh họa cho nội dung dạy. <b>Học ở lớp:</b> lắng nghe, làm bài tập thảo luận theo yêu cầu. <b>Học ở nhà:</b> ôn tập, làm bài tập, tìm hiểu bài học kế tiếp.	
2	<b>Chương 2: Các đối tượng trong CSDL dữ liệu quan hệ</b> 2.1.Bảng (Table) 2.2.View 2.3.Khoá dữ liệu 2.4.Thủ tục 2.5.Trigger	CO1	<b>Dạy:</b> thuyết giảng, ví dụ minh họa cho nội dung dạy. <b>Học ở lớp:</b> lắng nghe, trả lời các câu hỏi, bài tập thảo luận theo yêu cầu. <b>Học ở nhà:</b> ôn tập, làm bài tập, tìm hiểu bài học kế tiếp.	

4,5,6,7,8	<b>Chương 3: Các thành phần của ADO.NET</b> 3.1. SqlConnection 3.2. SqlCommand 3.3. SqlParameter 3.4. DataReader 3.5. SqlDataAdapter 3.6. Dataset 3.7. DataTable 3.8. DataTableReader 3.9. DataRow 3.10. DataColumn 3.11. BindingSource 3.12 Binding Navigator 3.13. DataRelation 3.14. DataView 3.15. DataRowView 3.16. DataGridView 3.17. DataTableAdapter và ràng buộc dữ liệu	CO1	<b>Dạy:</b> thuyết giảng, ví dụ minh họa cho nội dung dạy. <b>Học ở lớp:</b> lắng nghe, bài tập thảo luận theo yêu cầu. <b>Học ở nhà:</b> ôn tập, làm bài tập, tìm hiểu bài học kế tiếp.	Bài tập thực hành thao tác trên các đối tượng của ADO.NET
09,10	<b>Chương 4: Report</b> 4.1 Các thành phần Report Header Report Footer Page Header Page Footer	CO2		Bài tập tạo report theo yêu cầu.

<p>Detail</p> <p>Group</p> <p>4.2 Crystal report</p> <p>Kết nối csdl</p> <p>Tạo công thức</p> <p>Định dạng dữ liệu trên report</p> <p>Truyền tham số cho report</p> <p>Tạo một số loại report theo mẫu</p> <p>Hiển thị report</p> <p>Kết xuất dữ liệu</p> <p>Một số sự kiện thông dụng</p>			
--	--	--	--

### Thực hành

Bảng 4.

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CĐRMH	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá
1	Bài tập ôn tập về điều khiển, sự kiện, ngôn ngữ VB.NET	CO1	<p><b>Dạy:</b> đề ra yêu cầu và hướng dẫn cho sinh viên giải quyết bài tập.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> làm bài tập theo yêu cầu và hỏi giảng viên khi có vướng mắc.</p>	BTTH01

			<b>Học ở nhà:</b> ôn tập và làm thêm bài tập.	
2,3	<i>Bài tập thực ôn tập về các thành phần của một CSDL, truy vấn dữ liệu.</i>	CO1	<b>Đạy:</b> đề ra yêu cầu và hướng dẫn cho sinh viên giải quyết bài tập. <b>Học ở lớp:</b> làm bài tập theo yêu cầu và hỏi giảng viên khi có vướng mắc. <b>Học ở nhà:</b> ôn tập và làm thêm bài tập.	BTTH02,03
4,5,6,7,8,9,10,11	<i>Thực hành các thành phần ADO.NET kết hợp trình diễn dữ liệu.</i>	CO1,CO2	<b>Đạy:</b> đề ra yêu cầu và hướng dẫn cho sinh viên giải quyết bài tập. <b>Học ở lớp:</b> làm bài tập theo yêu cầu và hỏi giảng viên khi có vướng mắc. <b>Học ở nhà:</b> ôn tập và làm tiếp bài tập.	BTTH04,05,06, 07, 08, 09, 10, 11

12,13,14	<i>Bài tập thực hành report</i>	CO1,CO2	<b>Dạy:</b> đề ra yêu cầu cho và hướng dẫn cho sinh viên giải quyết bài tập. <b>Học ở lớp:</b> làm bài tập theo yêu cầu và hỏi giảng viên khi có vướng mắc. <b>Học ở nhà:</b> ôn tập và làm tiếp bài tập.	BTTH12, 13, 14
15	<i>Báo cáo đồ án môn học.</i>	CO1,CO2, CO3	<b>Dạy:</b> góp ý cho từng báo cáo. <b>Học ở lớp:</b> lắng nghe, đặt câu hỏi cho các báo cáo. <b>Học ở nhà:</b> ôn tập và làm tiếp bài tập.	Đề tài báo cáo môn học của sinh viên.

## 6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5.

Thành phần đánh giá [1]	CĐRMH (CO <sub>x</sub> ) [2]	Tỷ lệ (%) [3]
Tham gia đầy đủ các buổi học (10%)		10%
Thành phần ngôn ngữ ADO.NET (20%) Report (10%)	CO1 CO1, CO2	30%



Thi thực hành cuối kỳ	CO1, CO2, CO3	60%
-----------------------	---------------	-----

## **7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)**

Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành, chủ động trong việc tự học.

Thực hiện các bài tập tại lớp, bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên.

Hình thức thi cuối kỳ: thi phòng máy.

## **8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **Giáo trình**

Phương Lan, Visual Basic 2005 – Tập 3 – Quyển 1: Lập trình cơ sở dữ liệu với ADO.NET 2.0, Nxb Phương Đông, 2006.

### **Tài liệu tham khảo**

Nguyễn Ngọc Minh, Phương Lan, Visual Basic 2005 – Tập 4 – Quyển 2: Crystal Reports Developer, Nxb Phương Đông, 2006

## **9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

Microsoft Visual Studio

*Đồng Nai, ngày 04 tháng 4 năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**<111003 – TIN HỌC QUẢN LÝ>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	<b>Tin học quản lý</b>
Tên môn học (tiếng Anh):	
Mã môn học:	111003
Thuộc khối kiến thức:	
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Bộ môn Kỹ thuật phần mềm
Giảng viên phụ trách:	Tạ Nguyễn Email: nguyen@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Nguyễn Minh Sơn, Phan Thị Hương
Số tín chỉ:	2
Lý thuyết:	0 tiết
Thực hành:	90 tiết
Tự học:	0 tiết
Tính chất của môn	Bắt buộc đối với sinh viên ngành/chuyên ngành
Môn học tiên quyết:	
Môn học trước:	Tin học đại cương

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn học bao gồm những nội dung cơ bản về việc sử dụng phần mềm Microsoft Access nằm trong bộ ứng dụng văn phòng Microsoft Office của hãng Microsoft để xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý các thông tin dữ liệu từ thực tế. Từ đó cung cấp những kiến thức cơ bản về việc thiết kế và quản lý cơ sở dữ liệu, tạo ra một số chương trình ứng dụng quản lý: quản lý điểm, quản lý bán hàng, quản lý kho, quản lý vận tải, ...

### 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

<b>CĐRMH</b> <b>[1]</b>	<b>CDR</b> <b>CTĐT</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]</b>
CO1	ELO5 (L)	Hiểu được các thành phần tạo nên một cơ sở dữ liệu Microsoft Access và mối quan hệ giữa chúng
CO2	ELO5 (H)	Vận dụng được kiến thức để tạo được cơ sở dữ liệu với bảng, trường dữ liệu, và dữ liệu với các ràng buộc theo yêu cầu
CO3	ELO6 (H)	Vận dụng được kiến thức tạo ra các màn hình tương tác, màn hình báo cáo để tạo ra một ứng dụng có các thành phần cơ bản có thể tương tác với cơ sở dữ liệu
CO4	ELO4 (M)	Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, khả năng làm việc nhóm, khả năng cập nhật công nghệ mới

\* **H:** High; **M:** Medium; **L:** Low

### 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

<b>Buổi học (3 tiết) [1]</b>	<b>Nội dung [2]</b>	<b>CDR MH [3]</b>	<b>Phương pháp giảng dạy và tự học [4]</b>
1	<b>Chương 1: Tổng quan về Microsoft Access</b> Giới thiệu Giao diện làm việc của Access Các đối tượng trong CSDL Access	CO1	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Focused Imaging - Explicit Teaching - Demonstration  <b>Study in class:</b>

	Các thao tác cơ bản		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
2	<p><b>Chương 2: Cơ sở dữ liệu</b></p> <p>2.1. Các khái niệm về CSDL Access</p> <p>2.2. Các thao tác với bảng dữ liệu</p> <p>2.3. Các kiểu dữ liệu</p> <p>2.4. Các thuộc tính của field</p>	CO1, CO2	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
3	<p><b>Chương 2: Cơ sở dữ liệu</b></p> <p>2.5. Quan hệ giữa các bảng</p> <p>2.6. Sắp xếp, tìm kiếm, thay thế và lọc dữ liệu</p>	CO1, CO2	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
4	<p><b>Chương 3: Toán tử - Hàm – Biểu thức</b></p> <p>3.1. Toán tử</p> <p>3.2. Hàm</p> <p>3.3. Biểu thức</p>	CO1, CO2	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
5	<p><b>Chương 3: Toán tử - Hàm – Biểu thức</b></p> <p>3.1. Toán tử</p> <p>3.2. Hàm</p> <p>3.3. Biểu thức</p>	CO1, CO2	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
6	<p><b>Chương 4: Truy vấn dữ liệu</b></p> <p>4.1. Giới thiệu các loại query</p> <p>4.2. Select Query</p>	CO1, CO2	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
7	<p><b>Chương 4: Truy vấn dữ liệu</b></p> <p>4.3. Total Query</p>	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul>

			<b>Self-Study:</b> - Work Assignment Computer-Aided Instruction
8	<b>Chương 4: Truy vấn dữ liệu</b> 4.4. Truyền tham số trong query 4.5. Crosstab Query	CO1, CO2	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Focused Imaging - Explicit Teaching - Demonstration <b>Study in class:</b> - Model - Peer Learning - Discussion <b>Self-Study:</b> - Work Assignment Computer-Aided Instruction
9	<b>Chương 4: Truy vấn dữ liệu</b> 4.6. Action Query 4.7. Các loại query khác tạo bằng Wizard	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Focused Imaging - Explicit Teaching - Demonstration <b>Study in class:</b> - Model - Peer Learning - Discussion <b>Self-Study:</b>

			- Work Assignment Computer-Aided Instruction
10	<b>Chương 5: Form</b> 5.1. Giới thiệu 5.2. Cách tạo form 5.3. Sử dụng form 5.4. Tùy chỉnh form	CO1, CO2	<b>Teaching Method:</b> - Lecture - Focused Imaging - Explicit Teaching - Demonstration <b>Study in class:</b> - Model - Peer Learning - Discussion <b>Self-Study:</b> - Work Assignment Computer-Aided Instruction
11	<b>Chương 5: Form</b> 5.5. Control trong form	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	<b>Teaching Method:</b> - Discussion <b>Study in class:</b> - Lecture - Demonstrate - Discussion - Critical thinking <b>Self-Study:</b> - Teamwork - Critical thinking



12	<p><b>Chương 5: Form</b> 5.6. Subform</p>	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul> <p>Computer-Aided Instruction</p>
13	<p><b>Chương 5: Form</b> 5.7. Tạo field tính toán 5.8. Navigation Form</p>	CO1, CO3	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>

14	<p><b>Chương 6: Report</b></p> <p>6.1. Giới thiệu</p> <p>6.2. Cách tạo report</p>	CO1, CO3	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
15	<p><b>Chương 6: Report</b></p> <p>6.3. Tạo report có phân nhóm</p>	CO1, CO3	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>

16	<p><b>Chương 6: Report</b> 6.4. Định dạng Report</p>	CO1, CO3	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
17	<p><b>Chương 7: Macro</b> 7.1. Giới thiệu 7.2. Cách tạo và thực thi macro 7.3. Tạo Data Macro</p>	CO1, CO3	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>

18	<p><b>Chương 7: Macro</b></p> <p>7.4. Embedded macro</p> <p>7.5. Hiệu chỉnh macro</p>	CO1, CO3	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
19	<p><b>Chương 7: Macro</b></p> <p>7.6. Các hàm thường dùng trong biểu thức điều kiện</p> <p>7.7. Làm menu bằng macro</p>	CO1, CO3	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture</li> <li>- Focused Imaging</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>

20	Thực hành xây dựng ứng dụng quản lý công việc	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Case study</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
21	Thực hành xây dựng ứng dụng quản lý công việc	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Case study</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
22	Thực hành xây dựng ứng dụng quản lý công việc	CO1, CO2,	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Case study</li> </ul>

		CO3, CO4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
23	Thực hành xây dựng ứng dụng quản lý công việc	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Case study</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
24	Thực hành xây dựng ứng dụng quản lý công việc	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Case study</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
25	Thực hành xây dựng ứng dụng quản lý công việc	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Case study</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
26	Thực hành xây dựng ứng dụng quản lý công việc	CO1, CO2, CO3, CO4	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Case study</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul>

			<b>Self-Study:</b> - Work Assignment - Computer-Aided Instruction
27	Ôn tập	CO1, CO2, CO3	<b>Teaching Method:</b> - Case study - Explicit Teaching - Demonstration <b>Study in class:</b> - Model - Peer Learning - Discussion <b>Self-Study:</b> - Work Assignment - Computer-Aided Instruction
28	Ôn tập	CO1, CO2, CO3	<b>Teaching Method:</b> - Case study - Explicit Teaching - Demonstration <b>Study in class:</b> - Model - Peer Learning - Discussion <b>Self-Study:</b> - Work Assignment - Computer-Aided Instruction



29	Ôn tập	CO1, CO2, CO3	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Case study</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>
30	Ôn tập	CO1, CO2, CO3	<p><b>Teaching Method:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Case study</li> <li>- Explicit Teaching</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Study in class:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer Learning</li> <li>- Discussion</li> </ul> <p><b>Self-Study:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer-Aided Instruction</li> </ul>

**b. Đánh giá môn học (Course assessment)**

Bảng 3. Đánh giá môn học

<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Phương thức đánh giá</b>	<b>CĐRMH</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>Learning Attitude</b> Enthusiasm in learning	All Days	- Short form and multiple choices - Oral test - Presentation	CO1, CO2, CO5	10%
<b>Midterms</b> Exercises cover knowledge in chapters	Day 14	- Short form and multiple choice questions for plus marks all time - Performance Test	CO1, CO2, CO3, CO4	30%
<b>Final Exam</b>				60%
Content covers all chapters		- Performance Test - Oral	CO1,CO2,CO3, CO4	

## **5. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)**

- Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học;
- Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao sẽ mất 10% tổng điểm môn học.
- Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên mạng Internet. Nếu phát hiện gian lận sẽ bị 0 điểm cho toàn học phần.

- Làm bài tập về nhà và trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp: điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

## **6. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **Giáo trình**

Nguyễn Phương Lan, Microsoft Access Căn bản, Phương Đông, 2007

### **Tài liệu tham khảo**

Huỳnh Tôn Nghĩa, Microsoft Office Access 2007: Toàn tập, Đại học Quốc gia TP.HCM, 2010

## **7. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

- Microsoft Access (Microsoft Corp)

*Đồng Nai, ngày ..... tháng 4 năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

**Giảng viên biên soạn**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**<111010 – Toán rời rạc >**

**I. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	Toán rời rạc
Tên môn học (tiếng Anh):	Discrete mathematics
Mã môn học:	111010
Thuộc khối kiến thức:	Cơ sở
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Khoa Công Nghệ Thông Tin
Giảng viên phụ trách:	Phạm Công Xuyên, Nguyễn Vũ Duy Quang Email: <a href="mailto:pcxuyen@lhu.edu.vn">pcxuyen@lhu.edu.vn</a> , <a href="mailto:quang@lhu.edu.vn">quang@lhu.edu.vn</a>
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Phạm Công Xuyên, Nguyễn Vũ Duy Quang
Số tín chỉ:	
Lý thuyết:	3
Thực hành:	0
Tự học:	0
Tính chất của môn	Bắt buộc với sinh viên ngành công nghệ thông tin.
Môn học tiên quyết:	.....
Môn học trước:	Kỹ thuật lập trình

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học này cung cấp những kiến thức tối thiểu của toán học rời rạc dùng làm cơ sở cho việc học tập chuyên sâu về khoa học máy tính, kể cả hai lĩnh vực phần cứng và phần mềm.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

<b>CĐR MH</b>	<b>CĐR CTDT</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)</b>
<i>CO1</i>	ELO2, ELO4	Chứng minh hai mệnh đề logic tương đương.
<i>CO2</i>	ELO2, ELO4	Biểu diễn các quan hệ. Phân loại quan hệ.
<i>CO3</i>	ELO2, ELO4	Tính toán nghiệm của hệ thức truy hồi tuyến tính thuần nhất.
<i>CO4</i>	ELO2, ELO4	Phân biệt chỉnh hợp, tổ hợp, hoán vị.
<i>CO5</i>	ELO2, ELO4	Tính toán biểu thức rút gọn của biểu thức Boolean.
<i>CO6</i>	ELO1(M)	Có tính kỷ luật trong học tập và nhiệm vụ.

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

### a. Lịch trình giảng dạy

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

<b>Buổi học (3 tiết) [1]</b>	<b>Nội dung [2]</b>	<b>CĐR MH [3]</b>	<b>Hoạt động dạy và học [4]</b>
--	---------------------	---------------------------	---------------------------------

Buổi 1	<b>Chương 1 : Mệnh đề</b> 1. Cơ sở logic 2. Các phép toán logic	CO1	Dạy: Giáo viên thuyết giảng, hướng dẫn ví dụ. Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, làm bài tập, thảo luận nhóm. Học ở nhà: Làm bài tập.
Buổi 2	3. Dạng mệnh đề 4. Tương đương logic	CO1	Dạy: Giáo viên thuyết giảng, hướng dẫn ví dụ. Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, làm bài tập, thảo luận nhóm. Học ở nhà: Làm bài tập.
Buổi 3	<b>5. Các luật</b>	CO1	Dạy: Giáo viên thuyết giảng, hướng dẫn ví dụ. Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, làm bài tập, thảo luận nhóm. Học ở nhà: Làm bài tập.
Buổi 4	<b>Chương 2 : Quan hệ</b> 1. Định nghĩa 2. Biểu diễn quan hệ đương.	CO2	Dạy: Giáo viên thuyết giảng, hướng dẫn ví dụ. Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, làm bài tập, thảo luận nhóm. Học ở nhà: Làm bài tập.
Buổi 5	3. Tính chất quan hệ <b>4. Quan hệ tương</b>	CO2	Dạy: Giáo viên thuyết giảng, hướng dẫn ví dụ. Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, làm bài tập, thảo luận nhóm.

			Học ở nhà: Làm bài tập.
Buổi 6	<b>5. Quan hệ thứ tự.</b>	CO2	Dạy: Giáo viên thuyết giảng, hướng dẫn ví dụ. Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, làm bài tập, thảo luận nhóm. Học ở nhà: Làm bài tập.
Buổi 7	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>		
Buổi 8	<b>Chương 3 : Hệ thức truy hồi.</b> 1. Định nghĩa 2. Giải hệ thức truy hồi.	CO3	Dạy: Giáo viên thuyết giảng, hướng dẫn ví dụ. Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, làm bài tập, thảo luận nhóm. Học ở nhà: Làm bài tập.
Buổi 9	<b>2. Giải hệ thức truy hồi(tt)</b>	CO3	Dạy: Giáo viên thuyết giảng, hướng dẫn ví dụ. Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, làm bài tập, thảo luận nhóm. Học ở nhà: Làm bài tập.
Buổi 10	<b>Chương 4 : Nguyên lý đếm- Tổ hợp – Hoán vị</b> 1. Cơ sở của phương pháp đếm. 2. Tập hợp con	CO4	Dạy: Giáo viên thuyết giảng, hướng dẫn ví dụ. Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, làm bài tập, thảo luận nhóm. Học ở nhà: Làm bài tập.
Buổi 11	3. Chính hợp	CO4	Dạy: Giáo viên thuyết giảng, hướng dẫn ví dụ.

			Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, làm bài tập, thảo luận nhóm. Học ở nhà: Làm bài tập.
Buổi 12	<b>4. Tổ hợp</b>	CO4	Dạy: Giáo viên thuyết giảng, hướng dẫn ví dụ. Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, làm bài tập, thảo luận nhóm. Học ở nhà: Làm bài tập.
Buổi 13	<b>Chương 5 : Đại số boolean.</b> 1. Định nghĩa 2. Hàm Boolean	CO5	Dạy: Giáo viên thuyết giảng, hướng dẫn ví dụ. Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, làm bài tập, thảo luận nhóm. Học ở nhà: Làm bài tập.
Buổi 14	3. Mạch logic <b>4. Cực tiểu hóa mạch logic</b>	CO5	Dạy: Giáo viên thuyết giảng, hướng dẫn ví dụ. Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, làm bài tập, thảo luận nhóm. Học ở nhà: Làm bài tập.
Buổi 15	Kiểm tra giữ kỳ		



## b. Lộ trình đánh giá

Bảng 3. Lộ trình đánh giá

<b>Content</b>	<b>Time line</b>	<b>Assessment Methods</b>	<b>COs</b>	<b>Rate %</b>
<b>Learning Attitude</b>				
Chuyên cần	Tất cả các buổi học	Điểm danh chuyên cần.	CO6	10%
<b>Midterms</b>				
Bài kiểm tra giữa kỳ 1	Buổi 7	Performance test.	CO1, CO2	15%
Bài kiểm tra giữa kỳ 2	Buổi 15	Performance test.	CO3, CO4, CO5	15%
<b>Final Exam</b>				
Tất cả nội dung		Performance test	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	60%

## 5. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

Sinh viên chủ động trong việc tự học và tự tìm hiểu thêm các chủ đề liên quan, các tài liệu liên quan dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

Thực hiện các bài tập tại lớp, thực hành tại phòng máy, bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên.

Điểm chuyên cần : 10 nếu vắng không quá 10% số buổi học; 5 nếu vắng nhiều hơn 10% và không quá 20% số buổi học; 0 nếu vắng nhiều hơn 20% số buổi học.

Hình thức thi giữa kỳ: kết hợp đánh giá các bài tập giảng viên giao cho sinh viên và bài kiểm tra tập trung theo thông báo.

Hình thức thi cuối kỳ: tự luận.

## **6.TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **Giáo trình**

10.Đỗ Đức Giáo(2009). “*Toán học rời rạc ứng dụng trong tin học*”.

NXB Giáo dục.

11.Nguyễn Đức Nghĩa, Nguyễn Tô Thành (2009).“*Toán rời rạc*”.ĐH

Quốc gia Hà Nội

### **Tài liệu tham khảo**

1. KENNETH H.ROSEN(2000). “*Toán học rời rạc ứng dụng trong tin học*”. NXB Khoa học kỹ thuật.

*Đồng Nai, ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Trưởng khoa/ bộ**

**môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên**

**soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

### 9.3 Khối kiến thức tốt nghiệp

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<111004 – CƠ SỞ DỮ LIỆU>**

#### 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên môn học (tiếng Việt):	Cơ sở dữ liệu
Tên môn học (tiếng Anh):	Database
Mã môn học:	111004
Thuộc khối kiến thức:	Cơ sở
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Bộ môn Kỹ thuật phần mềm
Giảng viên phụ trách:	Văn Đình Vũ Phương
Email:	phuong@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Phạm Công Xuyên
Số tín chỉ:	4
Lý thuyết:	45
Thực hành:	45
Bài tập:	0
Tính chất của môn	Bắt buộc đối với sinh viên ngành Công nghệ thông tin.
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Kỹ thuật lập trình

#### 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Thông qua môn học này, người học có thể :

- Hiểu các mô hình dữ liệu.
- Sử dụng ngôn ngữ truy vấn dữ liệu SQL (Structured Query Language) để truy vấn và thao tác dữ liệu.

- Thiết lập các ràng buộc toàn vẹn
- Xác định bao đóng của tập thuộc tính, khóa của quan hệ, phủ tối thiểu của tập phụ thuộc hàm.
- Chuẩn hóa lược đồ cơ sở dữ liệu

### 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

<b>CDR MH</b>	<b>CDR CTDT</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)</b>
<i>CO1</i>	ELO2(M)	Phân biệt các các mô hình dữ liệu.
<i>CO2</i>	ELO6(H)	Thiết lập mô hình ERD. Tạo mô hình CSDL quan hệ từ mô hình ERD.
<i>CO3</i>	ELO2(M), ELO6(H)	Ứng dụng các phép toán đại số quan hệ, phép kết, phép tổng hợp dữ liệu, phép toán tập hợp để giải quyết các yêu cầu trong CSDL. Tạo câu truy vấn bằng ngôn ngữ SQL.
<i>CO4</i>	ELO6(H)	Thiết lập các ràng buộc toàn vẹn.
<i>CO5</i>	ELO6(H)	Xây dựng phụ thuộc hàm tối thiểu. Tạo lược đồ CSDL quan hệ có dạng chuẩn cao.
<i>CO6</i>	ELO1(M)	Có tính kỷ luật trong học tập và nhiệm vụ.

*\*H: high; M: Medium; L: Low*

### 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

#### a. Lịch trình giảng dạy

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

<b>Buổi Học (3t) [1]</b>	<b>Nội dung [2]</b>	<b>COs [3]</b>	<b>Hoạt động dạy và học [4]</b>
1,	<b>Chương 1: Tổng quan về CSDL</b>	CO1,	<b>Dạy:</b>

2	Giới thiệu Hệ thống tập tin (File-based System) Định nghĩa CSDL Hệ quản trị CSDL Các mức biểu diễn của một CSDL Các mô hình dữ liệu Mô hình thực thể kết hợp Mô hình dữ liệu mạng Mô hình dữ liệu phân cấp Mô hình dữ liệu quan hệ Mô hình dữ liệu hướng đối tượng	CO2	Thuyết giảng <b>Học ở lớp:</b> Trả lời các câu hỏi <b>Học ở nhà:</b> Trả lời các câu hỏi
3, 4, 5, 6, 7	<b>Chương 2: Mô hình dữ liệu quan hệ</b> 2.1 Giới thiệu về mô hình 2.2 Các khái niệm Quan hệ (Relation) Thuộc tính (Attribute) Lược đồ (Schema) Bộ (Tuple) Miền giá trị (Domain) 2.3 Xác định khóa của quan hệ Siêu khóa (super key) Khóa chỉ định (candidate key) Khóa chính (primary key) Liên hệ dữ liệu Khóa ngoại (foreign key) 2.4 Quy tắc chuyển mô hình ERD sang mô hình quan hệ 2.5 Đại số quan hệ Phép hợp (union)	CO1, CO2, CO3	<b>Dạy:</b> Thuyết giảng Trình bày ví dụ <b>Học ở lớp:</b> Làm bài tập. <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập.

	<p>Phép giao (intersect)</p> <p>Phép trừ (except)</p> <p>Phép chia (division)</p> <p>Phép chiếu (projection)</p> <p>Phép chọn (selection)</p> <p>Phép tích Cartesian</p> <p>Phép đổi tên (Rename)</p> <p>Phép kết (join)</p> <p>+ Phép kết theo điều kiện theta</p> <p>+ Kết tự nhiên (natural join)</p> <p>+ Kết trong (inner join)</p> <p>+ Kết ngoài (outer join)</p> <p>2.6 Phép tổng hợp dữ liệu</p> <p>Gom nhóm (group)</p> <p>Hàm kết hợp (Aggregation function)</p>		
8, 9, 10, 11, 12	<p><b>Chương 3: Ngôn ngữ truy vấn dữ liệu</b></p> <p>3.1 Giới thiệu</p> <p>3.2 Một số hàm toán học, xử lý chuỗi, ngày tháng năm thường dùng</p> <p>3.3 Ngôn ngữ truy vấn dữ liệu</p> <p>Cấu trúc tổng quát</p> <p>Mệnh đề From</p> <p>Mệnh đề Where</p> <p>Mệnh đề Group By</p> <p>Mệnh đề Having</p> <p>Mệnh đề Select</p> <p>Mệnh đề Order By</p>	CO3	<p><b>Dạy:</b></p> <p>Thuyết giảng</p> <p>Trình bày ví dụ</p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>Làm bài tập.</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>Làm bài tập.</p>

	3.4 Các hàm tính toán trên nhóm dữ liệu 3.5 Truy vấn lồng 3.6 Truy vấn với các phép toán tập hợp.		
13	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>		
14	<b>Trả bài kiểm tra</b>		
15, 16, 17, 18	<b>Chương 4: Ràng buộc toàn vẹn</b> 4.1 Giới thiệu, định nghĩa 4.2 Các yếu tố của RBTV Tên Bối cảnh Điều kiện Bảng tầm ảnh hưởng 4.3 RBTV có bối cảnh một quan hệ: Miền giá trị Liên bộ Liên thuộc tính 4.4 RBTV có bối cảnh nhiều quan hệ: Phụ thuộc tồn tại Liên thuộc tính liên quan hệ Liên bộ liên quan hệ Do thuộc tính tổng hợp (count, sum) Có chu trình 4.4 Bảng tổng hợp tầm ảnh hưởng	CO4	<b>Dạy:</b> Thuyết giảng Trình bày ví dụ <b>Học ở lớp:</b> Làm bài tập. <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập.
19, 20, 21, 22, 23	<b>Chương 5: Phụ thuộc hàm</b> 5.1 Các khái niệm cơ bản 5.2 Hệ tiên đề Amstrong và các bổ đề 5.3 Bao đóng 5.4 Phủ tối thiểu	CO5	<b>Dạy:</b> Thuyết giảng Trình bày ví dụ <b>Học ở lớp:</b> Làm bài tập.

	5.5 Xác định khóa của một quan hệ.		<b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập.
24, 25, 26, 27, 28	<b>Chương 6: Chuẩn hóa lược đồ CSDL</b> 6.1 Tầm quan trọng của việc chuẩn hóa 6.2 Các dạng chuẩn Dạng chuẩn 1 (1NF) Dạng chuẩn 2 (2NF) Dạng chuẩn 3 (3NF) Dạng chuẩn Boyce Codd (BCNF) 6.3 Chuẩn hóa lược đồ CSDL Phương pháp phân rã Phương pháp tổng hợp	CO5	<b>Dạy:</b> Thuyết giảng Trình bày ví dụ <b>Học ở lớp:</b> Làm bài tập. <b>Học ở nhà:</b> Làm bài tập.
29	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>		
30	<b>Trả bài kiểm tra</b>		

### b. Lộ trình đánh giá

Bảng 3. Lộ trình đánh giá

Content	Time line	Assessment Methods	COs	Rate %
<b>Learning Attitude</b>				
Chuyên cần	Tất cả các buổi học	Điểm danh chuyên cần.	CO6	10%
<b>Midterms</b>				
Bài kiểm tra giữa kỳ 1	Buổi 13	Performance test.	CO1, CO2, CO3	15%
Bài kiểm tra giữa kỳ 2	Buổi 29	Performance test.	CO4, CO5	15%

Final Exam



Chương 3, 4, 5, 6.		Performance test	CO3, CO4, CO5	60%
--------------------	--	------------------	------------------	-----

## **5. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)**

Sinh viên chủ động trong việc tự học và tự tìm hiểu thêm các chủ đề liên quan, các tài liệu liên quan dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

Thực hiện các bài tập tại lớp, thực hành tại phòng máy, bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên.

Điểm chuyên cần : 10 nếu vắng không quá 10% số buổi học; 5 nếu vắng nhiều hơn 10% và không quá 20% số buổi học; 0 nếu vắng nhiều hơn 20% số buổi học.

Hình thức thi giữa kỳ: kết hợp đánh giá các bài tập giảng viên giao cho sinh viên và bài kiểm tra tập trung theo thông báo.

Hình thức thi cuối kỳ: tự luận.

## **6. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **Giáo trình**

Nguyễn Đăng Ty, Đỗ Phúc, Giáo trình Cơ sở dữ liệu, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM, 2010.

### **Tài liệu tham khảo**

Trần Thành Trai, Cơ sở dữ liệu nhập môn, NXB Trẻ, 1996.

## **7. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

Microsoft SQL Server

*Đồng Nai, ngày tháng năm.....*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

bỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<111008 – CẤU TRÚC DỮ LIỆU VÀ GIẢI THUẬT>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	<b>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật</b>
Tên môn học (tiếng Anh):	<b>Data Structures and Algorithms</b>
Mã môn học:	111008
Thuộc khối kiến thức:	Cơ sở ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Công nghệ thông tin
Giảng viên phụ trách:	ThS. Nguyễn Minh Phúc Email: phuc@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	ThS. Đoàn Thiện Minh
Số tín chỉ:	4 (3 LT, 1 TH)
Lý thuyết:	45 tiết
Thực hành:	45 tiết
Bài tập:	0 tiết
Tính chất của môn	<i>Bắt buộc đối với sinh viên công nghệ thông tin</i>
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Kỹ thuật lập trình, Ngôn ngữ C/C++.

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức về cấu trúc dữ liệu và giải thuật như :

- Cấu trúc dữ liệu cơ bản : Mảng (Array), chuỗi (string), cấu trúc (struct), con trỏ (Point), tập tin (File).

- Cấu trúc dữ liệu nâng cao: Danh sách liên kết (List), ngăn xếp (stack), hàng đợi (Queue), bảng băm (Hashtable), cấu trúc cây (Tree) ...
- Kiến thức về thuật toán:
  - o Thiết kế và phân tích thuật toán,
  - o Giải quyết bài toán tìm kiếm và sắp xếp.
  - o Giải quyết các bài toán tổ hợp: phương pháp sinh, phương pháp quay lui, quy hoạch động và giải quyết bài toán tối ưu.

### 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 01: Chuẩn đầu ra môn học

<b>CĐR Môn học</b>	<b>CĐR CTĐT</b>	<b>Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)</b>
CO1	ELO2 (H)	Biết được các khái niệm cơ bản về cấu trúc dữ liệu và giải thuật
CO2	ELO2 (H)	Hiểu các cấu trúc dữ liệu cơ bản
CO3	ELO2 (H)	Hiểu các thuật toán cơ bản: tìm kiếm, sắp xếp, đệ qui, quay lui, quy hoạch động, ....
CO4	ELO5 (M)	Có khả năng tự định nghĩa cấu trúc dữ liệu mới để phù hợp với yêu cầu bài toán
CO5	ELO5 (M)	Có khả năng phân tích ưu điểm và hạn chế để chọn ra được giải pháp tốt nhất trong một tình huống cụ thể.
CO6	ELO4 (M)	Chuyên cần, giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm

(\*). **H**: High; **M**: Medium; **L**: Low

### 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

#### a. Lịch trình giảng dạy

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

Days [1]	Contents [2]	COs [3]	Teaching Method and self-Study [4]
1	Chương 1: Tổng quan về cấu trúc dữ liệu  1.1 Vai trò của CTDL trong một đề án tin học + Mối liên hệ giữa CTDL và giải thuật + Các tiêu chuẩn đánh giá CTDL  1.2. Trừu tượng hóa dữ liệu + Kiểu dữ liệu + Các kiểu dữ liệu cơ bản + Các kiểu dữ liệu có cấu trúc	CO1	<b>Phương pháp giảng dạy</b> - Lecture. - Demonstration.  <b>Học trên lớp:</b> - Model - Peer learning - Explicit teaching - Drill and parctice.  <b>Tự học:</b> - Work Assignment - Computer – aided instruction
2	Bài tập chương 1: - Thực hành kiểu dữ liệu - Các cấu trúc dữ liệu cơ bản trong ngôn ngữ lập trình		
3	Chương 2: Cấu trúc dữ liệu động  2.1 Biến tĩnh và biến động + Biến tĩnh + Biến động  2.2 Danh sách liên kết + Khái niệm + Danh sách liên kết đơn	CO1, CO2, CO4, CO5	<b>Phương pháp giảng dạy</b> - Lecture. - Demonstration  <b>Học trên lớp:</b> - Model - Peer learning - Explicit teaching - Drill and parctice  <b>Tự học:</b>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
4	<p>Bài tập thực hành chương 2 (Phần 1):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách khai báo và sử dụng biến động.</li> <li>- Định nghĩa cấu trúc dữ liệu danh sách liên kết đơn.</li> <li>- Định nghĩa những thao tác trên cấu trúc dữ liệu danh sách liên kết đơn.</li> </ul>		
5	<p>2.2 Danh sách liên kết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khái niệm</li> <li>+ Danh sách liên kết kép</li> <li>+ Danh sách liên kết vòng</li> </ul>	<p>CO1, CO2, CO4, CO5</p>	<p><b>Phương pháp giảng dạy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Học trên lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and practice</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
6	<p>Bài tập thực hành chương 2 (Phần 2):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa cấu trúc dữ liệu danh sách liên kết kép.</li> <li>- Định nghĩa những thao tác trên cấu trúc dữ liệu danh sách liên kết kép.</li> </ul>		
7	<p>2.3 Một số cấu trúc tuyến tính đặc biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngăn xếp</li> <li>+ Hàng đợi</li> </ul>	<p>CO1, CO2, CO4, CO5</p>	<p><b>Phương pháp giảng dạy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul>

			<p><b>Học trên lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and parctice</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
<b>8</b>	<p>Bài tập thực hành Chương 2 (Phần 3)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa cấu trúc ngăn xếp và các thao tác trên ngăn xếp.</li> <li>- Định nghĩa cấu trúc hàng đợi và các thao tác trên hàng đợi.</li> </ul>		
	<p>Chương 3: Bảng băm</p> <p>3.1 Định nghĩa Bảng băm</p> <p>3.2 Định nghĩa hàm băm</p> <p>3.3 Một số phương pháp xây dựng hàm băm</p>	<p>CO1, CO2, CO4, CO5</p>	<p><b>Phương pháp giảng dạy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Học trên lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and parctice</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
<b>9</b>	<p>Bài tập thực hành chương 3 (Phần 1)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa cấu trúc bảng băm</li> <li>- Các phương pháp định nghĩa bảng băm.</li> <li>- Một số phương pháp xây dựng hàm băm.</li> </ul>		

10	<p>3.4 Các phương pháp giải quyết xung đột địa chỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phương pháp liên kết trực tiếp</li> <li>+ Phương pháp liên kết hợp nhất.</li> <li>+ Phương pháp do tuyến tính</li> <li>+ Phương pháp băm kép</li> <li>+ Phương pháp băm bình phương</li> </ul>	CO1, CO2, CO4, CO5	<p><b>Phương pháp giảng dạy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Học trên lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and practice</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
11	<p>Thực hành chương 3 (Phần 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá và chọn cấu trúc dữ liệu phù hợp cho bài toán có thể sử dụng bảng băm</li> <li>- Xây dựng và giải quyết bài toán sử dụng bảng băm với nhiều phương pháp giải quyết đệ độ.</li> </ul>		
12	<p>Chương 4: Cây nhị phân tìm kiếm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>4.1 Định nghĩa cấu trúc cây</li> <li>4.2. Các thao tác trên cây nhị phân tìm kiếm</li> </ul>	CO1, CO2, CO4, CO5	<p><b>Phương pháp giảng dạy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Học trên lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and practice</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> </ul>

			- Computer – aided instruction
13	<b>Thực hành chương 4: (Phần 1)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng cấu trúc cây nhị phân.</li> <li>- Thực hiện 1 số thao tác cơ bản trên cây nhị phân: Thêm phần tử vào cây. Duyệt cây.</li> </ul>		
14	Chương 04: Cây nhị phân tìm kiếm (TT) <ul style="list-style-type: none"> <li>4.1 Định nghĩa cây nhị phân tìm kiếm.</li> <li>4.2. Các thao tác trên cây nhị phân tìm kiếm.</li> </ul>	CO1, CO2, CO4, CO5	<b>Phương pháp giảng dạy</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <b>Học trên lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and practice</li> </ul> <b>Tự học:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
15	<b>Thực hành Chương 4 (phần 2)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải quyết bài toán lưu trữ và tìm kiếm dữ liệu trên cây nhị phân tìm kiếm.</li> <li>- Giải bài toán với dữ liệu số nguyên.</li> <li>- Giải bài toán với kiểu dữ liệu bất kỳ, với mã số định danh</li> </ul>		
16	Thi giữa kỳ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn cấu trúc dữ liệu thích hợp để giải quyết một bài toán đặt ra.</li> <li>- Kỹ năng lập trình trên ngôn ngữ lập trình C++</li> </ul>		



<p style="text-align: center;"><b>17</b></p>	<p>Chương 5: Tổng quan về thuật toán</p> <p>5.1 Các bước giải một bài toán trên máy tính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xác định bài toán</li> <li>+ Xây dựng CTDL</li> <li>+ Thiết kế giải thuật</li> <li>+ Lập trình</li> <li>+ Kiểm lỗi và tối ưu chương trình</li> </ul> <p>5.2 Các khái niệm cơ bản và biểu diễn giải thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ định nghĩa trực quan về giải thuật</li> <li>+ Các dạng diễn đạt giải thuật</li> </ul> <p>5.3 Thiết kế giải thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Module hóa và thiết kế từ trên xuống (Top-Down)</li> <li>+ Phương pháp làm mịn dần (hay tinh chế từng bước)</li> <li>+ Một số phương pháp khác.</li> </ul> <p>5.4 Phân tích thuật toán</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ các bước phân tích đánh giá thời gian chạy của giải thuật.</li> <li>+ Các ký hiệu tiệm cận</li> <li>+ Một số lớp các giải thuật</li> <li>+ Phân tích giải thuật đệ qui.</li> <li>+ Phân tích trường hợp trung bình</li> </ul>	<p>CO3, CO4, CO5</p>	<p><b>Phương pháp giảng dạy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Học trên lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and practice</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
--	---	------------------------------	---

<b>18</b>	<b>Thực hành chương 5:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách xác định độ phức tạp của thuật toán.</li> <li>- Phân tích và đánh giá độ phức tạp một số thuật toán cơ bản.</li> </ul>		
	Chương 6: Giới thiệu một số giải thuật thông dụng. 6.1 Giải thuật tìm kiếm <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tìm kiếm tuần tự</li> <li>+ Tìm kiếm nhị phân</li> </ul> 6.2 Giải thuật sắp xếp <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chọn trực tiếp</li> <li>+ Đổi chỗ trực tiếp</li> <li>+ Nổi bọt</li> <li>+ Nổi bọt cải tiến</li> <li>+ Chèn trực tiếp</li> <li>+ Shell sort</li> <li>+ Heap sort</li> <li>+ Quick sort</li> <li>+ Merge sort</li> </ul>	CO3, CO4, CO5	<b>Phương pháp giảng dạy</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình.</li> </ul> <b>Học trên lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>-</li> </ul> <b>Tự học:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>-</li> </ul>
<b>19</b>	<b>Thực hành chương 6:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích và giải bài toán tìm kiếm: Tìm kiếm tuyến tính và tìm kiếm nhị phân.</li> <li>- Phân tích và giải bài toán sắp xếp: các bài toán sắp xếp có độ phức tạp khác nhau</li> </ul>		
<b>20</b>	Chương 07: Đệ quy và phương pháp quay lui 7.1 Đệ quy 7.2 Phương pháp quay lui + Ý tưởng	CO3, CO4, CO5	<b>Phương pháp giảng dạy</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình.</li> </ul> <b>Học trên lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>-</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mô hình</li> <li>+ Bài toán minh họa: Bài toán tính giai thừa của N...</li> <li>7.2 Một số giải thật minh họa</li> <li>+ Bài toán ngựa đi tuần</li> <li>+ Bài toán 8 hậu</li> <li>+ Bài toán liệt kê các dãy nhị phân độ dài n</li> <li>+ Bài toán liệt kê hoán vị</li> <li>+ Bài toán liệt kê tổ hợp</li> </ul>		<b>Tự học:</b> -
<b>21</b>	Thực hành chương 7 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải quyết bài toán tổ hợp bằng các phương pháp</li> <li>- Phương pháp sinh.</li> <li>- Phương pháp quay lui</li> </ul>		
<b>22</b>	7.3 Mở rộng độ quy cho bài toán tối ưu (Nhánh cận) <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ý tưởng</li> <li>+ Mô hình</li> <li>+ Bài toán minh họa: Bài toán người du lịch,...</li> </ul>	CO3, CO4, CO5	
<b>23</b>	Thực hành Chương 7 (tiếp theo) <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải quyết bài toán tổ hợp bằng phương pháp nhánh cận.</li> <li>- Giải quyết bài toán chọn kết quả tối ưu</li> </ul>		

## b. Lộ trình đánh giá

Bảng 3: Lộ trình đánh giá

Content	Time line	Assessment Methods	COs	Rate %
<b>Learning Attitude</b>				

Chuyên cần	Điểm danh theo buổi học	- Điểm danh chuyên cần.	CO6	10%
<b>Midterms</b>				
Bài kiểm tra giữa kỳ	Ngày 16	- Performance test.	CO4, CO5	30%
<b>Final Exam</b>				
Nội dung tất cả các chương		- Performance test	CO1,CO2, CO3	60%

## 5. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp đầy đủ.
- Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao không có điểm 10%.
- Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên internet.

## 6. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

[1]. Trần Hạnh Nhi, Dương Anh Đức (2010). *Giáo trình Cấu trúc dữ liệu và giải thuật*. Nơi xuất bản: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

### Tài liệu tham khảo

[2]. Hồ Thuần, Hồ Cẩm Hà, Trần Thiên Thành (2008). *Cấu trúc dữ liệu, phân tích thuật toán và phát triển phần mềm*. Nơi xuất bản: NXB Giáo dục.

[3]. Lê Minh Hoàng (2004), *Giải thuật & Lập trình*, Nơi xuất bản: Đại học Sư Phạm Hà Nội

## **7. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

Microsoft (2010/Express). *Visual Studio 2010 – Express*

*Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<111012 – LẬP TRÌNH C#>**

**1.THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	<b>Lập trình C#</b>
Tên môn học (tiếng Anh):	<b>Programming C#</b>
Mã môn học:	111012
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Công nghệ thông tin
Giảng viên phụ trách:	ThS. Nguyễn Minh Phúc Email: phuc@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	ThS. Đoàn Thiện Minh
Số tín chỉ:	3 (2 LT, 1 TH)
Lý thuyết:	30 tiết
Thực hành:	45 tiết
Bài tập:	0 tiết
Tính chất của môn	<i>Bắt buộc đối với sinh viên công nghệ thông tin</i>
Môn học tiên quyết:	Không
Môn học trước:	Kỹ thuật lập trình, Lập trình hướng đối tượng

**2.MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn học trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng sau:

- Kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình C# như kiểu dữ liệu, biến, hằng; khái niệm về nhập xuất dữ liệu; các cấu trúc điều khiển trong chương trình;
- Tổ chức dự án phần mềm sử dụng phương pháp lập trình hướng đối tượng trong ngôn ngữ C#. Xây dựng được chương trình bằng giao diện thiết kế trực quan
  - o Vận dụng được những khái niệm nâng cao như: Tập hợp (Collections), Generic, Interface, khái niệm về chuỗi ký tự trong C# để giải quyết vấn đề đặt ra và các bài toán trong khoa học tự nhiên tự nhiên hay chương trình quản lý.

### 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 01: Chuẩn đầu ra môn học

<b>CDR Môn học</b>	<b>CDR CTĐT</b>	<b>Mô tả CDRMH (mục tiêu cụ thể)</b>
CO1	ELO5 (H)	Phân tích và thiết kế chương trình theo yêu cầu đã đặt ra.
CO2	ELO6 (H)	Hình thành giải pháp giải quyết bài toán lập trình trong tin học.
CO3	ELO6 (H)	Có khả năng lập trình hướng đối tượng, Có khả năng lập trình Windows Form. Thiết kế thử nghiệm chương trình chạy trên Console, Windows Form
CO4	ELO3 (H) ELO4 (H)	Có khả năng thuyết trình, làm việc nhóm

(\*). **H**: High; **M**: Medium; **L**: Low

### 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

#### a. Lịch trình giảng dạy

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

<b>Days</b> [1]	<b>Contents</b> [2]	<b>COs</b> [3]	<b>Teaching Method and self-Study</b> [4]
<b>1</b>	<b>Chương 1: Giới Thiệu Về Windows Forms</b> 1.1. Giới thiệu 1.2. Ứng dụng windows forms 1.3. Không gian tên 1.4. Thực đơn Project 1.5. Thanh công cụ 1.6. Định dạng mã C# 1.7. Kết luận và bài tập 1.8. Các loại forms 1.9. Thuộc tính forms 1.10. Các hình dạng của forms 1.11. Biến cố của forms 1.12. Phương thức 1.13. Kết luận và bài tập	CO3	<b>Phương pháp giảng dạy</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration.</li> </ul> <b>Học trên lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and parctice.</li> </ul> <b>Tự học:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
<b>2</b>	Bài tập chương 1: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nhiều loại project được hỗ trợ bởi visaul studio.</li> <li>- Các biến cố của forms.</li> </ul>		
<b>3</b>	<b>Chương 2: Điều Khiển Thông Thường</b> 2.1. Nhóm điều khiển label. 2.2. Nhóm điều khiển textBox. 2.3. Nhóm điều khiển ComboBox, ListBox. 2.4. Nhóm điều khiển CheckBox, RadioButton.	CO3	<b>Phương pháp giảng dạy</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <b>Học trên lớp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> </ul>



	<p>2.5. Điều khiển Button.</p> <p>2.6. Kết luận và bài tập.</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Drill and parctice</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
4	<p>Thực hành chương 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng chương trình sử dụng các control cơ bản: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Label</li> <li>+ textbox</li> <li>+ ComboBox</li> <li>+ CheckBox, radioButton.</li> </ul> </li> </ul>		
5	<p><b>Chương 3: Điều Khiển Đặc Biệt</b></p> <p>3.1. Điều khiển Tooltip, HelpProvider, ErrorProvider.</p> <p>3.2. Điều khiển ProgreeBar.</p> <p>3.3. Điều khiển ListView.</p> <p>3.4. Điều khiển TreeView.</p> <p>3.5. Điều khiển DateTimePicker,</p> <p>3.6. MonthlyCalendar.</p> <p>3.7. Kết luận và bài tập.</p>	<p>CO1, CO2, CO3</p>	<p><b>Phương pháp giảng dạy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Học trên lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and parctice</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
6	<p>Thực hành chương 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng vận dụng những control đặc biệt: tooltip, HelpProvider, errorProvider.</li> </ul>		

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng vận dụng những constrol hiển thị dữ liệu: list view, TreeView,</li> <li>- Xây dựng Chương trình vận dụng những constrol về ngày tháng: datettimePicker, MonthlyCalendar.</li> </ul>		
<b>7</b>	<p><b>Chương 4: Điều Khiển Dùng Để Xây Dựng Menu</b></p> <p>4.1. Điều khiển ImageList.</p> <p>4.2. Điều khiển MenuStrip.</p> <p>4.3. Điều khiển ContextMenuStrip.</p> <p>4.4. Điều khiển NotifyIcon.</p> <p>4.5. Điều khiển StatusStrip.</p> <p>4.6. Điều khiển ToolStrip.</p> <p>4.7. Kết luận và bài tập.</p>	<p>CO1, CO2, CO3</p>	<p><b>Phương pháp giảng dạy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Học trên lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and parctice</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
<b>8</b>	<p>Thực hành Chương 4</p> <p>- .</p>		
	<p>Chương 5:Điều Khiển Chứa Các Điều Khiển Khác</p> <p>5.1. Điều khiển GroupBox</p> <p>5.2. Điều khiển TabControl</p> <p>5.3. Điều khiển Panel</p> <p>5.4. Điều khiển FlowLayoutPanel</p> <p>5.5. Điều khiển TableLayoutPanel</p> <p>5.6. Điều khiển SplitContainer</p>	<p>CO1, CO2, CO4, CO5</p>	<p><b>Phương pháp giảng dạy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Học trên lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and parctice</li> </ul>

	5.7. Điều khiển ToolStripContainer 5.8. Kết luận và bài tập		<b>Tự học:</b> - Work Assignment - Computer – aided instruction
<b>9</b>	Bài tập thực hành chương 5 - .		
<b>10</b>	<b>Chương 6: Điều Khiển Dialog Và Phương Thức MessageBox</b> 6.1. Lớp messageBox 6.2. Điều khiển ColorDiaLog 6.3. Điều khiển FontDiaLog 6.4. Điều khiển OpenFileDialog 6.5. Điều khiển SaveFileDialog 6.6. Điều khiển FolderBrowserDiaLog 6.7. Kết luận và bài tập	CO1, CO2, CO3	<b>Phương pháp giảng dạy</b> - Lecture. - Demonstration <b>Học trên lớp:</b> - Model - Peer learning - Explicit teaching - Drill and parctice <b>Tự học:</b> - Work Assignment - Computer – aided instruction
<b>11</b>	Thực hành chương 6 - .		
<b>12</b>	<b>Chương 7: Làm Việc Với Điều Khiển In Ấn</b> 7.1. Điều khiển PageSetupDiaLog 7.2. Điều khiển PrintPreviewDiaLog	CO1, CO2, CO3	<b>Phương pháp giảng dạy</b> - Lecture. - Demonstration <b>Học trên lớp:</b> - Model

	<p>7.3. Điều khiển PrintPreviewControl</p> <p>7.4. Điều khiển PrintDialog</p> <p>7.5. Điều khiển PrintDocument</p> <p>7.6. Kết luận và bài tập</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and parctice</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
<b>13</b>	<b>Thực hành chương 4: (Phần 1)</b>		
<b>14</b>	<p><b>Chương 8: Điều Khiển Người Dùng Tự Tạo</b></p> <p>8.1. User Control</p> <p>8.2. Xây dựng UserControl</p> <p>8.3. Sử dụng User Control</p> <p>8.4. Các sử dụng những thư việc tạo sẵn để thiết kế giao diện.</p> <p>8.5. Kết luận và bài tập</p>		<p><b>Phương pháp giảng dạy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> <li>- Demonstration</li> </ul> <p><b>Học trên lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model</li> <li>- Peer learning</li> <li>- Explicit teaching</li> <li>- Drill and parctice</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Work Assignment</li> <li>- Computer – aided instruction</li> </ul>
<b>15</b>	<b>Thực hành chương 8:</b>		
<b>16</b>	<p>Chương 9: Làm Việc Với Màn Hình Và Hệ Thống</p> <p>9.1. Lớp SystemInformation</p>	<p>CO3,</p> <p>CO4,</p> <p>CO5</p>	<p><b>Phương pháp giảng dạy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture.</li> </ul>

	9.2. Lớp Screen 9.3. Lớp SendKeys 9.4. Lớp PowerStatus 9.5. Lớp Application 9.6. Lớp ClipBoard 9.7. Lớp Cursors 9.8. Kết luận và bài tập		- Demonstration  <b>Học trên lớp:</b> - Model - Peer learning - Explicit teaching - Drill and practice  <b>Tự học:</b> - Work Assignment - Computer – aided instruction
<b>17</b>	Ôn tập		
<b>18</b>	Báo cáo Project lấy điểm giữa kỳ		

## b. Lộ trình đánh giá

Bảng 3: Lộ trình đánh giá

<b>Content</b>	<b>Time line</b>	<b>Assessment Methods</b>	<b>COs</b>	<b>Rate %</b>
<b>Learning Attitude</b>				
Chuyên cần	Điểm danh theo buổi học	- Điểm danh chuyên cần.	CO6	10%
<b>Midterms</b>				
Bài kiểm tra giữa kỳ	18	- Projects.	CO1,CO2, CO3	30%
<b>Final Exam</b>				
Nội dung tất cả các chương		- Performance test	CO4, CO5	60%

## 5. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp đầy đủ.
- Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao không có điểm 10%.
- Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên internet.

## 6. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

[1]. Trần Hạnh Nhi, Dương Anh Đức (2010). *Giáo trình Cấu trúc dữ liệu và giải thuật*. Nơi xuất bản: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

### Tài liệu tham khảo

[2]. Hồ Thuần, Hồ Cẩm Hà, Trần Thiên Thành (2008). *Cấu trúc dữ liệu, phân tích thuật toán và phát triển phần mềm*. Nơi xuất bản: NXB Giáo dục.

[3]. Lê Minh Hoàng (2004), *Giải thuật & Lập trình*, Nơi xuất bản: Đại học Sư Phạm Hà Nội

## 7. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

1. Microsoft (2010/Express). *Visual Studio 2010 - Express*

*Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

---

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<111017– LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỚI C#>**

**1.THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt):	<b>LẬP TRÌNH CƠ SỞ DỮ LIỆU VỚI C#</b>
Tên môn học (tiếng Anh):	<b>APPLICATION PROGRAMMING WITH C#</b>
Mã môn học:	<b>111017</b>
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Công nghệ thông tin
Giảng viên phụ trách:	Nguyễn Minh Phúc Email: phuc@lhu.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	
Số tín chỉ:	3 (Lý thuyết: 2 TC; Thực hành: 1 TC)
Lý thuyết:	30 tiết
Thực hành:	45 tiết
Tự học:	
Tính chất của môn	<i>Bắt buộc đối với sinh viên ngành/chuyên ngành</i> <i>Tự chọn đối với sinh viên ngành/chuyên ngành</i>

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Lập trình C#, Hệ quản trị CSDL.

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao về kỹ năng lập trình ứng dụng với C# trên nền tảng Windows Form và kiến thức về lập trình hướng đối tượng, Làm quen với các Control thông dụng, hệ quản trị CSDL Sql Server. Với các nội dung sau:

Kết nối đến một CSDL cụ thể (SQL Server)

Thiết kế các giao diện cập nhật dữ liệu.

Thiết kế các giao diện báo cáo, thống kê dữ liệu.

Xuất báo cáo ra Report.

## 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Mô tả	Ảnh xạ tới CDR của CTĐT
Hiểu được các cách tổ chức một dự án trong visual studio	ELO6
Hiểu được cơ bản về lập trình hướng đối tượng, mô hình 3 lớp	ELO6
Vận dụng ADO.Net về viết chương trình kết nối cơ sở dữ liệu	ELO6
Vận dụng lấy dữ liệu và lập báo cáo	ELO4

## 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

CĐRMH [1]	Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]	Mức độ giảng dạy [3]
CO1 (ELO4)	Chuyên cần, Làm việc nhóm, thuyết trình	I



<b>CO2 (ELO6)</b>	Có khả năng làm việc nhóm, Có khả năng phản biện, Có khả năng tự học.	T
<b>CO3 (ELO6)</b>	Hiểu cấu trúc tổ chức dự án theo hướng đối tượng, mô hình 3 lớp	T,U
<b>CO4(ELO6)</b>	Vận dụng các thành phần ADO.Net để xây dựng ứng dụng.	T,U
<b>CO5 (ELO6)</b>	Biết truy xuất dữ liệu và thiết lập báo cáo	T,U

## 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

### Lý thuyết

<b>Buổi học (3 tiết) [1]</b>	<b>Nội dung [2]</b>	<b>CĐRMH [3]</b>	<b>Hoạt động dạy và học [4]</b>	<b>Hoạt động đánh giá [5]</b>
Buổi 1	<p>Chương 1: Tổng quan về ADO.NET</p> <p>1.1. Giới thiệu về ADO.NET</p> <p>1.1.1. ADO.NET (ActiveX Data Object.NET) là gì?</p> <p>1.1.2. Mục tiêu chính của ADO.NET</p> <p>1.1.3. Một số khái niệm liên quan khác</p> <p>1.1.4. So sánh ADO và ADO.NET</p>	CO1,	<p>Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận những ví dụ giáo viên ra, tập hợp nhóm thảo luận, cho ví dụ về các ngôn ngữ lập trình hướng đối</p>	A1

	<p>1.1.5. Các thành phần chính của ADO.NET</p> <p>1.1.6. ADO.NET Provider</p> <p>1.2. Cơ sở dữ liệu</p> <p>1.2.1. Làm quen với các CSDL.</p> <p>1.2.2. Giới thiệu về SQL server 2008</p> <p>Bài tập trên lớp</p>		<p>tượng, và các tiếp cận hướng đối tượng</p> <p>Học ở nhà: Thực hiện các bài tập xác định phương pháp phân tích bài toán theo hướng thủ tục và hướng đối tượng...</p>	
Buổi 2	<p>Chương 2: CÁC THÀNH PHẦN CỦA ADO.NET (16 tiết LT+ 16 tiết TH)</p> <p>2.1. Đối tượng Connection</p> <p>2.1.1. Kết nối cơ sở dữ liệu SQL Server</p> <p>2.1.2. Tham khảo một vài chuỗi kết nối CSDL của các .NET Data Provider khác</p> <p>2.1.3. Thông tin kết nối động với định dạng XML, File text.</p> <p>2.2. Đối tượng Command</p> <p>2.2.1. Tạo đối tượng Command</p>	CO1, CO2, CO4	<p>Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận những ví dụ giáo viên ra, tập hợp nhóm thảo luận.</p> <p>Học ở nhà: Xem lại bài để nắm rõ các mục tiêu môn học giáo viên đưa ra...</p>	A1, A2, A3

	<p>2.2.2. Một số thuộc tính thường dùng của Command</p> <p>2.2.3. Các phương thức thường dùng của Command</p> <p>Làm bài tập trên lớp</p>			
Buổi 3	<p>2.3 Đối tượng DataReader</p> <p>2.3.1. Giới thiệu về DataReader</p> <p>2.3.2. Các thuộc tính của DataReader</p> <p>2.3.3. Các phương thức của DataReader</p> <p>Bài tập trên lớp</p> <p>2.4. Đối tượng DataAdapter</p> <p>2.4.1. Giới thiệu về DataAdapter</p> <p>2.4.2. Phương thức Fill-Trích rút dữ liệu</p> <p>2.4.3. Phương thức update – Một hàm làm mọi thứ</p> <p>Bài tập trên lớp</p>	CO1, CO2, CO4	<p>Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận những ví dụ giáo viên ra, tập hợp nhóm thảo luận, cho ví dụ về các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng, và các tiếp cận hướng đối tượng</p> <p>Học ở nhà: Thực hiện các bài tập xác định phương pháp phân tích bài toán theo hướng thủ tục</p>	A1, A2, A3

			và hướng đối tượng...	
Buổi 4	<p>2.5. Dataset</p> <p>2.5.1. Giới thiệu về DataSet</p> <p>2.5.2. Cú pháp khai báo, khởi tạo một DataSet</p> <p>2.5.3. Một số phương thức thường dùng của Dataset</p> <p>2.5.4. Thiết lập quan hệ giữa các bảng trong dataset</p>	CO1, CO2, CO4	<p>Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận những ví dụ giáo viên ra, tập hợp nhóm thảo luận, cho ví dụ về các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng, và các tiếp cận hướng đối tượng</p> <p>Học ở nhà: Thực hiện các bài tập xác định phương pháp phân tích bài toán theo hướng thủ tục và hướng đối tượng...</p>	A1, A2, A3
Buổi 5	Chương 3: CÁC ĐỐI TƯỢNG LẬP TRÌNH VÀ	CO1, CO2, CO4	Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về	A1, A2, A3

	<p>TRÌNH DIỄN DỮ LIỆU PHÍA ỨNG DỤNG</p> <p>3.1. Bảng DataTable</p> <p>3.1.1. Giới thiệu và khởi tạo DataTable</p> <p>3.1.2. Tạo cột với DataColumn</p> <p>3.1.3. Tạo dòng với DataRow</p> <p>3.1.4. Sử dụng với DataTable</p> <p>3.1.5. Di chuyển trên dữ liệu với BindingSource</p> <p>Bài tập trên lớp</p>		<p>từng trường hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận những ví dụ giáo viên ra, tập hợp nhóm thảo luận, cho ví dụ về các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng, và các tiếp cận hướng đối tượng</p> <p>Học ở nhà: Thực hiện các bài tập xác định phương pháp phân tích bài toán theo hướng thủ tục và hướng đối tượng...</p>	
Buổi 6	<p>3.2. Các đối tượng trình diễn dữ liệu</p> <p>3.2.1. DataView- một góc nhìn của DataTable</p> <p>3.2.1.1. Tạo và sử dụng DataView</p>	CO1, CO2, CO4	<p>Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng,</p>	A1, A2, A3

	<p>3.2.1.2. Lọc dữ liệu với RowFilter, sắp xếp dữ liệu với thuộc tính Sort.</p> <p>3.2.2. Trình diễn dữ liệu với DataGridView</p> <p>3.2.2.1. Xác định dòng, ô hiện hành.</p> <p>3.2.2.2. Một vài tùy chọn khác.</p> <p>3.2.3. Tùy biến điều khiển nhập liệu trên DataGridView</p> <p>3.2.3.1. Thêm cột điều khiển TextBox vào DataGridView.</p> <p>3.2.3.2. Thêm cột điều khiển Combobox vào DataGridView.</p> <p>3.2.3.3. Thêm cột điều khiển Button vào DataGridView.</p> <p>3.2.3.4. Thêm cột điều khiển CheckBox vào DataGridView.</p>		<p>thảo luận những ví dụ giáo viên ra, tập hợp nhóm thảo luận,</p> <p>Học ở nhà:</p>	
Buổi 7	<p>3.2.4. Ràng buộc dữ liệu với các thành phần Windows Form</p> <p>3.2.4.1. Giới thiệu về ràng buộc dữ liệu với các</p>	CO1, CO2, CO4	<p>Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường hợp cụ</p>	A1, A2, A3

	<p>thành phần Windows Form.</p> <p>3.2.4.2. Ràng buộc dữ liệu với TextBox.</p> <p>3.2.4.3. Ràng buộc dữ liệu với ComboBox.</p> <p>3.2.4.4. Ràng buộc dữ liệu với Label.</p>		<p>thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận những ví dụ giáo viên ra, tập hợp nhóm thảo luận</p> <p>Học ở nhà:</p>	
Buổi 8	<p>Chương 4: Crystal Report</p> <p>4.1. Thiết kế Report</p> <p>4.2. Lọc dữ liệu của report</p> <p>4.3. Xuất Report ra Acrobat Format, MS Excel, MS Word, XML</p>	CO1, CO3, CO5	<p>Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận những ví dụ giáo viên ra, tập hợp nhóm thảo luận,</p> <p>Học ở nhà:</p>	A1, A2, A3
Buổi 9	<p>Chương 5: LẬP TRÌNH THEO MÔ HÌNH 3 LỚP</p> <p>5.1. Giới thiệu về lập trình 3 lớp</p> <p>5.2. Thiết kế chương trình kết nối cơ sở dữ liệu theo mô hình 3 lớp</p>	CO1, CO3	<p>Dạy: Giáo viên thuyết giảng, cho ví dụ minh họa về từng trường hợp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng,</p>	A1, A2, A3

			<p>thảo luận những ví dụ giáo viên ra, tập hợp nhóm thảo luận, cho ví dụ về các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng, và các tiếp cận hướng đối tượng</p> <p>Học ở nhà: Thực hiện các bài tập xác định phương pháp phân tích bài toán theo hướng thủ tục và hướng đối tượng...</p>	
Buổi 10	Ôn tập, báo cáo đề tài theo nhóm	CO2, CO4, CO5	<p>Dạy: Giáo viên nghe và hỏi từng đề tài nhóm sinh viên báo cáo.</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên từng nhóm trình bày, tiếp nhận câu hỏi thảo luận, và trả lời</p> <p>Học ở nhà:</p>	A1, A2

**Thực hành**



<b>Buổi học (3 tiết) [1]</b>	<b>Nội dung [2]</b>	<b>CĐRMH [3]</b>	<b>Hoạt động dạy và học [4]</b>	<b>Hoạt động đánh giá [5]</b>
Buổi 1	Bài tập thực hành 01: Xây dựng các loại tổ chức dự án trong visual studio 2010,	CO1,	Dạy: Giáo viên hướng dẫn thực hiện các bài tập Học ở lớp: Sinh viên làm theo hướng dẫn của giáo viên, đặt câu hỏi cho giáo viên. Học ở nhà: làm thêm các bài tập giáo viên giao	A1
Buổi 2	Bài thực hành số 2: Ôn tập về các cấu trúc truy vấn trong Sql Server	CO1, CO2, CO4	Dạy: Giáo viên hướng dẫn thực hiện các bài tập Học ở lớp: Sinh viên làm theo hướng dẫn của giáo viên, đặt câu hỏi cho giáo viên. Học ở nhà: làm thêm các bài tập giáo viên giao	A1, A2
Buổi 3	Bài thực hành số 3: Bài tập về đối tượng SqlConnection. Xây dựng lớp kết nối	CO1, CO2, CO4	Dạy: Giáo viên hướng dẫn thực hiện các bài tập Học ở lớp: Sinh viên làm theo hướng dẫn của giáo viên, đặt câu hỏi cho giáo viên. Học ở nhà: làm thêm các bài tập giáo viên giao	A1, A2, A3
Buổi 4	Bài tập về đối tượng Command	CO1, CO2, CO4	Dạy: Giáo viên hướng dẫn thực hiện các bài tập	A1, A2, A3

	Thực hành về các thuộc tính và phương thức		Học ở lớp: Sinh viên làm theo hướng dẫn của giáo viên, đặt câu hỏi cho giáo viên. Học ở nhà: làm thêm các bài tập giáo viên giao	
Buổi 5	Bài tập về đối tượng SqlDataReader	CO1, CO2, CO4	Dạy: Giáo viên hướng dẫn thực hiện các bài tập Học ở lớp: Sinh viên làm theo hướng dẫn của giáo viên, đặt câu hỏi cho giáo viên. Học ở nhà: làm thêm các bài tập giáo viên giao	A1, A2, A3
Buổi 6	Bài tập về đối tượng Đối tượng DataAdapter	CO1, CO2, CO4	Dạy: Giáo viên hướng dẫn thực hiện các bài tập Học ở lớp: Sinh viên làm theo hướng dẫn của giáo viên, đặt câu hỏi cho giáo viên. Học ở nhà: làm thêm các bài tập giáo viên giao	A1, A2, A3
Buổi 7	Bài tập về Dataset	CO1, CO2, CO4	Dạy: Giáo viên hướng dẫn thực hiện các bài tập Học ở lớp: Sinh viên làm theo hướng dẫn của giáo viên, đặt câu hỏi cho giáo viên. Học ở nhà: làm thêm các bài tập giáo viên giao	
Buổi 8	Bài tập về dataTable	CO1, CO2, CO4	Dạy: Giáo viên hướng dẫn thực hiện các bài tập	

			Học ở lớp: Sinh viên làm theo hướng dẫn của giáo viên, đặt câu hỏi cho giáo viên. Học ở nhà: làm thêm các bài tập giáo viên giao	
Buổi 9	Bài tập về DataColumn, DataRow.	CO1, CO2, CO4	Dạy: Giáo viên hướng dẫn thực hiện các bài tập Học ở lớp: Sinh viên làm theo hướng dẫn của giáo viên, đặt câu hỏi cho giáo viên. Học ở nhà: làm thêm các bài tập giáo viên giao	
Buổi 10	Bài tập về DataView	CO1, CO2, CO4	Dạy: Giáo viên hướng dẫn thực hiện các bài tập Học ở lớp: Sinh viên làm theo hướng dẫn của giáo viên, đặt câu hỏi cho giáo viên. Học ở nhà: làm thêm các bài tập giáo viên giao	
Buổi 11	Bài tập về DataGridView	CO1, CO2, CO4	Dạy: Giáo viên hướng dẫn thực hiện các bài tập Học ở lớp: Sinh viên làm theo hướng dẫn của giáo viên, đặt câu hỏi cho giáo viên. Học ở nhà: làm thêm các bài tập giáo viên giao	
	3.2.4. Ràng buộc dữ liệu với	CO1, CO2, CO4	Dạy: Giáo viên hướng dẫn thực hiện các bài tập	A1, A2, A3

	<p>các thành phần Windows Form</p> <p>3.2.4.1. Giới thiệu về ràng buộc dữ liệu với các thành phần Windows Form.</p> <p>3.2.4.2. Ràng buộc dữ liệu với TextBox.</p> <p>3.2.4.3. Ràng buộc dữ liệu với ComboBox.</p> <p>3.2.4.4. Ràng buộc dữ liệu với Label.</p>		<p>Học ở lớp: Sinh viên làm theo hướng dẫn của giáo viên, đặt câu hỏi cho giáo viên.</p> <p>Học ở nhà: làm thêm các bài tập giáo viên giao</p>	
Buổi 13	<p>Chương 4: Crystal Report 4.1. Thiết kế Report</p> <p>4.2. Lọc dữ liệu của report</p> <p>4.3. Xuất Report ra</p>	<p>CO1, CO3, CO5</p>	<p>Đạy: Giáo viên hướng dẫn thực hiện các bài tập</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên làm theo hướng dẫn của giáo viên, đặt câu hỏi cho giáo viên.</p> <p>Học ở nhà: làm thêm các bài tập giáo viên giao</p>	<p>A1, A2, A3</p>

	Acrobat Format, MS Excel, MS Word, XML			
Buổi 14	Chương 5: LẬP TRÌNH THEO MÔ HÌNH 3 LỚP 5.1. Giới thiệu về lập trình 3 lớp 5.2. Thiết kế chương trình kết nối cơ sở dữ liệu theo mô hình 3 lớp	CO1, CO3	Dạy: Giáo viên hướng dẫn thực hiện các bài tập Học ở lớp: Sinh viên làm theo hướng dẫn của giáo viên, đặt câu hỏi cho giáo viên. Học ở nhà: làm thêm các bài tập giáo viên giao	
Buổi 15	Ôn tập, báo cáo đề tài theo nhóm	CO2, CO4, CO5	Dạy: Giáo viên nghe và hỏi từng đề tài nhóm sinh viên báo cáo. Học ở lớp: Sinh viên từng nhóm trình bày, tiếp nhận câu hỏi thảo luận, và trả lời Học ở nhà:	A1, A2

## 6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	CĐRMH (Gx) [2]	Tỷ lệ (%) [3]
A1. Chuyên cần (Kiểm tra trên lớp, bài tập)	CO1, CO2	10%
A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ	CO2, CO3, CO4	30%
A3. Thi cuối kỳ	CO3, CO4, CO5	60%

## 7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

Tham dự lớp đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành

Làm các bài tập về nhà do giảng viên yêu cầu

Làm đồ án môn học

## 8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### Giáo trình

Nguyễn Minh Phúc (2014). *Giáo trình bài giảng môn lập trình cơ sở dữ liệu với C#*. Nơi xuất bản: Đại học Lạc Hồng.

### Tài liệu tham khảo

Phạm Hữu Khang, Trần Tiến Dũng (2008). *C# 2005 - Tập 4 - Quyển 1: Lập trình cơ sở dữ liệu*. Nơi xuất bản: Lao động xã hội,.

Phạm Hữu Khang, Trần Tiến Dũng (2008). *C# 2005 - Tập 4 - Quyển 2: Lập trình cơ sở dữ liệu* Report Visual SourceSafe 2005. NXB: Lao động xã hội

## **9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

Microsoft (2010). Visual Basic 2010\_ Express. Sql Server 2008 R2\_Express.

*Đồng Nai, ngày ..... tháng 4 năm 2017*

**Trưởng khoa/ bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA**

## PHỤ LỤC

### **1. Tài liệu tham khảo**

- Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chương trình đào tạo của chứng chỉ MCTS (Microsoft Certified Technology Specialist) về Windows applications hoặc Web applications
- Chương trình đào tạo chứng chỉ Oracle Java. Chuẩn đầu ra cho các ngành kỹ thuật theo tiêu chuẩn ABET [www.abet.org](http://www.abet.org)
- Chuẩn đầu ra theo CDIO [www.cdio.org](http://www.cdio.org)

### **2. CTĐT tham khảo cùng phân tích so sánh với CTĐT này**



<b>CTĐT TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG</b>	<b>CTĐT TRƯỜNG KHOA HỌC TỰ NHIÊN, TPHCM</b>	<b>CTĐT TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ RMIT</b>	<b>CTĐT TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA TPHCM</b>
<b>ĐẠI CƯƠNG</b>			
Đường lối Cách mạng của ĐCS Việt Nam	Đường lối cách mạng của ĐCSVN		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin
Giáo dục thể chất 1	Thể dục 1		Giáo dục thể chất 1
Giáo dục thể chất 2	Thể dục 2		Giáo dục thể chất 2
Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Xác suất thống kê	Probability, Statistic & Random Process	Xác suất và thống kê
Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin		
Pháp luật đại cương			
Toán cao cấp 1	Đại số		Giải tích 1
TOEIC 1	Anh văn 1	Academic English 1	Anh văn 1
TOEIC 2	Anh văn 2	Academic English 2	Anh văn 2
TOEIC 3	Anh văn 3		Anh văn 3
TOEIC 4	Anh văn 4		

TOEIC 5			
Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tư tưởng Hồ Chí Minh		
Tin học đại cương (Word, Excel)			
<b>CƠ SỞ NGÀNH</b>			
Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	Data Structure and Algorithms	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật
Cấu trúc và lắp ráp máy tính	Kiến trúc máy tính và hợp ngữ	Computer Architecture	Kiến trúc máy tính
Cơ sở dữ liệu	Cơ sở dữ liệu	Principle of Database Management	
Kỹ thuật lập trình (Ngôn ngữ C)	Nhập môn lập trình	Software Engineering	Kỹ thuật lập trình
Lập trình hướng đối tượng	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Object Oriented Programming	Lập trình hướng đối tượng
Mạng máy tính	Mạng máy tính	Computer Networks	Mạng máy tính
Ngôn ngữ C/C++		C/C++ Programming in Unix	
Phương pháp tính			Phương pháp tính

Tin học quản lý			
Toán rời rạc	Toán rời rạc	Discrete Mathematics	
<b>CHUYÊN NGÀNH</b>			
An toàn và bảo mật hệ thống mạng	An ninh mạng	System and Network Security	Mật mã và an ninh mạng
An toàn và bảo mật hệ thống Wireless	An ninh mạng nâng cao		
Dịch vụ mạng Linux/Unix (LPI)			
Dịch vụ mạng Microsoft MCSA		Network Management and Protocols	
Dịch vụ mạng Microsoft MCSE		System & Network Administration	
Hệ điều hành	Hệ điều hành	Operating System	Hệ điều hành
Hệ điều hành Linux	Chuyên đề Hệ điều hành Linux		
Hệ quản trị CSDL		Information System Management	Hệ cơ sở dữ liệu

Hệ thống mạng WLAN		Introduction to Wireless Network	
Hệ thống Voice trên LAN			
Kiểm thử phần mềm	Kiểm chứng phần mềm		Kiểm tra phần mềm
Lập trình C#	Lập trình Windows	Human-Computer Interaction	
Lập trình cơ bản với Java	Lập trình ứng dụng Java		
Lập trình giao tiếp thiết bị			
Lập trình Java nâng cao			
Lập trình PHP căn bản			
Lập trình PHP nâng cao			
Lập trình thiết bị di động	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động		Hệ thống nhúng
Lập trình ứng dụng CSDL với C#			
Lập trình Visual Basic 1			
Lập trình Visual Basic 2			
Lập trình web		Web Application Development	Lập trình web
Mạng máy tính nâng cao	Mạng máy tính nâng cao		Mạng máy tính nâng cao

Phát triển hệ thống đa phương tiện			
Phát triển phần mềm	Xây dựng phần mềm	Software Management	Project
Phát triển phần mềm hướng đối tượng	Phân tích và thiết kế phần mềm		
Phát triển phần mềm mã nguồn mở	Phát triển phần mềm nguồn mở		
Phân tích thiết kế hệ thống hướng đối tượng	Mẫu thiết kế hướng đối tượng và ứng dụng		
Quản trị hệ thống mạng LAN			
Quản trị hệ thống mạng WAN			
Thiết kế hệ thống mạng	Thiết kế mạng	Network Design and Evaluation	
Thiết kế hệ thống mạng nâng cao			
Thiết kế web			
Thiết kế web nâng cao	Phát triển ứng dụng web		